

XÁC CHẾT DƯỚI NƯỚC

PATRICIA CORNWELL

PHUONGDONG



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Xác Chết Dưới Nước

Patricia Cornwell

PATRICIA CORNWELL

#1 New York Times Bestselling Author

CAUSE OF DEATH

WITH A NEW INTRODUCTION BY THE AUTHOR

Thông tin ebook:

Tên sách: Xác Chết Dưới Nước

Nguyên tác: Cause Of Death [Kay Scarpetta #7]

Tác giả: Patricia Cornwell

Dịch giả: Di Li

Nhà xuất bản: Phụ Nữ

Công ty phát hành: Phương Đông

Số trang: 504

Trọng lượng: 484 g

Hình thức bìa: Mềm

Kích thước: 13.5 x 20.5 cm

Giá bìa: 110.000

Năm xuất bản: 2012

***


EBOOK
Free Downloads
http://daotieuvu.blogspot.com
PDF
DOC
RTF
TXT

Giới thiệu nội dung:

Đó là đêm giao thừa, thay vì chờ đón năm mới bên người thân, tiến sĩ Kay Scarpetta phải lặn xuống dòng sông đặc quánh bùn - là một nghĩa địa tàu đắm để rồi phát hiện ra thi thể của Ted Eddings, một phóng viên điều tra.

Eddings đang theo đuổi câu chuyện gì bên dưới lớp băng của dòng sông Elizabeth? Và tại sao Scarpetta lại nhận được cú điện thoại thông báo về xác chết trước khi cảnh sát được biết? Bằng trí thông minh và sự nhạy bén của mình, cô nhanh chóng phát hiện ra vụ án Eddings chỉ là một phần của câu chuyện phức tạp, một mê cung chằng chịt đặt toàn bộ kiến thức tội phạm học của Scarpetta vào một thử thách chưa từng được trải qua. Đối với cô, thử thách lần này không phải là số lượng tử thi mà là làm thế nào để bảo vệ tính mạng cho chính cô và tránh cho những người thân yêu không trở thành nạn nhân tiếp theo.

Giới thiệu tác giả:



Patricia Cornwell (1956) là tác giả của "Khám nghiệm tử thi" cuốn tiểu thuyết duy nhất đoạt được cùng lúc các giải thưởng Edgar, Creasey, Anthony, Macavity và giải thưởng văn học Pháp dành cho các tiểu thuyết

trinh thám. Cuốn “Tàn bạo và Bất thường” của Patricia Cornwell cũng đã giành giải Chữ thập Vàng, một giải thưởng uy tín của Anh cho tiểu thuyết hình sự hay nhất năm 2003. Bác sĩ Kay Scarpetta, nhân vật hư cấu của bà là trưởng phòng Giám định pháp y, cũng đã giành giải Sherlock năm 1999 cho thám tử xuất sắc nhất mà tác giả của nó là một nhà văn Mỹ.

Nhận định về tác phẩm:

Hoàn toàn cuốn hút. Khó có thể bỏ cuốn sách xuống trong khi bạn đang hồi hộp theo dõi câu chuyện trước khi đến cao trào tuyệt vời.

NEW YORK NEWSDAY

Tác giả và Scarpetta đang sử dụng khoa học hình sự để tạo nên một phép thuật khiến cho những xác chết kể lại câu chuyện của mình.

PEOPLE

Khi những người đã chết nói chuyện với Patricia Cornwell, cô không chỉ lắng nghe mà còn ghi chép nữa.

NEWSWEEK

Cornwell rất biết cách làm cho chúng ta ngạc nhiên bằng những tình tiết gây bất ngờ, những hiện trường thí nghiệm, những câu chuyện tình và những con rô bốt chỉ có thể nhìn thấy ở tương lai.

SAN FRACISCO CHRONICLE

Cô là một nhà nghiên cứu tỉ mỉ và một tác giả tài năng với con mắt chính xác đến từng chi tiết. Các nhân vật chính của cô cũng vô cùng phức tạp nhưng không kém phần sinh động.

THE BOSTON GLOBE

Một cuốn sách gây hồi hộp, và luôn luôn là như vậy, lại một tác phẩm gây sợ hãi nữa của Cornwell.

COSMOSPOLITAN

Tác giả đã đưa chúng ta vào một cuốn băng tội ác và những cánh cửa thép của nhà xác để chúng ta có thể làm nhân chứng cho những vụ án bí ẩn khiến chúng ta vô cùng say mê.

THE CLEVER PLAIN - DEALER

Cornwell là bậc thầy của lối văn tự thuật mà một lần nữa *Xác Chết Dưới Nước* lại chứng minh điều đó. Bạn có thể làm bất cứ điều gì ngoại trừ bỏ cuốn sách xuống trước trang cuối cùng.

THE PHILADELPHIA INQUIRER

Mục Lục

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Vài năm trước đây, một ý tưởng tình cờ chợt đến với tôi: Bác sĩ Kay Scarpetta tham dự vào một hiện trường dưới nước. Dĩ nhiên tôi muốn tạo ra một không gian khó khăn đến tệ hại: Không phải những nơi lặn biển quen thuộc bên bờ Địa Trung Hải hay ở Caribe, mà là dòng sông Elizabeth quánh bùn ở Virginia, nơi mà Hải quân Hoa Kỳ cất giữ hạm đội tàu chết của họ ở đây. Có thể nói rằng quá trình nghiên cứu tư liệu và trải nghiệm để chuẩn bị cho *Xác chết dưới nước* khiến tôi nản lòng nhất từ trước đến giờ.

Tôi phải đi học một khóa lặn để có chứng chỉ. Khóa huấn luyện diễn ra ở khu Bờ Tây, ở đó tôi phải lặn dưới Vịnh San Francisco, nước rất lạnh, sóng rất to và vướng đầy rong biển. Không giống như việc lái máy bay trực thăng, cưỡi xe Harley hay hàng loạt những hoạt động khác mà tôi đã trải qua (để có thể viết về chúng một cách chính xác và đầy cảm xúc), tôi chưa bao giờ thích lặn cả. Trên thực tế đó là công cuộc nghiên cứu duy nhất mang lại cho tôi những nỗi kinh hoàng và khiến tôi muốn từ bỏ ngay từ trải nghiệm đầu tiên.

Cuối cùng tôi cũng cố gắng đặt mình vào vị trí của Scarpetta khi cô lặn xuống lòng sông Virginia. Lúc đó đang là mùa đông, điều này cũng đồng nghĩa với việc tôi phải mặc nguyên bộ đồ lặn và đeo đai lưng trọng lực. Cách duy nhất để xuống nước là nhảy từ trên cầu xi măng chứ chẳng có bậc thang nào ở đây cả. Dưới dòng nước lạnh giá, tôi không thể nhìn xa quá 15 xăngtimét. Bùn đặc đã che kín ánh sáng đèn pin của tôi. Vì thế nên tôi phải di chuyển rất chậm chạp trong tình trạng mù lòa giữa những chiếc thuyền quân sự được chằng vào nhau bởi những sợi cáp to rỉ sét dưới đáy sông. Sẽ vô cùng nguy hiểm nếu như bạn bị mắc vào đó.

Những gì mà tôi miêu tả trong *Xác chết dưới nước* hoàn toàn phản ánh trải nghiệm thực tế của bản thân tôi trong quá trình viết sách, cho dù đó là một chuyến đi lặn hay nghiên cứu nhà máy hạt nhân, và như thường lệ, tôi cũng đã mất rất nhiều thời gian với các tử thi trong nhà xác. Trong tất cả những cuốn tiểu thuyết của tôi, quá trình điều tra, kỹ thuật, y tế, khoa học và mọi chi tiết đều căn cứ trên thực tế. Tôi đã sử dụng chúng cho những cốt truyện là sản phẩm của trí tưởng tượng của tôi.

Tôi hy vọng các bạn sẽ tìm thấy trong *Xác chết dưới nước* một cuộc phiêu lưu mà các bạn không thể nào quên.

Chương 1

Buổi sáng cuối cùng trong cái năm khó chịu nhất Virginia kể từ sau cuộc nội chiến, tôi đốt lò sưởi và ngồi đối diện với bóng đêm đang bao trùm ngoài cửa sổ. Ở vị trí này, tôi có thể nhìn thấy mặt biển lúc bình minh lên. Tôi mặc áo ngủ và ngồi dưới ánh đèn bàn mờ nhạt, trong đầu kiểm lại các số liệu thống kê ở văn phòng về tỉ lệ tai nạn xe hơi, cướp giật, đánh lộn, đâm nhau, bắn nhau. Đúng lúc ấy thì điện thoại vang lên một cách thô lỗ. Đồng hồ chỉ năm rưỡi sáng.

"Mẹ kiếp," tôi lẩm bẩm vì trong lòng đã bắt đầu cảm thấy mất kiên nhẫn khi cứ phải trả lời hộ những cú điện thoại của tiến sĩ Phillip Mant. "Được rồi, được rồi."

Ngôi nhà của anh khuất sau một cồn cát thuộc khu vực bờ biển hoang vu vùng Virginia tên là Sandbridge. Nó nằm giữa căn cứ Hải quân Hoa Kỳ và Khu bảo tồn động vật hoang dã quốc gia. Mant là phó phòng giám định pháp y của quận Tidewater. Tiếc thay, mẹ của anh mất vào tuần trước, đúng đêm Giáng sinh. Theo lễ nghi, anh phải về London để lo chuyện gia đình và tạm thời không phải đảm nhiệm các vụ khẩn cấp trong hệ thống giám định pháp y. Nhưng cô trợ lý nghiên cứu bệnh án pháp lý của anh đã nghỉ sinh con, còn tay giám sát viên thi thể lại vừa mới bỏ việc.

- Nhà Mant nghe đây. - Tôi trả lời trong lúc ngoài ô cửa sổ, gió vẫn luồn qua những bóng thông sẫm tối.

- Tôi là Young, nhân viên phòng cảnh sát Chesapeake. - Đầu dây bên kia là giọng của một người đàn ông da trắng nghe có vẻ như gốc miền Nam. - Tôi đang cố gắng liên lạc với tiến sĩ Mant.

- Ông ấy đi nước ngoài rồi. - Tôi trả lời. - Tôi có thể giúp gì được cho anh không?

- Bà là bà Mant à?

- Tôi là tiến sĩ Kay Scarpetta, trưởng phòng giám định pháp y. Tôi đang đảm nhiệm công việc giúp tiến sĩ Mant.

Đầu dây bên kia hơi lưỡng lự rồi lại tiếp tục.

- Chúng tôi vừa nhận được thông báo về một xác chết. Một cú điện thoại nặc danh.

- Anh có biết xác chết này hiện đang ở đâu không? - Tôi bắt đầu ghi chép.

- Nó đang nằm ở bãi tàu Hải quân.

- Gì cơ? - Tôi hỏi lại.

Anh ta nhắc lại những điều vừa nói.

- Anh đang nói gì vậy, căn cứ hải quân SEAL[1] à? - Tôi bị bất ngờ vì theo tôi hiểu, chỉ những người thuộc lực lượng SEAL mới được phép quanh quẩn bên những con tàu cũ kỹ neo tại bãi cấm dân thường này.

- Chúng tôi không biết đây là ai nhưng có vẻ như anh ta đang tìm kiếm những di tích của cuộc nội chiến.

- Vào ban đêm sao?

- Thưa bà, đây là khu vực cấm nên bất kỳ ai muốn vào được đó đều phải xin lệnh. Tuy nhiên điều đó cũng không ngăn cản những kẻ tò mò. Họ trốn vào bên trong tàu và thường hành động lúc trời tối.

- Người gọi điện nặc danh đã viện dẫn ra điều này à?

- Gần như thế.

- Có vẻ thú vị đây.

- Tôi cũng nghĩ thế.

- Cái xác vẫn chưa được tìm thấy đúng không. - Tôi nói trong khi vẫn tiếp tục tự hỏi tại sao anh chàng cảnh sát này lại tự gọi điện cho giám định pháp y vào giờ này trong khi người ta còn chưa xác định được có phải cái xác đã nằm đó hay chỉ là người bị mất tích thôi.

- Chúng tôi chuẩn bị đến đó bây giờ, và bên Hải quân cũng đã cử đến một vài nhân viên của họ. Vì thế chúng tôi có thể xử lý tốt tình hình nếu mọi chuyện đúng là như thế. Nhưng tôi chỉ muốn thông báo cho bà như vậy và mong bà gửi lời chia buồn của tôi đến tiến sĩ Mant.

- Lời chia buồn ư? - Tôi hơi bối rối vì nếu anh ta biết chuyện của Mant rồi thì sao còn gọi đến đây để tìm anh ấy.

- Tôi nghe nói mẹ của ông ấy vừa qua đời.

Tôi vẫn để nguyên đầu bút trên mẩu giấy.

- Anh cho tôi đầy đủ tên họ và số điện thoại liên lạc được không?

- S.T. Young. - Anh ta đọc số điện thoại rồi cả hai cúp máy.

Tôi nhìn cái lò sưởi dưới chân, rồi đứng lên bỏ thêm củi vào, lòng cảm thấy bứt rứt và cô đơn. Tôi ước gì giờ này được ở trong chính ngôi nhà của mình ở Richmond với những ngọn nến bên cửa sổ và cây linh sam được trang trí những món đồ Giáng sinh được cất từ mấy năm trước. Tôi muốn được nghe nhạc của Mozart và Handel thay vì tiếng gió hú trên mái nhà. Tôi cũng ước gì mình không nhận lời mời tốt bụng của Mant là đến ở nhà anh thay vì khách sạn. Tôi định đọc mấy bản báo cáo thống kê nhưng đầu óc không ngừng lộn xộn. Tôi hình dung ra dòng nước lờ đờ của sông Elizabeth mà vào thời khắc này của năm, nhiệt độ không dưới 15,5°C, đấy là trong độ sâu có thể trông thấy được, chừng 43 xăngtimét.

Vào mùa đông, người ta vẫn có thể đi mò trai ở Vịnh Chesapeake hoặc đi 48 kilômét ngoài bờ biển Đại Tây Dương để tìm kiếm những máy

bay hay tàu ngầm Đức bị đắm nếu có một bộ đồ lặn. Nhưng ở sông Elizabeth, nơi mà Hải quân neo những con tàu chuẩn bị được phá dỡ của họ, thì tôi không nghĩ ra được điều gì có thể kéo mình đến đây cho dù thời tiết có thế nào đi chăng nữa. Tôi cũng không thể tưởng tượng được có ai lại mò mẫm dưới ấy vào ban đêm để tìm kiếm thứ gì đó. Vì thế tôi tin rằng cú điện thoại báo tin kia được gọi từ một kẻ quái gở nào đó.

Rời khỏi chiếc ghế dựa, tôi đi vào phòng ngủ của chủ nhà. Đồ đạc của tôi để rải rác khắp căn phòng nhỏ bé, lạnh lẽo này. Tôi vội vàng cởi quần áo và tắm nhanh dưới vòi hoa sen. Phát hiện đầu tiên của tôi trong ngày thứ nhất ở đây là cái bình nước nóng đã bị hỏng. Thực ra tôi không hề thích ngôi nhà hút gió của tiến sĩ Mant tí nào. Những tán cây thông bên ngoài cửa sổ vẫn lấp loáng bóng đen xuống nền nhà đầy bụi pha hai màu nâu sẫm và hổ phách. Anh chàng phó phòng người Anh của tôi dường như thích sống trong bóng tối và những cơn gió gào rú. Thành thử ra trong ngôi nhà đồ đạc sơ sài này, lúc nào người ta cũng cảm thấy lạnh lẽo và bất an. Những tiếng động kỳ lạ khiến tôi đang ngủ cứ phải ngồi bật dậy mà vớ lấy khẩu súng.

Tôi choàng áo ngủ và quấn khăn quanh đầu rồi đi kiểm tra hết buồng ngủ, buồng tắm để chắc chắn rằng mọi thứ đều gọn gàng cho đến tận trưa nay, vì lúc ấy Lucy, cô cháu gái tôi sẽ đến chơi. Rồi tôi quan sát gian bếp và cảm thấy phiền muộn khi so sánh với gian bếp của tôi ở nhà. Ngày hôm qua có vẻ như tôi đã không quên gì khi lái xe xuống Virginia Beach để đi chợ, cho dù tôi sẽ phải nấu ăn mà không có máy nghiền tỏi, máy trộn bột mỳ, máy xay sinh tố hay lò vi sóng. Thậm chí tôi còn tự hỏi không biết lão Mant này có ăn ở trong ngôi nhà này hay không nữa. Chí ít thì tôi cũng bắt đầu nghĩ tới việc mang hết bộ đồ nấu ăn của mình tới đây và chừng nào tôi có những con dao và xoong nồi tử tế thì mọi sự sẽ trở nên đơn giản hơn nhiều.

Tôi đọc thêm vài thứ nữa và chìm vào giấc ngủ dưới ánh sáng ấm áp tỏa ra từ chiếc đèn ngủ cổ ngỗng. Lần này chuông điện thoại lại làm tôi giật mình. Tôi chộp vội lấy ống nghe trong khi mắt cố thích nghi với ánh sáng mặt trời đang chiếu thẳng vào mặt.

- Tôi là thám tử C. T. Roche ở hạt Chesapeake. - Một giọng nam giới xa lạ cất lên ở đầu dây bên kia. - Tôi biết là bà đang đảm nhận công việc hộ tiến sĩ Mant, vì vậy chúng tôi cần một sự hồi đáp nhanh của bà. Đại loại là chúng tôi đã phải lặn xuống bãi tàu hải quân đã được niêm phong để tìm ra cái xác và giờ vẫn tiếp tục điều tra.

- Tôi đoán đây là vụ mà một nhân viên nào đó của ông đã gọi điện báo cho tôi ban nãy.

Anh ta im lặng hồi lâu rồi mới thốt lên một câu dè đặt.

- Theo như tôi biết cho đến giờ phút này thì tôi là người đầu tiên thông báo cho bà.

- Một nhân viên cảnh sát tên là Young đã gọi cho tôi vào lúc năm giờ mười lăm sáng nay. Để tôi xem nào. - Tôi kiểm tra mẩu giấy ghi chép. - Chữ viết tắt S là Sam, còn chữ viết tắt T là Tom.

Lại im lặng, rồi sau đó anh ta nói bằng một giọng cũng vẫn dè dặt như thế.

- Ồ, tôi không biết bà đang nói về ai bởi ở chỗ tôi không có người nào có tên như thế cả.

Chất adrenaline trong người tôi chợt bùng nổ khi nghe câu này. Giờ là chín giờ ba mươi và tôi bị ấn tượng mạnh bởi những gì anh ta vừa nói. Nếu người vừa gọi lúc trước không phải là cảnh sát thì anh ta là ai. Tại sao anh ta lại gọi đến đây, và làm thế nào mà anh ta lại biết tiến sĩ Mant.

- Cái xác được tìm thấy khi nào? - Tôi hỏi Roche.

- Khoảng sáu giờ, một nhân viên bảo vệ của bãi tàu nhìn thấy có chiếc tàu lạ neo đằng sau một con tàu ở đó và một chiếc ống dài trên mặt nước, giống như có ai đó đang lặn ở phía đằng kia. Và khi cái ống đó cứ bất động trong suốt cả một giờ sau đó, anh ta đã gọi cho chúng tôi. Một thợ lặn được cử đến và như tôi đã nói, anh ta đã tìm thấy một cái xác.

- Có danh tính không?

- Chúng tôi đã kiểm tra cái ví trên tàu. Có bằng lái xe của một người đàn ông da trắng tên là Theodore Andrew Eddings.

- Có phải anh ta là phóng viên không? - Tôi hỏi giọng đầy hồ nghi. - Có phải Ted Eddings không?

- Người này ba mươi hai tuổi, tóc nâu, mắt xanh. Tấm hình của anh ta nói lên điều đó. Địa chỉ của anh ta là ở Richmond, phố West Grace.

Anh chàng Ted Eddings mà tôi biết là một phóng viên điều tra đã giành được giải thưởng về cho Associated Press[2]. Đã một tuần trôi qua và tôi chưa thấy anh ta gọi cho tôi. Vào lúc này tôi hầu như không nghĩ ra được điều gì nữa.

- Chúng tôi cũng đã kiểm tra cái bình khí chín milimet. - Roche nói.

Tôi nói tiếp, lần này giọng đã bình tĩnh hơn.

- Danh tính của anh ta tuyệt đối không được tiết lộ với giới báo chí hay bất kỳ ai khác cho tới khi chúng ta chắc chắn.

- Tôi đã bảo mọi người thế rồi. Bà đừng lo.

- Tốt rồi, và không ai có ý kiến gì về việc anh chàng đó tự tiện lặn xuống bãi tàu đã được niêm phong ư? - Tôi hỏi.

- Có thể anh ta muốn tìm kiếm di vật của cuộc nội chiến.

- Làm sao anh phỏng đoán được điều đó?

- Rất nhiều người muốn thám hiểm lòng sông này để tìm kiếm đạn súng thần công hay những thứ tương tự. Được rồi, chúng tôi sẽ kéo anh ta lên để anh ta không ở dưới ấy lâu quá mức cần thiết nữa.

- Tôi không muốn anh ta bị suy suyển. Anh ta cứ ở dưới nước thêm tí nữa cũng không sao đâu.

- Bà định sẽ làm gì với cái xác? - Giọng anh ta lại trở nên dè dặt.

- Tôi không biết chừng nào vẫn chưa có mặt ở đó.

- Ồ, tôi không nghĩ là bà cần phải tới đây...

- Thám tử Roche! - Tôi ngắt lời anh ta. - Tôi có cần đến hiện trường hay không hoặc tôi sẽ làm gì khi tới đó không cần phiền tới ông quyết định.

- Ồ, tôi đang phụ trách tất cả mọi người ở đây và trưa nay tuyết sẽ bắt đầu rơi. Không ai muốn cứ đứng mãi đây trên cái bến tàu này cả.

- Theo điều luật của tiểu bang Virginia, cái xác này thuộc phạm vi quyền hạn của tôi, không phải của anh hay bất cứ cảnh sát nào khác, cũng như lính cứu hỏa đội cứu hộ hay nhà tang lễ. Không ai được chạm vào cái xác cho tới khi tôi cho phép. - Tôi nói bằng giọng khe khắt đủ để anh ta hiểu rằng tôi là kẻ khó nhằn.

- Như đã nói thì nếu vậy tôi sẽ phải thông báo cho đội cứu hộ và các nhân viên của bãi tàu ngừng lại. Họ sẽ không vui vẻ gì đâu. Bên Hải quân cũng yêu cầu tôi phải dọn dẹp hết chỗ này trước khi giới truyền thông xuất hiện.

- Đây không phải là việc của bên Hải quân.

- Bà nói với họ đi vậy. Đây là tàu của họ.

- Tôi sẽ vui lòng nói cho họ biết điều đó. Trong lúc ấy thì ông chỉ cần báo với mọi người rằng tôi đang trên đường tới. - Tôi bảo anh ta trước khi gác máy.

Nhớ ra rằng có thể mình sẽ ra ngoài mất vài giờ nên tôi để lại tin nhắn ghi âm ở cửa trước để bí mật hướng dẫn Lucy cách vào nhà khi tôi đi vắng. Tôi giấu chìa khóa ở chỗ chỉ có con bé mới tìm thấy rồi nhét túi đồ y tế và dụng cụ lặn vào cốp chiếc xe Mercedes màu đen. Giờ đã là mười giờ mười lăm và nhiệt độ đã tăng lên 3,5°C. Nỗ lực liên lạc với đại tá Pete Marino trở nên tuyệt vọng.

- Ơn Chúa! - Tôi lẩm bẩm khi điện thoại trong xe cuối cùng cũng reo. Tôi chộp lấy nó ngay lập tức. - Scarpetta nghe đây.

- Cô đấy à.

- Nếu mà anh đã nghe tin nhắn thì chắc biết rằng tôi đang rất sốc. - Tôi bảo anh.

- Cô mà sốc thì đã chẳng gọi cho tôi đâu. - Anh có vẻ vui vì nghe điện thoại của tôi. - Có chuyện gì vậy?

- Anh có nhớ cái gã phóng viên mà anh rất ghét không? - Tôi cẩn thận không nhắc đến các chi tiết vì chúng tôi đang ở ngoài nên rất có thể bị theo dõi.

- Gã nào vậy?

- Cái gã làm cho AP suốt ngày lê la ở văn phòng tôi ấy.

Marino ngẫm nghĩ một lúc rồi nói.

- Thế có chuyện gì? Cô đang hẹn hò với hắn à?

- Không may là tôi đang định làm thế thật. Tôi đang trên đường tới sông Elizabeth. Cảnh sát Chesapeake vừa gọi.

- Chờ chút đã. Có vẻ như không phải chuyện hẹn hò. - Giọng anh chùng xuống.

- Tôi e là như thế.

- Rác rưởi thật.

- Chúng tôi chỉ mới tìm được một tấm bằng lái nên vẫn chưa có gì là chắc chắn. Tôi sẽ đến kiểm tra trước khi chuyển anh ta đi.

- Chờ một phút đã nào. - Anh nói. - Thế quái nào mà cô phải làm việc ấy? Không có ai khác làm thay à?

- Tôi cần phải nhìn tận mắt trước khi anh ta được lôi lên. - Tôi nhắc lại.

Marino có vẻ không hài lòng vì tính anh hay lo lắng thái quá. Chẳng cần nói thêm câu nào thì tôi cũng đã biết rõ điều đó.

- Tôi chỉ vừa mới nghĩ ra rằng chắc anh sẽ muốn lục soát nhà riêng của gã đó ở Richmond. - Tôi bảo anh.

- Ờ, tất nhiên rồi.

- Tôi chưa biết chúng ta sẽ tìm thấy gì.

- Ồ, tôi chỉ mong cô để cho họ làm việc ây.

Đến Chesapeake, tôi vòng ra lối rẽ vào cửa sông Elizabeth rồi ngoặt trái vào phố High, đi qua mấy cái nhà thờ xây bằng gạch, bãi xe rác và mấy ngôi nhà di động. Phía bên kia khu vực nhà tù thành phố và sở cảnh sát là trại lính Hải quân hòa lẫn vào khung cảnh rộng lớn tẻ nhạt của bãi tàu cứu hộ được bao quanh bởi dãy hàng rào rỉ sét chăng dây thép gai phía trên. Ngay giữa miếng đất bừa bãi hàng đống sắt thép và tràn ngập cỏ dại là một nhà máy điện đang hun đốt đống rác thải và than đá để cung cấp năng lượng cho bãi tàu duy trì công việc trì trệ và tẻ ngắt của nó. Ống khói và đường ray hôm nay hoàn toàn yên tĩnh, các cần trục tàu thủy không hoạt động. Ít ra là sau đêm giao thừa tất cả mới quay trở lại như cũ.

Tôi lái xe về phía tòa nhà trung tâm được xây bằng gạch lỗ vuông xám xịt. Ngay đằng sau nó sẽ là cầu tàu lát gạch. Ở cổng, một thanh niên mặc đồng phục đội mũ cứng bước ra khỏi phòng bảo vệ. Tôi hạ kính xe xuống. Lúc này mây đã vẩn đầy bầu trời lộng gió.

- Đây là khu vực cấm. - Khuôn mặt anh ta hoàn toàn không có chút biểu cảm nào.

- Tôi là bác sĩ Kay Scarpetta, trưởng phòng giám định pháp y. - Tôi nói trong khi chìa tấm thẻ bằng đồng để chứng minh thẩm quyền trong những vụ án bất thường, bạo lực hay chết bất đắc kỳ tử ở khu vực Thịnh vượng chung Virginia.

Anh ta cúi thấp hơn để xem cho kỹ giữa tôi và chiếc thẻ có điểm chung không. Anh ta liếc nhìn tôi vài lần rồi lại nhìn chiếc xe.

- Bà là trưởng phòng giám định pháp y? - Anh ta hỏi. - Thế tại sao bà lại không lái một chiếc xe tang lễ?

Tôi đã từng nghe người ta hỏi thế này rồi và kiên nhẫn giải thích.

- Những người làm việc ở nhà tang lễ mới lái xe tang. Tôi không làm việc ở nhà tang lễ. Tôi là một chuyên viên giám định pháp y.

- Tôi cần có thêm những giấy tờ khác nữa để chứng thực điều đó.

Tôi đưa cho anh ta bằng lái xe và không hề băn khoăn về việc ngay cả cái thứ giấy tờ này cũng không thay đổi được việc anh ta sẽ không cho phép tôi lái xe vào bên trong. Anh ta lùi lại, đưa máy bộ đàm lên miệng.

- 11 gọi số 2. - Anh ta quay đi như thể sắp nói điều gì hệ trọng lắm.

- Số 2 nghe đây. - Có giọng đáp lại.

- Có tiến sĩ Scaylatta ở đây. - Anh ta phát âm sai tên tôi tệ hơn tất cả những người đã từng nói nhầm trước đây.

- 10-4. Chúng tôi đang đứng cả ở đây.

- Thưa bà. - Anh bảo vệ quay sang tôi rồi chỉ. - Bà cứ lái xe thẳng qua đây là tìm thấy bãi đậu xe ngay bên tay phải. Bà phải để xe đó rồi đi bộ ra cầu tàu số 2. Ở đó bà sẽ gặp đại tá Green, là người mà bà cần trình báo.

- Thế tôi gặp thám tử Roche ở đâu? - Tôi hỏi.

- Bà cần gặp đại tá Green. - Anh ta nhắc lại.

Tôi kéo kính xe lên trong khi anh ta mở cánh cổng có treo biển cảnh báo rằng khách đang chuẩn bị vào một khu công nghiệp mà việc mang theo

bình sơn xịt là vô cùng nguy hiểm, các thiết bị bảo hiểm an toàn phải được trang bị và ngay cả việc đậu xe ở đây cũng đã là liều lĩnh rồi. Từ xa, tôi nhìn thấy những con tàu chở hàng xám xịt đang chuẩn bị cập bên, máy quét, tàu khu trục nhỏ và xuồng bay sừng sững giữa nền trời lạnh giá. Ở cầu cảng số 2 có nhiều phương tiện cứu hộ, xe cảnh sát và một nhóm người đang đứng ở đó.

Đậu xe đúng như chỉ dẫn, tôi vội vã đi về phía họ trong khi họ đưa mắt nhìn tôi. Vẫn để nguyên túi đồ y tế và bộ đồ lặn trong cốp xe nên giờ tôi là một phụ nữ trung niên tay không, chân đi ủng, quần xếp li sợi len và áo khoác Schoffel màu xanh hải quân nhạt. Đúng vào lúc tôi bước chân lên cầu cảng thì một người đàn ông tóc muối tiêu mặc quân phục khác với những người kia chặn tôi lại như thể tôi đang cả gan xâm phạm nơi này vậy. Ông ta đứng chắn ngang đường, miệng không mỉm cười.

- Tôi có thể giúp gì được cho bà? - Ông ta nói với giọng điệu đầy kiểu cách. Gió thổi tung mái tóc của ông ta, khiến cho gò má tái đi.

Tôi tự giới thiệu.

- Ồ tốt quá. - Giọng ông ta nghe không có vẻ như thế. - Tôi là đại tá Green thuộc Sở điều tra Hải quân. Chúng tôi thực sự quan tâm đến chuyện này. Tôi nghe đây. - Ông ta quay đi và nói với ai đó. - Chúng ta sẽ tháo hệ thống CP[3] đó ra...

- Xin lỗi, ông ở Sở điều tra Hải quân ư? - Tôi cắt ngang vì cần phải làm sáng tỏ mọi việc ngay bây giờ. - Tôi tin rằng bãi tàu này không phải là tài sản của bên Hải quân. Nếu đúng là như thế thì tôi không nên ở đây làm gì. Vụ này lẽ ra phải thuộc trách nhiệm của Hải quân và các ông nên cử một nhà nghiên cứu bệnh học đi mổ xác.

- Thưa bà! - Ông ta nói như thể tôi đang thách thức sự kiên nhẫn của ông ta vậy. - Bãi tàu này là tài sản do nhà thầu điều hành và vì vậy nó không thuộc quyền quản lý của Hải quân. Nhưng hiển nhiên chúng tôi cần quan tâm đến vụ này vì có kẻ đã đột nhập và lặn quanh những chiếc tàu thủy của chúng tôi.

- Ông có căn cứ nào chứng minh cho việc đã có kẻ làm việc đó hay không? - Tôi nhìn quanh.

- Một số kẻ săn của nghĩ rằng chúng sẽ tìm thấy vài viên đạn súng thần công, chuông tàu cổ hay bất cứ thứ gì dưới nước ở xung quanh đây.

Chúng tôi đang đứng giữa con tàu chở hàng *El Paso* và tàu ngầm *Exploiter*. Cả hai con tàu này đều ảm đạm cứng ngắc trong lòng sông. Mặt nước đen như món cà phê capuccino và tôi chợt nhận ra rằng những gì sắp được chứng kiến tới đây sẽ còn tệ hơn cả những gì mà tôi hãi sợ. Gần chiếc tàu ngầm là khu vực lặn. Nhưng tôi chẳng nhìn thấy dấu hiệu nào của nạn nhân, người cứu hộ hay cảnh sát đang điều tra cái chết của anh ta. Gió thổi từ mặt nước khiến má tôi cóng lạnh. Tôi hỏi Green điều này nhưng ông ta lại quay lưng đi thay vì đáp lại.

- Xem nào, tôi không thể cứ ở đây cả ngày để chờ đợi thằng Stu được. - Ông ta nói với người đàn ông mặc bộ đồng phục công nhân và chiếc áo khoác trượt tuyết bẩn thỉu.

- Chúng ta có thể lôi mông thằng Bo đến đây, thưa đại tá. - Người kia đáp lại.

- Chẳng có cách nào đâu, José. - Green nói, có vẻ như ông ta đã quen biết những công nhân bến tàu này rồi. - Không cách nào gọi cho thằng đó được.

- Quỷ tha ma bắt. - Một người khác có bộ râu dài xoắn bện lên tiếng. - Ai chẳng biết từ giờ đến trưa nó cũng chưa giã rượu.

- Ờ, có đúng là chó chê mèo lắm lông không nhỉ[4]. - Green nói và cả bọn ồ lên cười.

Người đàn ông râu dài có nước da xù xì như vỏ chiếc bánh hamburger. Anh ta nhìn tôi một cách ranh mãnh trong lúc châm điếu thuốc, bàn tay sần sùi che gió cho lửa khỏi tắt.

- Từ hôm qua đến giờ tôi chưa uống giọt nào. Nước còn không được uống nữa là. - Anh ta thề thốt trong khi đám đồng nghiệp vẫn cứ cười. - Mẹ kiếp, sao mà lạnh như vú mụ già thế này. Lẽ ra mình phải mặc cái áo dày hơn mới phải.

- Tao bảo này, thằng dưới kia còn lạnh hơn nữa. - Một công nhân

khác nói. Hàm răng anh ta va vào nhau lập cập và tôi nhận ra rằng họ đang nói về kẻ xấu số kia. - Giờ thì chắc nó lạnh cóng rồi.

- Nó có cảm thấy gì nữa đâu.

Tôi cố gắng kiềm chế cơn giận đang ngùn ngụt khi phải quay sang nói với Green.

- Tôi biết ông rất nhiệt tình với vụ này. Tôi cũng vậy. Nhưng tôi chẳng nhìn thấy đội cứu hộ hay cảnh sát nào ở đây cả. Tôi cũng không nhìn thấy cái xuồng hay khu vực mà xác chết bị kẹt dưới đó.

Tôi cảm thấy sáu cặp mắt đang quay sang nhìn mình và tôi cũng nhìn lướt những khuôn mặt phong trần trông như băng cướp biển mặc quần áo thời hiện đại vậy. Tôi không được mời tham dự cái câu lạc bộ bí mật của họ và điều này làm tôi nhớ đến thời thơ ấu, khi mà sự cô lập độc ác đã từng làm tôi bật khóc.

Cuối cùng thì Green cũng trả lời.

- Cảnh sát đang gọi điện ở trong kia. Trong tòa nhà chính ấy, cái nhà có chiếc mỏ neo to tướng ở đằng trước. Mấy tay thợ lặn chắc cũng đang ở trong đó cho ấm. Đội cứu hộ thì vẫn ngồi bên kia bờ sông để đợi bà. Và hẳn là bà cũng muốn biết rằng cảnh sát vừa mới tìm thấy bên đó một chiếc xe tải moóc mà họ cho là của người đã chết. Nếu bà đi theo tôi, - ông ta bắt đầu bước đi, - tôi sẽ chỉ cho bà nơi mà bà quan tâm. Tôi biết là bà có ý định lặn xuống đó với một vài thợ lặn.

- Đúng vậy. - Tôi đi cùng ông ta trên cầu cảng.

- Tôi đoán là đến Chúa cũng không biết bà là sẽ tìm thấy gì ở dưới đó.

- Đã từ lâu tôi học được cách không bất ngờ trước bất cứ sự việc gì cả, đại tá Green ạ.

Khi đi qua những con tàu rệu rã và cũ kỹ, tôi nhìn thấy rất nhiều thanh kim loại mảnh bắc từ thành tàu xuống mặt nước.

- Cái gì vậy? - Tôi hỏi.

- CP. - Ông ta trả lời. - Chúng được nạp điện để làm giảm quá trình ăn mòn.

- Tôi hy vọng sẽ có người dỡ nó ra.

- Một tay thợ điện đang trên đường đến đây. Hắn sẽ dỡ bỏ toàn bộ hệ thống cầu cảng.

- Như vậy nghĩa là cái kẻ dưới kia đã xâm nhập được qua hệ thống CP. Tôi không cho rằng việc lần mò qua hệ thống này là dễ dàng.

- Có hề gì đâu. Hệ thống này rất nhẹ. - Ông ta nói như thể bất kỳ ai cũng phải biết điều này. - Cũng giống như khi người ta di chuyển với một cục pin chín vôn thôi mà. Cái CP này không thể giết chết hắn. Vì thế bà có thể gạt lý do đó ra khỏi danh mục của mình được rồi.

Chúng tôi dừng lại ở đầu cầu, cũng là phần đuôi của chiếc tàu ngầm đang ngập một phần dưới nước. Từ đây có thể nhìn thấy nó mà không bị vật gì ngăn cản. Neo cách đó chừng hơn sáu mét là một chiếc xuồng bằng nhôm xanh lục với cái ống đen dài dẫn từ chiếc bình gas được nhồi trong một cái săm trên băng ghế sau. Sàn xuồng ngổn ngang các dụng cụ và thiết bị lặn cùng một số vật dụng khác mà tôi ngờ rằng đã có ai đó kiểm tra chúng một cách khá sơ sài. Ngực tôi thắt lại vì cố kìm nén cơn giận.

- Có thể hắn ta chỉ bị chết đuối thôi. - Green nói.

- Hầu hết những cái chết của thợ lặn mà tôi được biết đều là chết đuối. Người ta có thể chết trong vũng nước nông như thế này.

- Tôi thì thấy những trang thiết bị của anh ta hoàn toàn khác thường. - Tôi lờ đi lời khẳng định của ông ta.

Ông ta nhìn chiếc xuồng đang xoay mòng mòng bởi dòng nước.

- Cái bình gas. Ừ, nó bất thường đấy.

- Khi người ta tìm thấy chiếc xuồng thì nó vẫn đang hoạt động chứ?

- Nó hết khí rồi.

- Ông có thể nói được gì về nó nào? Nó là thứ tự chế à?

- Mua ở ngoài. - Ông ta đáp. - Đây là cái bình nén chạy bằng xăng năm mã lực, nó sẽ đẩy khí qua cái ống dẫn áp lực thấp được nối liền với bộ phận điều chỉnh thứ hai. Như vậy hắn ta có thể ở dưới đó chừng bốn, năm giờ đồng hồ cho đến khi hết nhiên liệu.

- Bốn, năm giờ ư? Để làm gì chứ? - Tôi nhìn ông ta. - Tôi có thể hiểu được điều đó nếu như ông bắt được tôm hùm và bào ngư ở dưới ấy.

Ông ta im lặng.

- Ở dưới đó có gì vậy? - Tôi nói. - Đừng có nói với tôi về những tàn tích của cuộc nội chiến nữa bởi vì cả hai chúng ta đều biết rõ rằng sẽ chẳng kiếm chác được thứ gì ở đây đâu.

- Đúng thực, chẳng có cái chết tiệt gì ở dưới kia cả.

- Ồ, anh ta lại nghĩ đến một thứ gì đó kia. - Tôi đáp.

- Bất hạnh thay hắn ta đã nhầm. Trông mây kìa. Chúng ta phải nhanh lên không không kịp. - Ông ta kéo cổ áo lên trùm kín tai. - Tôi đoán chắc bà là một thợ lặn có bằng cấp.

- Nhiều năm nay rồi.

- Chắc chắn tôi cần phải xem chứng chỉ của bà.

Tôi nhìn ra chỗ chiếc xuồng và con tàu ngầm bên cạnh trong lúc tự

hỏi những con người này còn nghĩ ra thứ gì để bất hợp tác nữa đây.

- Nếu bà có ý định đó thì chắc phải mang theo nó chứ. - Ông ta tiếp lời. - Tôi nghĩ bà biết điều đó.

- Còn tôi thì nghĩ rằng bên quân đội không có phận sự gì với bãi tàu này.

- Tôi thuộc lòng các nguyên tắc ở đây. Và ai điều hành nó không quan trọng. - Ông ta nhìn tôi chằm chằm.

- Tôi biết. - Tôi nhìn lại. - Và tôi cho rằng chắc tôi cũng cần phải xin giấy phép nếu như tôi muốn đậu xe trên cầu cảng này, để tôi không cần phải vác theo đồ đạc nữa.

- Bà cần phải xin giấy phép để được đậu xe ở đây.

- Ồ, tôi chẳng có cái gì cả. Tôi không có sẵn thẻ của PADI[5], không thẻ lặn cứu hộ, cũng không có chứng chỉ lặn nữa. Tôi còn không có cả giấy phép hành nghề y của Virginia, Maryland hay Florida.

Tôi nói trơn tru và chậm rãi. Và bởi vì không thể lấn át được tôi nên ông ta tỏ ra cương quyết hơn. Ông ta chớp mắt vài lần và tôi cảm nhận rõ sự khó chịu trong đó.

- Đây là lần cuối cùng tôi yêu cầu ông cho phép tôi được làm công việc của mình. Chúng ta đang có một cái chết bất thường và điều đó nằm trong phạm vi quyền hạn của tôi. Nếu ông không muốn hợp tác, tôi rất vui lòng gọi đến phòng cảnh sát liên bang, Chánh án tối cao của Tòa án Hoa Kỳ hay FBI. Tùy ông lựa chọn. Tôi có thể gọi bất kỳ ai đến đây trong vòng hai mươi phút nữa. Tôi có mang theo điện thoại di động trong túi áo đây. - Tôi vỗ vỗ vào túi.

- Bà muốn lặn, - ông ta nhún vai, - thì cứ lặn đi. Nhưng bà phải ký vào giấy cam kết để bãi tàu đỡ phải gánh trách nhiệm nếu như có bất cứ điều gì không may xảy ra. Và tôi thì e rằng ở đây chẳng có mẫu khai nào giống như thế đâu.

- Biết rồi. Giờ thì tôi phải ký vào một thứ gì đó mà ông không có à.

- Đúng thế.

- Tốt. - Tôi nói. - Tôi sẽ tự thảo một bản cam kết.

- Luật sư sẽ phải làm việc đó, nhưng hôm nay lại là kỳ nghỉ lễ.

- Tôi cũng là một luật sư và tôi làm việc vào ngày nghỉ lễ.

Quai hàm ông ta nghiến lại và tôi biết rằng ông ta chẳng cần quan tâm tới bất kỳ bản cam kết nào nếu như ở đây có sẵn một tờ. Chúng tôi bắt đầu quay lại. Dạ dày tôi co thắt vì khó chịu. Tôi không muốn thực hiện cú lặn này cũng như chạm trán những con người mà tôi gặp hôm nay. Trước đây tôi đã từng vướng phải hàng rào quan liêu trong những vụ liên quan đến chính phủ hay các phi vụ lớn. Nhưng lần này thì khác.

- Thử xem nào. - Green lại nói bằng giọng khinh miệt. - Các trưởng phòng giám định pháp y lúc cũng một thân một mình chạy theo các xác chết thế này à?

- Rất hiếm khi.

- Thế thì hãy giải thích tại sao bà lại cho vụ này là quan trọng đến thế.

- Nếu như cái xác được chuyển đi thì hiện trường cũng biến mất. Tôi nghĩ vụ này đủ khác thường để tôi phải bỏ công ngó vào một lát. Tôi đang tạm thời chịu trách nhiệm cho những vụ xảy ra ở quận Tidewater. Vì thế tôi đã lập tức đến đây ngay sau khi được gọi.

Ông ta dừng lại một lát rồi lại tiếp tục trêu tức tôi.

- Tôi rất tiếc khi nghe tin về mẹ tiến sĩ Mant. Thế khi nào thì ông ấy quay lại làm việc vậy?

Tôi cố nhớ lại cú điện thoại sáng nay và người đàn ông tên Young

với giọng mang âm sắc miền Nam nằng nặng. Giọng lão Green thì nghe không như thế. Giọng tôi cũng vậy, nhưng điều đó không có nghĩa là chúng tôi không thể bắt chước được một giọng nói lè nhè.

- Tôi chưa biết khi nào thì anh ta quay lại. - Tôi thận trọng đáp. - Nhưng tôi đang không hiểu làm sao ông lại biết anh ta.

- Thỉnh thoảng vẫn có những vụ bị chồng lẫn lên nhau mà không biết như thế có nên hay không.

Tôi không hiểu ông ta đang ám chỉ điều gì.

- Tiên sĩ Mant luôn hiểu rõ vụ nào thì quan trọng và vụ nào thì nên can thiệp. - Green tiếp tục. Những người như thế thì rất dễ làm việc.

- Cái gì quan trọng và cái gì nên can thiệp, đại tá Green?

- Tỉ dụ như nếu có một vụ thuộc phận sự của Hải quân hoặc thuộc phạm vi quyền hạn này, thuộc phạm vi quyền hạn kia, thì có nhiều cách khác nhau để can thiệp. Tất cả đều thành ra vấn đề và có thể có hại. Gã lặn dưới kia chẳng hạn. Hắn ta đến một nơi không thuộc về hắn và thử nhìn xem chuyện gì đã xảy ra.

Tôi dừng bước và nhìn ông ta bằng ánh mắt ngờ vực.

- Có thể là tôi đang tưởng tượng. - Tôi nói. - Nhưng tôi cho rằng ông đang đe dọa tôi đấy.

- Thôi đi lấy dụng cụ của bà đi. Bà có thể đậu xe gần đây, ngay sát hàng rào kia. - Ông ta nói rồi bước đi thẳng.

Chương 2

Rất lâu sau khi đại tá Green biến mất vào tòa nhà có hình cái mỏ neo ở mặt trước, tôi vẫn ngồi nguyên trên cầu cảng, cố gắng khoác bộ đồ lặn lên người. Cách đó không xa, vài nhân viên cứu hộ đã chuẩn bị chiếc xuồng đáy bằng mà họ neo sẵn ở chỗ đóng cừ. Các công nhân bãi tàu vẫn đi lại nhìn ngó đầy tò mò và dưới sàn lặn, có hai người mặc đồ lặn màu xanh lam đang thử bộ đàm và kiểm tra cẩn thận từng trang thiết bị lặn, trong đó có cả đồ của tôi nữa.

Tôi quan sát hai thợ lặn nói chuyện với nhau trong lúc tháo đường ống dẫn và thắt đai lưng nhưng không luận ra được một từ nào. Thỉnh thoảng họ lại liếc nhìn lên chỗ tôi và tôi ngạc nhiên khi một trong số họ quyết định trèo thang lên cầu. Anh ta bước về phía tôi rồi ngồi xuống bên cạnh trên mặt sàn lạnh giá.

- Chỗ này có người ngồi chưa vậy? - Đó là một người đàn ông da đen trẻ đẹp, có thân hình như vận động viên Olympic.

- Có nhiều người muốn ngồi đây lắm nhưng tôi lại chẳng biết họ ở đâu. - Tôi tiếp tục vật lộn với bộ đồ nhái. - Mẹ kiếp, sao tôi ghét những thứ này thế.

- Cứ coi như chị đang chui vào một cái săm ô tô thôi mà.

- Ừ, đúng là một lời động viên lớn lao.

- Tôi cần trao đổi với chị về các thiết bị liên lạc dưới nước. Chị đã từng sử dụng chúng rồi chứ? - Anh ta hỏi.

Tôi liếc nhìn khuôn mặt có vẻ quan trọng của anh ta.

- Anh là vận động viên nhà nghề à?

- Gì thế, tôi ở bên Hải quân. Và tôi chẳng biết gì về chị nhưng chắc chắn là tôi không định chúc mừng năm mới theo kiểu này đâu. Tôi không biết tại sao người ta lại cứ muốn lặn xuống con sông này trừ phi họ có phép thần để biến thành con nòng nọc rúc đầu vào vũng bùn hoặc là máu người ta thiếu chất sắt đến nỗi phải xuống hút hết đám rỉ sét dưới kia.

- Anh sẽ bị uốn ván với cái đống rỉ sét ấy đấy. - Tôi nhìn quanh. - Còn ai ở đây thuộc đội của Hải quân nữa không?

- Hai người đang đứng chỗ xuồng cứu hộ là một đội. Không kể ông điều tra gan dạ bên Sở điều tra tội phạm Hải quân thì cậu Ki Soo dưới sàn lặn kia là thành viên thứ hai của đội tôi. Ki giỏi lắm. Cậu ấy là bạn thân của tôi đấy.

Anh ta ra hiệu cho Ki Soo rằng mọi thứ ổn rồi. Ki cũng làm thế đáp lại khiến tôi thấy mọi chuyện này khá thú vị và khác biệt so với những gì mà tôi đã trải nghiệm.

- Giờ thì nghe đây. - Anh chàng mới quen nói như thể đã làm việc cùng tôi từ nhiều năm nay vậy. Nếu chị chưa bao giờ sử dụng các thiết bị liên lạc này thì phức tạp lắm đấy. Rất nguy hiểm.

Vẻ mặt anh ta rất nghiêm túc.

- Tôi dùng quen rồi. - Tôi khẳng định vậy dù trong lòng không kém phần căng thẳng.

- Ồ, chị sẽ phải làm quen nhiều hơn với nó. Bởi vì cũng giống như một người bạn lặn cùng, nó có thể cứu sống chị. - Anh ta dừng lại. - Nhưng cũng có thể giết chết chị.

Tôi đã từng sử dụng thiết bị liên lạc dưới nước trong lần lặn duy nhất trước đây và vẫn còn chưa hết hoàn hồn vì phải đeo một chiếc mặt nạ lặn bó chặt nối với một ống nhỏ mà lại không có van. Tôi rất lo nếu như nước tràn vào mặt nạ và rồi tôi sẽ phải lột nó ra trong lúc điên cuồng sờ soạng tìm nguồn dưỡng khí hay chỉ vớ được những con bạch tuộc.

- Tôi sẽ ổn thôi. - Tôi lại khẳng định lần nữa.

- Tuyệt, tôi nghe nói chị rất chuyên nghiệp. Nhân tiện đây, tôi tên là Jerod còn chị thì tôi biết rồi. - Anh ta ngồi khoanh chân như đạo sĩ rồi ném những viên sỏi xuống nước và có vẻ thích thú với những gợn sóng lăn tăn đang tỏa dần ra xung quanh chỗ vừa ném. - Tôi đã nghe nhiều chuyện rất hay về chị và nếu vợ tôi mà phát hiện ra tôi gặp chị thế này, chắc chắn cô ấy sẽ ghen đấy.

Tôi không biết tại sao một thợ lặn ngành Hải quân lại nghe được câu chuyện nào về tôi ngoài những tin tức chẳng mấy hay ho trên báo. Nhưng câu nói của anh ta có vẻ làm dịu tâm trạng nặng nề trong tôi và khi tôi định nói điều này thì anh ta liếc nhìn đồng hồ rồi nhìn xuống sàn lặn cùng lúc Ki Soo cũng nhìn lên.

- Tiến sĩ Scarpetta. - Jerod vừa nói vừa đứng lên. - Tôi nghĩ chúng tôi đã sẵn sàng cho điệu vũ Rock & Roll rồi. Chị thế nào?

- Tôi sẵn sàng. - Tôi cũng đứng lên. - Làm thế nào để tiến thẳng đến mục tiêu đây?

- Cách tốt nhất, mà thực ra là cách duy nhất, là chị phải lần theo đường ống của gã đó xuống dưới.

Chúng tôi đứng ra sát cầu cảng và anh ta chỉ chiếc xuồng.

- Tôi đã xuống đây rồi, và nếu chị không lần theo đường ống thì không có cách nào để tìm ra cái xác. Chị đã bao giờ lội qua một ống cống ngầm mà lại không mang theo đèn chưa?

- Chưa bao giờ.

- Thế thì chị chưa trải qua rồi. Lát nữa sẽ giống như thế đấy.

- Theo như anh biết thì chưa ai động vào cái xác chứ? - Tôi hỏi.

- Chưa ai đến gần nó trừ tôi.

Anh ta quan sát tôi mặc áo vét lặn và nhét đèn pin vào túi

- Tôi không định gàn chị đâu nhưng thực sự là trong tình huống này đèn pin chỉ có làm cản đường thêm mà thôi.

Nhưng tôi vẫn quyết định mang theo nó với nỗ lực chuẩn bị tối đa cho mình. Tôi và Jerod trèo thang xuống chỗ sàn lặn để hoàn tất nốt khâu chuẩn bị. Tôi lơ đi những ánh mắt nhòm ngó ngang nhiên của mấy gã công nhân bến tàu khi thấy tôi thoa kem xả vào tóc và kéo chiếc mũ cao su lên. Tôi giắt thêm một con dao vào mé trong đùi rồi nhanh chóng thắt chiếc đai lưng lặn nặng bảy kilôgram quanh ngực. Tôi kiểm tra nút thắt an toàn của nó rồi đeo găng tay.

- Tôi đã sẵn sàng. - Tôi bảo Ki Soo.

Anh ta cầm thiết bị liên lạc và bộ điều khiển sang cho tôi.

- Tôi sẽ gắn ống dưỡng khí vào mặt nạ cho chị. - Anh ta nói bằng giọng vô cảm. - Tôi biết là chị đã từng sử dụng mấy thứ này.

- Đúng thế. - Tôi nói.

Anh ta ngồi xổm cạnh tôi và hạ thấp giọng như thể chúng tôi đang có âm mưu bí mật.

- Chị, Jerod và tôi sẽ liên lạc với nhau qua bộ đàm.

Trông chúng giống như những chiếc mặt nạ khí ga đỏ rực với chiếc giáp năm đai đằng sau. Jerod cũng chạy lại giúp tôi đeo bình dưỡng khí trong khi Ki Soo tiếp tục giảng giải.

- Chị biết đấy. - Ki Soo nói tiếp. - Chị vẫn cứ thở bình thường và sử dụng nút đàm thoại này trên ống thở nếu như muốn liên lạc. Giờ thì chúng ta cần phải cài cái này thật gọn gàng và chắc chắn vào mũ lặn của chị. Đây, chị phải vén tóc vào cho thật gọn và để tôi xem nó đã được gài chặt đằng sau chưa.

Lúc chưa xuống nước thì tôi chúa ghét mấy cái máy bộ đàm này vì

có nó tôi rất khó thở. Tôi cố gắng nuốt không khí khi nhìn hai người bạn lặn đồng hành qua lớp nhựa, những người mà tôi sẽ phải gửi gắm mạng sống của mình.

- Sẽ có hai người cứu hộ ở trên thuyền và họ điều khiển giúp chúng ta qua chiếc máy biến năng sẽ được hạ dần xuống nước. Chúng ta có nói gì với nhau thì những người trên mặt nước cũng sẽ nghe thấy được. Chị rõ rồi chứ gì? - Ki Soo nhìn tôi và tôi hiểu rằng điều đó là hàm ý cảnh báo.

Tôi gật đầu, hơi thở bập bùng nặng nhọc trong lỗ tai.

- Chị đã muốn xỏ chân nhái vào chưa?

Tôi lắc đầu chỉ xuống nước.

- Thế thì chị cứ xuống trước đi rồi tôi sẽ quẳng xuống cho chị.

Trọng lượng hơn 35 kilôgram trở nên nặng nề hơn khi tôi bước đi. Tôi cẩn trọng bước ra rìa sàn lặn và kiểm tra lại lần nữa để chắc chắn rằng mặt nạ vẫn gài chặt trên mũ trùm của tôi. Những thiết bị bảo vệ bằng catot trông như vây cá bông lau chìa ra từ những con tàu khổng lồ bất động. Mặt nước gợn sóng trong gió. Tôi gồng mình lên cho cái khâu dễ mất nhuệ khí nhất. Đầu tiên, nước lạnh làm tôi phát choáng, và cơ thể tôi phải rất lâu nữa mới có thể làm ấm chỗ nước lọt vào trong qua lớp áo cao su khi tôi đạp chân nhái. Tệ hơn là tôi còn không thể nhìn thấy bảng điều khiển và la bàn của nó nữa. Bàn tay tôi giơ ra trước mặt cơ hồ cũng không nhìn thấy. Giờ thì tôi hiểu là tại sao chiếc đèn pin kia lại trở nên vô dụng. Bùn đất trong nước triệt tiêu ánh sáng như một chiếc máy hút khổng lồ khiến tôi cứ một lúc lại phải nổi lên mặt nước để lấy lại bình tĩnh trong khi bơi về phía ống dây thả xuống từ chiếc xuồng và biến mất dưới mặt nước.

- Mọi người, nghe rõ không? - Giọng Ki Soo phát ra từ ống nghe chói vào hộp sọ.

- Nghe rõ. - Tôi nói qua ống thở và cố gắng thư giãn trong lúc khỏa đều chân dưới nước.

- Chị vẫn bám theo đường ống đấy chứ? - Lần này là giọng của Jerod.

- Tôi đang bắt được nó đây rồi. Đường ống này như đang bị kéo căng bị cách kỳ quặc và tôi cố gắng không chạm mạnh vào nó.

- Cứ lần theo nó mà lặn xuống. Có lẽ độ hơn chín mét. Chắc là cái xác đang nổi ngay dưới chỗ ấy thôi.

Tôi bắt đầu xuống, thỉnh thoảng phải ngừng lại để cân bằng áp suất trong tai và cố gắng đè bẹp nỗi kinh hoàng. Tôi không nhìn thấy gì. Tim đập như trống trận mặc dù tôi đã cố gắng thư giãn và hít thở sâu. Trong khoảnh khắc, tôi ngừng lại và nổi lên trong khi mắt nhắm tịt và từ từ hít thở. Sau đó tôi lại tiếp tục lần theo đường ống và lại bị cơn sợ hãi tấn công lần nữa khi một dây cáp rỉ đột ngột xuất hiện cản đường tôi.

Tôi cố gắng chui qua nó nhưng không thể biết nó từ đâu ra và dẫn đi đâu. Lúc này tôi bị nổi không theo ý muốn trong khi lẽ ra có thể sử dụng nhiều trọng lượng hơn từ thắt lưng hay những chiếc túi của áo lặn. Sợi dây cáp kéo giật tôi lại đằng sau và cứa mạnh vào chân van. Tôi cảm thấy máy điều khiển tắc lại như thể có ai đó chụp lấy nó từ đằng sau và thùng khí lỏng ra bắt đầu xệ xuống lưng, kéo rê tôi đi theo nó. Tay nới chiếc đai trên áo vét lặn, tôi nhanh chóng tìm cách thoát khỏi sợi dây cáp và tất cả mớ rối bòng bong này mà tôi chưa hề được huấn luyện.

- Mọi thứ ổn chứ? - Giọng Ki Soo lại vang lên trong lớp mặt nạ của tôi.

- Gặp chút vấn đề kỹ thuật. - Tôi đáp lại.

Tôi thả bình khí xuống giữa hai chân rồi cưỡi lên nó để nổi lên như thể đang lái một quả rocket trong không gian âm u và lạnh giá. Tôi điều chỉnh lại mấy chiếc đai và đẩy lui được cơn sợ hãi.

- Có cần giúp đỡ không?

- Không. Coi chừng mấy sợi dây cáp đấy nhé. - Tôi đáp.

- Chị mới phải cẩn thận với mọi thứ.

Lúc lùa tay vào áo vét lặn, trong đầu tôi chợt lóe lên ý nghĩ rằng có vô số nguyên nhân khiến một mạng người kết thúc ở đây. Tôi lật ngửa lưng rồi nhẹ nhàng chui qua đoạn cáp.

- Ổn chưa? - Giọng Ki Soo lặp lại.

- Ổn. Có mà anh đang quấy nhiễu thì đúng hơn.

- Làm phiền hơi nhiều nhỉ. Dưới này mênh mông thế nhưng chúng tôi đang theo sát đằng sau nhé. Chị có muốn chúng tôi lại gần hơn không?

- Chưa cần. - Tôi đáp.

Họ vẫn thận trọng duy trì khoảng cách với tôi vì họ biết tôi muốn tập trung nghiên cứu cái xác mà không bị phân tán tư tưởng. Vì thế chúng tôi không cần phải cản đường nhau. Tôi từ từ tụt xuống sâu hơn, gần chạm đáy. Tôi nhận ra đường ống đã bị mắc kẹt, hèn gì nó căng như vậy. Tôi chưa biết sẽ di chuyển tiếp như thế nào, nên thử bơi tầm một mét sang bên trái. Đúng lúc ấy thì có thứ gì đó chạm khẽ vào người tôi. Tôi quay lại và đối mặt với cái xác. Thi thể của cậu ta nảy lên khi tôi vô thức giật lùi lại. Cái xác đang trôi lừ đừ ở đầu ống. Cánh tay mặc áo cao su dang lên trước như người mộng du khi cú giật lùi của tôi khiến cậu ta trôi theo.

Tôi để cái xác trôi lại gần trong khi nó tiếp tục trồi trụt thêm vài lần nữa. Nhưng giờ thì tôi đã hết sợ vì không còn bị bất ngờ nữa. Trông dáng vẻ của cái xác như đang muốn gây sự chú ý với tôi hoặc đang mời tôi khiêu vũ giữa bóng tối địa ngục dưới lòng sông này. Tôi vẫn duy trì chế độ không nổi, chỉ thỉnh thoảng di chuyển chân nhái nhẹ nhàng đủ để không khuấy động đáy sông hay bị mảnh vỡ tàu đắm rỉ sét nào đó cứa vào người.

- Tôi tìm thấy cái xác rồi. Hay nói đúng hơn là anh ta tìm thấy tôi. - Tôi ấn nút đàm thoại. - Anh vẫn theo sát đấy chứ?

- Có chứ. Chúng tôi chỉ ở trên chỗ chị ba mét thôi. Chúng tôi sẽ cứ chờ ở đây nhé.

- Chờ một vài phút nữa thôi. Rồi chúng ta sẽ cho cậu ta nổi lên.

Tôi thử bật đèn pin lần cuối cùng, trong trường hợp cấp thiết, nhưng nó vẫn tỏ ra vô dụng. Và tôi nhận ra rằng mình chỉ có thể nhìn hiện trường bằng tay mà thôi. Cất cây đèn trở lại túi áo lặn, tôi đưa bàn điều khiển lên gần sát mặt nạ. Tôi đã lặn xuống khoảng chín mét và tiêu hết hơn nửa bình dưỡng khí. Tôi bắt đầu trôi lơ lửng quanh khuôn mặt của xác chết, và qua lớp bùn tăm tối, tôi chỉ có thể nhìn thấy hình khối lờ mờ của thi thể và mái tóc tuột khỏi mũ lặn đang lềnh bềnh tự do.

Tôi nắm lấy vai cậu ta và thận trọng lần quanh bụng để kiểm tra đường ống. Cái ống thở này được luồn qua đai trọng lượng và tôi bắt đầu sờ lần xem nó bị kẹt vào cái gì. Cách đó gần ba mét, một cái chân vịt han gỉ khổng lồ đang chờn vờn trước mắt. Tôi chạm tay vào miếng sắt thành tàu bám đầy những động vật chân tơ, cố gắng định vị thân mình để không nổi lên gần hơn. Tôi không muốn bị trôi xuống đáy con tàu có diện tích bằng cả sân chơi để rồi lại phải quờ quạng tìm đường thoát thân trước khi hết sạch dưỡng khí.

Đường ống bị rối tung lên ở đó và tôi phải lần theo để xem nó có bị gập hay ép ở đoạn nào hay không khiến cho dưỡng khí bị cắt đột ngột, nhưng không thấy vấn đề gì cả. Thực ra thì trong khi thử gỡ nó ra khỏi chân vịt, tôi thấy việc đó chẳng khó khăn gì. Chẳng có lý do gì để người này không thể tự giải thoát mình. Và tôi đã nghĩ đến tình huống đường ống thở bị mắc vào đó sau khi cậu ta chết.

- Đường ống thở bị kẹt vào một trong những con tàu dưới này. - Tôi lại bật bộ đàm lên. - Tôi chẳng biết là tàu nào.

- Có cần trợ giúp không? - Lần này là giọng Jerod.

- Không, tôi làm được rồi. Anh bắt đầu kéo lên được rồi đây.

Tôi cảm thấy đường ống chuyển động.

- OK, tôi sẽ áp tải cái xác lên. - Tôi nói. - Các anh cứ kéo thế là được. Cứ từ từ thôi.

Tôi ôm phần thân dưới của cái xác từ đằng sau và bắt đầu quẫy cẳng chân và mắt cá thay vì chuyển động hông do tư thế bị hạn chế.

- Rất thoải mái. - Tôi nói vào bộ đàm, vì tốc độ nổi của tôi lúc này chỉ chừng ba chục xăngtimét một giây. - Chậm thôi, chậm thôi.

Thỉnh thoảng tôi lại ngước nhìn lên nhưng chẳng thể biết được mình đang ở đâu mãi cho đến lúc trồi khỏi mặt nước. Tôi thấy bầu trời đã vần vũ những đám mây đen kịt và xuồng cứu hộ thì đang dập dờn ngay cạnh. Vướng víu bởi chiếc áo vét lặn của cả tôi và cái xác, tôi lật úp thi thể nạn nhân trên mặt nước và tháo đai trọng lượng, suýt nữa đánh rơi vì nó nặng quá. Nhưng tôi vẫn cố cầm nghiêm chỉnh để đưa cho các nhân viên cứu hộ vẫn đang mặc đồ lặn với vẻ như biết rõ họ đang làm gì trong chiếc thuyền đáy bằng cũ kỹ ấy.

Jerod, Ki Soo và tôi phải để nguyên mặt nạ vì chúng tôi còn phải bơi về phía sàn lặn. Chúng tôi vẫn nói chuyện qua bộ đàm và thở bằng bình dưỡng khí trong khi cho cái xác vào trong một chiếc giỏ lồng gà. Chúng tôi đẩy nó lại gần chiếc thuyền rồi giúp các nhân viên cứu hộ kéo lên trong khi nước nhỏ giọt khắp mọi nơi.

- Chúng ta cần phải tháo mặt nạ của cậu ta ra. - Tôi nói và ra hiệu cho các nhân viên cứu hộ.

Họ có vẻ lúng túng và thấy rõ là máy biến năng để đâu chứ không ở chỗ họ. Chẳng ai nghe thấy chúng tôi nói gì cả.

- Chị phải gỡ mặt nạ ra? - Một nhân viên cứu hộ vừa hét to vừa tiến về phía tôi để định giúp tôi tháo mặt nạ.

Tôi xua tay lắc đầu. Tay túm lấy mạn tàu, tôi rướn hết sức đu lên để với được tay vào trong lồng. Tôi kéo mặt nạ của cái xác ra, dốc hết nước và đặt nó xuống cạnh cái đầu còn đang trùm mũ lặn với những món tóc dài ướt sũng tuột ra ngoài. Rõ ràng là tôi có biết cậu ta, cho dù mắt cậu ta đã thâm quầng mọng nước. Tôi biết cái mũi cao, bộ râu sẫm màu bao quanh cặp môi dày này. Tôi đã nhận ra cậu phóng viên luôn rất tử tế với tôi.

- Ổn rồi chứ? - Một nhân viên cứu hộ nhún vai.

Tôi phác một cử chỉ rằng mọi sự tốt rồi cho dù tôi có thể nói rằng họ chẳng hiểu gì về cái điều quan trọng mà tôi vừa làm. Lý do của tôi có tính chất cá nhân, vì càng để lâu chiếc mặt nạ ép vào da sẽ càng gây mất

tính đàn hồi và khiến nhân dạng méo mó đi. Điều này không phải là mối quan tâm hàng đầu đối với các điều tra viên hay nhân viên cấp cứu, nhưng sẽ có ý nghĩa đối với những người thân muốn ngắm khuôn mặt của Ted Eddings lần cuối cùng.

- Mọi người có nghe được không? - Tôi hỏi Ki Soo và Jerod khi chúng tôi đang bập bềnh trên mặt nước.

- Nghe rất rõ. Chị muốn làm gì với đám đường ống này? - Jerod hỏi.

- Cắt rời nó ra chừng hai mét rưỡi từ phần nối với tử thi. Niêm phong đoạn dây đó và bộ điều khiển của anh ta vào trong túi ni lông.

- Tôi có một cái túi an toàn dưới nước ở trong áo vét lặn đây này. - Ki Soo gợi ý.

- Tốt rồi. Dùng cái đó cũng được.

Sau khi làm hết những việc cần làm, chúng tôi nghỉ một lúc, cứ nổi như thế và nhìn chiếc xuồng trên mặt nước đặc quánh. Trong lúc quan sát xem vừa nãy chúng tôi đã lặn xuống đâu, tôi chợt nhận ra rằng cái chân vịt mà ống thở của Eddings đã bị mắc vào thuộc về con tàu *Exploiter*. Chiếc tàu ngầm này trông có vẻ như được sản xuất trước Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, chắc vào quãng thời gian nổ ra cuộc chiến tranh Triều Tiên và tôi đang tự hỏi liệu có phải nó đã bị lột hết những thứ ngon lành và những phần còn lại chỉ có thể xẻ ra để đem bán phế liệu. Tôi cũng phân vân không biết có phải Eddings lặn xuống đó là vì lý do này không, hay là sau khi chết cậu ta mới bị dạt xuống đây.

Con tàu cứu hộ đã đi được nửa đường sang bờ bên kia chỗ xe cứu thương đang chờ sẵn để mang thi thể vào nhà xác. Jerod phác một cử chỉ “OK” và tôi cũng giơ tay đáp lại cho dù mọi thứ có vẻ như chẳng ổn chút nào hết. Khí lạnh ùa vào khi chúng tôi xì hơi những chiếc áo vét lặn và tiếp tục nhúng mình xuống dòng nước đen ngòm.

Có một chiếc thang bắc từ dưới sông lên sàn lặn và một chiếc nữa

dẫn lên cầu cảng. Chân tôi run lẩy bẩy khi trèo lên bởi vì tôi không đủ sức khỏe như Jerod và Ki Soo. Họ vẫn cứ mặc nguyên đồ trên người mà đi lại nhẹ tựa lông hồng. Nhưng tôi tự đã tháo bình khí và áo vét lặn mà không cần nhờ ai giúp. Một chiếc xe cảnh sát rú còi gần chỗ xe tôi đậu và ai đó đang lái chiếc xuồng của Eddings vào bờ. Danh tính của nạn nhân còn đang chờ xác minh nhưng đối với tôi thì chẳng còn phải nghi ngờ gì nữa.

- Bà thấy sao? - Một giọng nói bất chợt vang lên phía trên.

Tôi ngước lên và thấy đại tá Green đang đứng cạnh một người đàn ông cao gầy trên cầu cảng. Green tỏ ra độ lượng. Ông ta trèo xuống và tỏ thái độ muốn giúp đỡ.

- Nào, đưa bình khí đây tôi cầm cho.

- Tôi chưa chắc chắn được điều gì cho đến chừng nào làm xong thủ tục khám nghiệm tử thi. - Tôi vừa nói vừa đưa cho ông ta bình khí, rồi đến bộ đồ lặn. - Cảm ơn. Chiếc xuồng với đoạn ống thở và những thứ khác cũng phải được đưa thẳng đến nhà xác.

- Thế ư? Bà sẽ làm gì với những thứ đó?

- Cái bình khí nén cũng phải được giám định nữa.

- Chắc là bà muốn gột rửa mọi thứ cho sạch sẽ. - Người đàn ông cao gầy nói bằng giọng còn hiểu biết hơn cả Jacques Cousteau[6]. Giọng anh ta nghe rất quen. - Dưới ấy đầy dầu mỡ và rỉ sét.

- Đúng thế thật. - Tôi vừa nói vừa trèo lên cầu cảng.

- Tôi là thám tử Roche. - Anh ta nói liền sau đó. Trông anh ta khá kỳ dị trong chiếc quần jean và áo jacket thể thao. - Tôi có nghe nói ống thở của anh ta bị kẹt vào cái gì đó?

- Tôi có nói thế, nhưng tôi đang tự hỏi anh nghe tôi nói câu ấy vào lúc nào? - Giờ thì tôi đang ở trên cầu cảng và chẳng muốn gì khác ngoài việc vác cái đống bẩn thỉu này và bộ đồ lặn ướt sũng vào trong xe.

- Dĩ nhiên rồi, chúng tôi điều hành việc vớt xác mà. - Lần này là giọng Green. Tôi và thám tử Roche ngồi nghe trong tòa nhà kia.

Tôi nhớ lúc nãy Ki Soo đã cảnh báo tôi về việc này. Tôi liếc nhìn xuống dưới sàn lặn chỗ anh và Jerod đang gởi đồ lặn.

- Đường ống bị mắc kẹt. - Tôi trả lời. - Nhưng tôi không biết chuyện đó xảy ra khi nào. Có thể là trước lúc cậu ta chết, nhưng cũng có thể là sau.

Roche có vẻ như chẳng thấy điều gì thú vị trước tất cả những chuyện này và anh ta tiếp tục nhìn tôi bằng ánh mắt khiến tôi cảm thấy cảnh giác. Anh ta trẻ và khá điển trai, thân hình thanh mảnh, đôi môi đầy đặn và mái tóc quăn tối màu cắt ngắn. Nhưng tôi không thích đôi mắt mà tôi cho rằng quá áp đảo và tự mãn. Tôi tháo mũ trùm đầu và lùa tay vào mái tóc trơn ướt. Anh ta quan sát tôi cởi phéc mơ tuya bộ áo ướt sũng và tụt nó xuống hông. Lớp cuối cùng là bộ đồ nhái liền quần và lớp nước đọng trên da thịt tôi nhanh chóng trở nên lạnh cóng. Tôi bắt đầu lạnh không chịu nổi. Móng tay cũng nhợt cả đi.

- Một nhân viên cứu hộ bảo rằng trông mặt cậu ta có vẻ bị đỏ lên. - Viên đại tá nói khi tôi buộc tay áo bộ đồ lặn ẩm ướt quanh bụng. - Tôi không biết tại sao lại như thế.

- Gan bị lạnh. - Tôi đáp.

Ông ta vẫn nhìn tôi chờ đợi.

- Những cái xác bị ngâm lạnh lâu quá sẽ bị hồng lên. - Tôi vừa nói vừa run.

- Tôi biết. Thế nó không...

- Không. - Tôi ngắt lời vì đã bắt đầu không còn muốn nói chuyện nữa. - Nó cũng không có ý nghĩa gì quan trọng lắm đâu. Xem nào, có phòng vệ sinh nữ nào để tôi có thể thay đống đồ ướt này ra được không? - Tôi đưa mắt tìm kiếm và chẳng nhìn thấy nơi nào hứa hẹn.

- Ở đằng kia. - Green chỉ về phía chiếc xe moóc nhỏ gần tòa nhà hành chính. - Bà có cần thám tử Roche đi cùng hướng dẫn không?

- Không cần.

- Hy vọng là nó không bị khóa. - Green đế thêm vào.

Thôi thì cầu may, tôi nghĩ bụng. Nhưng nó không khóa, chỉ có điều là bẩn khủng khiếp, có mỗi một toilet và một bồn rửa, như thể cả thế kỷ nay người ta không hề cọ rửa bất cứ thứ gì trong này. Cánh cửa dẫn sang phòng vệ sinh nam ở phía bên kia được khóa bằng một sợi xích và chiếc khóa móc, cứ như thể các nam nhân phải vô cùng lo lắng về sự xâm phạm quyền riêng tư vậy.

Trong toilet không có lò sưởi. Tôi cởi quần áo xong thì phát hiện ra là không có cả nước nóng. Tắm nhanh hết sức có thể, tôi vội vàng mặc lại chiếc áo len, rồi đi ủng và đội mũ. Giờ đã một rưỡi chiều và có thể Lucy đã về đến nhà Mant rồi. Tôi thậm chí còn chưa làm nước sốt cà chua nữa. Kiệt sức, tôi ao ước khủng khiếp một bữa tắm nước nóng lâu ra trò.

Không thể thoát khỏi Green, ông ta tiễn tôi ra tận xe rồi giúp tôi đặt đồ lặn vào trong cốp. Giờ này chắc chiếc xuồng cũng đã được đưa lên xe moóc và không biết có thẳng tiến đến văn phòng của tôi ở Norfolk chưa. Tôi không nhìn thấy Jerod hay Ki Soo và bụng lấy làm tiếc rằng không được chào tạm biệt họ.

- Khi nào thì bà sẽ tiến hành làm giám định? - Green hỏi.

Tôi nhìn ông ta, một mẫu người điển hình của sự yếu kém mà lại nắm trong tay quyền lực và quân hàm. Ông ta đã cố gắng hết sức dọa dẫm tôi và sau khi thấy những điều đó chẳng mang lại kết quả gì thì lại bắt đầu trở nên thân ái.

- Tôi sẽ làm ngay bây giờ. - Tôi khởi động xe và bật hơi nóng lên hết cỡ.

Ông ta tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Hôm nay văn phòng của bà cũng làm việc à?

- Tôi chỉ cần mở nó ra thôi.

Tôi chưa đóng cửa xe và ông ta vịn cả hai cánh tay vào nóc cửa, mắt vẫn nhìn tôi chằm chằm. Ông ta đứng rất gần nên tôi có thể nhìn thấy những gân máu vằn trên gò má và hai cánh mũi, cả những thay đổi sắc tố dưới tác động của ánh mặt trời.

- Bà sẽ gọi cho tôi để thông báo kết quả chứ?

- Khi nào tôi xác định được rõ nguyên nhân và cách thức chết của nạn nhân, nhất định sẽ gọi điện cho ông. - Tôi nói.

- Cách thức? - Ông ta chau mày. - Ý bà là vẫn còn những câu hỏi nghi vấn về tai nạn này ư?

- Luôn luôn tồn tại những câu hỏi nghi vấn, thưa đại tá Green. Công việc của tôi là nghi vấn mà.

- Nếu bà tìm thấy một vết dao hay viên đạn sau lưng anh ta, tôi hy vọng bà sẽ gọi cho tôi đầu tiên. - Ông ta nói bằng một vẻ châm biếm mềm mỏng và đưa cho tôi một tấm các.

Tôi vừa lái xe vừa tra số của trợ lý phòng giám định Mant, hy vọng cậu ta đang ở nhà. May thay.

- Danny, tôi là tiến sĩ Scarpetta. - Tôi tự giới thiệu.

- Ồ vâng, thưa bà. - Cậu ta trả lời máy với vẻ ngạc nhiên.

Nhạc Giáng sinh vẫn còn vang lên ở đầu dây bên kia và tôi nghe thấy tiếng người nói lao xao. Danny Webster mới khoảng hơn hai mươi tuổi và vẫn đang sống cùng gia đình.

- Tôi rất tiếc là đã làm phiền cậu vào đêm giao thừa thế này. - Tôi nói. - Nhưng chúng tôi đang có một vụ và tôi cần phải làm giám định ngay không được chậm trễ. Giờ thì tôi đang trên đường đến văn phòng.

- Bà cần tôi giúp đúng không? - Giọng cậu ta có vẻ đón bắt được ý trước.

- Nếu cậu có thể giúp được tôi thì tôi không biết phải nói lời cảm ơn như thế nào. Có một chiếc xuồng và một cái xác đang trên đường tới văn phòng như tôi đã nói.

- Không sao đâu, tiến sĩ Scarpetta. - Cậu ta vui vẻ. - Tôi sẽ đến ngay.

Tôi cố gắng gọi về nhà nhưng Lucy không nhấc máy, vì vậy tôi bấm mã để kiểm tra tin nhắn trả lời tự động. Có hai tin nhắn, tất cả đều của bạn Mant bày tỏ lời chia buồn. Tuyết bắt đầu rơi từ bầu trời đen kịt. Trên các xa lộ liên tiểu bang, người người lái xe vội vã hơn mức bình thường. Tôi không biết cháu gái mình có đến trễ hay không và tại sao cô bé lại không gọi gì cả. Lucy mới hai mươi ba tuổi và đã tốt nghiệp học viện của FBI. Tuy nhiên tôi vẫn chưa hết lo lắng cho sự an toàn của nó.

Văn phòng quận Tidewater của tôi nằm ở phần phụ đông đúc, nhỏ hẹp của quần thể bệnh viện Sentara Norfolk. Chúng tôi chung một tòa nhà với Sở Y tế mà không may là lại còn có thêm cả Phòng vệ sinh dịch tễ Thủy sản trong đó nữa. Vì thế lúc nào tôi cũng phải loay hoay đi tìm một chỗ đỗ xe còn trống giữa thứ mùi kinh khủng của đám xác chết đang phân hủy và cá thối rữa, cho dù vào bất cứ thời điểm nào trong ngày và trong năm. Chiếc Toyota cổ lỗ sĩ của Danny đã đỗ sẵn ở đó rồi, và lúc tôi bắt đầu mở cửa thì cũng nhìn thấy luôn chiếc xuồng đang đợi sẵn.

Tôi hạ cửa xuống và đi quanh chiếc xuồng quan sát. Đường ống thở áp suất thấp rất dài được cuộn lại gọn gàng như tôi đã yêu cầu tách phần cuối ống ra. Bộ điều khiển cũng được cho kèm vào trong túi nhựa. Đầu ống kia vẫn gắn liền với chiếc bình khí nén nhỏ được nhồi trong chiếc săm. Gần đấy là một gallon ga với những đồ nghề lặn linh tinh khác và dụng cụ đi thuyền, bao gồm mấy chiếc đai trọng lượng dự phòng, một bình khí, một mái chèo, phao đèn pin, chăn và súng bắn pháo phát tín hiệu.

Eddings cũng gắn thêm một động cơ năm mã lực mà chắc chắn là

đã được cậu sử dụng để đi vào vùng cấm. Cái động cơ chính 35 mã lực đã được kéo lùi ra sau và khóa lại, vì thế chân vịt cũng bị nhấc lên khỏi mặt nước. Tôi nhớ lại cái này vẫn nguyên vị trí như lúc tôi nhìn thấy chiếc xuồng ở hiện trường. Nhưng điều làm tôi quan tâm hơn hết thảy là một chiếc vali xách tay bằng nhựa cứng để mở ở trên sàn. Dưới lớp vải lót ướt sũng có những đồ phụ tùng máy ảnh và mấy hộp phim Kodak100. Nhưng tôi lại chẳng hề nhìn thấy máy ảnh hay đèn flash. Tôi hình dung có lẽ chúng đã biến mất vĩnh viễn dưới lòng sông Elizabeth mất rồi.

Tôi đi lên tầng và mở một cánh cửa khác, trong dãy hành lang lát đá trắng, thi thể của Ted Eddings được đựng trong một chiếc túi có khóa kéo đặt trên băng ca gần phòng X-quang. Hai cánh tay cứng đơ khuỳnh ra qua lớp vải nhựa hóa học màu đen của chiếc túi như thể đang cố gắng thoát ra ngoài. Nước cứ chậm rãi nhỏ xuống sàn. Tôi đang định đi tìm Danny thì thấy cậu tập tễnh rẽ vào hành lang, tay bê một ôm khăn. Đầu gối phải của cậu vẫn bọc trong chiếc băng thể thao đỏ chói suốt từ hôm bị chân thương trong trận bóng đá. Và cậu cần có thời gian để hồi phục dây chằng trước.

- Chúng ta cần mang anh ta vào phòng giám định. - Tôi nói. - Cậu biết tôi cảm thấy thế nào khi cứ để những cái xác vô thừa nhận ở sảnh không.

- Tôi chỉ sợ có ai đó lẻn vào thôi. - Cậu vừa nói vừa lau chùi bằng mấy chiếc khăn.

- Ồ, những người có mặt ở duy nhất ở đây hôm nay chỉ có tôi với cậu thôi. - Tôi mỉm cười. - Nhưng cảm ơn cậu vì đã thận trọng thế, tôi thì chắc chắn không muốn cậu lẻn vào rồi. Thế đầu gối cậu thế nào?

- Tôi không biết nó có khá lên được không nữa. Đã gần ba tháng rồi và tôi vẫn chưa thể đi xuống gác được.

- Cứ kiên trì luyện tập và rồi nó sẽ khá lên thôi. - Tôi lặp lại những gì mà tôi đã nói trước đó. - Cậu đã chụp X-quang cái xác chưa?

Danny đã từng làm việc với những xác chết đuối. Cậu ta biết rõ rằng không mấy khi chúng tôi tìm được dị vật hay vết xương gãy mà chỉ có khí tràn màng phổi và sự chèn ép tế bào lồng ngực do áp lực khí tràn ra từ phổi.

- Vâng thưa bà, phim đã ở trong máy tráng rồi. - Rồi cậu ta ngừng lại, thái độ tỏ vẻ không vui. - Và thám tử Roche cùng các cảnh sát Chesapeake đang trên đường đến đây. Ông ấy muốn có mặt để xem kết quả.

Mặc dù thông thường tôi vẫn khuyến khích các thám tử đến chứng kiến quá trình giám định những vụ của họ, nhưng Roche không phải người mà tôi muốn nhìn thấy ở đây.

- Cậu quen ông ta à? - Tôi hỏi.

- Hắn đã từng đến đây rồi. Tôi sẽ để bà tự nhận xét về hắn.

Cậu ta đứng thẳng lên và buộc lại mớ tóc sẫm màu vào thành một túm vì có mấy lọn đã tuột ra và xòa vào mắt. Điệu đàng và quyến rũ, trông cậu giống như một gã Cherokee[7] trẻ tuổi với nụ cười làm sáng bừng khuôn mặt. Tôi vẫn thường tự hỏi không biết sao cậu lại muốn làm việc ở đây. Tôi giúp cậu đẩy cái xác vào phòng giám định, và trong khi cậu cân đo mọi thứ, tôi tranh thủ chui vào phòng tắm để đứng dưới vòi hoa sen một lúc. Lúc tôi đang mặc quần áo thì Marino gọi điện.

- Ai vậy? - Tôi nhấc máy.

- Có đúng là người mà chúng ta đã dự đoán không? - Anh hỏi.

- Phải.

- Cô chuẩn bị làm giám định bây giờ đấy à?

- Tôi sắp bắt đầu. - Tôi đáp.

- Chờ tôi mười lăm phút được không. Tôi gần đến nơi rồi.

- Anh đang đến đây á? - Tôi lúng túng.

- Tôi đang gọi bằng điện thoại trong ô tô đấy thôi. Chúng ta sẽ nói chuyện sau nhé. Tôi sẽ đến ngay bây giờ thôi.

Trong khi đang tự hỏi chuyện này có nghĩa là gì thì tôi cũng đoán ra rằng hẳn là Marino đã tìm ra được thứ gì đó ở Richmond. Nếu không thì việc anh đến Norfolk chẳng có ý nghĩa gì. Cái chết của Ted Eddings không thuộc thẩm quyền của Marino trừ phi FBI đã sẵn sàng nhúng tay vào. Nhưng ngay cả điều đó thì cũng có ý nghĩa gì chứ.

Cả tôi và Marino đều là cố vấn cho Phòng Phân tích Điều tra tội ác, thường được người ta biết đến nhiều hơn như một đơn vị cứ liệu chuyên hỗ trợ cảnh sát trong những vụ án khó khăn và bất thường. Hàng ngày chúng tôi vẫn làm những vụ ngoài lãnh địa của mình, nhưng chỉ khi nào được mời, và giờ thì hơi sớm để cảnh sát Chesapeake gọi cho FBI.

Thám tử Roche đến trước Marino. Anh ta xách theo một chiếc cặp giấy tờ và yêu cầu tôi đưa cho anh ta áo choàng, găng tay, mặt nạ, mũ và bọc giày. Trong khi anh ta vào phòng tắm để nghễu nghện với những thứ dụng cụ bảo vệ ấy thì tôi và Danny bắt đầu tiến hành chụp ảnh cái xác. Trông Eddings vẫn nguyên xi như lúc nãy, vẫn mặc áo lặn và tiếp tục rỏ nước xuống sàn.

- Anh ta chết đã lâu rồi. - Tôi nói. - Nhưng tôi có cảm giác rằng cho dù có bất cứ sự gì xảy ra thì cũng chỉ vừa ngay khi anh ta mới xuống nước thôi.

- Chúng ta có thể biết được chuyện đó xảy ra khi nào không? - Danny vừa nói vừa tra lưỡi dao mổ mới vào cán.

- Đang phỏng đoán rằng sau khi trời tối.

- Trông anh ta có vẻ chưa già lắm.

- Ba mươi hai tuổi.

Cậu ta nhìn kỹ khuôn mặt Eddings và tỏ ra buồn bã.

- Cũng giống như khi những đứa trẻ phải vào đây hay một cầu thủ bóng rổ bị chân thương đầu trong lúc luyện tập mấy tuần trước. - Rồi cậu ta nhìn sang tôi. - Có bao giờ điều đó ám ảnh bà không?

- Tôi chẳng bao giờ để cho điều đó ám ảnh bởi vì họ đang cần tôi làm một việc tốt cho họ. - Tôi vừa nói vừa ghi chép.

- Thế còn khi bà đã xong việc thì sao? - Cậu ta liếc mắt.

- Chúng ta không bao giờ xong việc được, Danny. Trái tim chúng ta vẫn cứ đau xót như thế cho đến hết quãng đời còn lại và chúng ta sẽ không bao giờ vĩnh viễn quên được những người từng lưu lại nơi này.

- Bởi vì chúng ta không thể quên được họ. - Cậu nhấc một chiếc xô trong đựng một túi chứa nội tạng đẩy về phía tôi. - Ít ra thì chúng ta cũng không thể quên được.

- Nếu chúng ta quên họ thì chúng ta thật tồi tệ. - Tôi nói.

Roche bước ra từ phòng thay đồ, người trông như phi công đeo mặt nạ và mặc quần áo giấy. Anh ta đứng tránh xa chiếc băng ca nhưng lại sát hết cỡ về phía tôi. Tôi bảo.

- Tôi đã xem xét bên trong chiếc thuyền rồi. Anh có chuyển đi thứ gì không đấy?

- Súng và đạn. Tôi mang cả hai theo luôn đây. Ở trong chiếc túi để đằng kia. Chị phải đeo bao nhiêu đôi găng tay thế?

- Thế còn máy ảnh, phim?

- Tất cả vẫn còn nguyên đấy chứ. Trông có vẻ như chị không chỉ đi một đôi găng ấy nhỉ. - Anh ta nghiêng sát hơn. Vai chạm vào vai tôi.

- Tôi đeo hai đôi. - Tôi đứng xích ra xa.

- Tôi nghĩ là mình cũng cần phải đeo thêm đôi nữa.

Tôi cởi khóa đôi ủng đẫm nước của Eddings và bảo:

- Ở trong tủ kia kìa.

Với một đường cắt bằng dao mổ, tôi rạch dọc phần khóa chiếc áo lặn của Eddings vì giờ rất khó cởi ra theo cách thông thường với một cái xác đã cứng đờ. Sau khi đã giải thoát cậu ta khỏi lớp cao su nhân tạo, tôi nhìn thấy da thịt trên cơ thể cũng đỏ ửng lên như da mặt vì bị ngâm lạnh. Tôi gỡ nốt chiếc quần tắm màu xanh da trời. Sau đó tôi và Danny nhấc cậu ta lên bàn giám định. Chúng tôi đã làm cho cánh tay cứng ngắc của cậu ta thu lại được, rồi bắt đầu chụp ảnh.

Eddings không bị thương ở đâu cả ngoại trừ vài vết sẹo cũ, hầu hết là ở đầu gối. Cậu ta còn bị một dị tật bẩm sinh ở đầu dương vật. Đó là tật lệch lỗ tiểu dưới, nghĩa là lỗ tiểu mở ra ở phía dưới dương vật thay vì ở chính giữa. Khuyết tật này chắc chắn đã khiến cậu ta rất lo lắng, đặc biệt là khi còn trẻ. Rồi đến khi trưởng thành, có thể cậu ta sẽ còn thấy xấu hổ đến nỗi không dám quan hệ tình dục nữa.

Tất nhiên, cậu ta chưa bao giờ cảm thấy xấu hổ trong lúc làm việc cả. Còn hơn thế nữa, tôi luôn thấy cậu ta khá tự tin và hấp dẫn, trong khi một người như tôi hiếm khi bị ai đó hấp dẫn, ít nhất là đám nhà báo. Nhưng tôi cũng biết ngoại hình không ảnh hưởng gì đến việc họ cư xử như thế nào nếu như cả hai đều cô đơn và tôi cố gắng chỉ dừng lại ở đó.

Tôi không muốn nhớ đến hình ảnh khi cậu ta còn sống trong lúc ghi chép các số đo trên biểu đồ gắn trên bảng kẹp. Nhưng một phần tâm trí đã ngăn cản mong muốn đó của tôi. Tôi vẫn cứ nhớ lại lần cuối cùng tôi gặp cậu ta. Đó là tuần trước lễ Giáng sinh, khi tôi đang ở trong văn phòng ở Richmond, đứng quay lưng về phía cửa và tìm kiếm vài biểu mẫu. Tôi không nghe thấy tiếng bước chân cho tới khi cậu ta lên tiếng, và lúc quay lại, tôi đã thấy cậu đứng ở cửa, ôm một chậu cây Giáng sinh với rất nhiều quả màu đỏ tươi.

- Bà không phiền nếu tôi vào chứ? - Cậu ta hỏi. - Hay bà muốn tôi phải đi bộ từ đây ra xe với cái đám này?

Tôi chào cậu ta, trong bụng thầm nghĩ tới sự vô tích sự của những nhân viên ngoài văn phòng. Họ thừa biết phóng viên không được phép vào khu vực khóa chống đạn trừ phi được tôi cho phép, nhưng các nữ thư ký đặc biệt rất yêu quý Eddings. Cậu ta bước vào và đặt chậu cây lên tấm thảm cạnh bàn làm việc. Lúc cậu ta cười, cả khuôn mặt cũng sáng bừng lên theo.

- Tôi chỉ nghĩ rằng nên có thứ gì đó thêm sức sống ở chỗ này. - Đôi mắt xanh nhìn tôi chăm chú.

- Tôi hy vọng đó không phải là một lời phàn nàn về tôi chứ. - Tôi không thể nhịn được cười.

- Bà đã sẵn sàng lật anh ta lên chưa? - Biểu đồ cơ thể trên bảng kê của tôi đã đến phần trung tâm và tôi nhận ra Danny đang nói với mình.

- Tôi xin lỗi. - Tôi khẽ nói.

Cậu ta nhìn tôi lo lắng trong khi Roche đi vòng quanh như thể chưa từng được vào phòng khám nghiệm tử thi bao giờ. Anh ta nhìn chăm chú vào tủ kính và quay lại nhìn tôi.

- Mọi việc đều ổn chứ? - Danny hỏi với vẻ quan tâm.

- Bây giờ chúng ta sẽ lật cậu ta lại. - Tôi nói.

Tâm trí tôi rối bời như đang có một ngọn lửa nhỏ nóng bỏng từ bên trong. Hôm ấy Eddings mặc quần vải kaki và áo khoác đặc công màu đen. Tôi vẫn nhớ ánh mắt của cậu ta. Tôi băn khoăn liệu có điều gì giống như điềm báo ẩn đằng sau ánh mắt đó không.

Bị ướp lạnh dưới sông, cơ thể cậu ta đã lạnh ngắt và tôi bắt đầu tìm hiểu thêm những điều khác, những điều thậm chí còn khiến tôi cảm thấy bối rối hơn. Mất răng hàm số một cho thấy có sự tác động của nha khoa. Cậu ta đã bọc răng bằng một lớp sứ đắt tiền và chắc chắn. Mắt đeo kính áp tròng đổi màu. Đáng chú ý là mắt kính bên phải không bị rơi mất khi mặt nạ bị ngập nước và đôi mắt u ám mất cân đối khác thường, như thể người chết đang nhìn với mí mắt lờ đờ.

Tôi gần như đã hoàn tất việc khám nghiệm bên ngoài, nhưng phần còn lại mới là quan trọng nhất. Với bất kỳ cái chết bất thường nào, cần phải tìm hiểu thói quen tình dục của nạn nhân. Hiếm khi tôi tìm thấy dấu

hiện rõ ràng như một hình xăm miêu tả hướng này hay hướng nọ, và tất nhiên là sẽ chẳng có kẻ nào đã từng quan hệ tình dục với anh ta lại đến tìm gặp tôi để tình nguyện cung cấp thông tin cả. Nhưng việc tôi được cung cấp thông tin gì và ai mang đến thông tin đó không quan trọng. Tôi vẫn sẽ kiểm tra các bằng chứng của việc quan hệ qua hậu môn.

- Chị đang tìm gì vậy? - Roche quay lại bàn mổ và đứng rất gần sau lưng tôi.

- Viêm trực tràng, đường hậu môn, những vết nứt nhỏ, dày đặc các biểu mô bị tổn thương. - Tôi trả lời trong khi vẫn tiếp tục làm việc.

- Nghĩa là chị cho rằng cậu ta bị đồng tính. - Roche nhìn qua vai tôi.

Gò má Danny bắt đầu đổi màu, và sự khó chịu hiện lên trong đôi mắt cậu ta.

- Vành hậu môn, các biểu mô không có gì bất thường. - Tôi nói, ghi chú vội vàng. - Nói cách khác, cậu ta không bị tổn thương, điều đó phù hợp với lối sống đồng giới tích cực. Còn nữa, thám tử Roche, ông sẽ phải tránh ra chút cho tôi.

Tôi có thể cảm nhận được hơi thở của anh ta trên cổ tôi.

- Chị biết đấy, anh ta luôn đến khu vực đó để thực hiện các cuộc phỏng vấn.

- Phỏng vấn cái gì thế? - Tôi hỏi. Roche thực sự làm tôi phát điên lên.

- Điều đó tôi không biết.

- Cậu ta phỏng vấn ai?

- Lần cuối cùng cậu ta thực hiện một cuộc phỏng vấn nhỏ ở khu vực tàu không hoạt động. Đại tá Green có thể cung cấp thêm thông tin cho chị.

- Tôi vừa gặp đại tá Green và ông ta không nói gì với tôi về điều đó.

- Câu chuyện xuất hiện với tiêu đề “Phi công người Virginia” hồi tháng Mười. Tôi nghĩ vậy. Đó không phải là vụ gì to tát cả. Chỉ là chị cố quan trọng hóa vấn đề thôi. - Anh ta nói. - Theo tôi gã này đã quyết định trở lại đây để rình mò chuyện gì đó hơn thế.

- Ví dụ?

- Đừng hỏi tôi. Tôi không phải phóng viên. - Anh ta nhìn sang Danny. - Riêng tôi rất ghét giới truyền thông. Bọn chúng luôn đưa ra những ý kiến điên rồ và tìm mọi cách để chứng minh. Cũng giống như cái anh chàng nổi tiếng này, một gã cáo làm việc cho AP và hàng loạt tờ báo khác nữa. Tin đồn sẽ xuất hiện khi gã xuất hiện cùng mấy ả, đó là nghệ thuật show hàng. Rồi chị đến đó và chẳng có gì ở đây cả, nếu chị hiểu ý tôi đang nói gì. - Roche có một nụ cười rất khó chịu và tôi không thể tin là tôi sẽ ghét anh ta đến mức nào cho đến khi tôi gặp anh ta hôm nay.

- Anh lấy những thông tin đó ở đâu ra vậy? - Tôi hỏi.

- Tôi nghe được.

- Danny, hãy lấy mẫu tóc và móng tay. - Tôi nói.

- Chị biết đấy, tôi dành nhiều thời gian để trò chuyện với mọi người ở trên phố. - Roche chêm vào khi anh ta chạm vào hông tôi.

- Bà muốn cạo ria của anh ta chứ? - Danny lấy ra một cái kẹp và túi đựng từ xe kéo.

- Cũng có thể.

- Tôi đoán chị sẽ làm xét nghiệm HIV cho cậu ta. - Roche lại chạm vào hông tôi.

- Đúng. - Tôi trả lời.

- Vậy chị nghĩ có thể cậu ta là một gã đồng tính.

Tôi dừng tay vì cảm thấy đã quá sức chịu đựng.

- Thám tử Roche. - Tôi quay lại đối mặt với anh ta và cao giọng. - Nếu anh còn muốn ở trong phòng mổ của tôi thì hãy tránh ra cho tôi làm việc. Hãy dừng việc đụng chạm vào người tôi, và anh sẽ phải đối xử với bệnh nhân của tôi với sự tôn trọng. Người đàn ông này không muốn nằm chết ở đây với không một mảnh vải che thân trên bàn thế này. Và tôi không thích từ đồng tính.

- Vậy thì hãy bỏ qua việc chị gọi điều đó là gì, dù sao thì những phỏng đoán về cậu ta cũng sẽ rất quan trọng. - Anh ta tỏ thái độ lúng túng, có vẻ không hài lòng với cơn bực bội của tôi.

- Tôi không biết thực tế người đàn ông này có phải đồng tính hay không. - Tôi nói. - Nhưng tôi biết một thực tế là cậu ta không chết vì bị mắc căn bệnh AIDS.

Tôi cầm lấy con dao mổ trên xe đẩy và hành vi của anh ta đột ngột thay đổi. Anh ta lùi lại, đột nhiên mất bình tĩnh vì tôi sắp bắt đầu phẫu thuật.

- Anh đã bao giờ xem khám nghiệm tử thi chưa? - Tôi hỏi anh ta.

- Một vài lần. - Anh ta trông có vẻ như sắp ói đến nơi.

- Sao anh không ngồi ra đằng kia. Hoặc đi ra ngoài. - Tôi gợi ý, hoàn toàn không phải vì tốt bụng, tự hỏi không biết vì lý do gì cảnh sát Chesapeake lại có thể chỉ định anh ta tham gia vụ này hay vụ khác.

- Chỉ là vì trong này nóng quá.

- Nếu anh cảm thấy muốn ói thì cứ việc đi tìm cái thùng rác gần nhất. - Đó là tất cả những gì Danny có thể làm để khỏi phải phá lên cười.

- Tôi sẽ chỉ ngồi nghỉ ở đó một chút thôi. - Roche đi tới chiếc bàn gần cửa.

Tôi nhanh chóng rạch một đường hình chữ Y, lưỡi dao kéo từ vai tới xương ức và tận khung xương chậu. Khi máu tiếp xúc với không khí, tôi ngửi thấy một mùi và phải ngay lập tức dừng tay.

- Bà biết đấy, Lipshaw đã có máy mài dao rất tốt, tôi ước gì chúng ta cũng có một cái. - Danny nói. - Nó được mài bằng đá với nước và bà có thể gắn dao vào đó.

Tôi cho rằng khứu giác của mình không thể nhầm lẫn được, nhưng vẫn không dám tin vào điều đó.

- Tôi đã xem trong bộ danh mục mới của họ. - Cậu ta tiếp tục. - Nhìn thấy nó là tôi phát điên lên vì có những đồ hay mà chúng ta không thể mua được.

Điều này có thể là không đúng.

- Danny, mở hết các cửa ra. - Tôi nói gấp gáp khiến cậu ta giật mình.

- Chuyện gì vậy? - Cậu ta lo lắng.

- Hãy để thật nhiều không khí trong này. Ngay bây giờ. - Tôi ra lệnh.

Cậu ta đi thật nhanh với cái đầu gối đang bị đau và mở toang hai cửa dẫn ra sảnh.

- Có chuyện gì vậy? - Roche ngồi thẳng dậy.

- Người đàn ông này có mùi rất lạ. - Tôi không muốn nói ra ngay nghi ngờ của mình, đặc biệt là với anh ta.

- Tôi chẳng ngửi thấy mùi gì cả. - Anh ta đứng dậy và nhìn quanh, như thể cái mùi khó hiểu này là thứ gì đó có thể nhìn thấy được.

Máu của Eddings tỏa ra mùi hạnh nhân và tôi không ngạc nhiên khi cả Roche và Danny đều không nhận ra. Khả năng nhận biết mùi của chất cyanide là đặc tính lặn liên quan đến giới tính mà chỉ có chưa tới ba mươi phần trăm dân số được thừa hưởng. Tôi là một trong số những người may mắn đó.

- Tin tôi đi. - Tôi xem xét phần da ở sườn, cẩn thận để không chọc vào các cơ giữa xương sườn. - Cậu ta có mùi rất lạ.

- Vậy điều đó có nghĩa là gì? - Roche tò mò hỏi.

- Tôi chưa thể trả lời cho đến khi tiến hành đầy đủ các xét nghiệm. - Tôi nói. - Trong khi chờ đợi, chúng ta sẽ kiểm tra thật kỹ lưỡng tất cả những trang thiết bị của anh ta để đảm bảo mọi thứ đều hoạt động và anh ta không bị hết khí trong ống thở, ví dụ như vậy.

- Bà có biết nhiều về cách sử dụng ống thở không? - Danny hỏi. Cậu ta đã quay lại bàn giúp tôi.

- Tôi chưa sử dụng bao giờ.

Tôi rạch một đường nữa ở giữa ngực bên cạnh sườn. Xem xét các mô phía lưng, tôi tạo ra một hốc nhỏ dưới da, Danny đổ nước vào đó. Rồi tôi lách dao mổ vào giữa hai xương sườn. Tôi kiểm tra sự thoát khí, điều đó có thể cho biết sự tổn thương khi bơi dẫn đến khí lọt vào khoang ngực. Nhưng không có.

- Mang ống tẩu và ống dẫn khí trên thuyền lại đây. - Tôi quyết định. - Nếu chúng ta có được sự giúp đỡ của một cố vấn về lặn thì tốt quá. Cậu có thể tìm được ai quanh đây trong kỳ nghỉ này không?

- Có một cửa hàng đồ lặn ở đường Hampton mà tiến sĩ Mant vẫn thường lui tới.

Cậu ta có số điện thoại và nhấc máy gọi nhưng cửa hàng đã đóng cửa trong một đêm năm mới đầy tuyết thế này và có vẻ như chủ cửa hàng không ở nhà. Danny đi ra ngoài rồi chỉ một lát sau đã quay trở lại. Tôi có thể nghe thấy một giọng rất quen trò chuyện với cậu ta cùng với tiếng bước chân nặng nề dọc hành lang.

- Họ sẽ không cho cậu vào nếu cậu là cảnh sát. - Tiếng Pete Marino vọng vào phòng khám nghiệm tử thi.

- Tôi biết, nhưng tôi không hiểu điều đó. - Danny nói.

- Vậy thì tôi cho cậu một ví dụ cực tuyệt nhé. Tóc dài như cậu sẽ giúp cho những tên khốn ngoài kia thêm một thứ để túm được cậu. Nếu là tôi thì tôi cắt hết. Thêm nữa, các cô gái sẽ thích hơn đấy.

Anh đã đến thật đúng lúc để giúp tôi mang cái bình shisha và cuộn ống nhựa kia, lại còn dạy cho Danny một bài học như một người cha. Tôi cũng chẳng thấy khó hiểu khi Marino luôn gặp những vấn đề tồi tệ với đứa con trai đang tuổi lớn của anh.

- Anh biết gì về loại ống điếu này không? - Tôi hỏi Marino ngay khi anh vừa bước vào.

Anh ngây người ra nhìn cái xác.

- Sao cơ? Cậu ta bị một căn bệnh kỳ lạ nào à?

- Cái anh đang cầm được gọi là bình shisha. - Tôi giải thích.

Anh và Danny đặt thiết bị lên một chiếc bàn sắt trống gần chỗ tôi.

- Có vẻ cửa hàng đồ lặn sẽ còn đóng cửa trong vài ngày tới. - Tôi nói thêm. - Nhưng bộ nén khí này khá đơn giản, một máy bơm chạy bằng động cơ năm mã lực hút không khí qua một van hút lọc khí, rồi truyền qua ống hạ áp nối với thiết bị điều khiển cấp hai của thợ lặn. Bộ lọc có vẻ ổn. Ống dẫn nhiên liệu còn nguyên vẹn. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói với anh.

- Bình dưỡng khí rỗng không. - Marino quan sát.

- Tôi nghĩ ga đã hết sau khi cậu ta chết.

- Tại sao? - Roche bước lại gần và nhìn tôi chăm chú như thể anh ta và tôi là hai người duy nhất trong phòng. - Biết đâu anh ta đã mất hết khái niệm về thời gian khi ở dưới đó dẫn đến việc là bị hết khí mà không hay.

- Bởi vì ngay cả khi không được cung cấp khí nữa thì vẫn còn thời gian để lên được tới mặt nước. Anh ta chỉ cách mặt nước hơn chín mét. - Tôi nói.

- Đó sẽ là khoảng cách lớn nếu như ống thở của anh ta có thể bị mắc vào cái gì đó

- Có thể là như vậy. Nhưng trong tình trạng này cũng rất có thể anh ta đã làm rơi đai lưng trọng lượng.

- Mùi đó đã hết chưa? - Anh ta hỏi.

- Không, và nó sẽ không hết được đâu.

- Mùi gì? - Marino tò mò.

- Máu của anh ta có mùi rất lạ.

- Ý cô là anh ta bị say rượu?

- Không, không phải như thế.

Anh nhăn mũi cố gắng tìm ra một mùi gì đó rồi nhún vai khi Roche dịch ra sau tôi, quay mặt đi để khỏi nhìn những thứ trên bàn. Tôi không thể tin được là anh ta lại tiếp tục chạm vào tôi mặc dù tôi đã cảnh báo điều đó. Marino có thân hình cao lớn, đầu hói, trên mình khoác chiếc áo dệt lông cừu. Đôi mắt anh nhìn về phía Roche.

- Còn ai đây? - Anh hỏi.

- Quên mất, tôi đoán là hai người chưa gặp nhau. - Tôi nói. - Thám tử Roche ở phòng Cảnh sát Chesapeake còn đây là đội trưởng Marino ở Richmond.

Roche đang săm soi cái ống điếu và tiếng Danny cắt xương sườn với cây kéo lớn ở bên bên cạnh vọng tới. Da anh ta lại chuyển sang màu trắng bệch, miệng mím lại.

Marino châm một điếu thuốc và qua vẻ mặt của anh, tôi đoán rằng anh đang định nói gì đó với Roche.

- Tôi không biết gì về anh. - Anh nói với tay thám tử. - Nhưng có một điều tôi chỉ mới phát hiện ra thôi, ấy là một khi anh đã bước vào chỗ này, anh sẽ không bao giờ còn cảm giác tương tự với món gan nữa. Anh biết không, bản thân tôi đã từng rất thích món gan ướp hành. Giờ thì nhìn thấy nỗi đau chết chóc này, nó càng khiến tôi không thể đụng vào món đó được nữa.

Roche cúi sát vào ống điếu, gần như cắm mặt vào nó, như thể mùi cao su và dầu là liều thuốc giải độc mà anh ta đang cần. Tôi tiếp tục làm việc.

- Nào, Danny. - Marino tiếp tục. - Cậu có bao giờ dám ăn những thứ như cật và mề từ khi bắt đầu làm việc ở đây không?

- Từ bé đến giờ tôi chưa bao giờ ăn những thứ đó. - Cậu ta vừa nói vừa cởi tấm giáp ngực. - Nhưng tôi hiểu ý ông. Khi thấy ai đó gọi những miếng gan lớn ở nhà hàng, tôi gần như phải lao ra cửa. Thậm chí chỉ là một miếng gan nhỏ…

Mùi đó lại xộc lên khi các phần nội tạng được mở ra khiến tôi phải nghiêng hẳn ra sau.

- Bà lại ngửi thấy mùi đó à? - Danny hỏi.

- Đúng vậy.

Roche lùi ra tít đằng xa và giờ Marino mới bắt đầu thực sự quan tâm đến vấn đề. Anh tiến lại gần tôi.

- Cô nghĩ cậu ta bị chết đuối? - Marino nói nhanh.

- Vào thời điểm này thì tôi không nghĩ vậy. Nhưng tất nhiên, tôi sẽ nghiên cứu điều đó. - Tôi nói.

- Cô có thể làm gì để biết cậu ta không bị chết đuối?

Marino không quen với các vụ chết đuối, vì hiếm khi người ta ám sát theo cách đó, vì vậy anh có vẻ rất tò mò. Anh muốn biết mọi việc mà tôi đang làm.

- Thật ra, tôi phải làm rất nhiều việc. - Tôi nói trong khi tiến hành phẫu thuật. - Tôi vừa tạo được một lỗ hổng dưới da ở bên ngực, cho đầy nước vào và đưa lưỡi dao vào phần ngực để kiểm tra bóng khí. Tôi sẽ cho nước tràn vào màng tim rồi đưa kim vào bên trong để xem có thể tạo được bóng khí hay không. Cuối cùng tôi sẽ kiểm tra xem có xuất huyết não không, và xem các mô mềm ở trung thất có khí ngoài phế nang hay không.

- Những chuyện đó chứng tỏ điều gì? - Anh hỏi

- Có thể là chứng tràn khí phế mạc hay nghẽn mạch khí xuất hiện ở độ sâu chưa đến năm mét nếu người lặn thở không đủ. Vấn đề là áp suất gia tăng trong phổi có thể dẫn đến những lỗ hổng nhỏ trên màng ngăn phế nang, gây chảy máu và làm cho không khí lọt vào một hoặc cả hai xoang phổi.

- Và tôi cho rằng điều đó có thể sẽ gây tử vong. - Anh nói.

- Đúng vậy. - Tôi đáp. - Điều đó chắc chắn sẽ gây tử vong.

- Thế còn khi lên hoặc xuống quá nhanh? - Anh di chuyến sang phía bên kia bàn để có thể quan sát rõ hơn.

- Áp lực thay đổi hay chấn thương khí áp, liên quan đến việc đi xuống hay đi lên khó có thể xảy ra ở độ sâu mà cậu ta đang lặn. Và như anh thấy đấy, các mô tế bào không bị biến dạng giống bọt biển như tôi đoán rằng cậu ta chết do chấn thương khí áp. Anh có muốn mặc quần áo bảo hộ không?

- Để tôi giống như đang chơi trò vũ trụ Terminex ấy à? - Marino liếc nhìn về phía Roche.

- Mong rằng anh không bị lây AIDS. - Roche uể oải nói vọng ra.

Marino mặc áo che và đeo găng khi tôi bắt đầu giải thích về những bằng chứng phù hợp mà tôi phải tìm ra để bác bỏ nguyên nhân cái chết là do sự giảm áp hay bị khí ép hoặc chết đuối. Khi tôi đưa một cây kim cỡ mười tám vào khí quản để lấy mẫu khí xét nghiệm chất cyanide thì Roche quyết định ra ngoài. Anh ta bước nhanh qua phòng, tiếng giầy kêu sột soạt khi anh ta thu thập túi vật chứng trên ngăn đồ.

- Chúng ta sẽ không biết được điều gì cho tới khi chị làm xong xét nghiệm. - Anh ta đứng ở cửa nói chõ vào.

- Đúng vậy. Vì bây giờ nguyên nhân và việc anh ta chết như thế nào vẫn còn phải xem xét. - Tôi ngừng lại và nhìn anh ta. - Anh sẽ nhận được bản sao báo cáo của tôi sau khi quá trình xét nghiệm hoàn tất. Và tôi cũng muốn xem những kết quả tìm kiếm của anh trước khi anh đi.

Anh ta không dám tiến lại gần hơn trong khi tay tôi vẫn đang đầy máu. Tôi nhìn Marino.

- Anh không phiền chứ?

- Rất vui lòng.

Marino đi về phía anh ta, tay cầm lấy cái túi và nói cộc lốc.

- Đi nào. Chúng ta sẽ qua phòng bên này để anh có thể hít được chút không khí.

Khi họ vừa khuất sau cánh cửa, tôi nghe thấy Marino tháo ổ đạn trong một khẩu súng ngắn, mở khe trượt và lớn tiếng phàn nàn về việc khẩu súng không được để ở chế độ an toàn.

- Tôi không thể tin được là anh lại mang cái thứ này loanh quanh đây. - Tiếng Marino oang oang. - Ôi Chúa ơi! Anh biết nó không phải giống

bữa ăn trưa vớ vẩn của anh trong túi.

- Nó vẫn chưa được xử lý để lấy dấu vân tay.

- Vậy anh hãy đeo găng vào và tháo băng đạn ra như tôi vừa làm. Và anh hãy dốc sạch ổ đạn ra, như tôi vừa làm. Anh tốt nghiệp ở đâu ra hả? Học viện Cảnh Sát Keystone chắc cũng phải dạy anh phong cách lịch sự của các quý ông chứ hả?

Marino vẫn tiếp tục và giờ thì tôi đã rõ tại sao anh phải đưa Roche sang phòng bên cạnh, không phải chỉ là để có không khí trong lành. Danny nhìn tôi và nhe răng cười.

Một lát sau Marino trở lại và lắc đầu. Còn Roche thì đi rồi. Tôi đã được giải thoát, rõ là như thế.

- Cảm ơn Chúa. - Tôi nói. - Chuyện gì vậy?

- Hắn suy nghĩ bằng cái đầu mà Chúa đã tặng cho hắn. - Marino nói. - Cái đầu nằm giữa hai chân của hắn ấy.

- Tôi đã nói rồi. - Danny phụ họa. - Trước ông ta đã xuống đây hai lần, làm phiền tiến sĩ Mant với đủ thứ linh tinh. Nhưng tôi còn chưa nói với bà là tiến sĩ Mant luôn nói chuyện với ông ta ở trên tầng. Ông ta chưa bao giờ được phép xuống nhà xác.

- Tôi choáng quá đi. - Marino nói một cách hài hước.

- Tôi nghe nói hồi còn ở Học viện Cảnh sát, ông ta đã bị phát ốm lên khi phải đến đây để học khám nghiệm tử thi. - Danny tiếp tục. - Thêm nữa, ông ta chỉ vừa mới được chuyển đến từ bộ phận trẻ vị thành niên. Vì vậy, mới trở thành thám tử điều tra các vụ án giết người được khoảng hai tháng.

- Hay thật đấy. - Marino bình luận. - Thế ra loại người mà chúng ta phải làm việc cùng là như thế sao.

Tôi quay sang Marino.

- Anh có ngửi thấy mùi cyanide không?

- Không. Tôi chỉ thấy mùi thuốc lá. Chính xác là như thế

- Danny ngửi thấy gì không?

- Không ạ. - Giọng cậu ta nghe có vẻ thất vọng.

- Tôi không tìm được chứng cứ nào cho thấy người này chết do lặn. Không có bóng khí trong tim hay ngực. Không có khí tụ dưới da. Không có nước trong dạ dày hay phổi. Tôi không thể nói rằng liệu anh ta có bị xung huyết hay không. - Tôi cắt một phần khác của quả tim. - Ồ, anh ta cũng bị xung huyết tim, nhưng nói cách khác thì chưa biết có phải là do phần tim bền trái bị ép về bên phải sau khi tử vong hay không? Và anh ta cũng có vài vết đỏ ở thành dạ dày nữa, nơi có chứa chất cyanide.

- Cô biết rõ cậu ta chứ? - Marino hỏi.

- Không quá nhiều.

- Vậy à, tôi định nói cho cô biết trong túi kia có gì vì Roche không biết anh ta đang nhìn cái gì nữa và tôi cũng không muốn nói cho anh ta biết.

Anh cởi áo khoác và tìm một chỗ an toàn để treo lên, rồi quyết định treo nó ở thành ghế. Anh châm thêm một điếu thuốc nữa.

- Chết tiệt, sàn nhà này giết chết đôi chân của tôi mất. - Anh vừa nói vừa bước về chiếc bàn có để chiếc bình shisha và cuộn ống nhựa rồi dựa hẳn vào cạnh bàn. - Chắc cái đầu gối của cậu chấn thương là do cái sàn này phải không. - Anh quay sang Danny.

- Chính xác thế.

- Eddings có một khẩu súng Browning chín li đã được Birdsong chuyển sang màu nâu chết. - Marino nói.

- Birdsong là cái gì? - Danny đặt lá lách lên cái cân móc.

- Birdsong là cái gã mà cậu có thể gửi vũ khí cho hắn nếu muốn súng của cậu chống thấm và đổi màu để giả trang. - Marino trả lời. - Về cơ bản, những việc hắn ta làm là cạo vỏ ngoài, phun cát làm sạch và rồi phun lớp Teflon đã được nung lên. Tất cả vũ khí của Đội Giải cứu Con tin đều được hoàn thiện sau công đoạn Birdsong.

Đội Giải cứu Con tin là một bộ phận của Cục Điều tra Liên bang. Tôi chắc rằng Eddings cũng đã viết vô số bài trái luật, và rồi thế nào việc làm đó cũng bị Học viện của Cục Điều tra Liên bang ở Quantico và những nhân viên xuất sắc nhất phát hiện ra.

- Nghe có vẻ như lực lượng Hải quân cũng có một cái gì đó. - Danny phỏng đoán.

- Bọn họ, đội quân đặc nhiệm, lực lượng chống khủng bố và những gã như tôi. - Marino lại nhìn ống dầu của ống điếu và van hút. - Hầu hết chúng tôi đều có một khẩu ngắm Novak. Nhưng thứ chúng ta không có là đạn bọc thép KTW, còn được giới cảnh sát gọi là sát thủ.

- Cậu ta cũng có đạn bọc Teflon? - Tôi nhìn lên.

- Mười bảy băng, một băng ở trong ổ đạn. Tất cả đều được sơn màu đỏ ở kíp nổ để chống thấm.

- Nhưng cậu ta không được mang đạn bọc thép đến đây. Chí ít thì điều đó cũng vi phạm pháp luật vì nó đã bị cấm ở Virginia nhiều năm rồi. Và anh có chắc rằng Birdsong đã làm súng cho cậu ta không, cái công ty mà phòng cảnh sát cũng cộng tác ấy?

- Có vẻ phép thuật của Birdsong còn liên quan đến cả tôi nữa. - Marino trả lời. - Tất nhiên cũng có những nơi khác làm công việc tương tự.

Tôi mở ổ bụng của cái xác trong khi bụng dạ tôi cũng thắt lại. Eddings có vẻ là một gã rất yêu thích những vấn đề ngoài luật. Tôi nghe nói cậu ta đã từng đạp xe lòng vòng cùng với cảnh sát và tham gia các buổi dã ngoại và khiêu vũ của họ. Eddings chưa bao giờ khiến tôi chú ý như khi cậu ta vô cùng sốt sắng với các loại vũ khí, và đã khiến tôi kinh ngạc khi kiếm

được một khẩu súng với loại đạn bất hợp pháp rõ ràng dùng để giết người. Điều đó có thể gây ảnh hưởng đến người cung cấp và cả các bạn cậu ta nữa.

- Thành phần trong dạ dày chỉ có một lượng nhỏ dịch màu nâu. - Tôi tiếp tục. - Cậu ta không ăn gì vào quãng thời gian trước khi chết. Tôi không nghĩ cậu ta sẽ làm như thế nếu có ý định lặn.

- Có khả năng nào cho thấy xảy ra việc hết nhiên liệu không, nếu như gió thổi đúng lúc ấy chẳng hạn? - Marino tiếp tục nghiên cứu cái ống điếu. - Biết đâu việc đó cũng khiến cho cậu ta đỏ ửng lên như vậy?

- Tất nhiên, chúng ta sẽ xét nghiệm chất ôxit cácbon. Nhưng điều đó cũng không lý giải cho những gì mà tôi đã ngửi thấy.

- Cô có chắc không?

- Tôi biết tôi đã ngửi thấy gì rồi. - Tôi nói.

- Bà nghĩ anh ta đã bị giết phải không? - Danny hỏi.

- Chúng ta không nên nói về chuyện này. - Tôi kéo một sợi dây từ cuộn dây phía trên đầu và lắp vào lưỡi cưa Stryker. - Không nói với cảnh sát Chesapeake, không nói với ai cả. Cho tới khi tất cả các xét nghiệm được hoàn tất và tôi sẽ có buổi họp báo chính thức. Tôi không biết chuyện sẽ diễn ra. Tôi không biết điều gì đã xảy ra ở hiện trường. Vì vậy thậm chí chúng ta phải tiến hành cẩn trọng hơn bình thường.

Marino nhìn sang Danny.

- Cậu đã làm việc ở đây được bao lâu rồi?

- Tám tháng.

- Cậu nghe thấy những gì bác sĩ vừa nói chứ?

Danny nhìn lên, ngạc nhiên về sự thay đổi trong giọng nói của

Marino.

- Cậu biết cách im lặng chứ? - Marino tiếp tục. - Điều đó có nghĩa là không khoe khoang với bọn con trai, không cố gây ấn tượng với gia đình và bạn gái cậu. Cậu hiểu chứ?

Danny kìm nén sự tức giận khi rạch một đường thấp vòng quanh sau đầu, từ tai nọ sang tai kia.

- Cậu hiểu chứ, nếu có bất cứ điều gì lọt ra ngoài, tôi và bác sĩ ở đây đều biết nguồn tin là từ đâu ra. - Marino tiếp tục cuộc tấn công với vẻ hoàn toàn không hề khiêu khích.

Danny lật da đầu phía sau lên. Cậu ta kéo nó qua mắt để lộ phần xương hộp sọ, và bộ mặt của Eddings bị gập lại, buồn bã và chùng xuống như thể cậu ta đã đoán biết được điều gì đang diễn ra và rất đau lòng. Tôi bật máy cưa, và căn phòng bao trùm bởi tiếng rì rì của lưỡi dao cắt vào xương.

Chương 3

Ba giờ rưỡi chiều, mặt trời ẩn mình sau tấm voan xám xịt còn tuyết dày lên hàng tấc và treo lơ lửng như khói trong không trung. Tôi và Marino giẫm đè lên các bước chân của Danny qua bãi đậu xe. Cậu thanh niên đã về trước rồi. Tôi thấy tội nghiệp cậu ây.

- Marino. - Tôi nói. - Anh không thể nói với người khác như thế. Nhân viên của tôi biết suy xét một cách khôn ngoan mà. Danny không làm gì đáng để bị anh đối xử thô lỗ như vậy cả, và tôi không đánh giá cao điều đó đâu.

- Cậu ta vẫn còn là một thằng nhóc. - Anh nói. - Cô dạy dỗ cậu ta những điều đúng đắn và cậu ta sẽ đối xử tốt với cô. Vấn đề là cô phải tin vào kỷ luật.

- Rèn luyện kỷ luật cho các nhân viên của tôi không phải là phận sự của anh. Cá nhân tôi chưa bao giờ gặp rắc rối gì với cậu ấy cả.

- Thế sao? Và có thể giờ cũng là lúc cô không phải gặp vấn đề với cậu ta.

- Tôi thực sự rất lấy làm biết ơn nếu anh không cố xen vào công việc của tôi.

Tôi thực sự cảm thấy mệt mỏi và khó chịu. Lucy vẫn không trả lời điện thoại ở nhà Mant. Marino đã đỗ xe ngay bên cạnh còn tôi thì bắt đầu mở cửa xe.

- Lucy làm gì vào dịp năm mới này? - Anh hỏi như thể biết rõ mối bận tâm của tôi vậy.

- Rất phấn khởi là con bé sẽ nghỉ cùng với tôi. Nhưng tôi vẫn chưa liên lạc được với nó. - Tôi leo lên xe.

- Tuyết bắt đầu rơi ở phía Bắc, vì vậy Quantico sẽ gặp tuyết đầu tiên. - Anh nói. - Có lẽ con bé đã gặp tuyết. Cô biết rõ đến chín nhăm phần trăm rồi còn gì.

- Con bé có điện thoại trên xe. Hơn nữa, nó lái xe từ Charlottesville. - Tôi đáp.

- Sao thế?

- Học viện quyết định gửi nó về Đại học Virgirnia để hoàn thành một khóa đào tạo nữa.

- Về cái gì? Khoa học Tên lửa Cao cấp à?

- Nghe nói nó đang thực hiện một nghiên cứu đặc biệt về công nghệ thực tế ảo.

- Vậy có thể cô bé bị mắc kẹt ở đâu đó giữa đây và Charlottesville. - Có vẻ như anh chưa muốn để tôi đi.

- Nó có thể gửi tin nhắn mà.

Anh nhìn quanh bãi đỗ xe. Xung quanh trông trải chỉ còn một chiếc xe chở xác màu xanh thẫm đã bị tuyết bao phủ. Những bông tuyết bám vào mái tóc anh và chắc hẳn cái đầu hói của anh sẽ rất lạnh, nhưng dường như anh không bận tâm đến điều đó.

- Anh đã có kế hoạch nào cho dịp năm mới chưa? - Tôi khởi động máy và cần gạt tuyết.

- Hai chúng ta sẽ chơi bài và ăn ớt đỏ.

- Nghe có vẻ thú vị đấy. - Tôi nhìn lên khuôn mặt to bè phấn khởi trong khi anh vẫn tiếp tục quan sát tôi.

- Bác sĩ, tôi đã xem qua căn hộ của Eddings ở Richmond và không muốn nói chuyện đó trước mặt Danny. Tôi nghĩ cô cũng muốn xem qua.

Marino vẫn còn muốn nói tiếp. Anh không muốn sống cùng ai khác và cũng không muốn ở một mình. Anh muốn sống cùng tôi, nhưng không bao giờ chịu thừa nhận điều đó. Trong suốt những năm tháng quen biết nhau, anh cũng chưa bao giờ chịu công khai những tình cảm dành cho tôi, cho dù điều đó có rõ ràng đến thế nào đi chăng nữa.

- Tôi không chơi bài. - Tôi nói trong khi kéo dây an toàn qua vai. - Nhưng tôi sẽ làm món mỳ Ý tối nay. Và tôi đoán Lucy sẽ không về kịp. Vì vậy nếu...

- Có vẻ như việc lái xe về nhà sau nửa đêm không phải là việc làm thông minh cho lắm. - Anh ngắt lời tôi khi tuyết cuộn lên trên mặt đường trong những cơn lốc nhỏ màu trắng.

- Tôi có một phòng khách. - Tôi tiếp tục.

Anh nhìn đồng hồ, và quyết định đó là thời điểm tốt để hút thuốc.

- Thực ra, lái xe về bây giờ cũng không phải là một ý kiến hay. - Tôi nói. - Và có vẻ như chúng ta cần phải nói chuyện.

- Đúng, có lẽ cô nói đúng. - Anh nói.

Một điều mà chúng tôi không thể tin được trong lúc xe anh chậm rãi theo sát tôi tới tận Sandbridge, đó là khi chúng tôi về tới nhà đã thấy khói đã tỏa ra từ ống khói. Chiếc Suburban cũ kỹ màu xanh của Lucy đã đậu trên lối vào và bị tuyết bao phủ, vì vậy tôi đoán con bé đã đến được một lúc lâu rồi.

- Tôi không hiểu. - Tôi nói với Marino khi chúng tôi đóng sầm cửa xe lại. - Tôi đã gọi tới ba lần.

- Có lẽ tôi nên về thì hơn. - Anh đứng cạnh chiếc xe Ford của mình, không biết phải làm gì nữa.

- Thật vớ vẩn. Đi nào. Chúng ta sẽ tìm được thứ gì đó. Còn một chiếc giường nữa. Hơn nữa, Lucy sẽ rất xúc động khi nhìn thấy anh.

- Cô mang đồ lặn về rồi chứ? - Anh hỏi.

- Trong cốp xe.

Chúng tôi lấy đồ ra rồi mang vào nhà bác sĩ Mant. Ngôi nhà thậm chí trông còn nhỏ bé và vắng vẻ hơn trong thời tiết này. Đằng sau nhà có một hành lang có mái che, chúng tôi đi ra đó và để đồ lặn lên sàn gỗ. Lucy mở cánh cửa dẫn vào phòng bếp và lập tức xung quanh tôi toàn là mùi cà chua và tỏi. Con bé sững lại khi nhìn thấy Marino và các thiết bị lặn.

- Có chuyện gì xảy ra vậy ạ? - Con bé hỏi.

Tôi thấy rõ là con bé đang bối rối. Lẽ ra chỉ có hai chúng tôi ở nhà, và thường thì không có những đêm đặc biệt như thế này trong cuộc sống phức tạp của cả hai.

- Chuyện dài lắm. - Tôi bắt gặp ánh mắt của con bé.

Chúng tôi theo nó vào trong phòng. Trên bếp có một chiếc nồi đang sôi. Còn trên bàn bếp là cái thớt, hình như Lucy đang thái ớt và hành lúc chúng tôi về. Con bé mặc áo khoác đồng phục của FBI, chân đi giày trượt tuyết và trông hoàn toàn khỏe mạnh, nhưng tôi tinh ý nhận ra khuôn mặt thiếu ngủ của nó.

- Có một cái vòi nước ở nhà kho, ngay ngoài mái hiên gần cái khóa nước là thùng rác bằng nhựa rỗng. - Tôi bảo Marino. - Anh đổ đầy nước vào đây để tôi ngâm bộ đồ lặn.

- Để cháu làm cho. - Lucy nói.

- Tất nhiên cháu sẽ không phải làm việc ấy rồi. - Tôi ôm con bé. - Không phải khi dì cháu ta vừa mới gặp được vài phút chứ.

Chúng tôi chờ cho tới khi Marino bước ra ngoài rồi tôi kéo cô cháu đến bên bếp và mở vung nồi. Một mùi thơm ngon bốc lên và tôi thấy thật

hạnh phúc.

- Dì không thể tin được. - Tôi nói. - Chúa phù hộ cho cháu.

- Lúc bốn giờ cháu không thấy dì về nên nghĩ rằng cháu nên làm một ít nước sốt, bằng không thì tối nay chúng ta sẽ không thể ăn lasagna.

- Có lẽ thêm một chút rượu vang đỏ thì hơn. Cả ít húng quế và một nhúm muối nữa. Dì sẽ dùng atiso thay thịt, mặc dù Marino sẽ không vui lắm về điều đó nhưng chú ấy vẫn có thể ăn thịt dăm bông. Cháu thấy thế nào? - Tôi úp vung nồi lại.

- Dì Kay, sao chú ấy lại ở đây?

- Cháu nhận được giấy nhắn tin của dì rồi chứ?

- Chắc chắn rồi. Không thì làm sao cháu vào nhà được. Nhưng dì chỉ nói dì đến hiện trường thôi mà.

- Dì xin lỗi. Nhưng dì đã gọi cho cháu hàng chục lần.

- Cháu không muốn nghe điện thoại của nhà người khác. - Con bé nói. - Mà dì cũng không để lại lời nhắn.

- Dì tưởng cháu không về đây nữa nên dì mới mời Marino đến. Dì không muốn chú ấy lái xe về Richmond trong lúc tuyết đang rơi thế này.

Sự thất vọng ánh lên trong đôi mắt màu xanh sẫm của con bé.

- Thế cũng chẳng sao. Chỉ cần cháu và chú ấy không phải ngủ chung một phòng là được. - Con bé lạnh nhạt. - Nhưng cháu không hiểu chú ấy còn làm gì ở Tidewater.

- Dì đã nói rồi, chuyện dài lắm mà. - Tôi đáp lời. - Vụ án đang điều tra có liên quan đến Richmond.

Chúng tôi bước ra ngoài mái hiên lạnh buốt và nhanh chóng cho chân vịt, áo lặn, các đồ ướt và bình khí vào nước lạnh rồi mang tất cả lên gác mái vì ở đó mọi thứ sẽ không bị đóng băng lại, và đặt chúng lên mấy lớp khăn tắm. Tôi lấy một vòi nước dài hết cỡ và nghĩ thật không tưởng tượng được Lucy, Marino và tôi lại đón năm mới cùng nhau trong một căn nhà nhỏ gần bờ biển vào đêm đầy tuyết thế này.

Khi từ phòng ngủ bước ra, tôi thấy cả hai đang uống bia Ý trong bếp và đọc sách dạy làm bánh.

- Được rồi. - Tôi nói. - Để dì làm việc này.

- Xem dì kìa. - Lucy kêu lên.

Tôi xua họ ra và bắt đầu đong bột, men, một ít đường và dầu ôliu vào một cái bát lớn. Tôi bật lò nướng số nhỏ và mở một chai rượu vang nho, loại rượu chỉ dành cho đầu bếp nhấm nháp khi bắt tay vào nấu nướng. Tôi vẫn dùng rượu vang Chianti trong bữa ăn.

- Anh đã xem qua ví của Eddings chưa? - Tôi hỏi Marino trong khi thái nấm Porcini.

- Eddings là ai? - Lucy hỏi.

Con bé ngồi trên bàn bếp, nhấm nháp chút rượu Peroni. Qua khung cửa phía sau, tôi thấy tuyết rơi nhanh trong bóng đêm dày đặc. Tôi giải thích về những chuyện đã xảy ra hôm nay và con bé không hỏi thêm gì nữa, chỉ yên lặng khi Marino nói.

- Không có gì đặc biệt. Một thẻ tín dụng, thẻ visa, thẻ AmEx, thông tin bảo hiểm. Vài thứ vớ vẩn tương tự và hai tờ hóa đơn. Giống hóa đơn nhà hàng, nhưng chúng ta sẽ kiểm tra lại. Cô không phiền nếu tôi lấy thêm một chai nữa chứ? - Anh ném chiếc chai rỗng vào thùng rác và mở tủ lạnh. - Xem còn gì nữa nào. Anh ta cũng không mang theo nhiều tiền mặt. Chỉ có hai mươi bảy đô la.

- Thế còn ảnh chụp thì sao? - Tôi vừa nói vừa nhào bột trên thớt.

- Không có cái nào. - Anh đóng tủ lạnh lại. - Cô biết rồi đấy, nạn nhân còn chưa kết hôn kia mà.

- Chúng ta còn không biết liệu anh ta có quan hệ nào đó với ai không. - Tôi nói.

- Có nhiều thứ chúng ta không biết chắc. - Anh nhìn Lucy. - Cháu biết Birdsong là gì không?

- Nhóm của tụi cháu cũng có một khẩu Birdsong. - Con bé nhìn sang tôi. - Cũng giống khẩu Browning của dì Kay.

- Vậy sao, anh chàng Eddings này có hẳn một khẩu Browning chín li giống như của dì cháu và được bao phủ một lớp Birdsong màu nâu chết. Thêm nữa, băng đạn được bọc Teflon và ngòi nổ sơn màu đỏ. Ý chú là cháu có thể bắn xuyên qua mười hai cuốn danh bạ dưới một cơn mưa tầm tã.

Con bé ngạc nhiên.

- Nhà báo thì làm gì với những thứ như thế chứ?

- Một số người rất hứng thú với súng đạn. - Tôi nói. - Mặc dù dì không hề biết Eddings cũng thích những thứ ấy. Cậu ta chưa bao giờ đề cập đến mấy thứ đó. Mà cũng không cần thiết phải làm vậy.

- Tôi chưa từng nhìn thấy đạn bọc thép KTW ở Richmond bao giờ. - Marino nói, ám chỉ loại đạn bọc Teflon. - Cho dù là có hợp pháp hay không.

- Có thể nào cậu ta mua nó ở một triển lãm súng không? - Tôi hỏi.

- Cũng có thể lắm. Có một điều chắc chắn là anh chàng này đã từng đến rất nhiều triển lãm. Tôi còn chưa kể cho cô nghe về căn hộ của cậu ta.

Tôi phủ một chiếc khăn ẩm lên bột và cho bát bột vào lò nướng ở chế độ thấp nhất.

- Tôi sẽ không kể hết đâu. - Anh tiếp tục. - Chỉ những phần quan trọng nhất thôi, bắt đầu từ căn phòng hình như được cậu ta dùng để nạp đạn. Chắc cậu ta dùng chỗ đó để bắn thử hết các vòng tròn, ai mà biết được. Cậu ta có rất nhiều súng, bao gồm cả các loại súng ngắn, một khẩu AK47, một khẩu MP5 và một khẩu M16. Đó chính xác không phải là những thứ dùng để săn cáo. Hơn nữa, cậu ta còn đặt mua một loạt các tạp chí của các cựu chiến binh, gồm những tạp chí như *Lính đánh thuê*, *Kỵ binh Mỹ* và *Sĩ quan hậu cần*. - Marino nhấp một ngụm bia. - Tôi còn tìm thấy cả vài băng hình với nội dung dạy cách trở thành tay súng bắn tỉa. Cô biết đấy, cách huấn luyện lực lượng đặc biệt và những thứ quái quỷ như thế.

Tôi cuộn trứng với pho mát Parma và Ricotta.

- Cậu ta có thể liên quan đến bất kỳ đầu mối nào không? - Tôi gặng hỏi khi sự bí ẩn của anh chàng đã chết ngày càng khiến tôi trở nên bối rối hơn.

- Không, nhưng có vẻ như cậu ta đang theo đuổi một điều gì đó.

- Hay điều gì đó đang theo đuổi cậu ta? - Tôi nói.

- Anh ta đang sợ hãi. - Lucy nói như thể nó đang biết rất rõ chuyện gì vậy. - Dì không thể đi lặn sau khi trời tối và mang theo cả khẩu súng chín li chống thấm nạp cả đạn bọc thép trừ phi dì đang lo sợ. Đó là hành vi của một người khi nghĩ rằng đang có vấn đề liên quan đến mình.

Tôi kể cho họ nghe về cuộc điện thoại khác thường lúc sáng sớm của sĩ quan Young, một nhân vật dường như không tồn tại. Tôi nhắc tới đại tá Green và miêu tả cách cư xử của ông ta.

- Tại sao hắn ta lại gọi nếu như hắn chính là người đã làm điều đó? - Marino cau mày.

- Rõ ràng là hắn không muốn tôi có mặt ở hiện trường. - Tôi nói. - Và có thể nếu tôi được cảnh sát cung cấp quá đủ thông tin, tôi sẽ chỉ cần chờ thi thể được đưa vào bờ như tôi vẫn thường làm.

- Nghe giống như dì đang bị đe dọa ấy. - Lucy nói.

- Dì tin điều đó cũng nằm trong kế hoạch. - Tôi đồng tình.

- Dì đã thử gọi lại vào số điện thoại của gã sĩ quan Young không tồn tại đó chưa? - Lucy hỏi.

- Chưa.

- Thế nó đâu rồi.

Tôi đưa số điện thoại cho con bé để nó bấm số.

- Đây là số tổng đài thời tiết vùng. - Con bé nói và gác máy.

Marino kéo chiếc ghế dưới bàn ăn được phủ khăn trải bàn kẻ caro và ngồi xuống, tay anh tựa lên lưng ghế. Không ai thốt lên lời nào trong khi chúng tôi đang xem xét các dữ liệu thu thập được từ một người lạ mặt chỉ trong vài phút.

- Nghe này bác sĩ. - Marino bẻ khớp ngón tay. - Tôi thực sự phải hút thuốc. Cô sẽ để tôi hút ở đây hay tôi phải ra ngoài?

- Bên ngoài. - Lucy nói, ngón cái trỏ ra phía của với vẻ khó tính hơn mọi khi.

- Và nếu chú ngã vào đống tuyết thì làm sao đây cô bé?

- Tuyết ngoài kia chỉ dày hơn mười xăngtimét. Đống tuyết duy nhất để chú ngã vào chỉ có trong trí tưởng tượng của chú thôi.

- Ngày mai chúng ta sẽ ra biển và bắn các vỏ hộp. - Anh nói. - Từ giờ cháu cần phải có ai đó tặng cho cháu chút khiêm tốn đấy, đặc nhiệm Lucy ạ.

- Một điều chắc chắn là hai người sẽ chẳng bắn được cái gì trên bãi biển này cả. - Tôi bảo cả hai.

- Cháu nghĩ là chúng ta có thể để chú Pete mở cửa sổ và phả khói ra ngoài. - Lucy nói. - Nhưng điều đó chỉ chứng tỏ chú nghiện hút như thế nào thôi.

- Với điều kiện phải hút thật nhanh. - Tôi nói thêm vào. - Ngôi nhà này đã quá đủ lạnh rồi.

Cái cửa sổ thật cứng đầu, nhưng vẫn không thắng nổi Marino. Anh đang cố mở cửa sau một cuộc vật lộn dữ dội. Chuyển ghế ra gần cửa, anh châm thuốc và nhả khói ra ngoài. Tôi và Lucy sắp bộ đồ ăn bằng bạc và giấy ăn trong phòng khách, vẫn cân nhắc xem ở trước lò sưởi, trong bếp của bác sĩ Mant hay trong phòng ăn chật chội và sơ sài thì nên ngồi ăn ở đâu ấm áp hơn.

- Cháu vẫn chưa kể cho dì biết hồi này cháu thế nào. - Tôi nói với cô cháu gái khi con bé bắt đầu nhóm lò sưởi.

- Mọi việc đều rất tuyệt ạ.

Ánh lửa bùng lên trong ống khói đầy muội than khi con bé nhét thêm củi vào trong, và các tĩnh mạch nổi rõ trên cánh tay, các cơ cuộn lên sau lưng. Con bé có năng khiếu về máy tính và gần đây là công nghệ chế tạo người máy đã học được ở Học viện Công nghệ Massachusetts. Đó là nơi dành cho các chuyên gia và Lực lượng Giải cứu Con tin của Cục Điều tra Liên bang đã rất chú ý đến nó, nhưng họ muốn con bé làm những công việc sử dụng trí tuệ chứ không phải dùng đến sức mạnh cơ bắp. Chưa có người phụ nữ nào vượt qua được những yêu cầu khắc nghiệt của Lực lượng Giải cứu Con tin và tôi sợ rằng con bé sẽ không chấp nhận những hạn chế của mình.

- Công việc tiến triển thế nào rồi? - Tôi hỏi.

Nó đóng cửa chắn lại và ngồi ra trước lò sưởi.

- Rất tốt ạ.

- Nếu chất béo trong cơ thể cháu thấp hơn nữa cháu sẽ không khỏe được đâu.

- Cháu rất khỏe và trên thực tế là cháu bị thừa chất béo.

- Nếu cháu vẫn cứ biếng ăn như thế dì sẽ không bỏ qua việc đó đâu, Lucy. Dì biết chứng rối loạn ăn uống có thể gây chết người. Dì đã từng thấy những nạn nhân như vậy rồi.

- Cháu không bị rối loạn ăn uống.

Tôi tiến lại gần và ngồi xuống cạnh con bé, ngọn lửa khiến lưng chúng tôi ấm hẳn lên.

- Dì nghĩ sẽ phải ghi lại lời cháu đây.

- Được thôi.

- Nghe này. - Tôi vỗ nhẹ lên chân con bé. - Cháu được chọn vào Lực lượng Giải cứu Con tin trong vai trò tư vấn kỹ thuật. Không ai nghĩ cháu phải leo dây cáp từ một chiếc trực thăng và chạy bốn phút một dặm với đám đàn ông cả.

Con bé nhìn tôi với đôi mắt ngấn nước.

- Dì lại nói về những giới hạn. Cháu chưa từng thấy dì để vấn đề giới tính ngăn cản mình bao giờ.

- Dì hoàn toàn biết được hạn chế của mình. - Tôi không đồng tình. - Và dì chỉ làm việc bằng trí óc của mình. Đó là cách để dì vẫn tồn tại được.

- Dì nghĩ xem. - Con bé trở nên xúc động mạnh. - Cháu đã quá mệt mỏi với công việc lập trình máy tính và người máy, và rồi mỗi lần có chuyện nghiêm trọng xảy ra, như đặt bom ở thành phố Oklahoma chẳng hạn, tất cả đều lao đến căn cứ Không quân Andrews và cháu bị bỏ lại. Thậm chí ngay cả khi được đi cùng thì họ cũng vẫn nhốt cháu trong một góc nào đó như kiểu cháu chẳng được tích sự gì ngoài công việc máy tính. Cháu không phải là một kẻ mê máy tính đáng nguyền rủa như thế. Cháu không muốn trở thành một đặc nhiệm luôn bị bỏ lại một mình như vậy.

Đôi mắt con bé lấp lánh những giọt nước và nó quay đi để giấu

những giọt nước mắt ấy.

- Cháu có thể vượt qua bất kỳ trở ngại nào mà họ dành cho cháu. Cháu có thể leo núi, bắn tỉa và lặn với bình khí. Quan trọng hơn là cháu có thể chịu đựng khi bọn họ cư xử như một lũ khốn nạn. Dì biết đấy, không phải tất cả bọn họ đều vui vẻ khi có cháu ở đó.

Tôi không hề nghi ngờ điều đó. Lucy luôn luôn là người hoàn toàn rất đặc biệt, bởi vì con bé thông minh và có thể rất khó tính. Nó cũng rất xinh đẹp với các đường nét sắc sảo và mạnh mẽ, và tôi thật sự lo lắng làm sao con bé có thể sống sót trong một đội đặc nhiệm với năm mươi người đàn ông, mà lại chưa từng hẹn hò với ai trong số họ.

- Còn Janet thế nào? - Tôi hỏi.

- Họ chuyển cô ấy đến văn phòng đại diện ở Washington tham gia điều tra tội phạm cấp cao. Ít nhất thì cô ấy cũng không phải đi xa lắm.

- Chắc mới gần đây. - Tôi bối rối.

- Mới gần đây thôi. - Lucy lấy tay bó gối.

- Thế đêm nay con bé ở đâu?

- Gia đình cô ấy có một căn hộ cao cấp ở Aspen.

Sự yên lặng của tôi lại đâm ra trở thành một câu hỏi, và giọng con bé có vẻ hơi kích động.

- Cháu không được mời đến đấy. Không phải vì mối quan hệ giữa cháu và Janet không tốt. Mà chỉ vì đó không phải là một ý tưởng hay.

- Dì hiểu. - Tôi ngập ngừng trước khi nói tiếp. - Và bố mẹ con bé vẫn chưa biết gì.

- Quỷ thần, ai mà biết được chứ? Dì nghĩ chúng cháu không giấu giếm điều đó ở nơi làm việc sao? Thế nên khi chúng cháu đi đâu cùng nhau,

cả hai đứa đều phải chứng kiến những lời nói cay độc của bọn đàn ông. Đó cũng là điều thú vị. - Con bé cay đắng nói.

- Dì biết ở chỗ làm thì sẽ như thế nào. - Tôi nói. - Chẳng có gì khác biệt với những điều dì đã nói với cháu. Dì quan tâm đến gia đình Janet hơn.

Lucy chỉ nhìn vào đôi bàn tay mình.

- Chủ yếu là mẹ cô ấy thôi. Nói thật, cháu không nghĩ bố cô ấy sẽ quan tâm đến chuyện này. Ông ấy cũng sẽ không cho đó làm điều chỉ vì ông ấy đã sai trái một điều gì đó giống như mẹ cháu. Chỉ có mẹ cháu mới nghĩ rằng dì đã sai khi nuôi cháu như một người mẹ.

Chẳng có tác dụng mấy khi bảo vệ mình trước những quan điểm ấu trĩ của người chị gái duy nhất của tôi, Dorothy, thật không may lại là mẹ ruột của Lucy.

- Và mẹ còn đưa ra một giả thuyết khác. Bà ấy nói dì là người phụ nữ đầu tiên cháu yêu, và theo một cách nào đó điều này có thể giải thích mọi thứ. - Lucy tiếp tục với giọng điệu mỉa mai. - Không thèm quan tâm đến việc điều đó có thể gọi là loạn luân cho dù mối quan hệ của chúng ta hoàn toàn bình thường. Cháu nhớ một điều, bà ấy là người viết những cuốn sách dành cho trẻ em rất sâu sắc, vì thế bà ấy là chuyên gia về tâm lý và hình như cả bác sĩ chuyên về giới tính.

- Dì rất tiếc cháu đã phải trải qua tất cả những điều này. - Tôi xúc động nói. Tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ phải làm gì khi chúng tôi ngồi nói chuyện này. Những điều đó dường như vẫn còn mới mẻ với tôi, và theo cách nào đó thì tôi cảm thấy còn hơi sợ hãi nữa.

- Nhìn kìa. - Con bé đứng dậy khi Marino bước vào phòng khách. - Dì sẽ phải chịu đựng một vài thứ đây.

- Tôi có tin mới cho hai người. - Marino thông báo. - Dự báo thời tiết nói cơn bão tuyết rõ ngớ ngẩn này sẽ tan. Vì vậy sáng ngày mai, tất cả chúng ta thể ra khỏi nhà được rồi.

- Mai là ngày đầu năm mới. - Lucy nói. - Vì lợi ích của cuộc tranh luận, tại sao chúng ta lại phải ra ngoài nhỉ?

- Vì chú cần phải đưa dì của cháu tới nhà Eddings. - Anh ngừng một lúc rồi nói thêm. - Và Benton cũng cần tới đó.

Tôi không tỏ thái độ gì. Benton Wesley là Giám sát cơ khí của chương trình Phân tích Điều tra tội phạm của Cục, và tôi đã hy vọng không phải gặp anh ấy trong kỳ nghỉ này.

- Anh định nói gì với tôi nào? - Tôi khẽ nói.

Anh ngồi xuống ghế bành và trầm ngâm nhìn tôi một lát, rồi mới trả lời câu hỏi của tôi bằng một câu hỏi của anh.

- Tôi đang tò mò về một điều, bác sĩ ạ. Cô sẽ làm thế nào để đầu độc một người ở dưới nước?

- Có thể điều đó không xảy ra dưới nước thì sao nào. - Lucy gợi ý. - Biết đâu anh ta nuốt khí cyanide trước khi đi lặn.

- Không, không phải như vậy. - Tôi nói. - Cyanide là chất ăn mòn, và nếu anh ta nuốt phải thì dì sẽ tìm thấy tổn thương lớn ở dạ dày. Thậm chí là cả thực quản và miệng nữa.

- Vậy chuyện gì đã xảy ra? - Marino hỏi.

- Tôi nghĩ cậu ta đã hít phải khí cyanide.

Trông Marino có vẻ băn khoăn ghê gớm.

- Bằng cách nào? Qua bộ nén khí hay sao?

- Bộ nén này lấy không khí từ một van hút khí bọc trong một bộ phận lọc. - Tôi gợi ý. - Điều người ta có thể làm chỉ đơn giản là trộn một ít axit clohydric với một viên cyanide và giữ cái lọ gần van hút khí đủ để hút vào.

- Nếu đúng là Eddings đã hít phải khí cyanide trong khi anh ta đang ở dưới nước thì điều gì sẽ xảy ra? - Lucy hỏi.

- Lên cơn co giật và chết trong vòng vài giây.

Tôi nghĩ đến cái ống khí bị rời ra và tự hỏi liệu có phải Eddings đã tới gần chân vịt của tàu *Exploiter* thì đột nhiên hít phải khí cyanide qua ống dẫn. Điều đó có thể giải thích về vị trí của nạn nhân khi tôi tìm thấy cái xác.

- Dì có thể xét nghiệm khí cyanide trong ống điếu không? - Lucy hỏi.

- Chúng ta phải thử xem. - Tôi nói. - Nhưng dì không chắc sẽ tìm được cái gì trừ phi viên cyanide được đặt trực tiếp trên bộ lọc của van. Ngay cả như thế thì mọi thứ cũng có thể đã bị can thiệp từ trước khi dì có mặt ở đó. Chúng ta có thể sẽ may mắn hơn với đoạn ống gần cơ thể nhất. Ngày mai dì sẽ bắt đầu xét nghiệm chất độc nếu có thể gọi được ai đó tới phòng thí nghiệm trong kỳ nghỉ.

Cô cháu gái tôi tới bên cửa sổ và nhìn ra ngoài.

- Tuyết vẫn rơi nhiều lắm, làm sáng cả bóng đêm, trông thật tuyệt. Cháu có thể nhìn được cả biển cả. Đó chính là bức tường tối đen này. - Con bé nói với giọng điệu trầm ngâm.

- Cái cháu đang nhìn là một bức tường thật. - Marino nói. - Bức tường gạch ở sân sau.

Con bé không nói gì và tôi nhớ lại rằng mình đã nhớ nó như thế nào. Mặc dù tôi đã được gặp nó một vài lần trong những năm học cuối của nó ở trường Đại học Virginia. Hồi này chúng tôi ít gặp nhau hơn, vì ngay cả khi tôi có vụ án ở Quantico thì cũng chưa chắc chúng tôi có thời gian gặp nhau. Điều làm tôi buồn hơn cả là tuổi thơ đã qua của con bé, và một phần vì tôi cũng mong ước nó sẽ chọn một cuộc sống và nghề nghiệp ít khắc nghiệt hơn cuộc sống và công việc của nó hiện giờ.

Con bé vẫn mơ màng nhìn ra ngoài cửa kính.

- Nghĩa là chúng ta tìm thấy một nhà báo liên quan đến vũ khí của những kẻ đang còn sống. Theo một cách nào đó thì anh ta bị đầu độc bằng khí cyanide khi đang lặn dưới những con tàu không hoạt động ở một khu vực cấm vào buổi đêm.

- Đó chỉ là một khả năng. - Tôi nhắc nhở con bé. - Vụ án này vẫn đang trong giai đoạn điều tra. Chúng ta nên cẩn thận và đừng quên điều đó.

Con bé quay lại.

- Dì sẽ kiếm cyanide ở đâu nếu dì muốn đầu độc ai đó? Có khó không?

- Cháu có thể kiếm ở các khu công nghiệp khác nhau. - Tôi nói.

- Ví dụ?

- Ví dụ cyanide có thể được sử dụng để chiết xuất vàng từ quặng. Cũng có thể sử dụng mạ kim loại, hoặc dùng làm chất phun khói, hay để chiết xuất axit photphoric từ xương. - Tôi giải thích. - Nói cách khác, bất kỳ ai từ thợ kim hoàn cho tới một công nhân trong nhà máy công nghiệp đều có thể tiếp cận cyanide. Thêm nữa, cháu cũng có thể tìm thấy hợp chất này và axit clohyđric trong bất kỳ phòng thí nghiệm hóa học nào.

- Vậy thì, - Marino lên tiếng, - nếu ai đó muốn đầu độc Eddings, hẳn phải biết cậu ta sẽ đi xuồng, ở đâu và khi nào.

- Hắn ta phải biết nhiều hơn thế. - Tôi đồng tình. - Còn phải biết Eddings định sử dụng loại thiết bị thở nào vì nếu cậu ta lặn bằng bình khí thay vì ống điếu, thì thiết bị giám sát sẽ hoàn toàn khác.

- Tôi chỉ ước gì chúng ta biết được cậu ta làm cái quái gì ở dưới đó. - Marino mở tấm chắn xem xét cái lò sưởi.

- Cho dù có là chuyện gì, - tôi nói, - thì cũng đều có liên quan đến những bức ảnh. Dựa vào những trang thiết bị máy quay mà cậu ta mang theo, có thế thấy rằng việc này thực sự nghiêm túc.

- Nhưng không thấy máy quay dưới nước. - Lucy nói.

- Không thấy. - Tôi nói. - Có thể dòng nước đã cuốn nó đi tận đâu rồi, hoặc có thể nó đã bị bùn vùi lấp rồi. Thật không may, những thiết bị ấy rõ ràng là không thể nổi lên mặt nước.

- Cháu rất muốn có được cuốn băng. - Con bé vẫn nhìn ra màn đêm đầy tuyết và tôi đang phân vân không biết có phải con bé đang nghĩ đến Aspen.

- Một điều chắc chắn là không phải cậu ta xuống đó để chụp ảnh cá rồi. - Marino nhồi thêm một súc gỗ to còn tươi vào trong lò. - Và tôi nghĩ cậu ta đang điều tra một chuyện gì đó mà có kẻ muốn ngăn cản.

- Cậu ta đang điều tra vụ nào đó. - Tôi đồng tình. - Nhưng điều đó không có nghĩa là nó lại liên quan đến cái chết của cậu ta. Kẻ nào đó có thể đã lợi dụng cơ hội cậu ta lặn xuống dưới để giết người vì một lý do khác.

- Cô để cái cời lửa ở đâu vậy? - Marino rời khỏi lò sưởi.

- Bên ngoài, dưới tấm vải dầu ấy. - Tôi trả lời. - Cảm ơn Marino.

Anh đeo găng nhưng không mặc áo khoác và đi ra ngoài khi ngọn lửa cứ bốc khói một cách ngoan cố và tạo ra những tiếng rên rỉ kỳ quái từ trong ống khói. Tôi nhìn cô cháu gái vẫn đang đứng cạnh cửa sổ.

- Chúng ta sẽ làm bữa tối, cháu nghĩ sao?

- Chú ấy đang làm gì vậy kia chứ? - Con bé hỏi nhưng vẫn quay lưng về phía tôi.

- Marino á?

- Vâng, ông chú ngớ ngẩn đã bị lạc rồi. Nhìn kìa dì ơi, chú ấy đang đi cạnh bờ tường. Chờ chút. Cháu không nhìn thấy chú ấy nữa. Chú ấy lại tắt đèn pin đi rồi. Lạ quá.

Lời tường thuật của con bé khiến tôi dựng tóc gáy. Tôi vùng dậy lao vào phòng ngủ và chộp lấy khẩu súng trên chiếc tủ đầu giường. Lucy cũng theo chân tôi.

- Chuyện gì vậy? - Con bé la lên.

- Chú ấy không mang đèn pin. - Tôi vừa nói vừa chạy vội ra ngoài.

Chương 4

Từ trong bếp, tôi lao ra cửa phía hàng hiên và chạy về hướng Marino. Chúng tôi suýt nữa đâm vào nhau.

- Cái quái gì thế...? - Anh hét lên sau đống gỗ.

- Có người theo dõi. - Tôi nói nhanh.

Que cời lửa rơi độp xuống đất và tức thì Marino chạy về phía sân sau, rút súng ra. Cùng lúc, Lucy cũng rút súng và ở bên ngoài, chúng tôi sẵn sàng thực hiện một cuộc truy đuổi.

- Kiểm tra vòng quanh nhà. - Marino ra lệnh. - Tôi sẽ đi phía đằng này.

Tôi quay lại tìm đèn pin, và ngay sau đó cả tôi lẫn Lucy đều đi vòng quanh nhà, tai mắt căng ra, nhưng chỉ nghe thấy tiếng giày của chính chúng tôi lạo xạo trên tuyết. Tôi nghe tiếng Marino khóa súng khi cả ba tụ lại trong bóng tối gần mái hiên.

- Có dấu chân gần bờ tường. - Anh nói, hơi thở phả ra trắng xóa. - Thực sự rất lạ. Những vết chân dẫn ra bờ biển và biến mất ở mép nước. Cô có biết gã hàng xóm nào hay ra ngoài đi dạo không?

- Tôi đâu có biết hàng xóm nào của bác sĩ Mant. - Tôi trả lời. - Nhưng nếu có thì họ cũng không đường đột vào sân nhà người khác đâu. Mà ai lại muốn đi dạo trên bãi biển vào thời tiết này chứ?

- Còn trong khu nhà thì những dấu chân ấy dẫn đi đâu? - Lucy hỏi.

- Có vẻ như hắn ta trèo qua tường và đi khoảng gần hai mét trong sân trước khi quay trở lại. - Marino đáp lời.

Tôi nghĩ lúc Lucy đứng trước cửa sổ với ánh sáng của lò sưởi và đèn phía sau lưng, có thể kẻ theo dõi đã nhìn thấy con bé và sợ hãi bỏ chạy. Rồi tôi lại nghĩ đến một điều khác.

- Nhưng làm sao chúng ta biết được đó là đàn ông?

- Nếu không thì tôi thấy tội nghiệp cho người phụ nữ đó khi phải mặc chiếc áo khoác lớn đến như thế. - Marino nói. - Giày của hắn cũng khoảng cùng cỡ với tôi.

- Giày hay ủng? - Tôi hỏi trong khi tiến về phía bức tường.

- Tôi không biết. Chúng có kiểu đế gạch chéo. - Marino đi theo tôi.

Dấu chân mà tôi nhìn thấy càng khiến tôi lo lắng hơn. Chúng không phải loại ủng thông thường hay giày thể thao.

- Chúa ơi, tôi nghĩ kẻ này dùng loại ủng chuyên dụng để lặn hay cái gì đó đại loại giống kiểu giày da cứng như ủng đi lặn. Mọi người nhìn đi.

Tôi chỉ vết giày cho Lucy và Marino. Họ cùng ngồi xuống cạnh tôi, đèn pin của tôi rọi vào những dâu chân nghiêng nghiêng.

- Không có mũi tròn. - Lucy nói thêm. - Theo cháu chúng giống ủng lặn hoặc giày lội nước. Giờ mới là khó hiểu đây.

Tôi đứng lên và nghển cổ qua bức tường trong bóng đêm, nước đang lên. Không thể hiểu được ai có thể đi lên từ dưới biển như thế.

- Anh có thể chụp lại những thứ này không? - Tôi hỏi Marino.

- Chắc chắn rồi. Nhưng tôi lại chẳng có máy mà chụp.

Sau đó chúng tôi quay vào nhà. Marino tiếp tục đi lấy củi mang vào phòng khách trong khi Lucy và tôi quay lại bữa tối, mà tôi cũng không chắc là tôi có thể ăn được nữa không trong nỗi căng thẳng này. Tôi rót thêm một ly rượu và cố xua tan ý nghĩ về kẻ theo dõi vừa rồi, coi như đó là sự trùng hợp, một cuộc dạo chơi vô hại của ai đó thích thú với trời tuyết hay có thể thích lặn vào buổi đêm. Nhưng tôi biết rõ là không phải như thế, nên luôn để súng bên cạnh và thường xuyên liếc ra cửa sổ. Tâm trạng của tôi thật nặng nề trong khi đưa bánh kẹp vào lò hấp. Tôi tìm thấy pho mát Perma trong tủ lạnh và bắt đầu mài ra, rồi cho sung và dưa lên đĩa, thêm rất nhiều thịt hun khói vào phần của Marino. Lucy làm salad, và lúc này chúng tôi làm việc trong yên lặng. Cuối cùng cháu gái tôi cũng cất lời với giọng không vui vẻ gì.

- Dì thực sự bị dính vào vụ này rồi, dì Kay ơi. Tại sao điều này luôn xảy ra với dì chứ?

- Đừng để trí tưởng tượng của cháu lấn át. - Tôi nói.

- Giữa chốn hoang vu này mà dì dám ở đây một mình, chuông chống trộm thì không có mà khóa thì mỏng manh như cái nút lon bia ấy.

- Cháu đã ướp lạnh sâm panh chưa? - Tôi ngắt lời. - Sắp tới nửa đêm rồi. Bánh kẹp chỉ mất mười phút thôi, có lẽ cũng phải mười lăm phút, trừ phi lò hấp của tiến sĩ Mant cũng như mấy thứ ở đây. Dì chẳng hiểu nổi tại sao có người làm bánh kẹp lasagne lâu đến hàng tiếng đồng hồ. Xong rồi họ lại thắc mắc rằng tại sao mọi thứ trở nên dai ngoách như vậy.

Lucy vẫn đang nhìn tôi, con dao gọt để cạnh bát salad. Con bé đã thái cần tây và cà rốt đủ cho cả một đội quân.

- Hôm nào đó dì sẽ làm món bánh kẹp với nụ atiso cho cháu ăn. Có atiso rồi thì cháu chỉ cần nước sốt Béchamel thay vì nước sốt Marinara...

- Dì Kay. - Con bé sốt ruột ngắt lời tôi. - Cháu ghét dì như thế này. Và cháu sẽ không để dì làm thế nữa đâu. Cháu không quan tâm đến món bánh kẹp. Điều cháu quan tâm lúc này là dì đã nhận được một cuộc gọi kỳ lạ sáng nay. Rồi có một cái chết bất thường và người ta cư xử với dì rất đáng ngờ khi ở hiện trường. Giờ thì tối nay lại có kẻ theo dõi dì, hắn có thể đã mặc đồ lặn để vào đây.

- Chắc là hắn sẽ không quay lại nữa đâu. Mà cho dù đó là ai đi chăng nữa, chẳng lẽ hắn lại muốn thách đấu với cả ba chúng ta.

- Dì Kay, dì không thể ở lại đây được.

- Dì phải trông nom công việc cho tiến sĩ Mant, và dì không thể làm điều đó nếu vẫn ở Richmond. - Tôi nói với con bé trong khi mắt nhìn ra cửa sổ chỗ bồn rửa. - Marino đâu rồi? Vẫn ở ngoài chụp ảnh à?

- Chú ấy đã vào nhà được một lúc rồi. - Sự thất vọng của con bé rõ ràng như một cơn bão sắp trờ tới.

Tôi bước vào phòng khách và nhìn thấy Marino đang ngủ trên đivăng trong ánh sáng rực rỡ của lò sưởi. Tôi bước đến bên cửa sổ, chỗ mà Lucy đã đứng ban nãy. Bên ngoài lớp kính lạnh lẽo, phần sân phủ tuyết sáng mờ ảo như ánh trăng yếu ớt, và lỗ chỗ những vết chân hình êlíp mà chúng tôi đã để lại. Bức tường gạch tối đen, và tôi không thể nhìn được phía sau nó, nơi bãi cát thô kéo dài xuống tận biển.

- Lucy nói đúng. - Giọng Marino còn đang ngái ngủ vọng lên từ phía sau lưng tôi.

Tôi quay đầu lại.

- Tôi nghĩ anh đã ngủ rồi chứ.

- Tôi vẫn có thể nghe và nhìn thấy mọi thứ ngay cả khi tôi đã ngủ say như chết. - Anh nói thế khiến tôi không thể nhịn được cười.

- Rời khỏi chỗ quái quỷ này thôi. Đó là ý kiến của tôi. - Anh bắt đầu ngồi dậy. - Tôi thì không đời nào muốn ở trong cái thùng thưa giữa chốn hoang vu này. Có gì xảy ra thì cũng chẳng có ai nghe thấy tiếng hét cả. Rồi cho tới khi có ai đó tìm thấy cô thì cô cũng đã được sấy khô và ướp lạnh rồi. Nếu may mắn một cơn bão nào đó chưa cuốn cô ra biển trước.

- Thôi đủ rồi. - Tôi phản đối.

Anh với khẩu súng trên bàn uống nước, đứng lên và nhét vào túi

quần sau.

- Cô có thể để một bác sĩ khác đến đây và phụ trách khu vực Tidewater.

- Tôi là người duy nhất không vướng bận chuyện gia đình. Tôi sẽ đi lại dễ dàng hơn, đặc biệt là thời gian này.

- Thật là nhảm nhí. Cô không phải biện hộ cho việc đã ly hôn và không con cái.

- Tôi không bao biện.

- Và điều đó cũng không liên quan đến việc cô có thể yêu cầu ai đó đến ở đây tận sáu tháng. Thêm nữa cô còn là trưởng phòng, cô nên để người khác đến đây, cho dù có gia đình hay không. Cô nên ở trong nhà của mình thì hơn.

- Thực ra tôi cũng không nghĩ đến đây lại gặp những chuyện khó chịu như thế này. - Tôi nói. - Nhiều người còn phải trả khá nhiều tiền để được ở trong những ngôi nhà gỗ ven bờ biển thế này cơ.

Anh chồm người về phía trước.

- Cô có thứ gì mà người Mỹ có thể uống được ở đây không?

- Có sữa.

- Tôi đang nghĩ đến đường dây nóng của Miller đây.

- Tôi muốn biết sao anh lại gọi cho Benton. Cá nhân tôi nghĩ quá sớm để dính líu tới Cục.

- Còn tôi không nghĩ cô đứng ở vị trí khách quan đối với anh ấy.

- Đừng có kích động tôi. - Tôi cảnh báo. - Giờ đã quá muộn và tôi cũng mệt lắm rồi.

- Tôi chỉ đang nói chuyện rất chân thành với cô mà thôi. - Anh rút một điếu Marlborro ra khỏi bao và kẹp vào môi. - Và rồi anh ấy sẽ tới Richmond. Tôi không nghi ngờ gì về điều đó. Anh ấy và vợ không đi đâu trong các kỳ nghỉ lễ, vì vậy tôi đoán anh ấy đã sẵn sàng cho một chuyến đi công vụ ngay thôi mà. Và đó sẽ là điều tốt đấy chứ.

Tôi không thể chịu được ánh mắt của anh, và tôi bực bội vì biết anh cũng biết rõ điều ấy.

- Thêm nữa. - Anh tiếp tục. - Vào thời điểm này không phải cảnh sát Chesapeake có quyền yêu cầu Cục Điều tra Liên bang phải làm gì. Mà đó là tôi, và tôi có quyền. Trong trường hợp cô quên mất thì tôi là người chỉ huy khu vực có căn hộ của Eddings. Do vậy giờ đây tôi có liên quan, và đây là vụ điều tra liên quan nhiều cấp.

- Vụ án là ở Chesapeake, chứ không phải Richmond. - Tôi phản đối. - Chesapeake là nơi đã tìm thấy xác nạn nhân. Anh không thể lấn sân họ như vậy, và anh biết rõ điều đó. Anh cũng không thể thay mặt họ mời Cục Điều tra Liên bang tham gia.

- Xem nào. - Anh vẫn tiếp tục. - Sau khi xem xét căn hộ của Eddings thì tôi đã tìm thấy những gì...

- Anh đã tìm thấy gì? - Tôi ngắt lời. - Anh muốn ám chỉ những thứ anh đã tìm được. Ý anh là kho đạn của cậu ta chứ gì?

- Hơn thế hoặc ít hơn thế. Chúng ta vẫn chưa đề cập đến phần đó kia mà. - Anh nhìn tôi và bỏ điếu thuốc ra khỏi môi. - Điểm mấu chốt là Richmond đã có lý do để hứng thú với vụ này. Cho nên cô hãy tự cân nhắc xem mình có được mời tham gia không đã.

- Tôi e là tôi sẽ được mời tham gia bởi vì Eddings chết ở Virginia.

- Đừng nói với tôi rằng cô đã cảm thấy cứ như thể tất cả đều được mời đến sáng nay khi cô có mặt ở hiện trường nhé.

Tôi im lặng bởi vì anh đã nói đúng.

- Việc đêm nay cô có một vị khách không mời chẳng lẽ lại không giúp cô nhận ra rằng mình không được hoan nghênh như thế nào. - Anh vẫn tiếp tục. - Tôi muốn Cục Điều tra Liên bang tham gia vụ này bởi vì còn hơn cả việc anh chàng trên chiếc xuồng cô phải vớt dưới sông lên.

- Anh còn tìm thấy gì nữa trong căn hộ của Eddings? - Tôi hỏi.

Tôi có thể thấy rõ vẻ miễn cưỡng trong ánh mắt đang nhìn xuống, và tôi không hiểu gì cả.

- Trước tiên tôi sẽ mang bữa tối ra và rồi chúng ta sẽ ngồi xuống và nói chuyện. - Tôi đề nghị.

- Nếu như có thể chờ đến sáng mai thì tốt hơn. - Anh liếc về phía bếp như thể lo Lucy nghe lén.

- Marino, anh thấy lo lắng khi nói cho tôi biết điều gì đó từ khi nào vậy?

- Nhưng chuyện này khác. - Anh lấy tay xoa xoa mặt. - Tôi nghĩ Eddings đã tham gia hội Tân Phục Quốc Do Thái.

Món bánh kẹp rất tuyệt vời vì tôi đã chắt hết nước của pho mát tươi mozzarella bằng một chiếc khăn nên nó không bị chảy nước quá nhiều khi nướng, và tất nhiên bột mỳ thì rất mới. Tôi chỉ nấu qua thay vì ninh nhừ và rải một lớp pho mát Parma mỏng lên trên khiến món bánh trông thật hoàn hảo.

Marino gần như ăn hết sạch bánh mỳ, còn phết thêm rất nhiều bơ với một lớp thịt hun khói và nhúng nước sốt cà chua, trong khi Lucy hầu như chỉ ăn một phần nhỏ trên đĩa. Tuyết rơi nhiều hơn, và khi Marino đang kể với chúng tôi về cuốn Kinh Thánh của Tân Phục Quốc Do Thái mà anh đã tìm được thì tiếng pháo giao thừa đã dội lại từ phía Sandbridge.

Tôi đứng dậy.

- Giao thừa rồi. Chúng ta phải mở sâmpanh chứ.

Tôi đã lo lắng hơn tôi nghĩ, vì những gì Marino vừa tiết lộ còn tồi tệ hơn cả những điều tôi đang lo sợ. Nhiều năm qua, tôi đã nghe khá nhiều điều về Joel Hand và những kẻ ủng hộ chủ nghĩa phát xít của ông ta, những kẻ tự gọi mình là người của Tân Phục Hưng. Họ sẽ tạo ra một trật tự mới, tạo ra một vùng đất lý tưởng. Tôi luôn lo sợ bọn chúng âm thầm đứng sau những bức tường vô hình bao quanh Virginia với một âm mưu gây ra thảm họa.

- Điều chúng ta cần làm là đột kích khu trại của bọn khốn đó. - Marino nói khi anh đi ra khỏi bàn ăn. - Điều đó lẽ ra phải được thực hiện từ lâu rồi.

- Nhưng động cơ có thể là gì kia chứ? - Lucy hỏi

- Với những con sóc như hắn ta, cháu không cần phải có động cơ nào cả.

- Ý kiến hay. Chú nên đề xuất điều đó với Gradecki. - Con bé nói đùa, ám chỉ Bộ trưởng Bộ Tư Pháp của Mỹ.

- Nghe này, tôi có biết vài người ở Suffolk chỗ lão Hand đang ẩn náu, và những người hàng xóm thì có nhắc đến những điều vô cùng kỳ quái diễn ra ở đó.

- Những người hàng xóm thì lúc nào mà chẳng nghĩ đến những thứ điên rồ đang diễn ra trong nhà hàng xóm nhà mình. - Con bé nói.

Marino lấy sâmpanh trong tủ lạnh trong khi tôi đi tìm mấy cái ly.

- Những thứ kỳ quái như thế nào? - Tôi hỏi anh.

- Những chiếc xà lan đổ về sông Nansemond để dỡ các lô hàng lớn đến nỗi họ phải dùng cần trục. Không ai biết điều gì đang diễn ra ở đó trừ một vài phi công đã phát hiện ra những đống lửa mừng vào lúc nửa đêm,

giống như chúng đang tiến hành một thứ nghi lễ thần bí nào đó. Người dân dịa phương thề rằng họ còn nghe thấy cả tiếng súng nổ trong suốt thời gian hành lễ và cả các vụ giết người trong trang trại của hắn.

Tôi đi vào phòng khách, định để lát nữa sẽ dọn dẹp mọi thứ. Tôi nói:

- Tôi cũng có biết mấy vụ án mạng ở bang đó, nhưng chưa từng nghe đến việc Tân Phục Quốc Do Thái có liên quan gì đến mấy vụ này, hay bất kỳ vụ phạm tội nào khác. Tôi cũng chưa từng nghe đến việc họ liên quan đến sự thần bí nào cả. Họ chỉ dính líu đến chính trị và chủ nghĩa cực đoan lập dị mà thôi. Dường như họ căm ghét nước Mỹ và có lẽ sẽ vui vẻ hơn nếu được sở hữu riêng một quốc gia của mình ở một nơi nào đó. Khi ấy lão Hand có thể sẽ là quốc vương. Hay Chúa Trời. Hay bất cứ thứ gì khác mà họ muốn.

- Cô có muốn tôi mở cái này không? - Marino vẫn giữ chai sâmpanh trong tay.

- Năm mới không còn mới nữa rồi. - Tôi ngồi xuống đivăng. - Để tôi đi thẳng vào vấn đề nhé. Eddings có mối liên hệ với những người của Tân Phục Quốc Do Thái sao?

- Chỉ vì cậu ta có một trong những cuốn giáo lý của họ, như tôi đã nói với cô. Tôi tìm thấy nó khi chúng tôi lục soát căn nhà.

- Đó là điều mà anh sợ tôi biết hay sao? - Tôi nhìn anh giễu cợt.

- Tối nay thì đúng vậy, Và tôi còn thấy lo hơn nếu như cô cháu gái này muốn đọc cuốn sách đó. - Anh nhìn sang Lucy.

- Chú Pete, - cháu gái tôi nói giọng vừa phải, - chú không cần phải bảo vệ cháu nữa, dù cháu đánh giá rất cao điều đó.

- Cuốn Kinh Thánh đó như thế nào? - Tôi hỏi.

- Không phải giống những cuốn Kinh Thánh mà cô có thể mang đến nhà thờ đâu.

- Kinh Thánh của quỷ Sa tăng à?

- Không, tôi không định nói như thế. Ít nhất thì cũng không giống những gì mà tôi đã từng thấy, bởi vì nó không nói về sự tôn sùng quỷ Sa tăng hay bất cứ biểu tượng gì khiến cô có thể liên tưởng đến điều đó. Nhưng chắc chắn không phải là thứ mà cô muốn đọc trước khi đi ngủ. - Anh lại liếc nhìn Lucy.

- Nó đâu rồi? - Tôi rất tò mò.

Anh bóc miếng kim loại trên nút chai và tháo đáy sắt ra. Tiếng nút chai bật rất lớn, và anh rót sâmpanh như kiểu người ta rót bia, nghiêng hẳn chiếc ly để tránh nổi bọt.

- Lucy, cháu có thể mang hộ chú cái vali ra đây. Nó ở trong bếp ấy. - Rồi anh nhìn sang tới khi con bé đã rời khỏi phòng và hạ thấp giọng. - Tôi sẽ không mang theo cuốn Kinh Thánh đó nếu tôi biết tôi sẽ gặp con bé ở đây.

- Con bé đã lớn rồi. Nó còn là đặc nhiệm của Cục Điều tra Liên bang.

- Đúng vậy, nhưng cô bé đôi lúc cũng sẽ kiệt sức, và cô biết điều đó mà. Nó không cần thiết phải xem những thứ ghê rợn như thế. Tôi nói cho cô biết, tôi đọc nó vì tôi cần phải làm như thế, và tôi thấy sởn cả gai ốc. Tôi cảm thấy như tôi cần phải tới nhà thờ ngay lập tức. Cô đã bao giờ thấy tôi nói như vậy chưa? - Khuôn mặt anh trở nên căng thẳng.

Tôi chưa bao giờ nghe anh nói như vậy, và tôi cũng lo lắng. Lucy vừa trải qua một quãng thời gian khó khăn và điều đó thực sự khiến tôi lo ngại. Trước đây con bé cũng đã từng tự hủy hoại bản thân và tinh thần trở nên mất ổn định.

- Tôi không có quyền bảo vệ con bé. - Tôi nói khi nó quay lại phòng khách.

- Cháu hy vọng là không phải hai người đang nói về cháu. - Con bé

nói khi đưa vali cho Marino.

- Đúng vậy, chúng ta đang nói về cháu. Bởi vì chú nghĩ cháu không nên xem thứ này.

Móc khóa được bật lên.

- Vụ này của dì. - Đôi mắt con bé rất điềm tĩnh khi nhìn tôi. - Cháu rất hứng thú và mong muốn được giúp đỡ dì thậm chí là điều nhỏ nhất, nếu có thể. Nhưng cháu sẽ ra khỏi phòng nếu dì muốn.

Kỳ lạ thật, đó là một trong những quyết định khó khăn nhất tôi từng phải đưa ra, vì nếu tôi cho phép con bé nhìn chứng cứ mà tôi muốn nó phải tránh xa thì đó là sự nhượng bộ của tôi trước những thành tựu trong nghề nghiệp của con bé. Tiếng gió đập mạnh vào cửa sổ và rú rít trên mái nhà, nghe như những linh hồn đang đau đớn. Tôi ngồi nhích lên trên đivăng.

- Cháu có thể ngồi cạnh dì, Lucy. Chúng ta sẽ cùng xem.

Cuốn Kinh Thánh của Tân Phục Quốc Do Thái thực chất có tên là *Giáo lý của Hand*, vì tác giả của nó đã lấy cảm hứng từ Chúa và khiêm tốn đặt tên bản viết đó theo tên mình. Được viết theo phông chữ thời Phục Hưng trên giấy Ấn Độ, cuốn giáo lý được bọc trong lớp bìa da màu đen với trang trí ở gáy sách đã bị bợt ra và biến màu, in tên của ai đó tôi không rõ. Hơn một tiếng đồng hồ, Lucy dựa vào tôi và chúng tôi đọc trong khi Marino dò xét xung quanh, mang thêm củi vào và hút thuốc, sự bồn chồn của anh rõ ràng như những ngọn lửa đang lập lòe kia.

Giống như một cuốn Kinh Thiên Chúa, phần lớn trong bản viết đều được truyền tải qua những câu nói thần bí, những lời tiên tri và thành ngữ khiến cho văn bản trở nên đầy hình ảnh và hiện thực. Điều này là một trong những lý do khiến việc đọc nó rất khó khăn. Những trang sách đầy nhân vật và các hình ảnh thấm sâu vào những tầng lớp sâu hơn trong trí óc. Cuốn giáo lý, chúng tôi gọi như vậy trong những ngày đầu năm mới này, giới thiệu một cách chi tiết về việc làm thế nào để giết người, làm tổn thương, đe dọa, tẩy não và tra tấn. Phần đi sâu vào sự cần thiết của các cuộc tàn sát, bao gồm cả những minh họa, khiến tôi rùng mình.

Tôi thấy cả những đòn man rợ khi xưa của Tòa án Dị giáo, và điều

đó lý giải rằng Tân Phục Quốc Do Thái hiện hữu để thực hiện một loại hình của Tòa án Dị giáo mới.

"*Chúng ta đang ở vào thời đại mà những điều vô lý phải bị xóa sạch*," Hand đã viết như vậy, "*và để thực hiện được điều đó chúng ta phải lớn tiếng như những chiếc chũm chọe. Chúng ta phải cảm nhận được dòng máu yếu ớt của chúng mát lạnh trên da thịt ta khi ta đắm mình trong sự hủy diệt chúng. Chúng ta phải đi theo Người Đứng Đầu trong ánh hào quang, và thậm chí cho tới khi chết*."

Tôi đọc về sự hủy diệt và những điều thần bí khác, và đọc kỹ những thiên kiến kỳ lạ cùng với sự hợp nhất và nhiên liệu có thể được sử dụng để thay đổi sự cân bằng của các vùng đất. Đọc hết những dòng cuối cùng của cuốn giáo lý, một bóng tối kinh khủng dường như bao trùm lấy tôi và căn nhà nhỏ. Tôi cảm thấy xấu xa và kinh tởm bởi ý nghĩ có những kẻ tồn tại suy nghĩ như vậy trong loài người chúng ta.

Cuối cùng thì Lucy cũng lên tiếng, bởi sự im lặng của chúng tôi đã kéo dài hơn một tiếng đồng hồ.

- Cuốn sách nói về Người Đứng Đầu và lòng trung thành của họ đối với hắn. Đó là một người hay một vị thần hay đại loại như vậy chăng?

- Đó là Hand, có thể lão ta nghĩ lão là Chúa Jesus hay một Đấng Cứu Thế chết tiệt nào đó. - Marino nói và rót thêm rượu. - Cô có nhớ lần chúng ta gặp lão ta ở tòa án không?

- Chắc chắn tôi không thể quên được. - Tôi nói.

- Lão ta bước vào cùng với đám tùy tùng, bao gồm cả một luật sư ở của Washington, với chiếc đồng hồ bỏ túi bằng vàng và một cây gậy có chóp bạc. - Anh nói với Lucy. - Hand mặc một loại quần áo được thiết kế sặc sỡ, với mái tóc dài màu vàng buộc túm đuôi ngựa, và hàng tá phụ nữ chờ bên ngoài tòa án chỉ để được lão liếc mắt tới, như thể lão là Michael Bolton không bằng.

- Lão ta đến tòa án để làm gì ạ? - Lucy nhìn sang tôi.

- Lão đệ đơn tố cáo, nhưng Tổng đoàn luật sư đã phủ nhận, vì vậy

phải dẫn nhau ra tòa.

- Lão ta muốn gì cơ chứ? - Con bé hỏi.

- Về cơ bản, lão ta cố bắt chú phải chuyển giao hồ sơ cái chết của Thượng nghị sĩ Len Cooper.

- Tại sao?

- Lão cho rằng ngài Thượng nghị sĩ quá cố đã bị các kẻ thù chính trị đầu độc. Thực tế thì Cooper chết là do xuất huyết cấp tính một khối u não. Tòa án không công nhận điều gì với Hand cả.

- Cháu đoán Joel Hand không thích dì lắm đâu. - Con bé nói với tôi.

- Dì cũng mong thế - Tôi nhìn cuốn sách trên bàn uống nước và hỏi Marino. - Cái tên trên bìa sách. Anh có biết Dwain Shapiro là ai không?

- Tôi cũng định nói đến điều đó. Đây là tất cả những gì tôi có thể tìm thấy trên máy tính. Hắn ta sống trong khu vực của Tân Phục Quốc Do Thái ở Suffolk cho tới mùa thu năm ngoái sau khi hắn rời bỏ giáo phái. Khoảng một tháng sau đó, hắn đã bị giết trong một vụ cướp xe hơi ở Maryland.

Chúng tôi yên lặng trong giây lát, và tôi cảm thấy các ô cửa sổ đen thẫm của ngôi nhà này giống như những đôi mắt hình vuông lớn. Sau đó tôi hỏi:

- Có người bị tình nghi hay nhân chứng nào không?

- Không ai biết gì cả.

- Làm sao Eddings lại có được cuốn giáo lý Shapiro? - Lucy hỏi.

- Rõ ràng, đó là một câu hỏi đáng giá hai mươi nghìn đô la. - Marino đáp. - Có thể Eddings đã từng trò chuyện với hắn ta về một vấn đề nào đó, hay có thể là họ hàng của cậu ta cũng nên. Đây không phải là một bản copy,

và ngay đầu cuốn sách cũng có dòng chữ là *Không Được Để Sách Rời Khỏi Tay Người*. Nếu bạn bị bắt gặp đang cầm cuốn sách của người khác, đó là lúc bạn có thể nói lời chào tạm biệt được rồi đấy.

- Điều đó đã xảy ra với Eddings. - Lucy bình luận.

Tôi không muốn cuốn sách ở đâu đó quanh mình và ước gì tôi có thể ném nó vào lò sưởi.

- Tôi không thích chuyện này. - Tôi nói. - Không thích một chút nào cả.

Lucy nhìn tôi tò mò.

- Không phải dì đang để những điều mê tín đó ám ảnh chúng ta đấy chứ?

- Những kẻ đó đang làm bạn với quỷ sứ. - Tôi nói.

- Và tôi thừa nhận rằng quỷ dữ đang tồn tại trong thế giới này và chúng ta không thể coi nhẹ được. Chính xác thì anh đã tìm thấy cuốn sách kinh khủng này chỗ nào trong nhà Eddings? - Tôi hỏi Marino.

- Dưới gầm giường.

- Nghiêm túc đấy chứ?

- Tôi đang rất nghiêm túc đây.

- Và chúng ta chắc chắn Eddings sống một mình chứ?

- Có vẻ là như vậy.

- Thế còn gia đình cậu ta?

- Cậu ta có một người cha đã qua đời, một anh trai ở Maine và mẹ

đẻ sống ở Richmond. Thực ra rất gần chỗ cô ở.

- Anh đã nói chuyện với bà ấy chưa?

- Tôi có tạt qua thông báo tin buồn cho bà ấy và hỏi liệu chúng tôi có thể tiến hành một cuộc khám xét kỹ lưỡng hơn căn nhà của con trai bà ấy không, và chúng tôi sẽ thực hiện vào ngày mai. - Anh nhìn đồng hồ. - Tôi đoán là tôi muốn nói ngày hôm nay.

Lucy đứng dậy và tiến gần đến chỗ lò sưởi. Con bé chống khuỷu tay lên đầu gối và hai tay ôm lấy cằm. Phía sau, những hòn than trở nên sáng rực trong lớp tro dày.

- Sao chú biết cuốn kinh này bắt nguồn từ Tân Phục Quốc Do Thái? Theo như cháu biết thì tất cả những gì chú biết đó là cuốn sách thuộc sở hữu của Shapiro, và làm sao chúng ta có thể chắc chắn hắn ta có nó từ đâu?

- Shapiro đã từng là thành viên của Tân Phục Quốc Do Thái cho tới tận cách đây ba tháng. Chú đã nghe nói Hand không phải là một bộ óc thực sự khi người ta muốn rời bỏ hắn ta. Chú hỏi cháu một điều. Có bao nhiêu người từng tham gia Tân Phục Quốc Do Thái mà cháu biết?

Lucy không nói được gì. Tất nhiên tôi cũng không thể.

- Lão ta thu nạp môn đệ ít nhất mười năm nay rồi. Và chúng ta chưa bao giờ nghe thấy bất cứ điều gì về việc có ai đó rời bỏ lão phải không? - Anh tiếp tục. - Chúng ta biết thế quái nào được việc lão ta đã chọn những ai trong trang trại của lão.

- Sao cháu lại chưa từng nghe gì về lão ta nhỉ?

Marino đứng lên uống cạn ly sâmpanh.

- Vì người ta không dạy cháu những môn của lão ta ở Học viện Công nghệ Massachusetts và Đại học Virginia.

Chương 5

Bình minh lên, tôi nằm trên giường và nhìn ra sân sau nhà Mant. Tuyết vẫn rất dày và chất đống trên tường. Phía dưới cồn cát, ánh mặt trời đã làm mặt biển sáng lên. Tôi nhắm mắt một lát và nghĩ tới Benton Wesley. Tôi không biết anh ta sẽ nói gì về chỗ tôi đang ở, và chúng tôi sẽ nói gì với nhau khi gặp lại hôm nay. Chúng tôi đã không nói chuyện từ tuần thứ hai của tháng Mười hai, khi cả hai đồng ý rằng mối quan hệ phải kết thúc ở đây.

Tôi lật người và kéo chăn qua tai khi nghe thấy tiếng bước chân nhẹ nhàng. Rồi tôi cảm thấy Lucy ngồi xuống bên cạnh.

- Chào buổi sáng nhé, cháu gái yêu quý nhất của dì. - Tôi thì thầm.

- Cháu là cháu gái duy nhất của dì trên thế giới này. - Con bé luôn nói như vậy. - Mà sao dì biết là cháu chứ?

- Tốt nhất người đang ngồi cạnh dì đây là cháu. Nếu không sẽ có người bị thương đấy.

- Cháu mang cà phê cho lên cho dì.

- Cháu đúng là một thiên thần.

- Yo! - Con bé bắt chước đúng giọng Marino. - Đó là những gì mà mọi người vẫn nói về cháu.

- Dì đang định cố gắng để làm một người tốt. - Tôi vừa nói vừa ngáp.

Con bé nhoài người ra ôm lấy tôi, và tôi ngửi thấy mùi xà bông Anh quốc tôi để trong phòng tắm của nó. Tôi cảm nhận được sự mạnh mẽ đầy vững chãi của đứa cháu gái và chợt cảm thấy mình đã già.

- Cháu khiến dì cảm thấy như mình đã hết cả sức lực rồi. - Tôi lăn lưng, đặt tay ra sau gáy.

- Sao dì lại nói thế? - Con bé đang mặc bộ đồ ngủ bằng vải bông pha len rộng thùng thình của tôi. Nó nhìn tôi bằng ánh mắt băn khoăn.

- Vì thậm chí dì còn không nghĩ mình có thể vượt qua được “Con Đường Gạch Vàng” nữa. - Tôi muốn ám chỉ đến một khóa học vượt chướng ngại vật của Học viện.

- Cháu chưa thấy ai bảo nó dễ dàng cả.

- Nhưng cái đó là để dành cho cháu.

- Giờ mới đến lượt cháu. - Con bé ngập ngừng. - Nhưng nó không giống như khi ta bị kiệt sức trong Lực lượng Giải cứu Con tin đâu.

- Ừ, ơn Chúa.

Con bé ngừng lại và kèm theo một tiếng thở dài.

- Dì biết đấy, cháu gần như đã suy sụp khi Học viện quyết định cử cháu về Virginia học một tháng. Nhưng cuối cùng điều đó cũng được coi là một sự giải thoát. Cháu có thể làm việc trong phòng nghiên cứu, đạp xe và chạy bộ vòng quanh sân trường giống như một người bình thường.

Lucy không phải là một cô gái bình thường, hay con bé sẽ không bao giờ như vậy. Tôi đã chắc chắn trong nhiều điều tàn nhẫn, thì những người chỉ số thông minh cao như con bé sẽ rất khác so với những kẻ bình thường có trí tuệ trung bình. Giờ nó đang nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ. Tuyết đã sáng dần lên. Mái tóc con bé có màu vàng đồng trong ánh nắng e ấp buổi sớm, và tôi lấy làm ngạc nhiên rằng mình có thể có họ hàng ruột thịt với một người xinh đẹp như vậy.

- Đó cũng có thể là một sự giải thoát để khỏi phải quanh quẩn ở Quantico giờ này. - Con bé ngừng lại, khuôn mặt rất nghiêm túc khi quay sang nhìn tôi. - Dì Kay, có điều này cháu cần phải nói với dì. Cháu không chắc dì muốn nghe điều này đâu. Hôm qua cháu đã nói với dì rằng giá như Marino không ở đây.

- Dì đang nghe đây. - Tôi đột nhiên thấy căng thẳng.

Con bé lại ngập ngừng.

- Đặc biệt là vì hôm nay có thể dì sẽ gặp chú Wesley. Cháu nghĩ dì nên biết thì hơn. Có tin đồn ở Cục là chú Wesley và cô Connie đã chia tay.

Tôi cũng không biết phải nói gi.

- Tất nhiên cháu không thể làm rõ được việc này xem tin tức có đúng hay không. - Con bé nói tiếp. - Nhưng cháu có nghe được một vài điều. Và một vài điều trong số đó có liên quan đến dì.

- Sao những điều đó lại liên quan đến dì được chứ? - Tôi nói rất nhanh.

- Thôi nào. - Con bé bắt gặp ánh mắt của tôi. - Có tin đồn từ khi dì bắt đầu tham gia quá nhiều vụ án cùng với chú ấy. Vài đặc nhiệm còn nghĩ đó là lý do duy nhất khiến dì đồng ý làm cố vấn. Để dì có thể được ở bên chú ấy, đi cùng chú ấy, dì biết mà.

- Điều đó rõ ràng không đúng. - Tôi tức giận ngồi phắt dậy. - Dì đồng ý làm cố vấn bệnh học liên quan đến các vấn đề pháp lý bởi vì cấp trên hỏi ý kiến Benton và Benton nhờ dì, chứ có gì đâu. Dì hỗ trợ các vụ án vì đó là một công việc của Cục Điều tra Liên bang và...

- Dì Kay. - Con bé ngắt lời tôi. - Dì không cần phải tự biện hộ cho mình.

- Ai nói thế là xúc phạm đến dì. Dì chưa bao giờ cho phép tình bạn với bất cứ ai làm ảnh hưởng đến công việc.

Lucy im lặng, rồi lại tiếp lời.

- Chúng ta không nói về một tình bạn đơn thuần.

- Benton và dì là những người bạn thực sự.

- Hai người còn hơn cả bạn.

- Lúc này thì không phải như vậy. Và đó không phải việc của cháu.

Con bé mất kiên nhẫn đứng dậy khỏi giường.

- Thật không phải khi dì tự nhiên cáu lên với cháu.

Nó nhìn tôi chằm chằm nhưng tôi không nói thêm được câu nào mà cảm thấy sắp phát khóc lên.

- Tất cả những gì cháu làm là nói lại cho dì những gì cháu đã nghe được để cuối cùng dì không phải nghe lại những điều đó từ một người khác.

Tôi vẫn không thể nói được gì, và con bé quay gót. Tôi vội nhoài người nắm lấy tay con bé.

- Dì không nổi giận với cháu. Hãy hiểu cho dì. Dì phản ứng khi nghe những điều như vậy là điều không thể tránh được. Dì chắc là cháu cũng vậy.

Con bé giằng tay ra.

- Điều gì khiến dì nghĩ cháu sẽ không phản ứng khi nghe được những điều đó?

Tôi thất vọng nhìn con bé đi ra khỏi phòng. Tôi nghĩ nó là người khó tính nhất mà tôi từng biết. Tất cả quãng thời gian sống cùng với nhau chưa lúc nào chúng tôi thôi cãi vã. Con bé cũng chưa bao giờ biết mủi lòng

cho tới khi tôi bị tổn thương miễn là nó nghĩ tôi nên như vậy, trong khi nó biết tôi quan tâm tới nó như thế nào. Thật là không công bằng, tôi tự nói với mình khi đặt chân xuống sàn.

Tôi luồn các ngón tay vào tóc khi định đứng dậy để đương đầu với một ngày mới. Tâm trạng thật nặng nề, ám ảnh bởi những giấc mơ không còn rõ ràng nhưng tôi cảm thấy rất kỳ lạ. Dường như trong giấc mơ xuất hiện rất nhiều nước và những người rất tàn bạo. Tôi đã bất lực và hãi sợ tột cùng. Tôi đi tắm rồi với chiếc áo khoác trên móc sau cửa và tìm đôi dép lê. Marino và cháu gái tôi đã ăn mặc chỉnh tề ngồi ở trong bếp.

- Chào buổi sáng. - Tôi lớn tiếng như thể tôi và Lucy chưa hề gặp nhau ngày hôm nay.

- Yo! Ổn đấy. - Trông Marino có vẻ như đã thức suốt đêm trong tâm trạng hết sức khó chịu.

Tôi kéo ghế và cùng ngồi với họ bên chiếc bàn nhỏ. Giờ mặt trời đã lên cao, tuyết cũng đang tan dần.

- Có chuyện gì sao? - Tôi hỏi trong cảm giác bất an.

- Cô có nhớ những dấu chân cạnh chân tường đêm qua không? - Vẻ mặt anh đỏ bừng lên.

- Tất nhiên.

- Giờ còn có thêm vài dấu chân nữa. - Anh đặt tách cà phê xuống. - Có điều lần này chúng đã chạy thoát bằng xe của chúng ta và để lại những dấu giày thông thường có đế. Và hãy đoán xem chuyện gì đã xảy ra nào, bác sĩ? - Anh hỏi trong khi tôi đã thực sự lo sợ về những gì mà anh sắp nói. - Ba chúng ta sẽ không thể đi đâu hôm nay cho tới khi xe kéo tới được đây.

Tôi vẫn im lặng.

- Ai đó đã chọc thủng lốp xe. - Khuôn mặt Lucy lạnh băng. - Tất cả các bánh xe. Với kiểu lưỡi dao lớn, cháu thấy thế. Có thể là một con dao lớn hay dao chặt.

- Bài học sau chuyện này chắc không phải gã hàng xóm nào đó lạc đường hay một kẻ thích lặn đêm trên đất của cô được. - Anh tiếp tục. - Tôi nghĩ chúng ta đang nói về một kẻ được giao nhiệm vụ. Sau khi sợ hãi bỏ đi thì hắn đã quay lại hoặc một kẻ khác.

Tôi đứng dậy lấy cà phê.

- Sửa xe mất bao lâu?

- Hôm nay á? Tôi không nghĩ cô và Lucy có thể sửa xe hôm nay.

- Phải sửa hôm nay. - Tôi nói dứt khoát. - Chúng ta phải rời khỏi đây, Marino. Chúng ta cần phải kiểm tra nhà Eddings. Hơn nữa tất cả mọi thứ ở đây không còn an toàn nữa.

- Cháu cũng nghĩ thế. - Lucy nói.

Tôi đến gần cửa sổ phía trên bồn rửa và có thể nhìn rõ xe của chúng tôi với mấy cái lốp trông như đống cao su màu đen trên tuyết.

- Bọn chúng đã rạch mặt trong của lốp xe nên không thể bịt lại được đâu. - Marino thông báo.

- Vậy chúng ta sẽ phải làm gì đây? - Tôi hỏi.

- Richmond đã ký hiệp định hợp tác hỗ trợ với các Sở Cảnh sát khác, và tôi cũng đã gọi cho Cảnh sát Bờ biển Virginia. Họ đang trên đường tới đây.

Xe của Marino cần loại lốp và vành xe chuyên dụng của cảnh sát, trong khi xe của Lucy và tôi cần loại Goodyears và Michelins vì không như Marino chúng tôi đều đi xe cá nhân. Tôi nói để anh nhớ ra điều đó.

- Họ có xe tải sàn phẳng cho cô. Có khi chỉ trong vòng vài tiếng nữa thôi họ sẽ cẩu chiếc Benz của cô và đám sắt vụn của Lucy tới dịch vụ sửa lốp xe Bell trên Đại Lộ Biển Virginia ấy chứ.

- Nó không phải là đám sắt vụn. - Lucy cải chính.

- Thế quái nào mà cháu lại mua được một món đồ màu sắc sặc sỡ như thế? Chất Miami của cháu bay mất hết rồi à?

- Không, vì cháu hết tiền. Cháu mua nó với giá chín trăm đô la thôi.

- Thế còn trong lúc chờ đợi thì sao? - Tôi hỏi. - Mọi người biết thừa là sẽ chẳng ai để tâm đến xe pháo của chúng ta đâu mà. Đang năm mới thế này.

- Cô nói đúng đấy. - Anh nói. - Rất đơn giản, bác sĩ ạ. Nếu cô muốn đến Richmond, cô có thể đi cùng tôi.

- Đúng vậy. - Tôi không muốn tranh cãi thêm nữa. - Giờ thì chuẩn bị rời khỏi đây thôi.

- Bắt đầu với việc dọn đồ của cô đi. Theo tôi, cô nên rời khỏi đây mãi mãi.

- Tôi không có sự lựa chọn nào ngoài việc ở đây cho tới khi tiến sĩ Mant từ London trở về.

Nhưng tôi cũng đóng đồ như thể từ giờ cho tới hết đời tôi sẽ không trở lại căn nhà này nữa. Sau đó tự chúng tôi tiến hành một cuộc điều tra mang tính pháp lý tốt nhất có thể, bởi vì những chiếc lốp xe kia chỉ là một vụ nhỏ và chúng tôi biết cảnh sát địa phương sẽ không đặc biệt quan tâm đến trường hợp của chúng tôi. Thiếu dụng cụ để lấy mẫu vết giày, chúng tôi chỉ có thể chụp ảnh và đo dấu chân xung quanh xe, mặc dù tôi nghĩ điều lớn nhất chúng tôi có thể biết được từ những vết chân này là kẻ tình nghi rất to lớn và hắn ta đi một đôi ủng hoặc giày loại chuyên dụng với mác Vibram dưới đế vẫn còn in hằn trên tuyết.

Tận cuối buổi sáng mới có một cảnh sát trẻ tên là Sanders đến cùng một chiếc xe kéo màu đỏ. Tôi mang hai cái lốp hỏng bỏ vào trong cốp xe của Marino. Tôi nhìn người đàn ông trong bộ áo liền quần đang quay kích tay với tốc độ đáng kinh ngạc trong khi cần trục nâng dần chiếc Ford lên

cao, như thể xe của Marino đang sắp cất cánh bay đến nơi. Sĩ quan Sanders của Sở Cảnh sát Bờ biển Virginia hỏi liệu bác sĩ giám định pháp y chủ nhà có thể liên quan đến chuyện đã xảy ra với những chiếc xe không. Tôi nói với anh ta rằng tôi không nghĩ như vậy.

- Cấp dưới của tôi sống ở đây. - Tôi tiếp tục giải thích. - Tiến sĩ Philip Mant. Anh ấy sẽ ở London trong một vài tháng. Tôi chỉ thay anh ấy ở đây thôi.

- Vậy không ai biết chị đang ở đây sao? - Sanders hỏi tôi, rõ ràng anh ta không phải là một thằng ngốc.

- Tất nhiên cũng có vài người biết. Tôi đã nhận các cuộc điện thoại giúp anh ấy.

- Thế chị không thấy điều này có thể liên quan tới việc chị là ai và chị đang làm gì à? - Anh ta ghi chép lại.

- Lúc này tôi không có bằng chứng nào cho thấy có mối liên hệ ở đây cả. - Tôi trả lời. - Thực ra chúng ta thực sự không thể nói thủ phạm không phải là mấy thằng nhóc lang thang trong đêm giao thừa.

Sanders nhìn sang Lucy, lúc này đang đứng nói chuyện với Marino cạnh xe của chúng tôi.

- Cô ấy là ai vậy?

- Cháu gái tôi đấy. Nó đang làm việc cho FBI. - Tôi trả lời và đánh vần tên con bé.

Trong khi anh ta đi tới nói chuyện với con bé, tôi vào nhà lần cuối cùng, bước qua cánh cửa trước đơn sơ. Không khí đang ấm dần lên bởi ánh nắng chiều qua cửa kính làm nhạt màu những đồ đạc trong nhà, và tôi vẫn có thể ngửi thấy mùi tỏi từ bữa ăn đêm qua. Tôi nhìn quanh phòng ngủ một lần nữa, mở ngăn kéo và lật nhanh đám quần áo đang treo trong tủ. Sự tỉnh táo bỗng nhiên khiến tôi thấy buồn. Lúc đầu, tôi đã nghĩ rằng mình thích ở đây.

Xuống phòng lớn, tôi xem qua chỗ Lucy đã ngủ, rồi qua phòng khách nơi chúng tôi ngồi đó đọc cuốn *Giáo lý của Hand* cho tới sáng. Ký ức đó khiến tôi có cảm giác hệt như giấc mơ đêm qua vậy và cánh tay tôi chợt nổi da gà. Các mạch máu run lên vì sợ hãi, và đột nhiên tôi cảm thấy mình không thể ở trong ngôi nhà đơn sơ này thêm một phút nào nữa. Tôi lao ra hành lang và ào xuống sân sau. Dưới ánh nắng, tôi thấy mình được trấn an, và khi nhìn ra biển, tôi lại thấy thích thú với bức tường.

Tuyết rơi trên đầu mũi ủng khi tôi tiến lại gần nó, những dấu chân từ đêm qua đã biến mất. Kẻ đột nhập, người cầm đèn pin bị Lucy phát giác, đã trèo qua tường và nhanh chóng bỏ đi. Nhưng hắn ta lại sớm quay trở lại, hoặc là kẻ nào đó khác, vì những vết chân xung quanh xe rõ ràng được tạo ra sau khi tuyết ngừng rơi, và chúng không phải dấu vết của ủng lặn hay giày lướt sóng. Tôi nhìn qua bờ tường và thấy dưới cồn cát kia là biển cả mênh mông. Những bông tuyết như cục kẹo bông đang bị cuốn nhấp nhô trên mặt biển. Mặt nước màu xanh thẫm gợn sóng và tôi không thấy bất kỳ bóng dáng nào trên bãi biển.

Tôi đứng đó nhìn một lúc lâu, hoàn toàn chìm đắm trong những suy luận và lo lắng. Khi tôi quay lại, bỗng chợt giật mình khi thấy thám tử Roche gần đến mức có thể chạm được vào người tôi.

- Ôi Chúa ơi! - Tôi thở hổn hển. - Đừng bao giờ lén lút sau lưng tôi như vậy.

- Tôi đi theo vết chân của cô nên cô không biết tôi đến là phải. - Anh ta đang nhai kẹo cao su và đút tay vào túi áo khoác da. - Không gây tiếng động là một điều tôi rất xuất sắc khi tôi muốn.

Tôi nhìn anh ta chằm chằm, càng ngày càng thấy anh ta đáng ghét. Anh ta mặc quần sẫm màu và chân đi ủng. Tôi không thể nhìn thấy đôi mắt đang ẩn sau cặp kính phi công. Nhưng chẳng sao. Tôi biết thám tử Roche định làm gì. Tôi biết rõ kiểu người như anh ta.

- Tôi đã nghe nói về việc xe của chị bị phá hoại và đến xem có thế giúp gì được hay không? - Anh ta nói.

- Tôi không biết là chúng tôi đã gọi cho Sở Cảnh sát Chesapeake. - Tôi trả lời.

- Cảnh sát Bờ biển Virginia và Chesapeake có một kênh cứu trợ chung, do vậy tôi nghe được sự cố của cô trên kênh đó. - Anh ta giải thích. - Tôi phải thú nhận rằng điều đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi là có thể có một mối liên hệ nào đó ở đây.

- Liên hệ tới cái gì?

- Tới vụ án của chúng tôi. - Anh ta bước đến gần hơn. - Có vẻ như kẻ nào đó đã cố tình làm thế với những chiếc xe, giống như một lời cảnh báo vậy. Chị biết đấy, có lẽ chị đã chĩa mũi vào việc mà người ta không nghĩ chị nên tham gia.

Ánh mắt tôi nhìn xuống chân anh ta, đôi ủng buộc dây Gore-Tex làm bằng da màu nâu đỏ, và tôi bắt gặp mấy vết giày trên tuyết. Roche có đôi bàn chân to và bàn tay thì xỏ găng năm ngón. Tôi ngước lên nhìn bộ mặt chắc sẽ rất đẹp trai nếu linh hồn đằng sau nó không quá nhỏ mọn và tầm thường đến thế. Trong khoảnh khắc, tôi giữ im lặng, nhưng khi cất lời thì tôi nói thẳng.

- Anh có vẻ rất giống đại tá Green. Hãy nói đi, cả anh cũng đang đe dọa tôi đấy hả?

- Tôi chỉ suy luận qua quan sát thôi mà.

Anh ta bước tới gần hơn nữa, khiên tôi phải áp lưng vào tường. Tuyết tan chất thành đống trên tường rơi xuống cổ áo tôi trong khi máu trong người tôi đang sôi lên.

- Tiện thể. - Anh ta tiếp tục, dịch vào gần hơn nữa. - Có phát hiện gì mới trong vụ của chúng ta không?

- Hãy lùi lại đi. - Tôi nói với anh ta.

- Tôi chỉ không chắc chị sẽ nói cho tôi biết mọi thứ. Tôi nghĩ chị đã có một ý tưởng thực sự hay ho về những gì đã xảy ra với Ted Eddings, và chị đang cố gắng giấu giếm thông tin.

- Chúng ta sẽ không bàn về vụ đó hay bất cứ điều gì tại thời điểm

này. - Tôi nói.

- Chị hiểu không hả? Điều đó khiến tôi rơi vào tình trạng tồi tệ đấy vì tôi cần phải trả lời vài người. - Tôi không thể tin được khi anh ta ấn tay lên vai tôi trong khi cứ tiếp tục nói. - Tôi biết chị cũng không muốn tôi gặp rắc rối, đúng không nào?

- Đừng có động vào tôi. - Tôi cảnh cáo. - Đừng có ấn thêm một lần nào nữa.

- Tôi nghĩ chị và tôi cần phải đi cùng nhau để chúng ta có thể giải quyết được vấn đề về giao tiếp. - Anh ta bỏ tay ra. - Có thể chúng ta sẽ ăn tối ở một nơi nào đó yên tĩnh và thoải mái một chút. Chị thích hải sản chứ? Tôi biết một nơi thực sự kín đáo ở Sound.

Tôi im lặng trong khi nghĩ xem có nên bóp cổ anh ta hay không.

- Đừng ngại. Hãy tin tôi. Tất cả sẽ ổn thôi. Đây không phải là thủ phủ Vùng Nam[8] với tất cả những kẻ hợm hĩnh mà chị quen ở Richmond. Chúng ta tin vào sự sống và hãy để sự sống nảy sinh ở nơi đây. Chị hiểu ý tôi chứ?

Tôi cố dịch người qua để tránh nhưng lại bị anh ta túm lấy cánh tay.

- Tôi đang nói chuyện với chị. - Anh ta có vẻ bắt đầu tức giận. - Chị không được bỏ đi trong khi tôi còn đang nói đây.

- Tránh xa tôi ra. - Tôi yêu cầu. Tôi cố giật tay ra nhưng anh ta khỏe một cách đáng kinh ngạc.

- Cho dù chị có trưng ra bao nhiêu bằng cấp đi nữa thì cũng không bao giờ so sánh được với tôi đâu. - Anh ta thì thầm với hơi thở sặc mùi bạc hà.

Tôi nhìn thẳng vào cặp mắt kính Ray-Bans của anh ta.

- Bỏ ngay tay ra. - Tôi lớn tiếng đanh thép. - Ngay lập tức.

Tôi kêu lên như thể sẽ giết anh ta ngay được. Roche đột ngột buông ra và tôi lê bước để vượt qua được đống tuyết trong khi tim như rụng đi đằng nào mất. Khi về đến cửa trước, tôi dừng lại, đứt cả hơi và vẫn chưa hết kinh ngạc.

- Có những dấu chân ở sân sau mà chúng ta nên chụp lại. - Tôi chỉ cho mọi người. - Dấu chân của thám tử Roche. Anh ta vừa quay lại đây. Còn tôi thì muốn biến khỏi đây ngay lập tức cùng với toàn bộ đồ đạc của tôi.

- Hắn ta vừa quay lại đây ư? Cô định nói gì vậy? - Marino nói.

- Tôi vừa nói chuyện với hắn xong.

- Làm thế quái nào mà hắn ta quay lại mà chúng ta không nhìn thấy được nhỉ?

Tôi nhìn quanh phố và không thấy một chiếc ô tô nào có khả năng là xe của Roche.

- Tôi không biết làm sao anh ta quay lại đây được. - Tôi nói. - Tôi đoán anh ta đi tắt qua sân sau nhà ai đó. Cũng có thể từ dưới biển chui lên.

Không biết Lucy nghĩ gì khi nó cứ nhìn tôi chăm chăm.

- Dì sẽ không quay trở lại đây nữa chứ? Không bao giờ chứ?

- Không, dì sẽ không bao giờ quay lại đây nữa, nếu dì muốn thế.

Con bé giúp tôi sắp xếp những thứ đồ còn lại và tôi không nhắc gì đến chuyện đã xảy ra ở sân sau cho tới khi chúng tôi trong chiếc xe Marino, lúc này đang lao nhanh trên đường 64 Phố Tây thẳng tới Richmond.

- Chết tiệt. - Anh hét lên. - Tên khốn kiếp ấy đã động vào cô. Quỷ tha ma bắt hắn đi. Sao cô không kêu lên?

- Tôi nghĩ nhiệm vụ của hắn ta là thay ai đó quấy rầy tôi.

- Tôi không quan tâm nhiệm vụ của hắn là gì. Nhưng hắn đã động vào cô. Cô phải cẩn thận.

- Đụng vào người ai đó không phải là hành vi vi phạm pháp luật. - Tôi nói.

- Hắn ta đã túm lấy cô đấy còn gì.

- Vậy tôi phải bắt hắn ta vì tội đã túm lấy tay tôi à?

- Thằng cha đó không nên túm lấy cái gì cả. - Anh vẫn giận điên lên trong lúc đang lái xe. - Cô đã bảo nó buông ra nhưng nó nhất định không buông. Thế gọi là cưỡng bức. Nhẹ hơn thì là hành hung. Chết tiệt, chuyện này lại nằm ngoài địa hạt của tôi chứ.

- Dì phải báo cáo chuyện này với Sở Nội vụ. - Lucy nói với lại từ ghế trước. Con bé đang rối lên với cái nút dò sóng vì khó lúc nào mà nó được yên tay. - Chú Marino, tiếng xì xèo này bị sai sóng rồi. Không thể nghe được gì ở kênh ba cả. Đó là khu vực thứ ba phải không ạ?

- Cháu mong đợi gì khi mà chú đang ở tận Williamsburg chứ? Cháu nghĩ chú là cảnh sát bang à?

- Không, nhưng nếu chú muốn nói chuyện với ai đó, cháu có thể chỉ cách cho chú.

- Chú chắc là cháu có thể điều khiển được cả tàu con thoi ấy. - Anh vẫn chưa hết cáu kỉnh.

- Nếu cháu làm được, - tôi nói với con bé, - thì sao không cho dì lên với nhỉ.

Chương 6

Chúng tôi đến Richmond lúc hai rưỡi, một bảo vệ kéo cổng lên cho chúng tôi vào khu vực hẻo lánh ngay sát nơi tôi vừa mới chuyển đến. Đặc trưng của vùng này ở Virginia là không có tuyết, và cây cối thì lúc nào cũng đẫm nước mưa và đóng băng suốt đêm. Nhiệt độ đang tăng dần lên.

Ngôi nhà xây bằng đá của tôi nằm cách xa phố chính trên một con dốc trông ra khúc cua đầy sỏi đá ven bờ sông James, khu đất trồng được bao quanh bởi một hàng rào sắt nung để trẻ con hàng xóm không thể chui qua được. Tôi không biết bất kỳ người láng giềng nào và cũng không hề có ý định làm quen với họ.

Tôi không lường trước hết các vấn đề khi lần đầu tiên trong đời quyết định xây nhà, nhưng cho dù nó chỉ lợp ngói đen, hiên lát gạch hay sơn màu cửa chính thì cũng khiến cho tất cả những người xung quanh nhảy vào làm phiền. Đến khi các cuộc gọi tẻ ngắt của chủ thầu bắt đầu cản trở công việc của tôi trong nhà xác thì tôi đã dọa thưa kiện những nhà hàng xóm. Nhưng chưa cần phải nói gì thì cũng đã có một vài lời mời tới các bữa tiệc trong vùng.

- Cháu chắc là những hàng xóm của dì sẽ rất vui khi thấy dì ở nhà. - Cháu gái tôi nói lạnh tanh khi chúng tôi bước ra khỏi xe.

- Dì không nghĩ họ còn chú ý đến dì như thế nữa. - Tôi lục tung mọi thứ lên để tìm chìa khóa.

- Vớ vẩn! - Marino nói. - Cô là người duy nhất dành hết thời gian ở hiện trường vụ án và mổ xác người chết mà họ biết. Họ có thể nhìn qua cửa sổ trong suốt quãng thời gian cô ở nhà. Chết tiệt, bảo vệ có thể gọi cho mọi người để họ biết cô đã về chứ.

- Cảm ơn nhiều. - Tôi nói và mở khóa cửa chính. - Và chỉ khi nào

tôi bắt đầu cảm thấy khá hơn khi sống ở đây.

Chuông chống trộm kêu ầm ĩ nên tôi nhanh chóng tra đúng chìa, rồi nhìn quanh theo thói quen vì căn nhà vẫn khá lạ lẫm đối với tôi. Tôi đã sợ mái nhà sẽ dột, thạch cao sẽ rụng ra hay bất kỳ thứ gì đó sẽ rơi xuống, rồi khi mọi thứ đều ổn cả, tôi thực sự thư giãn trong sự mãn nguyện. Ngôi nhà có hai tầng, rất thoáng, với cửa sổ được thiết kế rộng để thu nhận ánh sáng. Phòng khách là một bức tường bằng kính lớn nhìn xa hàng dặm ra dòng sông James, và khi chiều muộn, tôi có thể ngắm mặt trời lặn xuống những rặng cây bên bờ sông.

Kế bên phòng ngủ là căn phòng đủ lớn để tôi có thể làm việc. Đầu tiên tôi kiểm tra fax và tức thì nhận được bốn bức.

- Có gì quan trọng không vậy? - Lucy hỏi, con bé đi theo tôi trong khi Marino đang dỡ các hộp và túi đồ xuống.

- Thật ra tất cả đều là của mẹ cháu gửi cho cháu. - Tôi đưa hết cho con bé.

Nó nhăn mặt.

- Sao mẹ cháu lại gửi fax về đây chứ?

- Dì không nói với mẹ cháu là dì tạm thời sống ở Sandbridge mà.

- Không, nhưng ông bà biết dì ở đâu mà, phải không ạ?

- Tất nhiên, nhưng dì và mẹ cháu không phải lúc nào cũng thẳng thắn được với nhau. - Tôi liếc xem con bé đang đọc gì. - Ổn cả chứ?

- Mẹ cháu rất kỳ quặc. Dì biết đấy, cháu đã cài đặt modem và ổ đĩa CD trong máy tính cho bà ấy và đã chỉ cách sử dụng. Lỗi tại cháu. Giờ bà ấy lúc nào cũng gặp vấn đề. Mỗi cái fax này đều là một vấn đề với máy tính. - Con bé cáu kỉnh lật lật các trang giấy.

Tôi cũng phát cáu lên với mẹ nó, Dorothy, chị gái tôi, người chị ruột thịt duy nhất của tôi, và chị ấy cũng chả buồn gọi điện cho đứa con

duy nhất để chúc mừng năm mới nữa.

- Mẹ cháu gửi hôm nay, trong kỳ nghỉ, và bà ấy vẫn đang viết thêm một cuốn sách khác bên cạnh những cuốn sách ngớ ngẩn dành cho trẻ em.

- Công bằng một chút đi nào. Sách của mẹ cháu cũng không đến nỗi ngu ngốc mà.

- Vâng, thực là khó hiểu. Cháu cũng không biết mẹ cháu thực hiện các cuộc nghiên cứu ở đâu nữa, nhưng chắc chắn không phải là nơi cháu lớn lên rồi.

- Dì ước gì cháu và mẹ không xung đột với nhau như vậy. - Lúc nào tôi cũng nói thế với Lucy. - Nhưng một ngày nào đó cháu sẽ phải giảng hòa với bà ấy. Đặc biệt là khi bà ấy qua đời.

- Dì lúc nào cũng nghĩ về cái chết.

- Bởi vì dì biết rõ về nó, và đó là mặt khác của cuộc sống. Cháu không thể tránh được nó như không thể tránh bóng đêm. Sẽ có lúc cháu phải đối mặt với Dorothy.

- Không, cháu sẽ không làm đâu. - Con bé xoay tròn chiếc ghế làm việc bằng da của tôi và ngồi xuống, mặt đối mặt. - Vô ích thôi dì ơi. Bà ấy không hiểu gì về cháu. Không bao giờ.

Điều đó có lẽ đúng thật.

- Cứ vô tư sử dụng máy tính đi. - Tôi nói.

- Cháu chỉ mất một phút thôi.

- Marino sẽ đón chúng ta khoảng bốn giờ.

- Cháu lại không biết chú ấy đã đi rồi cơ đấy.

Những chiếc chìa khóa va vào nhau leng keng khi tôi bước vào phòng ngủ và bắt đầu dỡ dần đồ đạc, giấy tờ. Tôi cần một chiếc xe và đang nghĩ tại sao lại không thuê lấy một chiếc. Tôi muốn thay quần áo nhưng cũng không biết nên mặc gì nữa. Thật khó chịu với ý nghĩ rằng Wesley vẫn luôn khiến tôi phải băn khoăn khi chọn đồ để mặc, và mỗi phút trôi qua càng khiến tôi sợ hãi khi phải đối mặt với anh.

Marino đón chúng tôi như đã hứa. Anh cũng tìm thấy một cửa hàng rửa xe vẫn còn mở cửa ở đâu đó và đã bơm đầy xăng. Chúng tôi đi về phía đông dọc theo đại lộ Monument dẫn vào khu phố Fan, nơi những biệt thự thanh tao nằm dọc theo những đại lộ cổ kính và sinh viên thì chật ních trong các ngôi nhà cổ. Đến chỗ tượng đài Robert E. Lee, anh đánh tay lái vào phố Grace, nơi Ted Eddings từng sống trong một căn hộ đôi màu trắng kiểu Tây Ban Nha với cờ hiệu ông già tuyết Santa treo ở mái hiên cửa trước. Cạnh đó có cả một chiếc xích đu nữa. Băng giấy vàng nhạt bao quanh hiện trường vụ án được kéo qua các cột giống như kiểu gói quà Giáng sinh, với dòng chữ màu đen in đậm để cảnh cáo những kẻ tò mò muốn vào bên trong.

- Trong hoàn cảnh này thì tôi không muốn sẽ chạm mặt bất kỳ ai ở bên trong cả, và tôi cũng không biết còn kẻ nào khác có chìa khóa không. - Marino vừa nói vừa mở cửa trước. - Tôi không cần các vị chủ nhà lắm chuyện vào kiểm tra những thứ đồ dùng vớ vẩn của anh ta.

Không dấu hiệu nào cho thấy sự có mặt của Wesley và tôi đã nghĩ rằng anh sẽ không xuất hiện thì ngay lập tức nghe tiếng kêu khò khè quen thuộc của chiếc BMW xám. Nó đỗ phía bên kia đường, và tôi nhìn thấy cần ăngten radio thụt xuống khi anh tắt máy.

- Bác sĩ, để tôi đứng đây chờ anh ta, cô cứ đi vào trước đi. - Marino bảo.

- Cháu muốn nói chuyện với chú ấy. - Lucy quay ra cầu thang.

- Còn tôi vào trước nhé. - Tôi nói và đeo găng vải vào tay như thể tôi chẳng quen biết gì Wesley vậy.

Tôi bước vào phòng khách của Eddings và sự hiện diện của cậu ta tức thì xuất hiện, ở mọi nơi mọi chỗ. Tôi cảm nhận được tính cách tỉ mỉ trong từng món đồ nhỏ nhất, những tấm thảm Ấn Độ và sàn nhà sáng bóng, hơi ấm của cậu còn đó trên những bức tường màu vàng rực rỡ treo những

bức tranh cùng một kiểu đậm nét. Bụi bặm đã phủ một lớp dày cùng với dấu tích của cảnh sát ở khắp nơi, có thể họ đã mở hết các tủ và ngăn kéo. Thu hải đường, sung leo và hoa anh thảo dường như cũng đau buồn với sự thiếu vắng của chủ nhân. Tôi đưa mắt nhìn quanh để tìm chiếc bình tưới nước. Thấy một cái trong phòng giặt đồ, tôi đổ đầy nước và bắt đầu chăm sóc những cái cây vì nghĩ rằng chẳng có lý gì lại để chúng chết. Vì thế tôi không nghe thấy tiếng bước chân của Benton Wesley.

- Kay à? - Tiếng anh nhỏ nhẹ phía sau tôi.

Tôi quay lại và chắc anh đã cảm nhận được nỗi đau trong mắt tôi, nhưng không phải là dành cho anh.

- Em đang làm gì thế? - Anh chăm chú nhìn tôi đang tưới nước một chậu cây.

- Chính xác là những gì mà anh đang nhìn thấy.

Anh nhìn tôi yên lặng.

- Em quen cậu ta. Ted ấy. - Tôi nói. - Không thân thiết lắm, nhưng các nhân viên của em đều biết cậu này. Cậu ta đã phỏng vấn em nhiều lần và em tôn trọng... Ồ... - Tâm trí tôi bắt đầu loạn lên.

Wesley gầy đi, điều đó khiến cho các đường nét trên khuôn mặt anh dường như còn sắc hơn. Mái tóc giờ đây đã hoàn toàn bạc trắng, mặc dù anh cũng không nhiều tuổi hơn tôi bao nhiêu. Trông anh có vẻ mệt mỏi, nhưng tất cả những người tôi biết trông đều như vậy. Anh cũng không có vẻ gì là đã ly thân cả. Anh không có vẻ đau khổ khi rời xa vợ hay tôi.

- Pete đã kể cho anh về vụ mấy cái xe. - Anh nói.

- Thật không thể tin được. - Tôi vừa nói vừa tưới nước.

- Còn cái gã thám tử ấy, hắn ta tên gì nhỉ? Roche à? Anh phải nói chuyện với sếp của hắn. Bọn anh vẫn hay nhắn tin cho nhau, nhưng nếu cần nói chuyện, anh sẽ gặp trực tiếp.

- Anh không cần phải làm thế.

- Có phiền toái gì đâu.

- Anh không nói thì hơn.

- Cũng được. - Anh giơ tay kiểu đầu hàng và nhìn quanh phòng. - Cậu này cũng là người có tiền nhưng đã mất mát khá nhiều đây.

- Vẫn có người chăm sóc cây cối cho cậu ta.

- Thường xuyên không? - Anh nhìn mấy chậu cây.

- Những cây hoa chưa nở thì ít nhất mỗi tuần một lần, còn lại, những ngày khác thì còn phụ thuộc nắng chiếu vào phòng thế nào.

- Vậy những cái cây này chưa được tưới trong một tuần rồi à?

- Hoặc lâu hơn thế. - Tôi nói.

Lúc này, Lucy và Marino đã vào trong sảnh.

- Em muốn kiểm tra bếp. - Tôi đặt chiếc bình xuống.

- Ý kiến hay đấy.

Đó là một căn phòng nhỏ, có vẻ như chưa được sửa chữa gì từ những năm sáu mươi. Trong tủ bếp tôi thấy một bộ xoong nồi cũ và hàng tá thức ăn đóng hộp như cá ngừ và súp, cả đồ ăn nhanh như bánh quy xoắn. Còn đồ Eddings để trong tủ lạnh thì hầu hết là bia. Nhưng tôi rất thích một chai sâmpanh Louis Roederer Cristal được thắt nơ đỏ.

- Em tìm gì à? - Wesley nhìn xuống bồn rửa.

- Chắc thế. - Tôi vẫn chăm chú nhìn vào tủ lạnh. - Chai rượu này sẽ khiến anh mất năm trăm đô và năm mươi xu cho nhà hàng đây, cũng có thể

là một trăm đô hai mươi xu nếu mua trong cửa hàng.

- Chúng ta có biết được cậu ta phải trả bao nhiêu không?

- Em không biết. Nhưng em nghĩ không còn đầy đâu.

- Cậu này cũng có rất nhiều xi đánh giày và bàn chải đây này. - Wesley nói và đứng dậy.

Tôi xoay chai rượu và đọc nhãn mác.

- Một trăm đô ba mươi xu, và không phải mua ở đây. Theo em biết thì Richmond không có cửa hàng rượu nào tên là "Người Bán Rượu" cả.

- Có thể là một món quà chăng. Nó có cả giỏ đấy còn gì.

- Thế còn D.C thì sao?

- Anh không biết. Lâu nay anh cũng không mua nhiều rượu ở D.C.

Tôi đóng cửa tủ lạnh, thầm thích thú trong lòng vì anh và tôi đã từng nhiều lần cùng nhau thưởng thức rượu. Ngày trước chúng tôi thích lựa chọn và uống rượu khi ngồi sát vào nhau trên đivăng hoặc trên giường.

- Người này không mua sắm nhiều đâu. - Tôi nói. - Em không thấy dấu vết nào chứng tỏ cậu ta từng ăn uống ở đây.

- Anh còn thấy như cậu ta thậm chí còn không vào đây nữa cơ.

Tôi cảm nhận được sự gần gũi khi anh tiến lại gần bên, và tôi hầu như không thể chịu đựng được. Mùi nước hoa cologne của anh luôn phảng phất khiến tôi liên tưởng tới mùi quế và gỗ. Bất cứ khi nào tôi ngửi thấy mùi đó ở đâu, đều phải sững lại trong thoáng giây như lúc này đây.

- Em ổn chứ? - Anh hỏi với giọng dường như không dành cho ai cả ngoài tôi.

- Không, ở đây kinh khủng quá. - Tôi đóng cửa buồng hơi mạnh.

Anh bước ra phòng ngoài.

- À, chúng ta cần phải xem xét kỹ tình hình tài chính của cậu chủ nhà này, xem cậu ta lấy tiền đâu ra để suốt ngày đi ăn nhà hàng và có chai sâmpanh đắt tiền như thế.

Các loại giấy tờ để cả trong phòng làm việc và cảnh sát chưa sờ đến chúng vì chưa chính thức có dấu hiệu phạm tội. Mặc dù tôi vẫn nghi ngờ về nguyên nhân cái chết của Eddings và những sự việc kỳ lạ xảy ra xung quanh nó, nhưng cho tới thời điểm này thì về mặt pháp lý, chúng tôi lại chưa có kẻ tình nghi nào.

- Đã có ai dùng máy tính này chưa? - Lucy nhìn chiếc máy 486 trên bàn.

- Chưa. - Marino nói khi xem xét các tài liệu trong một ngăn tủ sắt màu xanh. - Một cảnh sát bảo không vào được.

Con bé chạm vào con chuột và cửa sổ yêu cầu mật khẩu hiện ra trên màn hình.

- Được rồi. - Con bé nói. - Anh ta đặt mật khẩu, điều này không lạ. Nhưng có điều lạ là không có đĩa trong ổ dự phòng. Chú Pete, mấy người của chú có thấy cái đĩa nào trong này không?

- Có, một hộp đầy đĩa ở trên kia. - Anh chỉ lên giá sách đầy kín sách lịch sử về cuộc nội chiến và một bộ bách khoa toàn thư được bọc da rất công phu.

Lucy lấy chiếc hộp xuống và mở ra.

- Không. Đây là các đĩa chương trình WordPerfect. - Con bé nhìn chúng tôi. - Ý cháu là hầu hết mọi người đều phải có một bản dự phòng các tài liệu của họ, giả thiết là nếu anh ta vẫn làm việc tại nhà.

Không ai biết cậu ta làm việc ở đâu. Chúng tôi chỉ biết rằng Eddings làm cho văn phòng Hội Báo chí ở trung tâm thành phố, trên khu phố Fourth. Chúng tôi cũng không có lý do gì để tìm hiểu xem anh ta làm gì ở nhà, cho tới khi Lucy khởi động lại máy tính, thực hiện các thao tác như ảo thuật và bằng cách nào đó đã vào được phần cài đặt chương trình. Lucy vô hiệu hóa màn hình chờ, rồi bắt đầu tìm các thư mục trong WordPerfect, tất cả đều trống rỗng. Eddings không có một tài liệu nào cả.

- Chết tiệt. - Con bé nói. - Điều này thực sự vô lý trừ phi anh ta chưa bao giờ sử dụng chiếc máy tính này.

- Dì không nghĩ thế đâu, ngay cả khi cậu ta làm việc ở trung tâm thì phòng làm việc ở nhà cũng phải được dùng để làm gì đó chứ.

Con bé gõ thêm chút nữa, trong khi Marino và Wesley xem xét các ghi chép tài chính mà Eddings đã xếp gọn gàng trong chiếc giỏ ở một ngăn kéo tủ có đề tên trên đó.

- Cháu chỉ hy vọng anh ta không xóa sạch cả thư mục phụ. - Lucy nói và lần mò trong hệ thống điều hành. - Cháu không thể khôi phục lại các dữ liệu nếu như không có bản dự phòng. Mà cái này thì có vẻ như anh ta chẳng có.

Tôi thấy con bé gõ chữ *undelete*.* và ấn phím enter. Kỳ diệu thay, một dữ liệu có tên *killdrug.old* hiện ra, và sau khi ra lệnh giữ lại, một tên khác lại hiện ra. Sau khi kết thúc thì đã khôi phục được hai mươi sáu dữ liệu. Chúng tôi nhìn nhau kinh ngạc.

- Đó là sự tuyệt vời của hệ điều hành DOS 6. - Con bé thản nhiên nói và bắt đầu in.

- Cháu có thể biết những dữ liệu này bị xóa khi nào không? - Wesley hỏi.

- Thời gian và ngày trên các dữ liệu đều giống nhau. Khỉ thật. Ngày 31 tháng Mười hai, trong khoảng từ một giờ một phút đến một giờ ba lăm phút sáng. Hẳn là dì sẽ nghĩ anh ta chết ngay sau đó.

- Điều đó phụ thuộc vào việc cậu ta đến Chesapeake khi nào. - Tôi

nói. - Xuồng của cậu ta đâu có bị phát hiện cho tới tận sáu giờ sáng.

- Thêm nữa, đồng hồ trên máy tính chạy đúng. Vì vậy quãng thời gian đó chắc là đúng. - Lucy nói thêm.

- Liệu có mất tới hơn nửa tiếng để xóa các dữ liệu đó đi không? - Tôi hỏi.

- Không, chỉ mất vài phút thôi.

- Vậy có thể ai đó đã truy cập vào máy tính và xóa hết đi. - Tôi phỏng đoán.

- Đây là chuyện phổ biến mà. Chúng ta cần thêm giấy in. Chờ chút, cháu sẽ lấy thêm ít giấy ở máy fax.

- Vậy thì chúng ta có thể lấy được các báo cáo hàng ngày không? - Tôi hỏi.

- Được chứ.

Con bé in ra một danh sách những phân tích fax vô nghĩa và các số điện thoại mà tôi có ý định sẽ kiểm tra sau. Nhưng ít nhất chúng tôi cũng biết chắc chắn trong khoảng thời gian Eddings chết, có kẻ nào đó đã dùng máy tính của cậu ta và xóa đi tất cả các dữ liệu. Cho dù ai chịu trách nhiệm làm việc này thì cũng không phải là kẻ tinh vi lắm, Lucy tiếp tục giải thích, vì nếu là một chuyên gia về máy tính thì thế nào cũng sẽ cho các dữ liệu vào thư mục phụ, khiến lệnh khôi phục dữ liệu trở nên vô dụng.

- Điều đó cũng không có nghĩa gì cả. Một nhà báo luôn có tác phong sao lưu bản dự phòng tài liệu. Trong chuyện này thì cậu ta chỉ bất cẩn thôi. Thế còn két sắt thì sao? - Tôi hỏi Marino. - Anh có tìm thấy cái đĩa nào trong két không?

- Chẳng có gì hết.

- Như vậy thì không phải có kẻ đã đột nhập vào nhà đâu. - Tôi nói.

- Nếu bọn chúng vào được thì đã phải biết kết hợp khóa an toàn và mã khóa của hệ thống chuông chống trộm.

- Mã khóa có giống nhau không?

- Có, cậu ta sử dụng ngày sinh trong tất cả mã.

- Sao anh biết điều đó?

- Mẹ anh ta bảo thế.

- Còn chìa khóa thì sao? - Tôi hỏi. - Không ai đi bộ được cả. Anh ta chắc phải có chìa để lái xe chứ.

- Roche bảo không có. - Marino nói, và tôi cảm thấy điều này thật kỳ lạ.

Wesley đang xem mấy trang dữ liệu khôi phục vừa in ra.

- Những cái này trông như mấy bài báo ấy. - Anh nói.

- Bài đã in chưa? - Tôi hỏi.

- Chắc một vài bài thì in rồi, tin cũ lắm. Ví dụ máy bay đâm vào Nhà Trắng và vụ tự tử của Vince Foster.

- Cũng có thể là Eddings vừa dọn dẹp lại máy tính. - Lucy nhận định.

- Ồ, đây rồi. - Marino đang xem lại một bản báo cáo tài chính của ngân hàng. - Vào ngày 10 tháng Mười hai, có ba triệu đô la được chuyển vào tài khoản của cậu ta. - Anh mở một phong bì khác và xem kỹ hơn. - Tương tự như vậy vào tháng Mười một.

Điều đó cũng giống tháng Mười và các tháng còn lại trong năm. Dựa trên những thông tin khác nữa thì thấy rõ Eddings cũng cần phải có thu

nhập thêm. Cậu ta phải trả tiền thế chấp một nghìn đô mỗi tháng, chưa kể các hóa đơn thanh toán hàng tháng đôi khi còn tương đương, nhưng lương mỗi năm của cậu ta chỉ khoảng 45.000 đô.

- Mẹ kiếp. Với số tiền phụ trội đó, gã này phải kiếm được gần 80.000 đô mỗi năm. - Marino bình luận. - Không tồi đâu.

Wesley rời khỏi máy in và tiến lại chỗ tôi. Anh lặng lẽ đặt một tờ giấy vào tay tôi.

- Cáo phó của Dwain Shapiro. - Anh nói. - Tờ *Washington Post*, 16 tháng Mười năm ngoái.

Bản tin rất ngắn gọn và chỉ nói sơ qua rằng Shapiro từng là thợ máy làm việc cho một đại lý Ford ở D.C, bị bắn chết trong một vụ cướp xe khi đang trên đường từ quán bar về nhà lúc đêm khuya. Xác anh ta đã được những người vô gia cư gần Virginia tìm thấy. Nhưng bản tin này không đề cập gì đến Tân Phục Quốc Do Thái.

- Không phải Eddings viết tin này. - Tôi nói. - Mà một nhà báo khác trong tòa soạn đã làm tin.

- Vậy làm sao anh ta có được cuốn giáo lý? - Marino nói. - Và thế quái nào mà nó lại ở dưới gầm giường trong nhà này được?

- Chắc cậu ta đang đọc cuốn sách ấy. - Tôi nói đơn giản. - Và có thể cậu ấy không muốn ai nhìn thấy nó, ví dụ như người dọn nhà chẳng hạn.

- Cái này là những ghi chép. - Lucy dán mắt vào màn hình, nhanh chóng mở một file sau khi ra lệnh in cho một file khác. - Được đấy, chúng ta đang có được những thứ hay ho đây. Chết tiệt thật.

Con bé bị kích động khi kéo chuột xuống và máy in Laser Jet lại hoạt động.

- Thật điên rồ. - Con bé dừng lại và quay sang Wesley. - Gã này đã thu thập những tài liệu về Bắc Triều Tiên cùng với các thông tin về Joel

Hand và Tân Phục Quốc Do Thái.

- Cái gì về Bắc Triều Tiên thế? - Wesley đang chăm chú đọc tài liệu trong khi Marino xem xét các ngăn kéo khác.

- Vấn đề giữa chính phủ chúng ta và Bắc Triều Tiên đã xuất hiện cách đây nhiều năm khi họ thử chế tạo plutonium ở một trong những nhà máy hạt nhân.

- Tôi thì thấy rằng lão Hand kia rất hứng thú với các liên minh, năng lượng hay những thứ tương tự. - Tôi nói. - Trong cuốn giáo lý cũng có một ý ám chỉ đến điều đó.

- Được rồi. - Wesley nói. - Có thể đây chỉ là những thông tin sơ bộ về hắn ta. Hay nói đúng hơn thì là những phần thô trong mớ thông tin quan trọng về hắn.

- Tại sao Eddings lại xóa hết dữ liệu của một bài báo quan trọng mà cậu ta chưa viết xong? - Tôi thắc mắc. - Hay đó chỉ là sự trùng hợp vào đêm cậu ta chết?

- Điều này có lý nếu như kẻ chết kia tự tử. - Wesley nói. - Mà chúng ta đâu có biết cậu ta có làm thế hay không.

- Đúng vậy. - Lucy nói. - Anh ta xóa hết các dữ liệu của mình để sau khi chết, không ai xem được bất cứ thứ gì mà anh ta không muốn người khác thấy. Sau đó anh ta tự sắp xếp để cái chết của mình có vẻ giống như một tai nạn. Có thể việc đánh lừa mọi người rằng mình không tự tử rất quan trọng đối với anh ta.

- Cũng là một khả năng lớn đấy. - Wesley đồng tình. - Có thể người này liên quan đến một vụ nào đó mà cậu ta không thể dứt ra được. Chính số tiền chuyển vào tài khoản ngân hàng của cậu ta hàng tháng đã chứng tỏ điều ấy. Hoặc cậu ta bị một suy sụp hoặc tổn thương nào đó rất nặng nề mà chúng ta không biết được.

- Nhưng cũng có thể đã có kẻ nào đó xóa hết các dữ liệu và lấy đi đĩa dự phòng. - Tôi nói. - Ai đó đã làm việc này sau khi cậu ta chết.

- Vậy người đó phải có chìa khóa, biết mã khóa và phối hợp. - Anh nói. - Hắn ta biết chắc Eddings không ở nhà và sẽ không về.

- Đúng vậy. - Tôi nói.

- Chuyện bắt đầu phức tạp lên rồi đấy.

- Vụ này quả rất phức tạp. - Tôi nói. - Nhưng em có thể dám chắc Eddings bị đầu độc dưới nước bằng khí cyanide. Cậu ta không thể tự làm điều này được đâu. Và em rất muốn biết tại sao cậu ta lại có quá nhiều súng như vậy, và tại sao khẩu súng cậu ta mang xuống xuồng lại là khẩu bọc Birdsong và nạp đạn bọc thép KTW.

Wesley lại nhìn tôi, vẻ điềm tĩnh của anh khiến tôi hơi sốc.

- Tất nhiên, có thể xem những xu hướng theo chủ nghĩa phòng thân như là một dấu hiệu của sự mất ổn định.

- Hoặc sợ bị ám sát. - Tôi nói theo.

Cuối cùng chúng tôi cũng bước vào căn phòng đó. Mấy khẩu tiểu liên vẫn nằm cả trên giá để tường, và những khẩu súng ngắn, súng lục ổ quay và các băng đạn vẫn nằm nguyên trong hộp an toàn mà cảnh sát đã mở ra sáng nay. Ted Eddings trang bị cho căn phòng này máy ép đứng, cân điện tử, máy cắt mép loại nhỏ, khuôn nạp đạn và mọi thứ cần thiết để bảo vệ đạn dược. Ống đồng và ngòi nổ được cất trong một ngăn kéo. Thuốc súng trong một hộp quân dụng đã cũ, và dường như cậu ta rất thích thú với súng ngắm laze xác định mục tiêu.

- Cháu nghĩ những thứ này thể hiện một tư duy sai lệch. - Lucy nói khi con bé ngồi xuống xem xét các hộp đựng súng bằng nhựa cứng còn mở nắp. - Tất cả những thứ này còn hơn cả chứng hoang tưởng cấp độ nhẹ. Cứ như thể anh ta đang cho rằng có cả một đội quân sắp tấn công mình vậy.

- Hoang tưởng sẽ có lợi nếu như thực sự có ai đó theo dõi cháu. - Tôi nói.

- Tôi thì bắt đầu nghĩ cậu ta bị mất trí rồi. - Marino đáp.

Tôi không quan tâm đến những giả thuyết của họ.

- Tôi đã ngửi thấy mùi cyanide trong nhà xác. - Tôi nhắc nhở họ trong cảm giác mất dần kiên nhẫn. - Cậu ta không thể tự bơm khí độc trước khi lặn xuống nước được, như thế cậu ta sẽ chết ngay khi hít nước vào.

- Em đã ngửi thấy mùi cyanide. - Wesley nhấn mạnh. - Nhưng ngoài em ra không ai ngửi thấy, và chúng ta cũng chưa có kết quả kiểm tra halogen hữu cơ kia mà.

- Anh muốn ám chỉ điều gì, rằng cậu ta chết đuối ư? - Tôi nhìn xoáy vào anh.

- Anh đâu có biết.

- Em chẳng thấy gì chứng tỏ dấu hiệu bị chết đuối cả. - Tôi nói.

- Em luôn nhìn thấy những dấu hiệu của chết đuối sao? - Anh hỏi rất có lý. - Anh nghĩ các vụ chết đuối thực sự rất khó xác định, điều đó lý giải tại sao các chuyên gia chứng thực từ Nam Florida thường phải bay đến giúp đỡ chúng ta trong những vụ như vậy.

- Em khởi nghiệp ở Nam Florida và được coi là một chuyên gia chứng thực về các vụ chết đuối. - Tôi nói rành rọt.

Chúng tôi tiếp tục thảo luận bên ngoài trên vỉa hè cạnh chiếc xe của anh vì tôi muốn anh đưa tôi về nhà để chúng tôi có thể kết thúc cuộc tranh luận của mình. Mặt trăng mờ ảo, ánh đèn đường gần nhất cũng cách đó một tòa nhà, và chúng tôi không thể nhìn rõ mặt nhau.

- Vì Chúa, Kay, anh không định ám chỉ là em không biết em đang làm gì. - Anh nói.

- Tất nhiên anh muốn nói như thế. - Tôi đứng cạnh cửa ghế lái như thể chiếc xe là của tôi và tôi sắp sửa lái xe đi. - Anh đang chỉ trích em. Anh đang nói chuyện như một kẻ đáng ghét.

- Chúng ta đang điều tra một cái chết. - Anh nói với giọng kiên định. - Đây không phải thời điểm hay chỗ để làm bất cứ việc gì liên quan đến mục đích cá nhân.

- Vậy để em nói anh biết một điều, Benton, con người ta không phải là những cái máy. Ai làm gì cũng phải có tính cá nhân hết.

- Và điều đó thực sự là thế này đây. - Anh dịch sang bên cạnh tôi và mở khóa cửa. - Em đang phản ứng là vì anh. Anh không chắc đó là một ý kiến hay đâu.

Tiếng khóa bật lên.

- Có lẽ hôm nay anh không nên đến đây làm gì. - Anh ngồi vào ghế lái. - Nhưng anh cảm thấy điều đó rất quan trọng. Anh đang cố gắng làm cho mọi việc đi đúng hướng và anh nghĩ em cũng sẽ làm như vậy.

Tôi bước vòng qua bên kia và leo lên xe, nghĩ tại sao anh không mở cửa xe cho tôi như mọi khi. Đột nhiên tôi cảm thấy mệt mỏi và sợ mình sẽ bật khóc.

- Điều đó rất quan trọng và anh đã hành động đúng. - Tôi nói. - Một người đàn ông đã chết. Em không chỉ tin nạn nhân bị sát hại mà còn nghĩ cậu ta có thể đang dính vào một vụ lớn hơn, một thứ gì đó rất đáng sợ. Em không nghĩ cậu ta đã xóa các dữ liệu trong máy tính của mình và vứt hết tất cả các đĩa dự phòng vì điều đó có nghĩa là cậu ta biết mình sẽ chết.

- Đúng vậy. Điều đó cũng cho thấy đây là một vụ tự tử.

- Vụ này thì không phải như vậy.

Chúng tôi nhìn nhau trong bóng tối.

- Em nghĩ có kẻ nào đó đã lẻn vào nhà cậu ta trong đêm cậu ta chết.

- Một người mà cậu ta quen biết.

- Hoặc người đó quen người biết lối vào. Như một đồng nghiệp hay bạn thân, hoặc một nhân vật đặc biệt nào đó chẳng hạn, để lấy chìa khóa vào nhà.

- Em nghĩ việc này có liên quan đến Tân Phục Quốc Do Thái? - Anh bắt đầu dịu giọng.

- Em e là như vậy. Và có ai đó đã cảnh cáo em nhằm khiến em phải bỏ cuộc.

- Ý em muốn nói tới Sở Cảnh sát Chesapeake.

- Không phải cả Sở. - Tôi nói. - Có thể chỉ là Roche.

- Nếu những gì em nói là thực thì hắn ta thật thiển cận trong chuyện này, sự việc đã đi quá xa rồi. Nhưng việc hắn chú ý đến em là một vấn đề khác, anh nghĩ vậy.

- Thú vui duy nhất của hắn là đe dọa và ức hiếp. - Tôi nói. - Cho nên em nghĩ chuyện này cũng có liên quan đấy.

Wesley không nói gì, chỉ nhìn ra ngoài cửa kính, còn tôi bắt đầu thư giãn và nhìn anh chăm chú. Cuối cùng anh quay sang tôi.

- Kay, tiến sĩ Mant có bao giờ nói gì về việc anh ấy bị đe dọa không?

- Với em thì chưa, nhưng em không biết liệu nếu anh ấy bị đe dọa thì có muốn kể cho ai không nữa.

- Mà đe dọa cái gì mới được chứ nhỉ? Chúng ta cứ mất thời gian để tưởng tượng cho lắm. - Anh khởi động máy rồi cho xe chạy trên phố. - Nếu Eddings có liên quan đến Tân Phục Quốc Do Thái thì sao điều đó có thể liên quan tới tiến sĩ Mant được chứ?

Thực sự thì tôi không thể biết điều này và đành ngồi yên lặng khi

anh lái xe. Anh lại tiếp tục.

- Tại sao anh chàng đồng nghiệp người Anh của em lại tạm gác công việc dễ dàng như thê? Em có biết rõ việc mẹ anh ta qua đời không?

Tôi nhớ ra người quản lý nhà xác của tôi ở Tidewater, anh ta đã bỏ việc trước lễ Giáng sinh mà không báo trước hay đưa ra bất kỳ lý do nào cả. Rồi Mant cũng đột ngột rời đi.

- Em chỉ biết những gì mà anh ấy đã nói với em. - Tôi nói. - Nhưng em không có lý do gì để cho rằng anh ấy nói dối.

- Khi nào phó phòng của em quay về thì cô gái đang có bầu kia sẽ nghỉ chứ?

- Cô ấy vừa mới sinh em bé.

- Vậy thì chuyện này khó làm giả rồi. - Anh nói.

Chúng tôi rẽ vào đường Malvem. Mưa rớt từng giọt li ti trên kính, thôi thúc trong lòng những lời không được nói ra, và khi chúng tôi rẽ vào phố Cary thì tôi bắt đầu cảm thấy tuyệt vọng. Tôi muốn nói với Wesley rằng chúng tôi đã đưa ra quyết định đúng, nhưng việc kết thúc mối quan hệ không có nghĩa là có thể xóa hết được mọi tình cảm. Tôi muốn hỏi thăm về Connie, vợ anh. Tôi muốn mời anh vào nhà như tôi đã từng làm trước đây, và hỏi tại sao anh chưa từng gọi cho tôi lần nào. Đường Old Locke không có đèn và khi chúng tôi chạy dọc theo con đường hướng về phía bờ sông, anh chỉ ga nhẹ và lái rất chậm.

- Anh có định quay về Fredericksburg tối nay không? - Tôi hỏi.

Anh yên lặng rồi nói.

- Connie và anh sẽ ly dị.

Tôi không nói gì.

- Đây là cả một câu chuyện dài và có lẽ chuyện lộn xộn đó đã kéo dài quá lâu. Ơn Chúa, ít nhất thì bọn trẻ cũng đã lớn rồi. - Anh kéo cửa kính xuống, người bảo vệ ra hiệu cho chúng tôi đi qua.

- Benton, em rất tiếc. - Chiếc BMW của anh trở nên ồn ào giữa con phố ẩm ướt và vắng vẻ của khu nhà tôi.

- Em có thể nói rằng anh đáng bị như vậy. Cô ấy đã hẹn hò với một người đàn ông khác trong hơn nửa năm qua và anh không biết gì cả. Mà anh lại còn làm nghề nhận dạng cơ đây.

- Anh ta là ai?

- Làm đấu thầu ở Fredericksburg và hiện đang làm công việc tự do.

- Chị ấy có biết chuyện gì về chúng ta không? - Thực ra tôi không nên hỏi điều này vì tôi luôn quý mến Connie và chắc chắn sự thật sẽ khiến chị ấy căm thù tôi.

Chúng tôi rẽ vào lối vào gara. Anh không trả lời tôi cho tới tận khi chúng tôi đỗ xe gần cửa trước.

- Anh không biết. - Anh hít một hơi thật sâu và dán mắt vào đôi tay mình đang đặt trên vô lăng. - Có lẽ cô ấy cũng nghe thấy những tin đồn nhưng không tin lắm. Cô ấy biết chúng ta có thời gian bên nhau khá nhiều. Nhưng anh thực sự cho rằng cô ấy chỉ nghĩ đó là vì công việc.

- Em thấy những điều này thật kinh khủng.

Anh không nói gì.

- Anh vẫn ở nhà đấy chứ?

- Cô ấy muốn chuyển ra ngoài. - Anh đáp. - Cô ấy đã chuyển tới một căn hộ khác. Anh nghĩ cô ấy và Doug có thể gặp nhau thường xuyên ở đó.

- Tay chủ thầu tên thế à?

Khuôn mặt anh trở nên nặng nề, ánh mắt nhìn ra cửa kính. Tôi nắm nhẹ bàn tay anh.

- Anh à. - Tôi nói nhỏ. - Em muốn giúp anh bất cứ điều gì có thể. Nhưng anh phải nói cho em biết liệu em có thể giúp được gì.

Anh khẽ nhìn tôi, và trong chốc lát, đôi mắt ánh lên những giọt nước mắt mà tôi tin đó là dành cho chị ấy. Anh vẫn yêu vợ mình. Mặc dù tôi hiểu rõ điều đó nhưng vẫn không muốn chứng kiến cảnh này.

- Anh không thể để em làm thêm điều gì cho anh nữa. - Anh hắng giọng. - Đặc biệt là lúc này. Trong cả năm tới nữa. Cái gã mà cô ấy đang sống cùng đó, hắn ta thích tiền và biết rõ anh cũng có một ít, em biết đấy, anh được thừa hưởng của gia đình. Anh không muốn mất hết mọi thứ.

- Em không hiếu anh có thể làm gì, sau tất cả những gì mà chị ấy đã làm.

- Phức tạp lắm. Anh cần phải cẩn trọng. Anh muốn bọn trẻ vẫn quan tâm, tôn trọng anh. - Anh nhìn tôi và rụt tay lại. - Em biết anh cảm thấy thế nào mà. Hãy để mọi việc dừng lại ở đây thôi.

- Anh đã biết chuyện của chị ấy vào hồi tháng Mười hai, khi chúng ta quyết định chia...

Anh ngắt lời tôi.

- Đúng vậy. Lúc đó anh biết rồi.

- Em hiểu. - Giọng tôi trầm xuống. - Em ước gì anh đã nói với em từ trước. Điều đó có thể khiến mọi chuyện dễ dàng hơn.

- Anh không nghĩ điều gì có thể khiến mọi chuyện trở nên dễ dàng cả.

- Chúc ngủ ngon, Benton. - Tôi nói trong khi chân bước ra khỏi xe và không quay đầu nhìn lại khi anh lái xe đi.

Trong nhà, Lucy đang chơi bản *Melissa Etheridge*, và tôi cảm thấy thật thoải mái khi có cô cháu gái ở đây và có chút âm nhạc trong căn nhà. Tôi ép bản thân mình không được nghĩ nhiều về anh nữa, như thể tôi có thể bước sang một phòng khác trong tâm trí và nhốt anh ở ngoài. Lucy đang ở trong bếp, tôi cởi áo khoác ngoài và đặt cuốn sổ tay lên bàn.

- Mọi việc ổn cả chứ ạ? - Con bé dùng vai đóng tủ lạnh và mang trứng ra bồn.

- Thực tế thì mọi việc khá tồi tệ.

- Điều dì cần nhất bây giờ là có thứ gì đó để ăn và thật may mắn là cháu đang nấu ăn đây.

- Lucy, - tôi dựa vào bàn bếp, - nếu ai đó cố gắng che giấu cái chết của Eddings bằng cách ngụy trang nó như một vụ tai nạn hoặc tự tử, vậy thì những hành động đe dọa sau đó và sư việc liên quan đến văn phòng của dì ở Norfolk có nghĩa gì? Tai sao ngay cả các nhân viên của dì cũng bị đe dọa? Kỹ năng suy đoán của cháu rất tốt. Hãy thử nói cho dì nghe xem nào.

Cháu gái tôi đập lòng trắng trứng vào một cái bát và nướng bánh vòng trong lò vi sóng. Những bữa ăn không chất béo thật chán ngắt và tôi không biết vì sao con bé lại có thể duy trì được điều đó.

- Dì có bao giờ quen người nào đã từng bị đe dọa đâu. - Con bé nói bằng giọng vô cảm.

- Dì nhận ra đúng là mình không biết thật, chí ít thì cũng chưa. - Tôi bắt đầu pha cà phê theo kiểu Viên. - Nhưng dì chỉ đang cố lý giải điều đó. Sao cháu không cho thêm ít hành, mùi tây với tiêu xay vào? Một ít muối nữa cũng không hại gì đâu cháu ạ.

- Dì muốn cháu làm cho dì một chiếc không? - Nó hỏi khi tay đánh bông trứng lên.

- Dì không đói lắm. Có lẽ dì sẽ chỉ ăn ít súp.

Con bé liếc nhìn tôi.

- Cháu rất tiếc là mọi sự lại trở nên tồi tệ như vậy.

Tôi biết con bé muốn nhắc đến Wesley và nó biết tôi không muốn nói về anh.

- Mẹ của Eddings cũng sống ở gần đây. - Tôi nói. - Dì định sẽ nói chuyện với bà ấy.

- Tối nay ư? Vào phút cuối cùng trong ngày thế này sao? - Tiếng máy đánh trứng chạm nhẹ vào thành bát.

- Có thể bà ấy rất muốn nói chuyện tối nay, vào những lúc thế này. Bà ấy vừa nhận được tin con trai mình qua đời và tất cả chỉ có thế.

- Đúng vậy. - Lucy khẽ nói. - Chúc mừng năm mới.

Chương 7

Tôi không phải nhờ ai lấy hộ danh sách dân cư trong vùng vì chỉ có mẹ của cậu phóng viên mới qua đời là người duy nhất có họ Eddings, địa chỉ ở khu Windsor Farms. Theo danh bạ thành phố, bà ấy sống ở Sulgrave. Nơi này có những hàng cây chạy dọc con phố rất dễ chịu, nó cũng nổi tiếng với những khu đất giá trị và các công trình cổ kính từ thế kỷ XVI như tòa nhà Virginia và Agecroft đã được chuyển bằng tàu thủy từ Anh sang hồi đầu thế kỷ XX. Tôi gọi cho mẹ Eddings lúc còn chưa muộn lắm nhưng có vẻ như bà đã ngủ.

- Có phải bà Eddings đấy không ạ? - Sau đó tôi tự giới thiệu.

- Tôi sợ là mình vừa ngủ quên mất. - Bà có vẻ hơi căng thẳng. - Tôi đang ngồi trong phòng khách xem ti vi. Chúa ơi, tôi thậm chí còn không biết ti vi đang chiếu gì nữa. Đó là chương trình *Công việc tuyệt vời* của tôi trên kênh PBS. Cô đã xem chương trình đó bao giờ chưa?

- Bà Eddings. - Tôi nói. - Tôi chỉ có vài câu hỏi về con trai bà, cậu Ted ấy. Tôi là bác sĩ giám định pháp y trong vụ này. Và tôi hy vọng chúng ta có thể nói chuyện trực tiếp. Tôi sống cách chỗ bà chỉ vài khối nhà.

- Có người cũng kể với tôi thế. - Âm điệu miền nam có vẻ nghẹn đi.

- Bây giờ có tiện không, thưa bà? - Tôi hỏi sau một lúc ngập ngừng.

- Tôi rất lấy làm biết ơn. Tên tôi là Elizabeth Glenn. - Bà nói và bật khóc nức nở.

Tôi gọi điện đến nhà Marino. Ti vi bật quá to và tôi không hiểu làm sao anh có thể nghe thấy máy đổ chuông. Anh đang nói chuyện qua điện

thoại di động và có vẻ muốn ngắt máy cho nhanh bất kể kẻ ở đầu dây bên kia là ai.

- Chắc chắn rồi, để xem cô có thể tìm thấy gì. - Anh nói sau khi nghe tôi kể việc đang định làm. - Còn tôi thì đang bấn lên đây. Tôi đang phải canh chừng vụ ở tòa án Mosby, tránh cho nó không biến thành một vụ bạo loạn.

- Đó là tất cả những gì chúng ta cần. - Tôi bình luận sau rốt.

- Tôi đang phải chuẩn bị đến đó. Nếu không tôi sẽ đi cùng cô.

Chúng tôi gác máy. Sau đó tôi khoác áo ấm vào người vì không có xe. Lucy đang nói chuyện điện thoại trong phòng làm việc của tôi, chắc đang nói với Janet, tôi đoán thế dựa vào sự phấn chấn và giọng nói nhẹ nhàng của con bé. Tôi vẫy tay từ hành lang và ra dấu bằng cách chỉ vào đồng hồ rằng tôi sẽ về sau một tiếng nữa. Tôi ra khỏi nhà và đi bộ trong bóng tối rét mướt lạnh lẽo. Tinh thần bắt đầu lặn vào trong góc sâu nhất như một sinh vật đang cố gắng tìm nơi ẩn náu. Đối mặt với bi kịch mà những người đã khuất để lại cho người thân vẫn là một trong những điều tàn nhẫn nhất trong một phần công việc của tôi.

Nhiều năm qua, tôi đã phải chứng kiến vô số phản ứng của các thân nhân khi họ cầu xin tôi bằng cách nào đó khiến cho cái chết không phải là sự thật. Tôi nhìn thấy người ta khóc lóc, kêu gào, nguyền rủa, giận dữ hoặc không phản ứng một chút nào, và cuối cùng tôi vẫn luôn phải đóng vai trò của một bác sĩ, luôn bình tĩnh và dịu dàng, vì đó là điều tôi đã được đào tạo.

Nhưng những phản ứng cá nhân thì phải thuộc về tôi. Những giây phút đó thì không ai có thể thấy được, không phải cho đến khi tôi đã kết hôn, mà là khi tôi đã trở thành một chuyên gia trong việc che giấu tâm trạng thật và chỉ khóc dưới vòi hoa sen. Tôi nhớ lần bị sốt phát ban hồi năm ngoái. Tôi đã nói với Tony rằng tôi bị dị ứng với thực vật, các loài giáp xác và chất sulfite trong rượu vang đỏ. Chồng trước của tôi có vẻ không để ý mấy chỉ vì anh ta không muốn nghe.

Windsor Farms yên tĩnh một cách kỳ lạ khi tôi rảo bộ bên bờ sông. Sương mù bao quanh những chiếc đèn thời Victoria gợi cho người ta liên tưởng tới nước Anh, và mặc dù hầu hết các ô cửa sổ còn sáng đèn nhưng

dường như không còn ai ra ngoài. Lá cây giống như những tờ giấy ướt đẫm nước trên vỉa hè mưa nhỏ thoảng qua và bắt đầu đóng băng. Tôi chợt nhận ra mình thật ngốc nghếch khi ra ngoài mà không mang theo ô.

Tôi đã nhìn thấy tòa nhà Sulgrave quen thuộc vì tôi quen vị thẩm phán sống bên cạnh và cũng đã tham gia nhiều bữa tiệc ở nhà ông. Ngôi nhà ba tầng xây bằng gạch theo phong cách tân cổ điển của Mỹ, trên cùng là hai ống khói, cửa sổ kiểu vòm trên mái nhà và cửa sổ hình bán êlíp trên cửa trước. Phía trái cổng vào có con sư tử đá đứng gác năm này qua năm khác. Tôi bước lên các bậc cửa bóng loáng, và phải bấm chuông hai lần trước khi có tiếng nói yếu ớt vọng ra từ sau cánh cửa gỗ dày.

- Bác sĩ Scarpetta đây ạ. - Tôi cất lời và cánh cửa từ từ mở ra.

- Tôi cũng nghĩ là cô đến. - Một khuôn mặt lo lắng ló ra khi cửa mở rộng hơn. - Mời cô vào nhà cho ấm. Một đêm kinh khủng quá.

- Trời lạnh như băng ấy. - Tôi vừa nói vừa bước vào trong phòng.

Bà Eddings rất cuốn hút với vẻ kiểu cách của người có giáo dục, đường nét tao nhã, mái tóc bạc chái ngược ra sau để lộ vầng trán cao và phẳng. Bà mặc bộ đồ của Black Watch và áo len cao cổ casamia, có vẻ như bà đã dũng cảm đón tiếp bạn bè cả ngày hôm nay. Nhưng đôi mắt bà không thể che giấu được nỗi mất mát không bao giờ có thể bù đắp được, và khi bà dẫn tôi vào tiền sảnh, dáng đi không còn được vững vàng khiến tôi nghĩ rằng bà đã uống rượu.

- Ngôi nhà này đẹp quá. - Tôi nói khi bà cầm lấy áo khoác của tôi. - Tôi đã đi bộ và lái xe qua đây không biết bao lần và luôn tự hỏi không biết những ai đang sống ở đây.

- Còn cô sống ở đâu?

- Ở hướng đằng này ạ, thẳng phía tây Windsor Farms. - Tôi chỉ tay. - Tôi mới chuyển đến đó thôi. Mới từ mùa thu năm ngoái.

- Tôi biết chỗ đấy rồi. - Bà đóng cửa buồng và dẫn tôi vào phòng khách. - Tôi cũng quen khá nhiều người ở đó.

Phòng khách nhà bà đúng như một bảo tàng với các tấm thảm Ba Tư cổ, đèn bàn Tiffany và các loại đồ đạc đóng bằng gỗ thủy tùng theo phong cách của Đức từ thế kỷ XIX. Tôi ngồi xuống chiếc đivăng bọc vải màu đen rất đẹp nhưng khá cứng, bắt đầu tự hỏi một người mẹ như vậy có thể hòa hợp với anh con trai được không. Những vật dụng trang trí trong nhà của cả bà lẫn Eddings đều khắc họa nên chân dung của hai con người rất cứng cỏi nhưng hoàn toàn khác nhau.

- Con trai bà đã phỏng vấn tôi nhiều lần. - Tôi bắt đầu cuộc trò chuyện khi chúng tôi ổn định chỗ ngồi.

- Ồ, vậy à? - Bà cố cười nhưng nét mặt đầy u uất.

- Tôi rất tiếc. Tôi biết điều này rất khó khăn. - Tôi nhẹ nhàng nói khi bà cố gắng trấn tĩnh trên chiếc ghế bọc da đó. - Tôi rất yêu quý Ted. Các nhân viên của tôi cũng vậy.

- Ai cũng yêu quý Ted hết. Ngay từ nhỏ nó đã rất dễ thương rồi. Tôi vẫn nhớ bài phỏng vấn lớn đầu tiên khi nó vừa đến Richmond. - Bà lặng im nhìn lò sưởi, đôi bàn tay siết chặt. - Đó là bài phỏng vấn thống đốc Meadows. Tôi đoán cô vẫn còn nhớ. Ted đã tiếp cận được ông ta trong khi không phóng viên nào làm được điều đó. Hồi ấy tất cả mọi người đều nói thống đốc có dính líu đến ma túy và quan hệ bất chính với phụ nữ.

- Vâng, đúng vậy. - Tôi trả lời như thể các thống đốc khác chưa từng gặp những điều tương tự.

Khuôn mặt bà trở nên đau đớn và đôi bàn tay run lên khi vuốt lại mái tóc.

- Sao điều này lại có thể xảy ra chứ? Ôi Chúa ơi, sao nó có thể chết đuối được?

- Bà Eddings, tôi không nghĩ cậu ấy bị chết đuối.

Bà giật mình nhìn tôi với đôi mắt mở to.

- Vậy đã xảy ra chuyện gì chứ?

- Tôi vẫn chưa chắc chắn vì còn phải làm thêm vài xét nghiệm nữa.

- Có thể là điều gì mới được chứ? - Bà bắt đầu lấy khăn tay chấm nước mắt. - Cảnh sát đến gặp tôi nói rằng chuyện đó xảy ra ở dưới nước. Ted đang lặn dưới sông với các loại máy móc tự chế của nó.

- Có thể còn rất nhiều nguyên nhân khác. - Tôi trả lời. - Ví dụ như do thiết bị thả bị trục trặc. Cậu ấy đã bị kiệt sức do hơi bốc lên. Quả thực lúc này tôi chưa biết kết luận thế nào cho đúng.

- Tôi đã bảo nó đừng có sử dụng mấy thứ đó nữa. Tôi đã nói với nó không biết bao nhiêu lần, đã cầu xin nó đừng ra ngoài và lặn với cái thứ đó.

- Vậy nghĩa là trước đây cậu ấy cũng đã từng sử dụng các thiết bị lặn ấy?

- Nó thích tìm kiếm những di vật của cuộc nội chiến. Nó lặn ở hầu hết các dòng sông với cái máy dò tìm kim loại đó. Tôi biết nó cũng đã tìm thấy một vài viên đạn đại bác ở sông James hồi năm ngoái. Tôi ngạc nhiên là cô lại không biết điều đó. Nó đã viết rất nhiều bài về các chuyến đi này mà.

- Thường thì các thợ lặn hay đi cùng với một người khác, một người bạn chẳng hạn. - Tôi nói. - Bà có biết cậu ấy thường hay đi với ai không ạ?

- Chắc thỉnh thoảng nó cũng đi lặn cùng người nọ người kia nhưng tôi thực sự không biết vì nó không kể gì với tôi về chuyện bạn bè cả.

- Cậu ấy có nói gì với với bà về việc lặn ở sông Elizabeth để tìm kiếm các di vật thời nội chiến không?

- Tôi không hay biết gì về việc nó đến đó cả. Nó chưa bao giờ đề cập chuyện đó với tôi. Tôi còn cứ nghĩ hôm nay nó sẽ về đây. - Bà nhắm mắt, vầng trán nhăn lại, và bà cố gắng hít thở sâu như thể trong phòng đang thiếu dưỡng khí vậy.

- Còn các di vật thời nội chiến mà cậu ấy thu thập được thì sao? - Tôi tiếp tục - Bà có biết cậu ấy để đâu không?

Bà không trả lời câu hỏi này.

- Bà Eddings! - Tôi nói tiếp. - Chúng tôi không tìm thấy thứ gì tương tự trong nhà cậu ấy. Không một chiếc cúc áo, cái thắt lưng hay một trái bóng nhỏ. Cũng không thấy máy dò kim loại nào cả.

Bà vẫn im lặng, tay bà run lên trong khi vẫn nắm chặt chiếc khăn.

- Điều này rất quan trọng vì chúng tôi cần xác định con trai bà đến khu vực tàu không hoạt động Chesapeake làm gì. Cậu ấy đã lặn ở một khu vực phân cách quanh những con tàu không hoạt động và không ai biết tại sao cả. Thật khó tưởng tượng là cậu ấy lại đi tìm những di vật thời nội chiến ở đó.

Bà vẫn chăm chú nhìn đống lửa và nói với giọng xa xăm.

- Ted có nhiều giai đoạn sưu tầm. Có dạo nó chuyên sưu tầm bướm, năm nó mười tuổi ấy, rồi lại thả tất cả đi và bắt đầu sưu tầm đá quý. Tôi vẫn còn nhớ nó đi đãi vàng ở những nơi kỳ quặc nhất và còn đi tìm ngọc hồng lựu ở ven đường với chiếc cặp nhíp. Rồi nó sưu tầm tiền xu, rồi cũng tiêu gần hết vì máy bán Coca tự động không cần biết mấy đồng xu có phải là bạc nguyên chất hay không. Rồi các tấm thẻ bóng chày, tem, hình các cô gái. Nó chưa bao giờ giữ cái gì được lâu. Nó nói nó thích nghề báo vì công việc không bao giờ giống nhau.

Tôi vẫn lắng nghe trong khi bà tiếp tục với nỗi đau buồn khôn xiết.

- Tại sao nó lại thế chứ, tôi còn nghĩ nó có thể mang người mẹ này đi đổi lấy người mẹ khác nếu đổi được. - Một giọt nước mắt rơi xuống gò má người đàn bà đang đau khổ. - Tôi cũng đoán là nó đã chán ngấy mẹ nó rồi.

- Chán đến nỗi không chấp nhận sự hỗ trợ về tài chính của bà ư, bà Eddings? - Tôi hỏi tế nhị.

Bà ngước lên.

- Tôi nghĩ cô đã đi quá sâu vào chuyện riêng tư.

- Vâng đúng vậy, và tôi rất tiếc đã khiến bà phải nói về chuyện này. Nhưng tôi là bác sĩ, và giờ con trai bà là người bệnh của tôi. Trách nhiệm của tôi là phải làm mọi cách có thể để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với cậu ấy.

Bà hít một hơi sâu, tay run rẩy chạm vào chiếc cúc trên cùng của áo khoác. Tôi chờ đợi khi bà cố nén lại những giọt nước mắt.

- Tôi vẫn gửi tiền cho nó hàng tháng. Cô biết thuế gia sản là như thế nào rồi đấy. Ted cũng đã quen với lối sống tự lập. Tôi nghĩ tôi và cha nó cũng thật đáng trách. - Bà gần như không thể nói tiếp được nữa. - Cuộc sống vẫn chưa đủ khắc nghiệt đối với các con trai tôi. Tôi không nghĩ cuộc đời này lại khắc nghiệt với tôi đến thế cho tới khi ông Arthur qua đời.

- Ông nhà làm gì ạ?

- Ông ấy làm việc cho một công ty thuốc lá. Tôi gặp ông ấy khi đang còn chiến tranh, lúc đó hầu hết thuốc lá trên thế giới đều được sản xuất quanh vùng này và hiếm khi nào thấy hàng tồn kho. - Những hồi tưởng xưa cũ xoa dịu tâm hồn bà và tôi tuyệt nhiên không muốn xen vào. - Tối hôm ấy tôi tham dự một bữa tiệc ở Câu lạc bộ Dịch vụ Sĩ quan tại khách sạn Jefferson. Arthur là đội trưởng một đơn vị thuộc quân đội có tên là Richmond Grays, và ông ấy biết khiêu vũ. Ông ấy khiêu vũ như thể âm nhạc là không khí ngấm vào từng tế bào. Ngay lúc đó tôi đã chú ý đến ông ấy. Ánh mắt chạm nhau, chỉ một lần duy nhất, và sau đó biết rằng cả hai không thể xa nhau.

Bà nhìn xuống lò sưởi và ngọn lửa kêu tanh tách như thể có điều quan trọng muốn nói.

- Tất nhiên, đó chỉ là một phần của vấn đề. Tôi và Arthur chưa bao giờ thôi si mê nhau và tôi còn nghĩ đôi khi các con trai tôi cảm thấy như chúng trở thành kẻ cản trở chúng tôi vậy. - Bà nhìn thẳng vào tôi. - Tôi còn chưa mời cô chén trà hay chút gì đó mạnh hơn nhỉ.

- Cảm ơn bà. Không sao đâu. Ted có gần gũi với anh trai không?

- Tôi đã đưa cho cảnh sát số điện thoại của Jeff. Tên anh ta là gì nhỉ? Martino hay gì gì đó. Anh ta khá là thô lỗ. Chị có nghĩ rằng một chút rượu Goldschlager của Ý sẽ rất tuyệt trong một đêm như thế này?

- Thôi, cảm ơn bà.

- Tôi biết loại rượu này là do Ted đấy. - Giọng bà lạc đi khi nước mắt lại trào ra. - Nó nhìn thấy loại rượu này khi đi trượt tuyết ở khu phía Tây và mua một chai về. Nếm một ngụm vào cứ cảm thấy như có ngọn lửa êm dịu với chút vị quế. Nó nói thế khi tặng cho tôi chai rượu. Nó luôn mang đến cho tôi những thứ linh tinh như vậy.

- Cậu ấy có bao giờ mang sâmpanh đến cho bà không?

Bà khẽ sịt mũi.

- Bà nói cậu ấy sẽ tới thăm bà hôm nay? - Tôi nhắc lại.

- Nó định đến ăn trưa.

- Có một chai sâmpanh rất đẹp trong tủ lạnh của cậu ấy. Nó được thắt nơ và tôi đã nghĩ có lẽ đó là thứ Ted định mang đến bữa trưa hôm nay.

- Ồ, vậy à. - Giọng bà có vẻ ngạc nhiên. - Cái đó chắc là để dành cho một bữa tiệc mừng khác chứ tôi không uống được sâmpanh mà. Cứ uống vào là bị đau đầu.

- Chúng tôi cũng đang tìm các đĩa vi tính của cậu ấy, và rất muốn tìm những văn bản liên quan đến những thứ cậu ấy đang viết gần đây. Ted có nhờ bà giữ hộ thứ gì không?

- Chỉ có vài thiết bị tập thể thao trên gác mái nhưng chúng đã cũ kỹ như cây trường thọ rồi. - Giọng bà nghẹn lại đến nỗi phải hắng giọng. - Và mấy thứ bằng cấp giấy tờ của nhà trường thôi.

- Bà thấy cậu ấy có hộp ký gửi bảo đảm nào không?

- Không. - Bà lắc đầu.

- Vậy có người bạn nào mà cậu ấy có thể tin tưởng giao cho những thứ đó không?

- Tôi không biết bạn bè của nó. - Bà nhắc lại điều này khi cơn mưa lạnh buốt đang đập vào cửa kính.

- Và cậu ấy cũng không hề đề cập đến chuyện tình cảm ư? Ý bà là cậu ta chưa có bạn gái phải không?

Bà mím chặt môi.

- Xin bà cứ nói thẳng nếu tôi hiểu sai điều gì.

- Vài tháng trước nó có dẫn một cô gái qua đây. Lúc đó đang là mùa hè và hình như cô gái ấy làm nghiên cứu khoa học hay đại loại như vậy. - Bà dừng lại. - Có vẻ như nó đang thực hiện một bài báo hoặc thứ gì đó tương tự, và chúng đã gặp nhau. Tôi và nó cũng có chút bất đồng về cô gái ấy.

- Tại sao chứ?

- Con bé đó rất hấp dẫn và cũng là người có học có hành. Chắc nó là một giảng viên. Tôi không nhớ lắm nhưng hình như nó cũng từng du học ở một nước nào đó.

Tôi im lặng chờ đợi nhưng bà không nói thêm gì nữa.

- Vậy bà không thích cô ta ở điểm gì?

- Ngay từ lúc mới gặp tôi đã biết nó không phải người tốt, và con bé đó không được phép vào nhà tôi. - Bà Eddings trả lời.

- Cô ấy có sống ở vùng này không?

- Mong là như vậy, nhưng tôi thực sự không biết con bé đó sống ở đâu.

- Nhưng con trai bà có thể vẫn gặp gỡ cô gái đó chứ.

- Tôi không biết Ted gặp gỡ những ai. - Bà nói dứt khoát, và tôi tin bà đang nói dối.

- Bà Eddings, có vẻ như cậu ấy cũng không ở nhà nhiều.

Lần này bà chỉ nhìn tôi.

- Cậu ấy có thuê người dọn dẹp chứ? Ví dụ thuê ai đó đến chăm sóc cây cối trong nhà?

- Tôi vẫn cho người dọn nhà của tôi đến khi cần thiết. Chị Corian. Thỉnh thoảng chị ấy cũng đem đồ ăn đến cho nó. Ted không bao giờ quan tâm tới việc nấu nướng.

- Lần cuối cùng chị ta qua nhà là khi nào?

- Tôi cũng không biết. - Bà nói vậy và tôi cũng cảm thấy bà đã quá mệt mỏi với các câu hỏi rồi. - Chắc hôm nào đó trước lễ Giáng sinh, tôi nghĩ vậy, vì chị ta bị cảm.

- Corian có bao giờ nói với bà về những thứ đồ đạc trong nhà cậu ấy không?

- Chắc cô muốn nhắc đến súng ống của nó? Nó bắt đầu sưu tầm mấy thứ ấy khoảng một năm trước. Tất cả những gì nó muốn trong dịp sinh nhật là giấy phép sử dụng súng của một cửa hàng súng nào đó quanh đây. Có vẻ như phụ nữ không dám vào những nơi như vậy.

Có lẽ là vô ích nếu muốn thăm dò thêm điều gì, vì người đàn bà này chỉ có một mong ước duy nhất là con trai bà vẫn sống. Ngoài điều đó ra thì

bất cứ chuyện gì hay câu hỏi nào cũng đều là sự xâm phạm mà bà kiên quyết muốn lảng tránh. Tôi về đến nhà lúc gần mười giờ và suýt trượt ngã hai lần trên những con phố vắng vẻ vì trời quá tối không thể nhìn thấy gì. Đêm lạnh thấu xương, người tôi ướt đẫm giống như cây cối và mặt đất đang bị bao phủ bởi một lớp băng tuyết vậy.

Tôi thấy chán nản vì dường như không ai biết Eddings là người như thế nào ngoài những gì mà anh ta thể hiện ra ngoài khi còn sống. Tôi biết cậu ta sưu tầm đồng xu, bướm và luôn tỏ ra rất quyến rũ. Cậu là một nhà báo đầy tham vọng với một khả năng tập trung giới hạn, và tôi nghĩ thật kỳ lạ khi tôi đã đi bộ trong thời tiết như thế này chỉ để nói về người thanh niên đó. Tôi tự hỏi liệu Eddings có nghĩ tôi nói được điều gì với cậu ta, nghĩ đến đó tôi thấy lòng se lại.

Tôi không muốn nói chuyện với bất kỳ ai nên khi về đến nhà, tôi đi thẳng lên phòng. Tôi đang sưởi tay bằng nước nóng thì Lucy xuất hiện. Nhìn mặt nó tôi biết ngay là đang có chuyện.

- Cháu đã ăn no chưa? - Tôi nhìn con bé qua gương bồn rửa mặt.

- Cháu chưa bao giờ ăn no cả. - Con bé gắt lên. - Có gã nào đó tên là Danny ở văn phòng của dì ở Norfolk gọi điện. Anh ta nói trung tâm dịch vụ gọi đến thông báo về mấy chiếc xe.

Đầu óc tôi trống rỗng trong phút chốc. Rồi tôi nhớ lại.

- Đúng là dì đã đưa số điện thoại văn phòng cho dịch vụ sửa xe. - Tôi lau khô mặt bằng khăn tắm. - Chắc thế nên trung tâm đã gọi điện về văn phòng cho Danny.

- Sao cũng được. Anh ta muốn dì gọi lại. - Con bé nhìn tôi chăm chăm trong gương như thể tôi đã làm sai điều gì đó.

- Chuyện gì vậy? - Tôi nhìn lại.

- Cháu phải đi khỏi đây.

- Dì sẽ thử gọi xem mai đã lấy được xe chưa. - Tôi nói, cảm thấy

hơi day dứt.

Tôi bước ra khỏi phòng tắm và con bé liền theo ra.

- Cháu phải trở lại Đại học Virginia.

- Tất nhiên là như vậy rồi, Lucy.

- Dì chẳng hiểu gì cả. Cháu đang có quá nhiều việc phải làm.

- Dì quên mất là công việc nghiên cứu độc lập của cháu đã bắt đầu rồi. - Tôi vào phòng khách và đi thẳng tới quầy bar.

- Bắt đầu hay không cũng chẳng vấn đề gì. Cháu đang rất bận và không biết làm thế nào mà dì đem xe đến đây được. Có lẽ chú Marino sẽ đưa cháu đi lấy xe.

- Marino cũng bận lắm và kế hoạch của dì đơn giản thôi. Danny sẽ lái xe của dì về Richmond và cậu ta cũng sẽ nhờ một người bạn đáng tin cậy lái chiếc Suburban của cháu. Sau đó Danny và cậu kia sẽ bắt xe buýt về Norfolk.

- Bao giờ?

- Cũng phải chờ đấy. Dì không thể để Danny làm bất cứ việc gì kiểu thế này sau vài tiếng nữa, vì cậu ta không thể mang xe riêng đến cho dì trong giờ làm việc được. - Tôi mở một chai Chardonnay.

- Chết tiệt. - Lucy nóng nảy nói. - Thế thì đến mai cháu cũng chưa đi được.

- Dì e rằng cả hai chúng ta đều như vậy.

- Và sau đó dì sẽ làm gì?

Tôi đưa cho con bé một ly rượu.

- Dì sẽ đến văn phòng và có lẽ sẽ phải mất nhiều thời gian gọi điện thoại. Cháu có việc gì để làm ở văn phòng đại diện ở đây không?

Con bé nhún vai.

- Cháu có quen hai người học cùng học viện.

Ít nhất thì con bé cũng có thể tìm được người nào đó đưa đến phòng tập thể thao để xoa dịu tâm trạng đang rất tồi tệ, tôi định nói thế nhưng lại thôi.

- Cháu không muốn uống. - Con bé đặt ly rượu xuống quầy bar. - Cháu nghĩ cháu sẽ chỉ uống bia một thời gian.

- Sao tự nhiên cháu lại cứ cáu lên thế?

- Cháu không cáu. - Lucy lấy một lon Beck'Light trong tủ lạnh và bật nắp.

- Cháu muốn ngồi không?

- Không, à cháu cũng nói luôn, cháu đang cầm cuốn giáo lý, vì vậy dì đừng có hoảng lên khi không tìm thấy nó trong vali.

- Cháu định nói gì? Cháu đang cầm nó ư? - Tôi lo lắng nhìn con bé.

- Cháu đọc nó trong khi dì đi gặp bà Eddings. - Con bé uống một ngụm bia. - Cháu nghĩ nên đọc lại lần nữa, sợ nhỡ đâu chúng ta đã bỏ qua điều gì đó.

- Dì nghĩ cháu xem cuốn sách đó thế là đủ rồi đấy. - Tôi nói dứt khoát. - Thực ra dì nghĩ tất cả chúng ta xem thế là đủ rồi.

- Có rất nhiều điều trong cuốn sách đó cũng giống như *Kinh Cựu Ước*. Ý cháu là thực ra nó cũng không hoàn toàn xấu xa.

Tôi im lặng nhìn con bé, không hiểu điều gì đang diễn ra trong bộ não phức tạp khó ngờ kia.

- Thực ra cháu thấy nó cũng khá thú vị, và cháu tin rằng nó chỉ có quyền năng trong trường hợp ta cho phép. Cháu không cho phép điều đó xảy ra, cho nên cuốn sách chẳng ảnh hưởng gì tới cháu cả.

Tôi đặt ly rượu xuống.

- Chắc chắn là thế rồi.

- Điều duy nhất khiến cháu đang cảm thấy phiền toái là trong người vô cùng mệt mỏi. Nên cháu định đi ngủ đây. Chúc dì ngủ ngon.

Nhưng tôi không đi ngủ. Thay vào đó, tôi ra ngồi trước lò sưởi và vô cùng lo lắng về con bé, vì có lẽ tôi hiểu cháu gái mình hơn bất kỳ ai. Chắc con bé và Janet lại vừa cãi nhau nhưng chúng sẽ làm lành vào sáng mai thôi, hoặc cũng có thể con bé đang có nhiều việc phải làm, không thể về Charlottesville đúng lúc sẽ gây ra nhiều tai họa hơn tôi tưởng.

Tôi tắt lò sưởi và kiểm tra chuông chống trộm một lần nữa để đảm bảo chuông đã được bật rồi quay về phòng ngủ, đóng cửa lại. Nhưng tôi vẫn không thể chợp mắt nên đành ngồi trong ánh đèn bàn vừa nghe ngóng thời tiết bên ngoài vừa xem xét thông tin in trong máy fax của Eddings. Có mười tám số gọi đi trong hai tuần qua, và tất cả điều này có thể suy luận được rằng chắc chắn cậu ta đã làm việc ở nhà một thời gian.

Điều khiến tôi chú ý là nếu cậu ta làm việc ở nhà thì tôi đã có thể thấy vô số những cuộc trao đổi với văn phòng AP trong thành phố. Nhưng không phải. Từ giữa tháng Mười hai, cậu ta chỉ gửi fax cho văn phòng hai lần, ít nhất là từ số máy chúng tôi thấy trong nhà cậu ta. Để xác định được điều này rất đơn giản, vì cậu ta đã mặc định số gọi nhanh cho số fax cho nên số máy bàn của văn phòng AP xuất hiện trong cột định danh của thông kê, còn những tên khác thì không rõ bằng như “NVSE”, “DRMS”, “CPT” và “LM”. Ba trong những số trên là mã vùng của Tidewater, Bắc và Trung Virginia, cùng các số tổng đài, trong khi mã vùng DRMS là Memphis, Tennessee.

Tôi cố gắng ngủ nhưng những thông tin cứ lơ lửng trước mắt và hàng loạt câu hỏi đặt ra khiến tôi không thể bỏ qua được. Tôi tự hỏi Eddings đã liên lạc với ai ở những nơi đó, liệu những cú điện thoại ấy có ý nghĩa gì không. Còn một điều tôi không thể ngừng nghĩ đến đó là nơi cậu ta chết. Tôi vẫn có thể nhìn thấy cái xác trôi lơ lửng dưới dòng sông đen thẫm, bị chẳng giữ bởi một ống nhựa vô dụng mắc vào chân vịt han rỉ. Tôi có thể cảm nhận được cơ thể cứng đanh lại khi giữ cậu ta trong tay để đưa lên mặt nước. Chẳng cần phải chờ đến lúc trồi lên tôi cũng hiểu rằng cậu ta đã chết trước đó nhiều giờ.

Ba giờ sáng, tôi ngồi trên giường và nhìn ra màn đêm. Ngôi nhà chìm trong yên tĩnh trừ tiếng cót két mọi khi, và tôi vẫn không thể ngăn được những ý nghĩ trong đầu. Tôi đành phải ra khỏi giường, tim đập mạnh như thể giật mình vì bị khua dậy vào lúc giữa đêm. Tôi vào phòng làm việc, đóng cửa lại và viết một lá thư ngắn gọn:

Gửi người có thể có liên quan!

Tôi biết đây là số máy fax, nếu không tôi đã đích thân gọi điện đến. Tôi cần biết danh tính của quý vị, nếu có thể, vì số máy của quý vị xuất hiện tại bản thống kê trong máy fax của một người vừa mới qua đời. Hãy liên lạc với tôi trong thời gian sớm nhất. Nếu quý vị cần xác minh tính chân thực của thông báo này, hãy liên lạc với đại tá Pete Marino của Sở cảnh sát Richmond.

Tôi ghi số điện thoại, nghề nghiệp và ký tên. Tôi gửi fax lá thư tới các số cài đặt gọi nhanh có trong bản thống kê của Eddings, tất nhiên trừ số máy của AP. Tôi ngồi bên bàn làm việc một lát, thẫn thờ như thể máy fax của tôi sẽ giải quyết được vụ này ngay lập tức. Nhưng nó vẫn im lìm khi tôi đọc và chờ đợi. Tôi chờ đến sáu giờ sáng mới gọi lại cho Marino.

- Theo tôi biết thì không có vụ bạo động nào xảy ra cả. - Tôi nói sau khi có tiếng nhấc điện thoại và giọng anh lầm bầm ở đầu dây bên kia. - Tốt, vậy là anh tỉnh ngủ rồi đấy.

- Mấy giờ rồi? - Giọng anh nghe còn đang ngái ngủ.

- Đến giờ anh dậy và tỏa sáng rồi.

- Chúng tôi đã bắt khoảng năm tên. Số còn lại giữ yên lặng và quay về. Cô thức làm gì vậy?

- Tôi luôn thức mà. À tiện thể, cho tôi đi nhờ đến chỗ làm hôm nay được không và tôi cần mua ít tạp phẩm nữa.

- Pha cà phê luôn đi nhé. Tôi qua ngay đây.

Chương 8

Khi anh đến, Lucy vẫn còn đang ngủ và tôi thì đang pha cà phê. Tôi mở cửa cho anh vào, hoảng hồn khi nhìn ra phố. Qua một đêm, Richmond như biến thành kính hết cả. Tôi nghe tin tức trên đài nói rằng những cành cây gãy đã làm đứt đường điện ở một số vùng trong thành phố.

- Có gặp vấn đề rắc rối gì không? - Tôi hỏi khi đóng cửa lại.

- Phụ thuộc cô muốn hỏi việc gì. - Marino để túi đồ tạp phẩm xuống bàn, cởi áo khoác và đưa nó cho tôi.

- Đường sá ấy.

- Tôi xử lý được, nhưng vẫn phải lang thang ngoài đường tới tận nửa đêm. Mệt chết đi được.

- Được rồi. Tôi lấy cho anh ít cà phê nhé.

- Cô cháu gái đâu rồi?

- Đang ngủ.

- Yo! Chắc đang ngủ ngon lắm. - Anh lại ngáp.

Tôi bắt đầu làm món salát hoa quả trong căn bếp rất nhiều cửa sổ. Ngoài kia, dòng sông ánh lên lững lờ. Những mỏm đá cũng rực sáng. Trên các cành cây, tất cả bắt đầu lấp lánh trong nắng sớm, Marino tự rót một ly cà phê, thêm chút đường và kem.

- Cô cũng dùng một chút chứ? - Anh hỏi.

- Cà phê đen thôi.

- Giờ phút này thì đừng có kể cho tôi cái gì vội nhé.

- Tôi chưa bao giờ đưa ra bất cứ giả thuyết nào cả. - Tôi nói và lấy đĩa trong ngăn kéo. - Đặc biệt là về đàn ông, những kẻ dường như luôn có chung một đặc điểm di truyền theo thuyết Menden khiến họ không thể nhớ những chi tiết quan trọng đối với phụ nữ.

- Thôi được rồi, tôi sẽ cho cô một danh sách những điều mà Doris không bao giờ nhớ tới, bắt đầu bằng việc cô nàng luôn sử dụng các dụng cụ của tôi và không bao giờ trả về chỗ cũ. - Anh bắt đầu nói về vợ cũ của mình.

Anh nhìn quanh như thể đang muốn hút thuốc. Tôi sẽ không để anh hút ở đây.

- Tôi đoán Tony chưa bao giờ pha cà phê cho cô. - Anh nói.

- Tony gần như chưa bao giờ làm cho tôi điều gì trừ việc thử khiến tôi mang bầu.

- Anh ta đã làm không tốt lắm trừ phi cô không muốn sinh con.

- Tôi không muốn có con với anh ta.

- Còn bây giờ thì sao?

- Tôi vẫn không muốn có con với anh ta. Đây! - Tôi đưa cho Marino một cái đĩa. - Ngồi xuống đi.

- Đợi một phút. Đây sao?

- Anh còn muốn gì nữa?

- Chết tiệt, đây không phải đồ ăn. Còn mấy lát xanh xanh cùng với mấy hạt đen đen kia là cái quái gì thế?

- Quả kiwi tôi nhờ anh mua về mà. Tôi dám chắc là anh đã từng ăn rồi. - Tôi kiên nhẫn nói. - Tôi còn có bánh vòng trong tủ lạnh đấy.

- Được, tuyệt thật. Cùng với pho mát kem. Cô có ít hạt thuốc phiện không?

- Nếu hôm nay anh phải kiểm tra chất gây nghiện thì sẽ dương tính với moóc phin đấy.

- Đừng có cho tôi thêm món gì không béo nữa. Cứ như ăn bột vậy.

- Bột tốt quá chứ sao.

Tôi nhân nhượng cho anh thêm ít bơ, để anh có cảm giác được sống một lát. Tôi và Marino còn hơn cả đồng nghiệp hay bạn bè. Chúng tôi dựa vào nhau theo cách mà không ai có thể giải thích được.

- Nào, giờ thì hãy kể cho tôi nghe cô đã làm được những gì. - Anh nói khi chúng tôi ngồi vào bàn ăn được làm bằng một tấm kính lớn. - Tôi biết cô đã thức cả đêm để làm gì đó.

Anh cắn một miếng bánh lớn và với tay lấy nước hoa quả. Tôi kể cho anh nghe về chuyến thăm bà Edddings và những dòng tôi đã viết rồi gửi fax cho những số mà tôi còn chẳng biết là ở đâu.

- Thật kỳ lạ là cậu ta đã gửi fax đến mọi nơi trừ văn phòng của mình.

- Anh ta có gửi hai cái fax tới văn phòng. - Tôi nhắc.

- Tôi cần phải nói chuyện với những người đó.

- Chúc may mắn. Hãy nhớ, họ đều là nhà báo cả.

- Đó chính là điều khiến tôi lo lắng. Với những kẻ rỗi hơi đó thì Eddings chỉ là một câu chuyện khác nữa mà thôi. Điều duy nhất bọn chúng quan tâm là chúng sẽ làm gì với những thông tin có được. Cái chết của cậu ta càng tồi tệ thì chúng càng thích thú.

- Vậy à, tôi không biết. Nhưng tôi e rằng những kẻ quen biết cậu ta ở đó sẽ rất cẩn trọng về những điều sẽ nói. Tôi không dám buộc tội họ, nhưng việc điều tra về một cái chết là điều mà nhiều người không muốn liên can đâu.

- Tình trạng cậu ta thế nào? - Marino hỏi.

- Hy vọng là hôm nay có kết quả. - Tôi nói.

- Tốt. Cô đã có xác nhận đó là chất cyanide, sau đó chúng ta có thể tìm hiểu nó được sử dụng như thế nào. Như vậy, tôi sẽ phải cố giải thích với chỉ huy của Đội A và tôi đang chưa biết mình sẽ làm cái quái gì với tụi Keystone Kops[9] ở Chesapeake. Tôi sẽ phải nói với Wesley đó là một vụ giết người và anh ta sẽ cuống lên tìm bằng chứng vì anh ta cũng như đang ngồi trên đống lửa.

Tôi lơ đễnh khi nghe nhắc đến tên Wesley. Tôi nhìn qua cửa sổ xuống dòng nước đang cuộn lên xô ào ạt vào những tảng đá lớn sẫm màu. Mặt trời khiến những đám mây xám rạng lên phía đằng đông. Tôi nghe thấy tiếng vòi nước chảy phía phòng của Lucy ngủ.

- Có vẻ công chúa ngủ trong rừng đã dậy rồi. - Marino nói. - Con bé có cần đi nhờ xe không?

- Tôi nghĩ hôm nay con bé sẽ chạy qua văn phòng đại diện. Chúng ta đi đi thôi. - Tôi nói thêm vì cuộc họp giao ban ở văn phòng tôi luôn bắt đầu lúc tám rưỡi.

Anh giúp tôi thu dọn bát đĩa và cho vào bồn rửa. Vài phút sau, tôi đã mặc áo khoác sẵn sàng, đeo túi y tế và túi xách cầm tay. Cô cháu tôi xuất hiện ở phòng khách với mái tóc ướt và áo khoác quấn chặt.

- Cháu vừa trải qua một cơn ác mộng. - Con bé nói với giọng mệt mỏi. - Ai đó đã bắn chúng ta khi đang ngủ. Một viên đạn chín li vào gáy.

Kiểu như một vụ cướp vậy.

- Ồ, thật sao? - Marino hỏi khi xỏ vào tay chiếc găng da thỏ. - Thế súng của cháu để đâu? Vì điều đó sẽ không xảy ra nếu chú ở trong nhà.

- Lúc đó lại không có chú ở đấy.

Anh nhìn con bé một cách băn khoăn khi chợt nhận ra rằng nó thực sự nghiêm túc.

- Tối qua cháu đã ăn cái quái gì thế?

- Như một bộ phim vậy. Chắc hẳn đã kéo dài hàng tiếng.

Con bé nhìn tôi bằng đôi mắt thâm quầng và mất hết thần sắc.

- Cháu có muốn đến văn phòng với dì không? - Tôi hỏi.

- Không sao, cháu ổn mà. Điều cuối cùng mà cháu cảm thấy bây giờ là cứ như thể đang có hàng tá xác chết xung quanh mình.

- Cháu sẽ đến gặp vài cộng sự quen ở đây chứ? - Tôi lo lắng nói.

- Cháu chưa biết nữa. Chúng cháu sẽ lại tiếp tục làm thí nghiệm về hệ hô hấp ôxy tuần hoàn kín, nhưng cháu chưa chuẩn bị tinh thần để mặc một bộ đồ nhái mà chui vào trong cái bể bốc mùi clo ấy đâu. Cháu nghĩ cháu sẽ chỉ quanh quẩn ở đâu đó chờ xe rồi về thôi.

Tôi và Marino không nói chuyện nhiều trong lúc lái xe vào trung tâm. Những bánh xe to tướng của anh ma sát với mặt đường đóng băng tạo ra những âm thanh nghe phát ghê răng. Tôi biết anh cũng lo lắng cho Lucy. Lo lắng kể cả khi anh mắng con bé, mà nếu có ai đó định làm điều tương tự thì hẳn Marino sẽ hạ gục hắn bằng đôi bàn tay to khỏe ấy. Anh biết con bé từ khi nó mới mười tuổi. Chính Marino đã dạy nó bắn súng và lái xe bán tải.

- Này, tôi có điều muốn hỏi cô. - Cuối cùng anh cũng cất lời khi dòng xe cộ trên đường chạy từ từ qua trạm soát vé. - Cô nghĩ Lucy có ổn

không?

- Ai cũng có thể gặp ác mộng mà.

- Chào Bonita. - Anh chào cô soát vé và chìa tấm thẻ của mình ra cửa xe. - Khi nào thì cô sẽ làm cái gì đó để xử lý kiểu thời tiết này chứ?

- Đừng đổ lỗi cho tôi, ông đại tá. - Cô trả lại thẻ và cánh cửa nâng lên. - Anh đã bảo tôi là anh đang làm nhiệm vụ đấy.

Giọng nói vui vẻ của cô vọng theo khi chúng tôi lái xe đi, và tôi nghĩ thật buồn khi chúng ta đang phải sống ở cái thời đại mà ngay cả người soát vé cũng phải đeo găng cao su vì sợ bị chạm vào da thịt của ai đó. Tôi băn khoăn liệu rồi có đến một lúc nào đấy, tất cả chúng ta sẽ phải sống trong những cái bong bóng miễn dịch để không phải chết vì nhiễm virus Ebola hay AIDS không.

- Tôi chỉ nghĩ con bé cư xử hơi lạ một chút thôi. - Marino nói tiếp khi kéo cửa kính lên. Ngừng một lát, anh hỏi. - Janet đâu?

- Đang ở nhà dưới Aspen, tôi nghĩ vậy.

Anh nhìn thẳng phía trước và tiếp tục lái xe.

- Sau tất cả những chuyện đã xảy ra ở nhà tiến sĩ Mant, tôi không trách Lucy vì cái tội nó lo lắng thái quá. - Tôi nói thêm.

- Khỉ thật, con bé luôn là người đi tìm kiếm những rắc rối. - Anh nói. - Nó chẳng bao giờ biết than phiền cả. Đó là lý do tại sao trên Cục cứ để cho nó kiệt sức với vụ thí nghiệm liệu pháp thay thế hormon. Nào thì là bạn không được phép than phiền khi đối mặt với bọn phân biệt chủng tộc và khủng bố người da trắng. Vì thế nó không thể ốm chỉ vì gặp một giấc mơ tồi tệ chết tiệt nào đó.

Ra khỏi đường cao tốc, anh rẽ vào lối ra của đường số 7, đi vào những con phố trải đá cuội cũ kỹ ở Shockoe Slip, sau đó lái về hướng bắc vào đường 14 nơi tôi vẫn đến làm việc hàng ngày lúc còn ở thành phố. Phòng Giám định Pháp y của Virginia là một tòa nhà thấp được trát vữa

stuco với những cửa sổ nhỏ thẫm màu, chúng luôn khiến tôi liên tưởng đến những đôi mắt tò mò, khó ưa. Tôi ngắm những khu nhà ổ chuột ở phía đông và khu bờ sông ở phía tây lơ lửng trên đầu là những con đường cao tốc và đường ray cắt ngang bầu trời.

Marino đã lùi xe vào bãi đậu đằng sau, ở đây có vô số xe trông rất ấn tượng, nhìn đã biết chất lượng của đường sá thế nào rồi. Tôi ra khỏi xe rồi tiến đến một cánh cửa xếp đóng kín. Tôi lấy chìa mở cửa, và lại tiếp tục mở một cửa khác nữa. Đi dọc hành lang xếp kín những chiếc xe cáng, tôi vào nhà xác, nghe thấy loáng thoáng tiếng người đang làm việc dưới sảnh. Phòng mổ tử thi ở ngay bên phòng lạnh, giờ đang mở toang cửa. Tôi bước vào trong khi Fielding, tay phó của tôi đang tháo các loại ống khác nhau và cả một ống dẫn nước tiểu ra khỏi xác một phụ nữ trẻ ở chiếc bàn thứ hai.

- Cô trượt băng để tới đây đấy à? - Anh ta hỏi và dường như chẳng ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi.

- Gần như là thế. Có thể hôm nay tôi sẽ phải mượn tạm chiếc xe cà tàng của anh vậy. Hiện giờ tôi không có xe.

Anh ta cúi xuống gần hơn xác nạn nhân, vẻ mặt hơi nhăn lại khi xem xét hình xăm một con rắn chuông uốn lượn quanh ngực trái đang sệ xuống của người phụ nữ, miệng con rắn như cố vươn đến núm vú của cô ta.

- Cô thử nói xem sao người ta lại có thể xăm cái thứ quái quỷ như thế này chứ? - Fielding nói.

- Tôi có thể khẳng định gã thợ xăm hình lãi to đây. - Tôi nói. - Kiểm tra bên trong môi dưới của cô ta xem. Có thể cũng có một hình xăm ở đấy.

Anh ta kéo môi dưới ra và bên trong xuất hiện những chữ cái ngoằn ngoèo: "*Mẹ mày*". Fielding nhìn tôi đầy kinh ngạc.

- Sao cô biết điều đó?

- Đây toàn là những hình xăm tự làm. Trông cô này giống như một tay đua và tôi đoán cô ta cũng không xa lạ gì lắm với các trại giam.

- Đúng vậy. - Anh ta với một cái khăn sạch và lau mặt.

Anh bạn đồng nghiệp lực lưỡng của tôi lúc nào trông cũng như sắp xé nhỏ đối thủ của mình vậy, và luôn mồ hôi mồ kê nhễ nhại trong khi những người khác còn chưa thấy ấm lên một chút nào. Nhưng anh ta là một chuyên gia giỏi của tòa án. Con người này rất dễ chịu và chu đáo, và tôi tin vào lòng trung thành của anh ta.

- Có thể cô ta đã dùng quá liều. - Anh ta giải thích trong khi vẽ lại hình xăm trên bản báo cáo. - Tôi nghĩ năm mới của cô ta hơi quá vui vẻ.

- Jack, anh đã làm việc với cảnh sát Chesapeake bao nhiêu vụ rồi? - Tôi hỏi.

Anh ta vẫn tiếp tục vẽ.

- Cũng ít thôi.

- Không có vụ nào gần đây à?

- Tôi thực sự không nghĩ vậy. Sao, có chuyện gì vậy? - Anh ta thoáng nhìn tôi.

- Tôi đã có một cuộc gặp gỡ khá kỳ lạ với một trong những thám tử của họ.

- Trong vụ Eddings ấy à? - Anh ta bắt đầu lau qua cái xác, mái tóc dài màu đen xõa ra trên mặt bàn sáng bóng.

- Đúng vậy.

- Cô biết không, thật kỳ lạ nhưng Eddings cũng chỉ mới gọi cho tôi. Chưa đầy một ngày trước khi cậu ta chết. - Fielding vừa nói vừa tháo tất dài ra.

- Cậu ta muốn gì? - Tôi hỏi.

- Lúc ấy tôi đang làm việc trong này nên không đời nào lại chịu nói chuyện với cậu ta cả. Giờ thì tôi ước gì mình đừng làm thế. - Anh ta trèo lên một cái thang đứng và bắt đầu chụp ảnh bằng một chiếc máy Polaroid. - Cô ở lại thành phố lâu không?

- Tôi chưa biết.

- Vậy à, nếu cô cần tôi giúp gì ở Tidewater, tôi sẽ cố gắng. - Đèn flash lóe sáng và anh ta đang chờ cho ảnh ra. - Tôi không biết đã kể cho cô nghe chưa nhưng Ginny lại có thai và có lẽ rất muốn được đi đâu đó. Cô ấy đang thích ra biển. Hãy cho tôi biết tên của tay thám tử mà cô đang lo ngại, tôi sẽ để mắt đến hắn ta.

- Tôi đang ước sẽ có ai đó làm như vậy. - Tôi nói.

Máy ảnh lại lóe sáng, và tôi nghĩ đến căn nhà của Mant. Thật không thể tưởng tượng được nếu để cho Fielding và vợ anh ta ở đó, hay thậm chí là chỉ ở gần đó thôi.

- Dù sao thì cô ở đây cũng tốt. - Anh ta nói thêm. - Chỉ hy vọng tiến sĩ Mant không định ở lại nước Anh luôn.

- Cảm ơn. - Tôi xúc động nói. - Có thể chỉ cần anh làm thay vài lần một tuần.

- Không vấn đề gì. Cô lấy cho tôi cái máy Nikon được không?

- Cái nào?

- Cái N-50 với ống kính rời. Tôi nghĩ nó ở trong ngăn tủ đằng kia. - Anh ta chỉ cho tôi.

- Chúng ta sẽ lên lịch sau. - Tôi nói trong khi lấy giúp anh ta chiếc máy ảnh. - Nhưng anh và Ginny không cần phải ở nhà tiến sĩ Mant đâu. Về chuyện này anh phải tin tôi mới được.

- Cô gặp chuyện gì à? - Anh ta kéo ra một bản in và đặt xuống.

- Marino, Lucy và tôi khởi đầu một năm mới với mấy cái bánh xe bị rạch nát.

Anh ta hạ máy ảnh xuống nhìn tôi, có vẻ bị sốc.

- Chết tiệt nhỉ. Cô nghĩ đó là sự tình cờ à?

- Không, tôi không nghĩ vậy.

Tôi vào thang máy lên tầng trên và mở khóa phòng làm việc. Hình ảnh cây ớt Giáng sinh của Eddings khiến tôi xúc động mạnh. Tôi không thể cứ để nó trên kệ tủ nên vội bê ra ngoài nhưng rồi cũng chẳng biết chuyển đi đâu. Tôi đi lòng vòng một lúc, bối rối và chán nản, cuối cùng tôi đặt nó lại chỗ cũ, vì cũng không thể quẳng nó đi hay bắt một nhân viên nào khác chịu thay ký ức về nó.

Nhìn qua ô cửa kế bên của Rose, tôi không ngạc nhiên khi cô ấy không ở đó. Thư ký của tôi tiến bộ khá nhiều trong những năm qua và không thích lái xe vào trung tâm ngay cả trong những ngày đẹp trời nhất. Treo áo khoác lên, tôi thận trọng nhìn quanh, hài lòng khi thấy dường như tất cả đều theo đúng trật tự trừ công việc lau dọn do nhóm lao công thực hiện. Có lẽ phải vài tiếng nữa họ mới đến. Nhìn chung thì chẳng có kỹ sư giám sát vệ sinh nào muốn làm việc trong tòa nhà này cho dù họ được sự chỉ định của chính phủ. Chỉ có vài người là làm được lâu nhưng cũng chẳng có người nào chịu xuống khu nhà xác cả.

Tôi được thừa hưởng khu văn phòng này từ sếp cũ, nhưng ngoài mấy tấm ván ghép ra thì chẳng có gì. Nhìn cứ ngỡ phải trở lại thời kỳ u ám khi các chuyên gia về bệnh học của tòa án như ngài Cagney tiền nhiệm vừa nốc rượu bourbon với cảnh sát và các giám đốc nhà tang lễ, vừa khám nghiệm tử thi bằng tay không. Người tiền nhiệm của tôi chắc cũng không lo lắng quá nhiều về các nguồn ánh sáng thay thế và tế bào DNA.

Tôi nhớ lần đầu tiên nhìn thấy căn phòng này sau khi ông ta qua đời, khi ấy tôi đang được phỏng vấn cho vị trí đó. Tôi cũng đã xem những đồ lưu niệm mà ông ta tự hào trưng ra, và khi nhìn thấy một trong số đó là bộ ngực bằng Silicon đã từng được cấy vào một người đàn bà bị cưỡng hiếp và giết chết, tôi chỉ muốn lại trốn về Miami.

Tôi không nghĩ ông sếp cũ sẽ thích căn phòng hiện tại, vì trong phòng không được hút thuốc, và những kẻ có hành vi thiếu tôn trọng hoặc tự cao tự đại sẽ không được phép bước qua cửa. Những đồ đạc bằng gỗ sồi này không phải của nhà nước mà là của tôi. Tôi cũng trải một tấm thảm Ba Tư dệt máy màu sắc sáng sủa để giấu đi cái sàn lát gạch. Có thêm mấy cây ngô đồng trang trí, còn thì tôi không quan tâm đến vấn đề nghệ thuật, giống như một bác sĩ tâm thần học, tôi không muốn có thứ gì khiêu khích ở trên tường cả, nói thẳng ra thì tôi cần tất cả không gian có thể để đặt tủ lưu trữ hồ sơ và sách, về những vật trưng bày, Cagney chắc cũng sẽ không hề ấn tượng với đám ô tô, xe tải và tàu hỏa đồ chơi tôi sử dụng để giúp những điều tra viên tái hiện các vụ tai nạn.

Tôi mất vài phút để xem qua hộp đựng tài liệu của mình với các giấy chứng tử dành cho những vụ cần đến giám định pháp y kẹp màu đỏ và kẹp màu xanh cho những tài liệu khác. Những báo cáo đang chờ ký nháy của tôi, và trên màn hình máy tính thông báo rằng tôi có thư. Tất cả những thứ này đều có thể gác lại, tôi nghĩ vậy và quay lại sảnh lớn xem còn ai ở đó không- Chỉ có Cleta, nhưng cô chính là người tôi cần gặp.

- Tiến sĩ Scarpetta. - Cô hơi giật mình. - Tôi không biết chị đang ở đây.

- Tôi cho rằng trở lại Richmond vào lúc này là một ý tưởng hay. - Tôi nói và kéo ghế lại gần bàn.

- Tôi và tiến sĩ Fielding đang cố gắng bao quát cả Tidewater nữa.

Cleta đến từ Florence, Nam Carolina. Cô trang điểm rất đậm. Váy luôn ngắn cỡn bởi vì cô tin rằng hạnh phúc cũng đồng nghĩa với sắc đẹp, điều mà cô không bao giờ sở hữu. Cô ngồi thẳng trên ghế, đeo cặp mắt kính hai tròng, tay cầm một chiếc kính hiển vi và trước mặt là đống ảnh được sắp xếp theo mã số vụ án. Cạnh đó có chiếc bánh mỳ kẹp xúc xích đặt trên một tờ giấy, có lẽ được mua ở quán cà phê bên cạnh, và cả nước tăng lực Tab.

- Tôi nghĩ là băng đang tan. - Cô cho tôi biết.

- Tốt quá. - Tôi cười. - Tôi rất vui khi thấy cô ở đây.

Trông cô có vẻ hài lòng khi lấy ra một tập ảnh nữa từ trong chiếc hộp.

- Cleta, cô còn nhớ Ted Eddings chứ?

- Ồ, có chứ. - Trông cô đột nhiên như sắp khóc. - Anh ấy rất tử tế. Tôi vẫn không thể tin được điều đó. - Cô cắn môi dưới.

- Tiến sĩ Fielding bảo rằng Eddings đã gọi đến đây vào cuối tuần trước. - Tôi nói. - Tôi không biết cô có nhớ việc đó không.

- Có chứ, chắc chắn đấy. - Cô gật đầu. - Thực ra tôi không thể nào thôi nghĩ về điều đó.

- Cậu ta có nói chuyện với cô không?

- Có.

- Cô nhớ cậu ấy nói gì chứ?

- À, anh ấy muốn nói chuyện với tiến sĩ Fielding, nhưng máy ông ấy bận. Tôi cũng hỏi anh ấy có cần để lại lời nhắn không, và chúng tôi tán chuyện một chút. Chị biết anh ấy thế nào mà. - Đôi mắt sáng bừng lên và cô hơi ngập ngừng. - Anh ấy hỏi có phải tôi uống nhiều xiro lắm hay không mà có giọng nói như thế. Rồi anh ấy mời tôi đi chơi.

Tôi nhìn đôi gò má ửng hồng của Cleta.

- Tất nhiên anh ấy không có ý như vậy đâu. Anh ấy vẫn luôn nói như vậy mà, chị biết rồi còn gì, lúc nào mà chẳng "Khi nào thì chúng ta sẽ gặp nhau đây?" nhưng anh ấy không có ý vậy đâu. - Cô nhắc lại.

- Nếu cậu ta làm vậy thì cũng không sao mà. - Tôi nhẹ nhàng nói.

- Nhưng anh ấy đã có bạn gái rồi.

- Sao cô biết? - Tôi hỏi.

- Anh ấy nói sẽ có dịp đưa bạn gái đến chơi, và tôi rất ấn tượng vì Eddings khá nghiêm túc khi nói về cô ấy. Tôi nhớ cô ấy tên là Loren, nhưng tôi không biết gì về cô ta cả.

Tôi nghĩ đến những câu chuyện riêng tư giữa Eddings và các nhân viên của tôi, nhưng thậm chí còn không ngạc nhiên bằng việc dường như cậu ta tiếp cận tôi dễ hơn hầu hết các phóng viên khác. Tôi không thể không liên tưởng đến cái điều rằng liệu có phải chính cái tài này của Eddings đã khiến cho cậu ta phải kết thúc cuộc sống hay không.

- Cậu ấy có nói gì với cô cái việc mà cậu ta đang muốn trao đổi với tiến sĩ Fielding không? - Tôi đứng dậy.

Cô ta suy nghĩ một lát, lơ đễnh hồi tưởng lại những hình ảnh mà cả thế giới chưa bao giờ được thấy.

- Chờ một chút. À tôi biết. Đó là chuyện gì đó về phóng xạ. Về những hệ lụy của nó nếu có ai đó chết vì phóng xạ.

- Loại phóng xạ gì? - Tôi nói.

- Tôi nghĩ anh ấy đang thực hiện phóng sự về máy sử dụng tia X-quang. Chị biết đấy, gần đây tin tức tràn ngập vì ai cũng sợ mấy thứ như bom thư.

Tôi không nhớ đã nhìn thấy bất cứ thứ gì trong nhà Eddings có thể cho thấy việc cậu ta đang nghiên cứu một phóng sự. Tôi quay lại phòng làm việc và bắt đầu với các loại giấy tờ và những cuộc điện thoại. Vài tiếng đồng hồ sau tôi mới ăn trưa ngay tại bàn làm việc. Đúng lúc ấy thì Marino bước vào.

- Ngoài đó thế nào? - Tôi hỏi, không khỏi ngạc nhiên khi nhìn thấy anh. - Anh có muốn tôi chia cho anh nửa cái sandwich cá hồi không?

Đóng cả hai cửa, anh ngồi xuống mà vẫn mặc áo khoác, và vẻ mặt của anh khiến tôi sợ hãi.

- Cô đã nói chuyện với Lucy chưa?

- Từ lúc đi đến giờ thì chưa. - Tôi đặt bánh xuống. - Sao vậy?

- Con bé gọi cho tôi. - Anh nhìn đồng hồ. - Khoảng một tiếng trước. Muốn biết làm sao để có thể liên lạc được với Danny. Nó muốn hỏi về cái xe. Con bé có vẻ đang say.

Tôi im lặng nhìn anh một lát. Sau đó nhìn đi chỗ khác. Tôi không cần hỏi liệu anh có chắc chắn không vì Marino luôn hiểu vấn đề, và anh cũng biết khá rõ quá khứ của Lucy.

- Tôi có cần phải về nhà bây giờ không? - Tôi khẽ hỏi.

- Không. Tôi nghĩ con bé chỉ hơi lo lắng và sẽ gạt bỏ được nhanh thôi, ít nhất thì nó cũng không có xe để đi đâu được.

Tôi hít một hơi thật sâu.

- Vấn đề là, tôi nghĩ hiện giờ con bé được an toàn. Nhưng tôi nghĩ cô nên biết điều đó, bác sĩ ạ.

- Cảm ơn. - Tôi nói một cách nghiêm trang.

Tôi hy vọng xu hướng lạm dụng chất cồn của cô cháu gái là vấn đề mà con bé đã vượt qua được, vì tôi còn không thấy những dấu hiệu đáng lo ngại kể từ giai đoạn nó tự hủy hoại bản thân mình bằng cách lái xe trong tình trạng say khướt đến gần như ngã gục. Nếu không phải vậy thì qua thái độ kỳ lạ của con bé ở nhà sáng nay và theo như những gì Marino vừa nói, tôi cảm thấy đang có điều gì đó rất không ổn. Tôi không biết phải làm sao nữa.

- Còn nữa! - Anh nói thêm khi đứng dậy. - Cô không muốn con bé quay lại học viện trong tình trạng này chứ?

- Không, tất nhiên là không rồi.

Anh ra về, còn tôi đứng lặng sau cánh cửa đóng im ỉm. Tất cả mọi ý nghĩ đều như dòng sông vẫn lờ đờ chảy phía sau khu nhà tôi ở. Tôi không biết mình đang tức giận hay sợ hãi nữa, nhưng khi nhớ lại những lần đưa rượu hay bia lon cho Lucy, tôi cảm thấy như bị phản bội. Tôi gần như tuyệt vọng khi nghĩ đến những thành quả mà con bé đạt được, và những gì mà nó sẽ đánh mất. Đột nhiên hình ảnh kia choán đầy tâm trí tôi. Tôi mường tượng tất cả những hình ảnh kinh khủng do một gã đàn ông muốn trở thành thần thánh vẽ ra, và tôi biết cháu gái tôi cùng với tất cả tài năng của mình cũng không thể hiểu được sự đen tối của sức mạnh đó. Nó không hiểu được sự độc hại của cuốn sách đó.

Tôi mặc áo khoác, đeo găng vì biết mình cần phải đi đâu. Tôi định báo cho trực ban biết rằng tôi có công chuyện phải đi thì chuông điện thoại vang lên. Tôi nhấc máy, đoán chắc là Lucy. Nhưng lại là giám đốc Sở Cảnh sát Chesapeake. Ông ta tự giới thiệu tên mình là Steels vừa từ Chicago đến đây.

- Tôi rất tiếc chúng ta phải nói chuyện với nhau theo cách này. - Ông ta nói với vẻ chân thành. - Nhưng tôi cần nói chuyện với cô về một thám tử của chúng tôi là Roche.

- Tôi cũng đang cần nói chuyện với ông về anh ta. - Tôi nói. - Có lẽ ông có thể giải thích chính xác cho tôi vấn đề của anh ta là gì.

- Theo như anh ta nói thì vấn đề là ở cô.

- Thật nực cười. - Tôi nói, không thể kiềm chế sự tức giận được nữa. - Nói thẳng nhé, ngài Steels, thám tử của ông không ổn, anh ta thiếu chuyên nghiệp và là một vật cản trong vụ điều tra này. Anh ta sẽ bị cấm lai vãng đến phòng giám định của tôi.

- Cô biết Sở Nội vụ sẽ điều tra vụ này sát sao. - Ông ta nói. - Và tôi cần cô có mặt để giải trình thêm một số vấn đề trước khi chúng tôi có thể nói chuyện với cô.

- Chính xác là tôi bị buộc tội gì?

- Quấy rối tình dục.

- Vụ này lỗi thời rồi. - Tôi mỉa mai. - Tuy nhiên, tôi không thấy là tôi có quyền lực gì với anh ta vì anh ta làm việc cho ông, chứ không phải tôi, và theo định nghĩa thì quấy rối tình dục liên quan đến việc lạm dụng quyền lực. Nhưng vấn đề cần bàn cãi ở đây là vai trò đã bị đảo ngược trong trường hợp này. Thám tử của ông mới chính là người quấy rối tôi, và khi không được đáp ứng thì anh ta lại trở thành kẻ bị quấy rối.

Steels nói sau khi ngừng một lát.

- Có vẻ những lời cô nói đều nhằm chống lại anh ta.

- Những gì anh ta nói là đều là thứ rác rưởi, và nếu anh ta còn động vào tôi thêm một lần nữa, tôi sẽ xin lệnh bắt giữ.

Đầu dây bên kia im lặng.

- Giám đốc Steels! - Tôi nói tiếp. - Tôi nghĩ vấn đề quan trọng bây giờ là tình trạng đáng báo động đang diễn ra ở khu vực kiểm soát của ông. Có lẽ chúng ta nên nói về Ted Eddings một chút chứ?

Ông ta hắng giọng.

- Tất nhiên rồi.

- Ông có vẻ biết rõ vụ này?

- Chắc chắn rồi. Tôi đã lập hồ sơ rất tỉ mỉ và biết rõ vụ đó.

- Tốt. Vậy tôi chắc ông cũng sẽ đồng ý rằng chúng ta nên điều tra vụ này với tất cả khả năng của mình.

- Tôi nghĩ ta nên nghiêm túc với tất cả những người đã chết, nhưng trong vụ Eddings, câu trả lời đã quá rõ đối với tôi.

Tôi nghe mà chỉ thấy tức giận.

- Có thể cô biết hoặc không biết việc cậu ta đang sưu tầm những di vật liên quan đến cuộc nội chiến. Rõ ràng đã từng có vài cuộc chiến không xa chỗ cậu ta lặn, và có thể người này đang tìm vài thứ gì đó như đạn đại bác.

Tôi biết Roche chắc hẳn đã nói chuyện với bà Eddings, hay tay giám đốc này cũng từng đọc những bài báo Eddings viết về các cuộc truy tìm kho báu dưới nước. Tôi không phải là nhà sử học, nhưng đủ trí khôn để phân biệt được một vấn đề hiển nhiên với cái điều đang trở thành một giả thuyết nực cười. Tôi bảo Steels:

- Trận đánh lớn nhất trên mặt nước ở khu vực của ông là giữa chiến thuyền *Merrimac* và *Monitor*. Và trận đó ở Hampton, cách xa đấy hàng dặm. Tôi chưa từng nghe thấy có vụ khiêu chiến nào ở đó hoặc gần khúc sông Elizabeth nơi có bến tàu cả.

- Nhưng thưa tiến sĩ Scarpetta, thực sự chúng ta không biết hết tất cả, có phải không? - Ông ta nói một cách thận trọng. - Có thể con tàu nào đó bị cháy, rồi rất nhiều rác rưởi được tống xuống đây, hay bất kỳ vụ giết người nào có thể xảy ra trước đó. Chỗ đó không giống những nơi luôn được đặt máy quay hay hàng triệu phóng viên có thể xuất hiện. Chỉ có Mathew Brady[10] mới biết được chính xác mà thôi. Thêm nữa, tôi là một fan cuồng lịch sử và cũng đã đọc rất nhiều về cuộc nội chiến. Cá nhân tôi tin rằng Eddings đã lặn xuống đó để cào cả đáy sông lên mà tìm di vật. Cậu ta đã hít phải khí độc phát xuất từ máy móc của chính mình và cho dù có mang thêm gì trong tay, như máy dò kim loại chẳng hạn, thì trước sau rồi cũng sẽ lạc trong đám bùn lầy.

- Tôi đang nghi ngờ rằng đây có thể là một vụ ám sát. - Tôi quả quyết nói.

- Còn tôi thì không đồng ý với cô, dựa trên những điều tôi đã được báo cáo.

- Tôi đoán công tố viên sẽ đồng ý với tôi khi tôi nói chuyện với cô ấy.

Vị giám đốc không bình luận gì về điều đó.

- Tôi đoán là ông không định mời những người bên ủy ban Phân tích Điều tra Tội phạm tham gia vụ này chứ? - Tôi nói tiếp. - Bởi vì ông đã cho rằng chúng ta đang xử lý một vụ tai nạn mà.

- Về điểm này, tôi không thấy có lý do gì để phải phiền đến FBI. Tôi cũng đã nói với họ như vậy.

- Vậy à, tôi thì lại thấy có quá nhiều lý do đấy. - Tôi trả lời, và đó là tất cả những gì tôi có thể làm để không gác máy luôn.

- Mẹ kiếp! - Tôi lầm bầm khi giật mạnh lấy túi đồ và đi thẳng ra cửa. Xuống đến phòng giám định, tôi với chùm chìa khóa treo trên tường và đi bộ ra bãi đậu xe, mở khóa cửa chiếc xe tải màu xanh sẫm thường được dùng để chở thi thể. Nó không hoàn toàn giống xe tang, nhưng cũng không phải loại xe mà mọi người muốn nhìn thấy đậu bên lối vào nhà hàng xóm. To kềnh càng, cửa sổ kính đen, lại còn được che thêm bằng những tấm mành kiểu vẫn được dùng trong nhà tang lễ, và thay vì có ghế ngồi phía sau thì chỉ có một lớp gỗ dán với các chốt để giữ cáng không bị trượt khi di chuyển. Giám sát phòng giám định còn treo vài túi thơm trên kính chiếu hậu, và mùi bách hương ngọt ngào lan tỏa khắp xe.

Tôi hạ cửa sổ một chút và lái xe vào phố Main. Thật dễ chịu khi lúc này đường sá chỉ còn hơi ướt át chút thôi, và đang vào giờ cao điểm nhưng cũng không quá tệ. Cảm giác không khí lạnh ẩm ướt phả lên mặt thật tuyệt và tôi biết mình sẽ phải làm gì. Đã quá lâu rồi tôi không bước vào khu nhà thờ nằm trên đường về. Bởi vì tôi chỉ nghĩ đến nó vào những lúc bị hoảng loạn như thế này, khi đời đã đẩy tôi đi xa đến tận cùng. Đến ngã tư đường Three Chopt và đại lộ Grove, tôi rẽ vào bãi đậu xe của nhà thờ Thánh Bridget, được xây bằng gạch và đá phiến. Giờ thì người ta không còn dám để cửa không khóa vào ban đêm nữa vì thế giới này đang biến thành một thứ luôn nguy hiểm như vậy. Giờ này những kẻ nghiện rượu lang thang có thể chui vào đây nhưng tôi biết mình sẽ không bao giờ bị quấy rầy gì.

Bước qua cửa ngách, tôi tự chúc phúc bằng cách nhúng tay vào nước thánh rồi đi vào gian thờ bày biện những bức tượng thánh đang canh giữ thập giá và hình ảnh Chúa Jesu đóng đinh hiển hiện trên ô kính màu rực rỡ. Tôi chọn hàng ghế cuối cùng và cầu cho những ngọn nến được thắp sáng, cho dù lễ nghi này đã lâu rồi không còn ai nhớ đến nữa. Quỳ gối trên băng ghế, tôi cầu nguyện cho Eddings và mẹ cậu ta. Tôi cầu nguyện cho cả Marino và Wesley nữa. Còn cá nhân tôi, từ sâu thẳm nhất, tôi cầu nguyện

cho cháu gái mình. Sau đó tôi nhắm mắt ngồi yên lặng và cảm thấy sự căng thẳng dần dịu lại.

Mãi gần sáu giờ tôi tôi mới đứng dậy. Tôi dừng lại ở ngoài hành lang và nhìn thấy lối đi sáng trưng dẫn vào thư viện dưới sảnh. Tôi không biết tại sao mình lại bị hút theo hướng ấy nhưng tự nhiên trong đầu nảy ra ý nghĩ rằng một cuốn sách xấu xa có thể bị ngăn chặn bởi một cuốn sách linh thiêng khác, và rồi chỉ trong nháy mắt, cuốn giáo lý kia sẽ bị một thầy tu làm cho vô hiệu. Lúc bước vào, tôi nhìn thấy một phụ nữ đứng tuổi đang xếp lại mấy cuốn sách lên giá.

- Có phải tiến sĩ Scarpetta đấy không? - Bà ta hỏi, vẻ vừa ngạc nhiên vừa hài lòng.

- Chào chị. - Tôi hơi lúng túng vì không thể nhớ nổi tên của bà ta.

- Tôi là Edwards.

Tôi nhận ra người đàn bà này làm việc công ích cho nhà thờ và hướng dẫn những người mới cải đạo Công giáo, mà tôi nghĩ một ngày nào đó mình cũng phải thỉnh giáo bà vì chẳng mấy khi tôi đi lễ nhà thờ. Bà ta thấp người và hơi đẫy đà. Chưa nhìn thấy các bà phước bao giờ nhưng từ nhỏ đến giờ tôi vẫn cứ nghĩ rằng một bà phước tốt bụng chắc trông giống như vậy.

- Tôi không thấy chị đến đây vào giờ này mấy. - Bà ta nói.

- Tôi chỉ vừa mới đến đây sau giờ làm. Tôi e rằng mình đã bị lỡ mất buổi cầu nguyện buổi tối.

- Chủ nhật mới có lễ cầu nguyện chứ.

- Dĩ nhiên rồi.

- Tôi rất vui vì đã nhìn thấy chị ở đây đúng vào phiên tôi làm việc.

Ánh mắt nấn ná trên khuôn mặt tôi và tôi biết bà ta đang thử đoán xem tôi cần gì. Tôi đưa mắt nhìn khắp giá sách.

- Tôi có thể giúp chị tìm thứ gì đó được không? - Bà ta hỏi.

- Một cuốn sách giáo lý. - Tôi đáp.

Bà ta đi ngang phòng và rút một cuốn sách từ trên giá rồi đưa nó cho tôi. Đây là một cuốn sách vừa dày vừa nặng và tôi tự hỏi không biết có phải mình đã quyết định đúng hay không, vì lúc này tôi đã kiệt sức rồi và nghĩ Lucy chắc cũng chẳng còn tâm trạng nào để đọc.

- Tôi còn giúp gì cho chị được nữa không? - Bà ta ân cần.

- Có lẽ tôi cần phải nói chuyện với cha cố một lúc.

- Cha O'Connor đang đến thăm bệnh viện. - Đôi mắt bà tiếp tục thăm dò. - Liệu tôi có thể giúp chị theo cách tương tự được không?

- Chắc chắn rồi.

- Chị có thể ngồi luôn ở đây. - Bà ta gợi ý.

Chúng tôi kéo ghế ra khỏi chiếc bàn gỗ mộc. Nhìn nó tôi lại liên tưởng đến quãng thời gian còn cắp sách đến trường giáo khu ở Miami. Đột nhiên tôi chợt nhớ ra cái điều tuyệt vời đang chờ đợi tôi ở những trang sách kia, vì tìm hiểu mọi thứ luôn là điều mà tôi yêu thích, và bất cứ ý nghĩ nào vượt thoát ra khỏi ngôi nhà của mình là một điều vô cùng hạnh phúc với tôi. Tôi và bà Edwards ngồi đối diện như những người bạn nhưng mãi mà tôi chưa thốt được thành lời bởi vì hiếm khi tôi lại muốn nói thẳng thế này.

- Tôi không thể đi sâu vào chi tiết bởi những khó khăn của tôi lại liên quan đến công việc mà tôi đang làm. - Tôi mở đầu.

- Tôi hiểu. - Bà ta gật đầu.

- Vì vậy tôi chỉ nói vắn tắt rằng vụ án của tôi đang liên quan đến một cuốn giáo lý của quỷ. Không phải thờ quỷ, nhưng là một thứ gì đó rất tội lỗi.

Bà ta không nói gì mà chỉ tiếp tục nhìn sâu vào mắt tôi.

- Mà Lucy thì… cô cháu gái hai mươi ba tuổi của tôi ấy, nó đã đọc cuốn sách đó.

- Và vấn đề chị đang gặp phải là hệ quả của cuốn sách ấy? - Bà Edwards hỏi.

Tôi hít thở sâu và tự nhiên cảm thấy mình ngốc nghếch.

- Tôi biết điều này nghe có vẻ kỳ quặc.

- Dĩ nhiên là không kỳ quặc tí nào. - Bà ta nói. - Chúng ta không bao giờ được đánh giá thấp sức mạnh của tà ác và nên tránh nhồi nhét những thứ đó vào đầu bất cứ khi nào.

- Không phải lúc nào ta cũng tránh được đâu. - Tôi nói. - Nhưng hiếm khi nào tôi lại đọc được một thứ như thế. Tôi đã gặp ác mộng, còn cháu gái tôi đang trở nên bất thường sau khi đọc cái cuốn sách ấy. Chủ yếu là tôi lo lắng cho nó. Đó là lý do tại sao tôi đến đây.

- "Nhưng hãy cứ tiếp tục làm những điều mà nhà ngươi biết và nhà ngươi được đảm bảo." - Bà ta trích dẫn một câu nào đó và mỉm cười. - Chỉ đơn giản thế thôi mà.

- Tôi không chắc là mình hiểu được câu này. - Tôi đáp.

- Tiến sĩ Scarpetta, chẳng còn cách nào khác cho những gì mà chị vừa chia sẻ với tôi đâu. Tôi không thể đặt tay lên người chị để đẩy lùi bóng tối và xua ác mộng đi được. Cha O'Connor cũng không thể làm điều đó. Chúng ta cũng không có bất cứ nghi thức nào có thể làm được điều chị muốn. Chúng tôi chỉ có thể cầu nguyện chọ chị, và dĩ nhiên là chúng tôi sẽ làm như thế. Còn những gì chị và Lucy phải làm lúc này là lấy lại niềm tin. Chị cần phải làm bất cứ điều gì khiến chị có thể lấy lại được sức mạnh trước đây.

- Đó chính là lý do tại sao hôm nay tôi đến đây. - Tôi nhắc

lại.

- Tốt. Hãy bảo Lucy trở lại với tôn giáo và cầu nguyện. Cô bé nên năng đến nhà thờ.

Rõ là cái ngày chẳng ra sao, tôi nghĩ bụng khi lái xe về nhà. Nỗi lo lắng của tôi càng dâng lên khi tôi bước vào nhà. Mới chưa đến bảy giờ tối nhưng Lucy đã lên giường rồi.

- Cháu ngủ đấy à? - Tôi ngồi xuống trong bóng tối và đặt tay lên lưng con bé. - Lucy?

Nó không trả lời và tôi cảm thấy may mắn làm sao khi xe của chúng tôi vẫn chưa sửa xong. Tôi cứ sợ nó đã quay trở lại Charlottesville rồi. Tôi sợ nó lại lặp lại tất cả những lỗi lầm kinh khủng trước đây.

- Lucy? - Tôi gọi lần nữa.

Nó chậm chạp lật mình lại.

- Gì vậy ạ?

- Dì chỉ xem cháu có sao không thôi mà? - Tôi nói giọng nghèn nghẹt.

Tôi nhìn thấy nó chùi mắt và chợt nhận ra rằng không phải nó ngủ mà là đang khóc.

- Sao vậy cháu? - Tôi hỏi.

- Chẳng sao cả.

- Dì biết chắc chắn có chuyện gì đó và đã đến lúc chúng ta phải nói chuyện với nhau. Cháu không còn là mình nữa và dì muốn được chia sẻ.

Nó không trả lời.

- Lucy, dì sẽ ngồi đây cho đến khi nào cháu chịu nói chuyện với dì.

Nó lại im lặng thêm một lúc nữa và tôi có thể nhìn thấy mí mắt nó chuyển động khi ngước nhìn trần nhà.

- Janet đã kể với họ. Janet đã kể cho cha mẹ cô ấy. Họ thuyết phục cô ấy cứ như thể họ hiểu cảm giác của cô ấy hơn cả bản thân Janet. Cứ như là cho dù thế nào thì cô ấy cũng sai rồi. - Giọng nói của con bé trở nên giận dữ và nó kê thêm một đống gối để nửa nằm nửa ngồi. - Họ muốn cô ấy đến gặp chuyên gia tư vấn.

- Dì rất tiếc. - Tôi nói. - Dì không biết sẽ phải nói gì ngoại trừ đây là vấn đề thuộc về họ chứ không phải liên quan đến cháu và Janet.

- Cháu không biết được cô ấy sẽ làm gì. Việc chúng cháu cứ phải lo che giấu ở Cục đã đủ tồi tệ lắm rồi.

- Cháu phải đủ mạnh mẽ đúng như bản thân cháu.

- Cháu thành ra thế nào cũng được. Lúc này thì cháu chẳng còn biết thế nào nữa. Cháu ghét chuyện này. Sao mà khổ thế. Chẳng công bằng tí nào. - Rồi nó dựa đầu vào vai tôi. - Tại sao cháu lại không thể giống như dì được? Tại sao mọi thứ lại không thể dễ dàng với cháu được?

- Dì không chắc cháu có muốn như dì không nữa. - Tôi nói. - Cuộc sống của dì chắc chắn chẳng dễ chịu gì, hầu như chẳng có gì là dễ dàng cả. Cháu và Janet có thể làm một công việc gì đó ở bên ngoài nếu cả hai thống nhất được. Và nếu như các cháu thực sự yêu nhau.

Nó hít một hơi thật sâu rồi từ từ thở ra.

- Không được tự hủy hoại mình nữa. - Tôi đứng dậy khỏi giường. - Cuốn sách đâu rồi?

- Trên bàn ấy,

- Trong phòng dì á?

- Không, cháu để đằng kia.

Chúng tôi nhìn nhau. Đôi mắt nó sưng lên. Nó sịt mũi thật to rồi lại xì mũi.

- Cháu có hiểu rằng ngốn những thứ này tai hại đến thế nào không hả?

- Dì cứ nhìn những gì mà dì phải ngốn quanh năm ngày tháng ấy. Rõ là liều thân.

- Không. - Tôi nói. - Liều thân là dấn bước nhưng không phải cứ đứng nguyên ở đó. Cháu phải để cao sức mạnh của kẻ thù cũng ngang bằng với sự khinh miệt nó. Nếu không thế, cháu sẽ thất bại, Lucy ạ. Giờ thì tốt hơn hết cháu nên đọc thứ này.

- Cháu hiểu. - Nó nói khẽ và với cuốn Kinh Thánh tôi để dưới chân giường. - Cái gì đây? Cháu phải đọc hết trong tối nay à?

- Dì mượn của nhà thờ đấy. Dì nghĩ cháu cũng muốn đọc.

- Quên nhà thờ đi. - Con bé nói.

- Tại sao?

- Bởi vì nó đã quên cháu rồi. Cháu nghĩ loài người cứ thích coi cháu là cái giống lầm lạc cơ. Cứ như thể cháu nên xuống đi ngục hay bị tống cổ vào tù vì cháu như thế này. Đó là những gì mà cháu muốn nói đấy. Dì không biết cảm giác bị cô lập là như thế nào đâu.

- Lucy, hầu như cả cuộc đời dì bị cô lập. Thậm chí cháu còn không biết khái niệm bị phân biệt đối xử là gì mãi cho tới khi cháu là một trong ba phụ nữ ở lớp học trường Y. Ở trường luật nữa chứ, học viên nam sẽ không đời nào cho mượn vở nếu như cháu bị ốm và nghỉ học. Đó là lý do vì sao dì chẳng ốm bao giờ. Đó là lý do vì sao dì không bị say xỉn và nằm bẹp trên giường. - Tôi nói gay gắt vì biết rằng cần phải như thế.

- Chuyện này thì có khác chứ.

- Dì nghĩ rằng cháu cứ muốn tin rằng nó khác nên cháu mới có thể tha thứ và hối tiếc cho chính bản thân mình. Đối với dì thì cái người đang tìm mọi cách để quên và chối bỏ là cháu chứ không phải nhà thờ cũng không phải là xã hội. Thậm chí cũng không phải là cha mẹ của Janet, những người chỉ đơn giản là chưa hiểu ra vấn đề. Dì cứ nghĩ cháu mạnh mẽ hơn thế này cơ.

- Cháu rất mạnh mẽ.

- Ồ, dì nghe đủ rồi. Đừng có đến nhà dì rồi say xỉn và trùm mền thế này để cho dì phải lo lắng cả ngày hôm nay. Rồi đến khi dì cố gắng giúp đỡ, cháu lại tẩy chay dì và tất cả những người khác.

Nó chỉ im lặng nhìn tôi, rồi cuối cùng cũng cất lời.

- Có phải dì đến nhà thờ là vì cháu không?

- Dì đến là vì chính bản thân dì. Nhưng cháu là phần chính của cuộc nói chuyện.

Nó tung hẳn chăn ra.

- Một bác sĩ giám định pháp y lại đi tụng ca Chúa Trời. - Nó vừa nói vừa đứng dậy. - Cuốn Kinh Thánh ấy viết bằng ngôn ngữ cổ. Nhưng hồi còn ở Đại học Virginia cháu cũng phải học một khóa tôn giáo rồi. Dì có muốn ăn tối không?

- Cháu muốn ăn gì?

- Cái gì dễ ăn một chút đều được. - Nó lại gần ôm choàng lấy tôi. - Dì Kay, cháu xin lỗi.

Xuống bếp, việc đầu tiên của tôi là mở tủ lạnh nhưng nhìn thứ gì cũng không thấy có hứng thú. Vị giác giờ đã ra đi theo sự yên ổn của đầu óc

rồi. Tôi ăn một quả chuối và pha cà phê. Khoảng tám rưỡi tối, máy điện đàm trên mặt quầy bar réo vang khiến tôi giật mình.

- Đơn vị 600 gọi trạm 1. - Giọng Marino vang lên.

Tôi nhấc máy và trả lời.

- Trạm 1 đang nghe.

- Cô có thể gọi cho tôi vào một số điện thoại này được không?

- Đưa số cho tôi. - Tôi nói, cảm thấy có điều gì đó không ổn.

Đường dây điện đàm của văn phòng tôi bị giám sát, nên bất cứ khi nào có vụ gì đặc biệt nhạy cảm, các thám tử thường cố gắng tránh điều này. Marino đưa cho tôi một số điện thoại công cộng. Anh nhấc máy.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi không để phí thời gian.

- Tôi không gọi đến phòng giám định pháp y vì biết cô muốn chúng tôi báo tin cho cô đầu tiên.

- Chuyện gì vậy?

- Mẹ kiếp, tôi thực sự xin lỗi. Nhưng chúng tôi dang giữ Danny.

- Danny ư? - Tôi bối rối.

- Danny Webster. Nhân viên ở văn phòng Norfolk của cô.

- Anh nói anh đang giữ cậu bé là có ý gì? - Nỗi sợ hãi bóp nghẹt lấy tôi. - Cậu ta đã làm gì vậy?

Tôi hình dung ra cậu bị bắt giữ đúng lúc đang lái chiếc xe của tôi. Hoặc cậu ấy đã làm hỏng nó. Marino nói:

- Bác sĩ, thằng bé chết rồi.

Sau đó là im lặng.

- Ôi, Chúa ơi! - Tôi dựa vào quầy và nhắm nghiền mắt lại. - Ôi lạy Chúa tôi, có chuyện gì xảy ra vậy?

- Xem nào, tôi nghĩ tốt nhất là cô nên đến đây ngay.

- Anh đang ở đâu?

- Sugar Bottom, chỗ đường tàu cũ ấy. Chiếc xe hơi của cô giờ đã trở thành chướng ngại vật ở công viên Libby Hill rồi.

Tôi không hỏi thêm câu gì, chỉ bảo Lucy rằng tôi phải đi ngay bây giờ và có thể sẽ về rất muộn. Tôi chộp lấy túi đồ y tế và khẩu súng lục bởi vì đã quá quen với đám lưu manh lúc nào cũng vạ vật dưới đường hầm rồi, và tôi không hiểu nổi điều gì đã dụ Danny vào tận trong ấy. Danny và cậu bạn lẽ ra phải lái chiếc xe của tôi và Lucy đến văn phòng, ở đó sẽ có người nhận xe ở cửa hậu và đưa họ ra bến xe buýt. Chắc chắn khu Churchill Hill cũng không xa văn phòng là mấy, nhưng tôi không thể tưởng tượng được là Danny lại lái chiếc Mercedes của tôi đi bất kỳ chỗ nào khác ngoài cái nơi tôi bảo cậu bé đưa đến. Cậu ta cũng đâu phải kiểu người lạm dụng lòng tin của tôi đâu.

Tôi lái xe vội vã dọc theo đường West Cary, qua những công trình xây gạch khổng lồ lợp mái đồng và ngói ác đoa, lối vào bị chặn bởi những cánh cổng sắt đen chạm trổ cao lừng lững. Việc dạo chơi trong khu vực sang trọng nhất thành phố này bằng một chiếc xe nhà xác có vẻ hết sức phi lý trong khi một nhân viên của tôi đang nằm chết ở đó. Tôi còn bị dằn vặt vì đã để Lucy ở nhà một mình thêm lần nữa. Tôi cũng không thể nhớ được là mình đã bật hệ thống báo động hay chưa. Tay tôi run lên và tôi ước gì lúc này mình được một điếu thuốc.

Công viên Libby Hill nằm trên một trong bảy quả đồi của thành phố Richmond, giá bất động sản khu vực này luôn ở mức cao nhất. Những dãy nhà cũ kỹ kiểu Hy Lạp thời Phục Hưng đã được gìn giữ một cách xuất sắc bởi những người đủ dũng cảm để duy trì một phần lịch sử của thành phố từ những mục ruỗng và tội ác đang ngày ngày tỏa ra như chiếc vòi

bạch tuộc. Đối với hầu hết chủ nhân của những ngôi nhà này, cơ hội mà họ đang nắm giữ sắp xuất hiện rồi. Còn tôi biết mình không thể nào sống gần những khu nhà dự án hay các khu vực đình trệ, nơi mà ngành kinh doanh chính chỉ có thể là ma túy. Tôi không muốn phải xử lý công việc ngay cả với những hàng xóm của mình.

Những chiếc xe cảnh sát nháy đèn xanh đỏ đậu dọc hai bên hè phố Franklin. Đêm tối đến nỗi giờ tôi có dựng thêm chiếc bục đá granite cho một chú lính chì đứng đối diện với bức tượng ngài James thì cũng chẳng ai biết. Chiếc Mercedes của tôi bị vô số cảnh sát và các nhóm phóng viên truyền hình vây quanh. Những bóng người nổi rõ dưới cổng vào. Khi chầm chậm lái xe qua, tôi cũng không chắc rằng chiếc xe có bị hư hại hay không nhưng cửa ghế lái đang mở và đèn trong xe được bật sáng.

Đi về phía đông qua đường 29, có một con đường thoai thoải dẫn xuống cái nơi được gọi là Sugar Bottom. Cái tên này bắt nguồn từ khi những gái điếm vẫn phục vụ cho các quý ông vùng Virginia hoặc giả từ những chuyện nhảm nhí nào đó. Tôi không chắc lắm. Những ngôi nhà đã được sửa chữa bất ngờ hiện ra bên cạnh các căn nhà ổ chuột và mấy túp lều tạm lợp giấy dầu. Xuống đến lưng chừng đồi thì rừng cây rậm rạp hiện ra, ngay đoạn đường hầm bị sụt lở từ hồi đầu thế kỷ.

Tôi nhớ mình đã từng bay qua khu vực này trên chiếc trực thăng của cảnh sát liên bang. Miệng hầm đen ngòm bị cây cối che phủ, đường ray ngập bùn đến tận bờ sông. Tôi lại nghĩ tới đoàn tàu cùng những người lao động vẫn còn bị kẹt bên trong và thêm lần nữa, không hình dung nổi vì sao Danny lại tình nguyện đến đây như thế. Cậu ấy vẫn còn bị thương đầu gối kia mà. Tôi đậu xe thật sát chiếc Ford của Marino và tức thì bị các nhà báo vây lấy.

- Tiến sĩ Scarpetta, có phải chiếc xe ở trên đồi là của bà không? - Một phóng viên nữ vội vàng áp sát tôi. - Tôi biết chiếc Mercedes này đã đăng ký tên bà. Nó màu gì vậy? Có phải màu đen không?

Cô ta cứ dai dẳng thế trong khi tôi chẳng nói năng gì.

- Bà có thể giải thích tại sao nó lại ở đó không? - Một phóng viên nam lại kéo micro đến sát mặt tôi.

- Bà đã lái xe đến đó à? - Một người khác hỏi.

- Chiếc xe bị mất trộm phải không? Có phải nạn nhân đã lấy cắp chiếc xe đó của bà không? Bà có nghĩ chuyện này liên quan đến ma túy không?

Những giọng nói chồng chéo lên nhau bởi vì không ai muốn chờ đến lượt mình mà tôi thì chẳng nói câu gì. Đúng lúc đó có vài cảnh sát nhận ra tôi, họ liền nhảy vào can thiệp.

- Thôi nào, tránh ra đi.

- Các anh nghe thấy tôi nói gì rồi chứ.

- Để cho bà ấy đi qua nào.

- Nhanh lên. Bà đang cần phải có mặt ở hiện trường. Tôi hy vọng mọi sự đều ổn đối với bà.

Đột nhiên Marino nắm lấy cánh tay tôi.

- Một đám sóc rừng. - Anh vừa nói vừa liếc nhìn bọn họ. - Cẩn thận mà bước đấy nhé. Cô sẽ phải đi qua những bụi cây rất rậm mới vào được đường hầm đấy. Mà cô đi giày gì thế?

- Tôi đi được mà.

Đó là một lối mòn rất dài và dốc thoải dẫn từ đường cái. Ánh sáng quét qua quét lại để dò đường, cắt qua những vạt cỏ giống như bóng trăng in trên một ô cửa âm u. Rừng cây xung quanh chìm trong bóng đêm đen đặc, thi thoảng mới bị lay động bởi những cơn gió nhẹ.

- Cẩn thận đấy. - Anh nói. - Chỗ nào cũng toàn bùn và rác rưởi.

- Rác gì thế?

Tôi bật đèn pin rồi rọi thẳng lên lối mòn chật hẹp và lầy lội đầy

những thủy tinh vỡ, giấy mủn, giày vứt đi, khiến cho những bụi gai và các loại cây mùa đông sáng rực lên.

- Dân cư xung quanh đây đang cố gắng biến nơi này thành một bãi rác. - Anh nói.

- Thằng bé không thể đi vào đây được với cái đầu gối đang bị thương như thế. - Tôi nói. - Giờ cách tốt nhất để đi vào đó là thế nào?

- Là để tôi bế.

- Không, tôi cần phải tự đi vào.

- Ồ, cô sẽ không xuống đó một mình được đâu. Tôi không biết liệu còn kẻ nào lẩn khuất dưới đó hay không nữa.

- Có máu đấy. - Tôi rọi đèn pin. Vài giọt máu rớt trên lá khô cách chỗ tôi đứng khoảng hơn một mét

- Nhiều lắm.

- Rải rác lên tận đường cái à?

- Không, hình như chỉ từ đây thôi. Nhưng chúng tôi phát hiện ra có máu rải rác trên lối mòn dẫn xuống chỗ cậu ta.

- Được rồi. Đi tiếp thôi. - Tôi nhìn quanh rồi bắt đầu bước đi hết sức thận trọng. Những bước chân của Marino ở phía sau có vẻ nặng nề hơn.

Cảnh sát đã chăng băng vàng quanh các thân cây, cố gắng khoanh vùng khu vực càng rộng càng tốt vì hiện giờ chúng tôi chưa thể biết được hiện trường sẽ kéo dài đến đâu. Tôi không nhìn thấy cái xác mãi cho đến khi thoát ra khỏi đám cây bụi chằng chịt và gặp một bãi đất trống chỗ đường ray cũ bắt ra tận bờ sông phía nam và biến mất vào trong cái miệng đang ngoác ra của đường hầm dẫn về phía tây. Danny Webster nằm nghiêng, nửa người bên kia vướng trong mớ chân tay một cách kỳ cục. Một vũng máu lớn loang dưới đầu cậu ta. Tôi nghiên cứu kỹ mọi thứ bằng chiếc đèn pin

và thấy cả áo len cùng quần jean của cậu ta lấm lem đầy bùn đất và cỏ, thêm ít lá khô và những vụn rác linh tinh khác cũng dính vào mái tóc đẫm máu.

- Nó bị lăn từ trên đồi xuống. - Tôi vừa nói vừa xem xét kỹ những chiếc đai của cái bo chân màu đỏ đã bị lỏng ra và những vụn bẩn két vào miếng băng dán. - Thằng bé đã chết hoặc gần chết trước khi bị lăn từ trên cao xuống.

- Ừ, tôi cũng nghĩ nó bị bắn ở trên ấy. - Marino nói. - Câu hỏi đầu tiên của tôi là trong lúc đang cố gắng tìm cách thoát thân thì nó đã bị chảy máu chưa. Và có phải nó cố gắng chạy càng xa càng tốt rồi gục ngã và lăn xuống đây hay không?

- Có lẽ nó cũng hy vọng có cơ hội để trốn thoát. - Một xúc cảm len vào giọng nói của tôi. - Anh có nhìn thấy cái bo chân của thằng bé không? Anh có hình dung được là nó di chuyển chậm đến thế nào trong con đường rừng ấy không? Anh có biết nhích từng tí một với một cẳng chân bị thương là như thế nào không?

- Cái lũ chó chết đó chơi trò bắn cá trong thùng. - Marino nói.

Tôi không đáp lời anh khi rọi đèn xuống bãi cỏ và những đám rác bẩn chồng chất lên tận đường cái. Những vệt máu đỏ thẫm lấm lem trên những vỏ sữa hộp đã bị bạc trắng bởi mưa nắng và thời gian.

- Cái ví của nó đâu rồi?

- Vẫn ở túi quần sau. Có mười một đồng lẻ và các loại thẻ vẫn còn nguyên. - Marino nói, ánh mắt đột nhiên tránh đi chỗ khác.

Tôi chụp ảnh, rồi quỳ gối cạnh cái xác để có thể quan sát kỹ hơn phần đầu đầy thương tích phía sau. Tôi chạm vào cổ thằng bé, vẫn còn hơi ấm, trong khi máu chảy ra đã bắt đầu đông lại. Tôi mở túi đồ y tế.

- Này. - Tôi mở một mảnh nilon và đưa cho Marino. - Cầm cái này hộ tôi để tôi đo nhiệt độ nhé.

Anh che cái xác để tránh những ánh mắt xung quanh trong lúc tôi cởi quần jean và quần đùi của thằng bé, cả quần trong lẫn quần ngoài đều lấm láp. Mặc dù hiện tượng kẻ sắp chết vãi phân và nước tiểu là không phổ biến nhưng thỉnh thoảng điều này cũng xảy ra như là một phản ứng của cơ thể trước cơn sợ hãi tột cùng.

- Cô có nghĩ nó dính dáng gì tới ma túy không? - Marino hỏi.

- Tôi chẳng có lý do gì để nghĩ như thế. Nhưng tôi cũng không phủ nhận.

- Giả dụ như mức sống của nó có vẻ vượt quá thu nhập chẳng hạn? Ý tôi là, mỗi năm nó kiếm được bao nhiêu tiền?

- Thu nhập của thằng bé khoảng 21.000 đô la một năm. Tôi không biết nó chi tiêu có quá mức thu nhập không. Nó vẫn sống ở nhà cùng cha mẹ.

Nhiệt độ cơ thể là 34,7°C, tôi để cái nhiệt kế lên nắp túi để đo nhiệt độ của môi trường xung quanh. Tôi thử chuyển dịch cánh tay và cẳng chân, mới chỉ có những phần cơ nhỏ là bắt đầu bị cứng lại như ngón tay và mi mắt. Còn thì hầu hết mọi bộ phận trên cơ thể Danny vẫn ấm và mềm như đang còn sống. Khi cúi thấp xuống gần sát cậu ta, tôi có thể cảm thấy mùi nước thơm mà cậu vẫn dùng và tôi biết mình sẽ luôn nhận ra thứ mùi này, mãi mãi. Sau khi chắc chắn rằng tấm nhựa đã được lót hẳn dưới lưng cái xác, tôi lật cậu ta lại và máu trào ra nhiều hơn khi tôi bắt đầu tìm thêm những vết thương khác.

- Người ta gọi điện cho anh lúc mấy giờ? - Tôi hỏi Marino, lúc này đang bước rất chậm về phía đường hầm, cố gắng dùng đèn pin dò dẫm qua những bụi cây và dây leo mọc lằng nhằng.

- Một người ở gần đây nghe thấy tiếng súng nổ ở khu vực này liền quay số 911, lúc ấy là bảy giờ năm phút tối. Chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe của cô và mười lăm phút sau thì tìm được thằng bé. Rồi chúng ta nói chuyện với nhau hai tiếng đồng hồ trước. Như thế có kịp cho cô không?

- Mọi thứ gần như đóng băng hết cả rồi. Quần áo của nó bắt đầu nặng dần và cơ thể thì đang giảm dần nhiệt độ. Nhưng vẫn còn kịp. Lấy hộ

tôi mấy cái túi ở đằng kia được không? Thế còn cậu bạn đi cùng lái xe hộ Lucy thì sao nhỉ?

Tôi lồng chiếc túi vào hai bàn tay Danny rồi cuốn chặt cổ tay bằng một cuộn băng keo để giữ lại những chứng cứ dễ bị xóa sạch như vết đạn, sợi vải hay tế bào dính dưới móng tay trong trường hợp cậu ta đã phải vật lộn với kẻ thủ ác. Nhưng tôi cho rằng trường hợp này đã không xảy ra. Dù cho có bất cứ chuyện gì thì tôi vẫn nghĩ Danny sẽ răm rắp làm theo những gì mà cậu ấy được bảo.

- Lúc này chúng tôi không biết bất cứ thông tin nào về cậu bạn kia. - Marino nói. - Tôi sẽ cử một nhóm xuống văn phòng của cô để kiểm tra về việc này.

- Ý kiến hay đấy. Dù sao chúng ta vẫn chưa biết được cậu bạn kia có liên quan gì tới chuyện này hay không.

- 100 đang gọi. - Marino nói vào máy bộ đàm trong lúc tôi bắt đầu chụp thêm ảnh.

- Đang nghe 100. - Đầu dây bên kia đáp lại.

- Điều bất cứ đơn vị nào hiện đang có mặt ở khu vực có phòng giám định pháp y ngã tư đường 14 và Franklin về đó.

Danny bị bắn từ phía sau. Nếu không chạm vào thì vết thương cũng đang khép lại. Tôi chưa kịp hỏi Marino về mấy cái vỏ đạn thì chợt nghe thấy một thứ tiếng ồn mà tôi biết rất rõ đó là tiếng gì.

- Ôi không. - Tôi kêu lên khi tiếng ồn đó càng lúc càng ầm ĩ hơn. - Marino, đừng để cho bọn họ đến gần chứ.

Nhưng quá muộn rồi. Chúng tôi ngước lên nhìn chiếc trực thăng săn tin đang lượn vòng sà thấp xuống. Ánh đèn sáng quắc quét qua đường hầm và mặt đất khô cứng đã đóng băng, quét qua cả tôi đang quỳ gối, máu và óc vẫn còn đang dây ra hai bàn tay. Tôi nhắm mắt lại để đỡ chói mắt. Cánh quạt của chiếc trực thăng khiến cây cối rung chuyển và lá cây cùng bụi đất bị cuốn lên mù mịt. Tôi không nghe thấy Marino vừa chửi thề vừa vung vẩy chiếc đèn pin lên bầu trời một cách giận dữ. Còn tôi thì cố gắng

che kín cái xác bằng cả thân mình.

Tôi bọc đầu Danny vào một túi nhựa rồi quấn mảnh vải quanh người cậu trong khi đội quân của kênh truyền hình số 7 đang cố gắng phá hủy hiện trường vì sự vô tâm và dốt nát của họ. Cửa máy bay bắt đầu mở ra và bóng những gã quay phim nổi rõ trong đêm tối, cùng lúc những ánh đèn chĩa vào tôi để phục vụ cho bản tin lúc 11 giờ. Rồi sau đó chiếc trực thăng rút lui, tiếng cánh quạt lại vù vù như sấm.

- Mẹ kiếp chúng bay. - Marino hét lên, tay giơ nắm đấm. - Tao phải đá đít cho chúng bay rơi xuống mới hả.

Chương 9

Một chiếc xe được điều đến vừa lúc tôi cho xong cái xác vào trong túi. Lúc đứng dậy, tôi cảm thấy hơi chóng mặt. Trong khoảnh khắc, tôi cố trụ cho vững trong khi mặt như đã đóng băng lại và tôi xây xẩm chẳng nhìn thấy gì được nữa. Tôi bảo Marino:

- Để xe chở được thằng bé ra khỏi đây thì có cách nào làm cho đám quay phim kia biến mất không nhỉ?

Ánh đèn sáng quắc của họ vẫn cứ như vệ tinh bay lượn trong bóng tối trong khi họ kiên nhẫn chờ chúng tôi xuất hiện. Anh đưa mắt nhìn tôi với vẻ bất lực vì cả hai chúng tôi đều biết rằng chẳng thể làm gì được đám phóng viên với những thứ đồ ghi âm của họ. Chừng nào họ chưa bước chân được vào hiện trường thì chừng đó họ vẫn cứ làm bất cứ điều gì có thể, đặc biệt là khi họ lại đang chễm chệ trên trực thăng.

- Tự cô sẽ chuyển cái xác đi chứ? - Anh hỏi.

- Không, có một kíp đang ở đó. - Tôi đáp. - Chúng ta cần sự giúp đỡ để đưa cậu ấy lên kia. Bảo họ nhanh lên mới được.

Anh lại bật máy bộ đàm trong lúc đèn pin của chúng tôi vẫn tiếp tục quét qua quét lại trên những đống rác và lá cây rụng, cả những hố sâu đầy bùn loãng nữa. Marino bảo tôi:

- Tôi sẽ giữ chân vài gã trong một lúc. Trừ phi thủ phạm thu nhặt hết vỏ đạn, còn thì nếu không nó chỉ ở quanh đây thôi. - Anh nhìn lên đồi. - Vấn đề là một số loại súng có thể đẩy vỏ đạn đi rất xa mà cái trực thăng khốn kiếp ban nãy đã thổi tung mọi thứ đi rồi.

Trong vòng vài phút, nhóm cứu thương đã đến, đem theo một chiếc

cáng. Tiếng chân người lạo xạo trên lớp thủy tinh vỡ và kim loại va vào nhau lanh canh. Tôi đợi cho đến khi họ nhấc cái xác lên rồi mới kiểm tra kỹ lưỡng lại lần nữa phần đất nơi Danny đã nằm. Tôi nhìn cái miệng đen ngòm của đường hầm. Ngày trước nó được đào vào vách núi, có lẽ xốp quá nên không chịu được. Tôi tiến lại gần hơn cho đến khi đã đứng hẳn trong cửa hầm. Một bức tường chắn ngang sâu bên trong đã niêm phong đường hầm lại. Lớp vôi trắng sáng lóa lên dưới ánh đèn pin của tôi. Phần đường ray han gỉ nhô ra ngoài giờ ngập đầy bùn, lại còn rải rác lốp xe cũ và vỏ chai.

- Bác sĩ, không có gì ở đó đâu. - Marino theo sát tôi. - Chúng tôi đã xem xét kỹ rồi mà.

- Dĩ nhiên là cậu ấy không thể trốn thoát khỏi đây được. - Tôi vừa nói vừa lia đèn xuống lớp đá cuội và cỏ dại. - Và cũng không ai trốn ở đây được. Những người bình thường lẽ ra cũng không nên biết chỗ này chứ nhỉ.

- Thôi nào. - Giọng Marino mềm mỏng nhưng kiên quyết khi anh chạm vào cánh tay tôi.

- Nơi này hiếm khi được lai vãng tới. Thậm chí những người sống quanh đây cũng không biết chỗ này nữa kia. - Đèn pin của tôi vẫn di chuyển. - Chỉ có kẻ nào biết chính xác việc mình đang làm mới mò vào đây thôi.

- Bác sĩ! - Anh nói khi thấy có giọt nước rơi xuống. - Chỗ này không an toàn đâu.

- Tôi nghĩ rằng Danny biết một điều gì đó về nơi này. Việc làm này là có chủ ý từ trước trong tâm trạng hết sức tỉnh táo. - Giọng tôi bị dội lại từ bức tường tối tăm cũ nát.

Lần này Marino kéo tay tôi và tôi cũng không kháng cự.

- Cô đã làm tất cả những gì có thể rồi. Đi thôi nào.

Bùn sục vào đôi bốt của tôi và bắn lên đôi giày vũ trang màu đen của Marino khi chúng tôi lần theo đường ray han gỉ để quay lại trong đêm tối. Chúng tôi trèo lên rìa đồi đầy rác rưởi, thận trọng đi vòng qua những

vệt máu bị trào ra khi cái xác Danny lăn xuống triền dốc như một bao rác. Nhiều vết máu đã biến mất sau những cơn lốc hung bạo của chiếc trực thăng. Chỉ riêng điều này cũng đã là mối lợi cho luật sư bào chữa rồi. Tôi ngoảnh mặt đi để tránh những ống kính máy quay và ánh đèn flash. Từ lúc lên đến đường cái, tôi và Marino không tiếp chuyện với bất kỳ một người nào.

- Tôi muốn xem chiếc xe. - Tôi nói trong lúc máy bộ đàm của anh réo vang.

- 100 đang nghe. - Anh đưa bộ đàm lên sát miệng.

- Nhanh lên, 117. - Đầu dây bên kia đang nói với một người nào đó.

- Thưa đội trưởng, tôi đã kiểm tra toàn bộ phần trước và sau khu đất. - Đơn vị 117 nói với Marino. - Không có dấu vết của loại xe mà anh đã miêu tả.

- Gọi 14. - Marino bỏ bộ đàm xuống với vẻ bực tức. - Chiếc Suburban của Lucy không có ở chỗ cô. Tôi cũng chưa thấy nó đâu cả. Chẳng có thứ gì là có lý ở đây hết.

Chúng tôi đi bộ lại khu công viên Libby Hill vì cũng không xa lắm, hơn nữa chúng tôi cũng muốn trao đổi một chút.

- Tôi đang đoán rằng Danny muốn đón một người nào đó ở đây. - Marino vừa nói vừa châm thuốc hút. - Có vẻ liên quan đến vấn đề về ma túy.

- Cậu ta sẽ không làm việc đó nếu như đang trên đường mang xe đến cho tôi. - Tôi nói thế cho dù thừa biết ý kiến này có vẻ rất khờ khạo. - Cậu ta sẽ không đón ai đâu.

Marino quay sang tôi.

- Thôi nào, cô thực sự không biết kia mà.

- Tôi chưa bao giờ có lý do gì để nghĩ rằng cậu ta vô trách nhiệm

hay dính líu đến thuốc phiện và bất cứ thứ gì khác.

- Tôi thì thấy rất rõ rằng nó đang có một cuộc sống khác, như mọi người nói.

- Tôi chẳng biết gì về những thứ đó. - Tôi dường như đã quá mệt mỏi vì cuộc nói chuyện này.

- Tốt hơn hết là cô nên tìm hiểu vì cô rất nhiệt huyết mà.

- Những ngày này tôi chỉ quan tâm đến việc kẻ đó là ai thôi.

- Xem nào, những gì tôi nói đây là về cái kẻ mà cô biết rõ rằng đang muốn làm nhụt chí chúng ta. - Anh tiếp tục trong khi thành phố đang lên đèn phía dưới kia. - Và đôi khi những kẻ mà cô không biết rõ lại còn tồi tệ hơn những kẻ mà cô không biết gì hết. Cô tin tưởng Danny bởi vì cô quý mến nó và nghĩ nó đã làm tốt công việc của mình. Nhưng nó cũng có thể liên quan đến bất cứ thứ gì đằng sau những hiện trường này, và cô sẽ không thể biết được điều đó.

Tôi không nói gì. Những gì mà anh nói là đúng

- Nó là một thằng nhóc điển trai, trông có vẻ tốt tính. Và giờ thì nó đang đi vào cái nơi không đáng tin cậy này. Điều duy nhất có thể hấp dẫn nó ở đây có thể là làm một vụ câu nhỏ trước khi trả xe về cho sếp hoặc cũng có thể là nó chỉ muốn làm một choác.

Tôi cũng ngờ rằng biết đâu Danny lại trở thành nạn nhân của một vụ cướp xe hơi và tôi cũng nói cho anh biết những tên cướp như vậy thì nhan nhản ở khu vực này hay cả trong thành phố nữa.

- Cũng có thể. - Marino nói vừa khi chúng tôi nhìn thấy chiếc xe. - Nhưng xe của cô vẫn còn nguyên đây cơ mà. Tại sao cô lại phải điệu cổ kẻ nào xuống dưới kia rồi bắn hắn trong khi xe vẫn quẳng ở đây? Tại sao không lấy nó đi? Hay giờ chúng ta lại nghĩ thêm rằng có thằng gay nào đó xâm phạm cậu ta. Cô có nghĩ thế không?

Chúng tôi đã nhìn thấy chiếc Mercedes. Những tay phóng viên lại

chụp thêm vài tấm ảnh nữa và đặt ra vô số câu hỏi cứ như thể đây là vụ án lớn nhất mọi thời đại. Chúng tôi lờ họ đi và bước quanh chiếc xe S-320 lúc này còn đang mở cửa trước. Tôi rà soát kỹ cả tay vịn, gạt tàn, bảng điện và ghế bọc nệm da nhưng chẳng thấy thứ gì bị dịch chuyển cả. Cũng không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ có cuộc vật lộn ở đây, nhưng thảm trải sàn phía ghế bên kia hơi bẩn. Tôi cũng để ý đến vài vết giày rất mờ còn để lại.

- Chiếc xe được tìm thấy trong tình trạng này ư? - Tôi hỏi. - Và cánh cửa cứ mở thế này sao?

- Chúng tôi mở cửa đấy chứ. Nó không khóa. - Marino đáp.

- Không có ai bên trong à?

- Không.

- Mấy thứ này lúc trước không có. - Tôi chỉ mấy vết giày trên thảm.

- Cái gì?

- Anh có nhìn thấy mấy dấu giày và vết bẩn này không? - Tôi nói khẽ để mấy tay phóng viên không nghe thấy được. - Lẽ ra không có ai ngồi ở ghế này mới phải chứ. Khi Danny đang lái xe thì ai ngồi vào đó làm gì. Trước khi nó được mang đi sửa ở Virginia Beach thì cũng chưa có.

- Biêt đâu Lucy ngồi thì sao?

- Không, gần đây nó có đi cùng xe với tôi bao giờ đâu. Tôi không cho rằng có bất cứ ai ngồi vào chỗ ấy kể từ khi nó được tổng vệ sinh lần gần đây nhất.

- Đừng lo, rồi chúng tôi sẽ làm sạch nó thôi mà. - Anh nhìn đi chỗ khác rồi miễn cưỡng nói thêm. - Cô biết là chúng tôi sẽ phải giữ chiếc xe này lại, bác sĩ ạ.

- Tôi hiểu.

Chúng tôi bắt đầu quay lại con phố gần phía đường hầm, chỗ cả hai đã đậu xe.

- Tôi đang phân vân không biết Danny có quen thuộc đường đi lối lại ở Richmond không? - Marino hỏi.

- Nó đến văn phòng tôi rồi mà. - Tôi đáp lại, tâm trạng trở nên hết sức nặng nề. - Thực ra thì trước khi chính thức được nhận vào làm, nó đã thực tập một tuần ở chỗ chúng tôi. Tôi không nhớ hồi đó nó ở đâu nhưng hình như ở tòa nhà Comfort Inn trên đường Broad thì phải.

Trong khoảnh khắc chúng tôi im lặng rảo bộ, rồi tôi nói thêm.

- Dĩ nhiên là nó biết rõ khu vực quanh văn phòng tôi.

- Ừ, từ đây ra chỗ văn phòng cô chỉ mười tám khối nhà chứ mấy.

Một điều gì đó đang xâm chiếm lấy tôi.

- Chúng ta nào có biết rằng nhỡ đâu lúc tối nó chỉ rẽ qua đây mua thứ gì đó ăn tạm trước khi lên xe buýt về nhà. Làm sao chúng ta biết được là đôi khi người ta chỉ làm một việc đơn giản như thế thôi.

Xe của chúng tôi đậu gần vài chiếc xe cảnh sát, còn đám phóng viên đã bỏ đi rồi. Tôi mở cửa xe rồi chui vào. Marino hai tay đút túi quần, vẻ nghi ngờ hiện trên nét mặt vì anh hiểu tôi rất rõ.

- Đêm nay cô sẽ chưa khám nghiệm cái xác đúng không? - Anh hỏi.

- Chưa. - Điều đó là chưa cần thiết và tôi không cần phải tự mình làm việc đó.

- Và cô cũng chưa muốn về nhà ngay đúng không. Tôi dám chắc như vậy.

- Tôi đang có vài việc phải làm. Càng để lâu chúng ta càng dễ thất bại.

- Cô định đến đâu trước? - Marino hỏi thế bởi vì bản thân anh hiểu rõ cảm giác có một đồng nghiệp vừa bị giết hại là như thế nào.

- Ồ, có vài chỗ ăn quanh đây. Nhà hàng Millie chẳng hạn.

- Ngốc, chỗ ấy quá đắt. Quán Patrick Henry hay mấy chỗ ở khu Slip và Shockoe Bottom nghe hợp lý hơn. Nên nhớ rằng Danny không có nhiều tiền trừ phi nó lấy tiền từ đâu đó mà chúng ta không biết.

- Cứ đặt giả thiết là nó chẳng lấy tiền ở đâu cả. - Tôi nói. - Cứ giả sử nó chỉ muốn mua một thứ gì đó gần văn phòng tôi, vì thế nó đến đường Broad.

- Quán Poe không nằm trên đường Broad, nhưng rất gần công viên Libby Hill. Dĩ nhiên ở đó cũng có cà phê nữa. - Anh nói.

- Tôi cũng định nói như thế. - Tôi đồng ý.

Khi chúng tôi bước vào quán Poe, người quản lý nhấc máy hỏi xem liệu còn đồ ăn cho những vị khách cuối cùng của tối nay hay không. Chúng tôi đợi rất lâu rồi chỉ được thông báo rằng đồ ăn sẽ phải chờ khá lâu và không có ai giống như Danny vào đây cả. Quay trở lại xe, chúng tôi tiếp tục đi về phía đông phố Broad để đến quán cà phê Hill nằm trên đường 28. Tim tôi nảy lên khi nhận ra rằng nhà hàng này chỉ cách chỗ chiếc xe Mercedes của tôi một con phố.

Nổi tiếng với loại cocktail Bloody Mary và ớt đỏ khô, quán cà phê này nằm ở góc đường và nhiều năm qua là nơi lui tới ưa thích của cánh cảnh sát. Tôi cũng vào đây nhiều lần rồi, phần lớn là đi với Marino. Đây đúng là một kiểu quán bar thực sự. Giờ này hầu như chẳng còn bàn nào trống. Khói thuốc dày đặc và ti vi thì đang ầm ĩ chiếu đoạn clip về cầu thủ Howie Long hồi xưa đang chơi cho ESPN. Cô nàng Daigo đang lau ly tách phía sau quầy bar, vừa nhìn thấy Marino, cô đã cười rất tươi.

- Anh đến đây làm gì mà muộn thế? - Cô hỏi cứ như thể chưa xảy ra hiện tượng này bao giờ vậy. - Ban nãy lúc mọi thứ nhộn cả lên thì anh đang ở đâu?

- Nói cho tôi nghe thử xem. - Marino bảo cô ta. - Tối nay cái nhà hàng làm bánh sandwich bít tết ngon nhất thành phố này làm ăn thế nào?

Marino nhích lại gần hơn để người khác không nghe thấy những gì anh nói. Daigo là một phụ nữ da đen dẻo dai. Cô đưa mắt nhìn tôi như thể cô đã gặp tôi ở đâu đó rồi.

- Từ sớm đã đông rồi. - Cô nói. - Tôi còn nghĩ là mình phục vụ không kịp mất. Tôi lấy gì cho anh và bạn anh nhé, đội trưởng?

- Ừ, cô có biết bác sĩ đây không?

Cô ta cau mày và sau đó có vẻ như đã nhận ra.

- Tôi biết là đã gặp chị ở đây rồi mà. Chị đi cùng anh ấy. Hai người đã cưới chưa? - Cô ta cười vang như thể đây là điều thú vị nhất từng nói vậy.

- Nghe này, Daigo. - Marino tiếp tục. - Chúng tôi đang tìm hiểu xem ngày hôm nay có cậu trai trẻ nào vào đây không. Một cậu da trắng, người mảnh dẻ, tóc dài sẫm màu, trông rất đẹp trai. Cậu ta cũng mặc áo khoác da, quần jean, bên trong mặc áo len, đi giày thể thao và đeo một cái bó chân màu đỏ. Khoảng hai mươi lăm tuổi, đi xe Mercedes Benz màu đen còn mới có rất nhiều cần ăngten.

Cô ta nheo mắt lại và khuôn mặt chăm chú khi Marino nói. Cái khăn lau ly cốc để lơi trên tay. Tôi ngờ rằng cảnh sát đã từng hỏi cô rất nhiều câu tương tự về những vấn đề không mấy dễ chịu khác nữa. Và tôi cũng có thể khẳng định rằng cô ta sẽ trở nên vô dụng đối với những kẻ lười biếng, vô cảm chỉ muốn xâm phạm cuộc sống an lành của kẻ khác.

- Tôi biết anh đang nói gì. - Cô nói.

Lời nói của cô có hiệu ứng như một phát súng nổ. Chúng tôi hoàn toàn tập trung vào cô và cả hai đều giật nẩy mình.

- Cậu ấy có vào đây. Nếu tôi nhớ không nhầm thì lúc ấy khoảng 5 giờ, bởi vì vẫn còn sớm mà. - Cô nói. - Anh biết mà, mọi người vẫn vào đây

để uống bia chứ không mấy ai mua đồ ăn tối. Cậu ấy ngồi ngay chỗ kia.

Cô chỉ một cái bàn trống bên dưới mấy chậu cây treo tường, chỗ đó cũng treo một bức tranh gà trống trên bức tường trắng. Tôi nhìn chiếc bàn mà Danny đã ngồi ăn lần cuối cùng ở thành phố này, chỉ vì tôi, hình ảnh cậu xuất hiện. Cậu vẫn sống động và nhiệt tình với những đường nét rõ ràng, mái tóc dài bóng mượt, rồi sau đó bện máu và bùn trên triền đồi tối tăm đầy rác bẩn. Ngực tôi thắt lại và trong khoảnh khắc tôi phải nhìn đi chỗ khác để tránh cho mắt khỏi cay.

Khi đã bình tĩnh trở lại, tôi quay sang Daigo và nói:

- Cậu ấy làm việc cho tôi ở phòng giám định pháp y. Tên là Danny Webster.

Cô ta nhìn tôi một lúc lâu, ngụ ý của tôi đã rất rõ ràng.

- À, ừ. - Cô nói khẽ. - Đúng là cậu ấy. Lạy Chúa, tôi không thể tin được điều này. Các bản tin đã đưa lên hết rồi. Suốt tối hôm nay mọi người ngồi đây toàn nói về chuyện ấy bởi vì sự việc xảy ra ngay dưới phố kia thôi.

- Ừ. - Tôi nói.

Cô nhìn Marino như thể đang muốn bào chữa cho thằng bé.

- Nó mới chỉ là một thằng bé thôi mà. Cậu ấy vào đây, chẳng để ý đến ai cả, chỉ ngồi ăn sandwich, thế rồi người ta giết cậu ấy. Tôi cần phải nói với anh rằng đó là một hành động hèn hạ. - Cô ta giận dữ lau mặt quầy. - Mẹ kiếp, chuyện này sẽ khiến tôi phát ốm lên đây. Anh hiểu tôi nói gì không? Thiên hạ giết nhau cứ như không ấy.

Một vài người đang ăn tối cạnh đó nghe lỏm được câu chuyện của chúng tôi, nhưng họ vẫn cứ tiếp tục ăn mà không nhìn ngó gì cả. Marino đang mặc đồng phục của cảnh sát. Họ biết rõ anh là ai và không ai dám làm gì khác ngoài việc chỉ chú tâm đến việc của mình. Chúng tôi chờ cho Daigo trút hết cơn giận rồi mới đi tìm một bàn trống ở trong góc yên tĩnh nhất. Cô cũng ra hiệu cho một phục vụ bàn ghé lại chỗ chúng tôi

- Chị muốn dùng gì nào, chị thân mến? - Daigo hỏi tôi.

Tôi không nghĩ rằng mình lại có thể ăn được gì, liền chỉ gọi một ly trà thảo dược nhưng có vẻ như cô không thèm nghe điều đó.

- Tôi bảo cô cái gì nhỉ, mang cho bà đây một bát pudding với nước sốt Jack Daniel, chị đừng lo, không nấu kèm rượu whiskey đâu. - Cô nói như đang đóng vai bác sĩ vậy. - Và một ly cà phê đặc nhé, đội trưởng? Anh vẫn dùng như mọi khi đúng không cưng? - Rồi cô tiếp tục trước khi anh kịp gật đầu. - Một sandwich bò hơi tái, hành nướng và khoai tây thêm. Khách hàng thích nước sốt cà chua, mù tạt mayonaise. Không đồ tráng miệng. Chúng ta cần phải cứu sống khách hàng này.

- Cô có phiền không? - Marino rút điếu thuốc, như thể anh cần làm thêm nốt điều này nữa để hôm nay có thể tự hủy hoại mình toàn phần.

Daigo cũng châm thuốc và kể với chúng tôi thêm vài điều cô vẫn còn nhớ. Hill Café là loại quán bar mà những người lạ mặt cứ vào đây là bị để ý. Danny đã ngồi lại đây chưa đến một tiếng. Cậu ta đến đây một mình và cũng một mình rời khỏi đây. Cũng không có vẻ gì là cậu đang chờ ai đó đến. Hình như cậu luôn để ý đến thời gian vì cứ vừa ăn vừa nhìn đồng hồ liên tục. Cậu gọi món sandwich với khoai tây chiên và Pepsi. Bữa ăn cuối cùng của Danny Webster chỉ tốn năm đô la hai mươi bảy xu. Người phục vụ bàn cậu ta có tên là cô Cissy, và cậu ta đã thưởng cho cô ấy một đô la.

- Có ai ở khu vực này khiến cô chú ý không? Ý tôi không phải là chỉ hôm nay. - Marino hỏi.

Daigo lắc đầu.

- Không đâu. Nhưng điều đó cũng không có nghĩa là không có mấy thằng con hoang vẫn thường vạ vật trên phố. Chúng đầy ra ngoài đó. Anh không cần phải tìm đâu xa. Nhưng tôi không thấy những kẻ như vậy vào quán. Cũng không có khách nào phàn nàn về những kẻ như vậy cả.

- Ồ, chúng tôi cần phải kiểm tra các khách hàng của cô, càng nhiều càng tốt. - Marino nói. - Biết đâu có chiếc xe nào đáng chú ý vào thời điểm Danny rời khỏi quán.

- Chúng tôi vẫn giữ lại các hóa đơn thanh toán. - Cô xõa tóc ra khiến dung mạo trở nên hoang dại. - Hầu như ai vào đây chúng tôi cũng thuộc mặt cả.

Chúng tôi chuẩn bị rời khỏi quán, nhưng vẫn còn một chi tiết mà tôi muốn biết.

- Daigo này, cậu ấy có mua cái gì mang đi không?

Cô hơi bối rối rồi đứng lên khỏi bàn.

- Để tôi hỏi xem đã.

Marino lại đốt thêm điếu nữa. Khuôn mặt anh giờ đỏ ửng lên.

- Anh ổn chứ? - Tôi hỏi.

Anh lấy một tờ giấy ăn lau mặt.

- Ở đây nóng chết đi được.

- Cậu ấy mang theo khoai tây rán. - Daigo quay trở lại thông báo thế. - Cissy nói cậu ta đã ăn hết sandwich và bắp cải trộn nhưng còn nguyên khoai tây rán nên gói về. Lúc tính tiền cậu ấy cũng mua thêm một gói kẹo cao su.

- Loại nào? - Tôi hỏi.

- Cô ấy chắc chắn đó là loại Dentyne.

Lúc chúng tôi bước ra ngoài, Marino nới lỏng cổ áo đồng phục trắng và tháo cà vạt ra.

- Mẹ kiếp, rồi một ngày nào đó tôi sẽ ước gì mình không bao giờ rời khỏi Đội A. Tôi chẳng quan tâm có ai nhìn không. - Anh thì thầm. - Nhưng tôi sắp chết vì đống quần áo này rồi.

- Nếu anh cảm thấy trong người thế nào cứ nói cho tôi biết nhé. - Tôi nói.

- Đừng lo, tôi chưa muốn uống mấy viên thuốc của cô đâu. Tôi chỉ ăn hơi nhiều thôi.

- Ừ, đúng là anh ăn nhiều thật. Hút cũng nhiều nữa. Những người nào như thế là dễ bị uống thuốc của tôi lắm đấy. Anh không nghĩ làm vậy là tự chết dần chết mòn hay sao. Tôi đã quá mệt mỏi vì những người đang ngắc ngoải rồi.

Khi chúng tôi đã về đến chỗ để xe, anh quay sang nhìn tôi, cố gắng tìm kiếm những điều mà có thể là tôi đang muốn giấu.

- Cô ổn chứ?

- Anh nghĩ gì vậy? Danny đã từng làm việc cho tôi. - Tay tôi run lên và lóng ngóng với chùm chìa khóa. - Thằng bé rất tốt bụng và ngoan ngoãn. Nó cũng luôn cố gắng làm những điều đúng đắn. Nó mang xe từ Virginia Beach đến đây cho tôi vì tôi đã bảo nó thế và giờ thì nó bị bắn vào đầu. Anh nghĩ tôi cảm thấy cái quái gì chứ?

- Tôi nghĩ cô đang day dứt cho rằng đây là lỗi của mình.

- Đúng là như thế thật

Chúng tôi đứng trong bóng tối, mặt đối mặt.

- Không, không phải thế đâu. - Anh nói. - Đó là lỗi của thằng con hoang đã bấm cò súng. Cô chẳng có cách nào can thiệp vào việc đó được. Nhưng nếu là tôi thì tôi cũng sẽ cảm thấy như vậy.

- Lạy Chúa tôi. - Tôi đột ngột thốt lên.

- Cái gì vậy? - Anh cảnh giác và nhìn quanh như thể tôi vừa phát hiện ra thứ gì đó.

- Cái túi đựng đồ ăn của thằng bé. Nó đâu rồi? Không có trong chiếc Mercedes của tôi. Tôi không nhìn thấy thứ gì tương tự thế. Thậm chí không một mẩu giấy gói kẹo nữa.

- Ừ, cô nói đúng, và tôi cũng không thấy cái túi ở quanh chỗ để xe của cô. Trên cái xác hay khắp hiện trường đều không có.

Có một nơi chưa có ai kiểm tra, đó là ngay chỗ chúng tôi đang đứng, trên con phố tiếp giáp với quán Poe. Tôi và Mario liền soi đèn pin rồi đi tới đi lui. Chúng tôi cũng rà soát dọc con phố Broad, nhưng mãi khi lái xe qua phố 28 chúng tôi mới tìm thấy chiếc túi nhỏ màu trắng gần lề đường, đúng lúc một con chó khổng lồ đứng trong sân sủa chõ ra inh ỏi. Vị trí của chiếc túi chứng tỏ rằng Danny đã cố gắng đậu xe càng gần quán cà phê càng tốt vì khu vực này um tùm cây cối và nhà cửa mà đèn đóm lại quá ít.

- Cô có mang bút chì hay bút bi trong túi không? - Marino ngồi xổm xem xét những thứ mà chúng tôi cho rằng là phần còn lại trong bữa tối của Danny

Tôi lục được một cây bút bi và một chiếc lược có tay cầm, liền đưa cả cho anh. Bằng những dụng cụ thô sơ này, anh mở chiếc túi mà không phải chạm tay vào. Bên trong có ít khoai tây rán đã nguội được gói trong miếng giấy bạc và một gói kẹo cao su Dentyne. Những gì mà chúng tôi đang chứng kiến tự nó đã tường thuật một câu chuyện kinh hoàng. Như vậy là Danny đã bị chạm trán ngay khi cậu vừa bước ra khỏi quán cà phê để đi bộ về phía chiếc xe. Có lẽ một kẻ nào đó đã hiện ra trong bóng tối và rút súng ngay khi Danny vừa mở cửa xe. Chúng tôi không biết chính xác, nhưng rất có thể cậu đã bị ép lái xe đi tiếp một đoạn, đến cái nơi mà cậu bị buộc phải đi bộ tới triền đồi hoang vu, rậm rạp kia rồi chết ở đó.

- Làm sao cho con chó ngu xuẩn này im miệng đi được nhỉ. - Marino đứng dậy. - Đừng đi đâu nhé. Tôi sẽ quay lại bây giờ.

Anh bước sang đường về chỗ đậu xe của mình và mở cốp sau. Lúc quay lại, anh cầm theo một túi giấy to màu nâu mà cảnh sát thường dùng để thu thập chứng cớ. Tôi mở túi giấy còn anh khéo léo dùng chiếc lược và cây bút gắp chiếc túi của Danny thả vào trong.

- Tôi biết là mình nên mang cái túi này đến phòng bảo quản nhưng ở đó họ không thích lưu trữ đồ ăn. Hơn nữa cũng không có tủ lạnh.

Giấy kêu loạt soạt khi anh gấp mép túi lại. Tiếng bước chân của chúng tôi lệt xệt trên vỉa hè.

- Mẹ kiếp, trời hôm nay còn lạnh hơn là chui vào tủ lạnh. - Anh tiếp tục. - Nếu tìm thấy dấu vân tay thì chỉ có thể là của cậu ta thôi. Nhưng dẫu sao tôi vẫn đến phòng khoa học để kiểm tra.

Anh cất cái túi vào cốp xe, mà tôi biết chắc là anh vẫn thường xuyên lấy đó làm nơi đựng chứng cớ. Đối với Marino, sự miễn cưỡng tuân theo những nguyên tắc của ngành không chỉ dừng lại ở chuyện mặc đồng phục. Tôi nhìn quanh con phố tối tăm với hàng xe đậu dài dằng dặc.

- Chuyện gì đã xảy ra bắt đầu từ lúc này? - Tôi lên tiếng.

Marino cũng nhìn quanh, im lặng. Rồi cuối cùng anh nói:

- Cô có nghĩ là vì chiếc xe Benz của cô không? Cô có cho rằng đấy chính là động cơ không?

- Tôi không biết.

- Đây cũng có thể là một vụ cướp. Chiếc xe khiến thằng bé trông có vẻ giàu có mặc dù không phải như thế.

Một lần nữa tôi lại bị giày vò bởi cảm giác có lỗi.

- Nhưng tôi vẫn nghĩ có lẽ nó đã gặp kẻ nào đó mà nó đã hẹn.

- Có lẽ mọi chuyện sẽ dễ xử lý hơn nếu nó làm điều gì đó không tốt. - Tôi nói. - Có lẽ sẽ dễ thở hơn cho tất cả chúng ta bởi vì sau đó chúng ta có thể trách nó vì vậy mà đã bị sát hại.

Marino im lặng nhìn tôi.

- Thôi cô về đi ngủ đi. Cô có muốn tôi đưa về không?

- Cảm ơn anh, tôi sẽ ổn thôi.

Nhưng tôi không cảm thấy ổn, thực sự không ổn. Con đường dài hơn và tối tăm hơn bao giờ hết. Rồi bỗng nhiên tôi cảm thấy mình vụng về một cách bất bình thường trong mọi động tác. Thậm chí lúc kéo cửa sổ xuống ở trạm soát vé hay đảo tay lái đều trở nên khó khăn. Tôi quẳng thứ gì vào sọt rác cũng trượt, thậm chí có xe bóp còi đằng sau cũng khiến tôi bị giật mình. Tôi đã trở nên mất kiểm soát đến nỗi cảm thấy không gì có thể làm cho mình trở lại bình an được nữa, kể cả rượu whiskey. Tôi về đến nhà lúc một giờ sáng và người gác cổng mở cửa cho tôi với vẻ khó chịu ra mặt. Tôi hy vọng anh ta cũng có nghe qua tin tức và biết được tôi vừa ở đâu về. Lúc đưa xe vào sân nhà, tôi kinh ngạc khi nhìn thấy chiếc Suburban của Lucy đã đậu ở đó.

Lucy đang ở tầng trên và nom có vẻ như đã bình thường trở lại. Nó đang nằm trên ghế sôpha trong phòng khách. Lò sưởi được bật lên, chăn đắp ngang đùi và trên ti vi, Robin William đang vui nhộn trong một màn trình diễn.

- Có chuyện gì thế? - Tôi ngồi vào chiếc ghế bành bên cạnh. - Làm sao xe của cháu lại về đây được?

Nó đeo kính và đang đọc một cuốn sách nghiên cứu do FBI phát hành.

- Dịch vụ chuyển điện thoại của dì gọi mà. Cái cậu lái xe hộ cháu đã đến văn phòng dì nhưng chẳng thấy trợ lý của dì đâu. Tên cậu ta là gì ấy nhỉ, có phải Danny không? Thế nên cái cậu đi xe của cháu đã gọi điện, tiếp theo là chuông điện thoại ở đây reo. Cháu đã bảo cậu ta lái xe đến trạm bảo vệ và gặp nhau ở đó.

- Nhưng sao lại thế được? Thậm chí dì còn chưa biết tên người này kia mà. Cậu ta có thể là người quen của Danny. Danny thì lái xe của dì. Cả hai đã định để xe của dì và cháu ở sau văn phòng. - Tôi dừng lại và nhìn Lucy. - Lucy, cháu có đoán được chuyện gì không? Cháu có biết tại sao dì lại về muộn thế này không?

Con bé cầm điều khiển tắt ti vi.

- Tất cả những gì cháu biết là dì bị người ta gọi đi vì một vụ nào đó. Trước khi đi dì cũng bảo cháu thế mà.

Tôi kể cho con bé nghe tất cả. Giải thích Danny là ai, đã bị giết hại ra sao, tôi cũng kể về chiếc xe của tôi và mọi chi tiết khác.

- Lucy, cháu có đoán ra được cái người đến trả xe cho cháu là ai không?

- Cháu không biết. - Nó ngồi hẳn dậy. - Một thanh niên người Tây Ban Nha tên Rick. Cậu ta đeo một chiếc khuyên tai, tóc ngắn, trông cỡ khoảng hai mươi hai hay hai mươi ba gì đó. Cậu ta cũng rất lịch sự và tốt bụng.

- Giờ nó đâu rồi? Cháu không chỉ nhận xe không thôi chứ?

- Ồ không, cháu có đưa cậu ta về bãi xe buýt. George đã chỉ đường cho cháu đến đó.

- George ư?

- Anh bảo vệ ấy. Cháu đoán lúc ấy cũng gần chín giờ.

- Rồi Rick quay về Norfolk à?

- Cháu cũng không biết cậu ta đã làm gì. Lúc lái xe đưa cậu ấy ra bến thì cậu ta cũng có bảo cháu rằng chắc chắn Danny sẽ phải có mặt ở đấy. Có thể cậu ta không đoán ra chuyện gì.

- Lạy Chúa. Hy vọng cậu ta không đoán ra trừ phi đọc bản tin trên báo. Hy vọng cậu ta không có mặt ở đó. - Tôi nói.

Tôi hình dung Lucy ở một mình trên xe với người lạ mặt này và lòng đầy sợ hãi. Hình ảnh cái đầu của Danny lại hiện ra trong óc. Thậm chí tôi còn cảm thấy xương vỡ nát qua đôi găng dính đầy máu.

- Rick bị coi là kẻ tình nghi à? - Lucy ngạc nhiên.

- Vào lúc này thì bất kỳ ai có liên quan đều bị đưa vào diện tình nghi.

Tôi nhấc máy trên quầy bar. Marino cũng đang ở nhà và trước khi tôi kịp nói gì thì anh đã thông báo.

- Chúng tôi đã tìm thấy vỏ đạn.

- Tuyệt. - Tôi cảm thấy nhẹ người được đôi chút. - Ở đâu vậy?

- Chỗ mà cô đứng trên đường cái cũng có thể nhìn thấy. Trong một bụi cây chỉ cao khoảng một mét, phía bên tay phải lối mòn, ngay chỗ bắt đầu có vết máu ấy.

- Và đó là viên đạn một phát trúng ngay. - Tôi nói.

- Chắc chắn là như thế. Trừ phi cả Danny và tên giết người đều đi giật lùi xuống dốc. Thằng con hoang này đã dự trù trước chuyện này. Nó bắn bằng khẩu 45, loại súng trường Winchester.

- Loại có thể tàn sát.

- Cô nói đúng. Kẻ nào đó muốn chắc chắn rằng Danny sẽ phải chết.

- Marino, lúc tôi Lucy đã gặp bạn của Danny.

- Ý cô là cái cậu đã lái xe hộ nó à?

- Ừ. - Tôi kể lại mọi thông tin chi tiết.

- Có lẽ điều này sẽ làm sáng tỏ thêm một vài vấn đề nữa. Hai cậu bé này đã chia tay trên phố và trong đầu Danny chẳng nghi ngờ gì cả khi chỉ đường cho bạn cũng như cho số điện thoại.

- Có thể nhờ người tìm hiểu xem Rick là ai trước khi cậu ta biến mất không? Có thể chặn cậu ta lại khi vừa ra khỏi xe buýt? - Tôi hỏi.

- Tôi sẽ gọi cho phòng cảnh sát Norfolk. Dù sao tôi cũng sẽ đến đó vì cũng phải có người thông báo tin dữ cho gia đình Danny trước khi họ nghe được qua báo đài.

- Gia đình cậu ấy sống ở Chesapeake cơ. - Tôi báo cho anh tin không vui lắm ấy và biết rằng mình cũng sẽ phải đích thân nói chuyện với họ.

- Đừng lo, tốt nhất là cô nên gọi cho tiến sĩ Mant trước.

Tôi cố gắng gọi tới căn hộ của mẹ anh ấy ở London nhưng chẳng có ai nhấc máy nên đành phải để lại lời nhắn khẩn cấp. Có quá nhiều cuộc gọi cần phải thực hiện và tôi cảm thấy như đã kiệt sức. Tôi ngồi xuống cạnh Lucy trên ghế sôpha.

- Cháu thế nào rồi? - Tôi hỏi.

- Ồ, cháu đã đọc cuốn Kinh Thánh nhưng cháu chẳng thấy được tiếp thêm sức mạnh gì cả.

- Dì hy vọng một lúc nào đó sẽ như vậy.

- Cơn đau đầu của cháu vẫn cứ dai dẳng như thế.

- Cháu đáng bị như thế lắm.

- Dì nói đúng lắm. - Nó day day hai bên thái dương.

- Tại sao cháu lại làm vậy sau tất cả những gì cháu đã trải qua? - Tôi chẳng thể giúp được gì ngoài việc cứ đặt ra những câu hỏi.

- Cháu luôn không biết tại sao. Có lẽ bởi vì lúc nào cháu cũng phải

gồng mình lên. Nhiều đặc nhiệm khác cũng thế mà. Bọn cháu phải chạy, phải nâng, phải làm mọi thứ cho đúng. Rồi đến tối thứ Sáu thì tất cả đều kiệt sức.

- Ồ, chí ít thì cháu cũng đang được ở một nơi an toàn để xả stress.

- Dì chưa bao giờ bị mất kiểm soát à? - Nó bắt gặp ánh mắt của tôi. - Bởi vì cháu chưa bao giờ nhìn thấy dì như vậy.

- Dì không bao giờ muốn cháu nhìn thấy điều đó. Cháu đã chứng kiến mẹ cháu như vậy và cháu cần có một người nào đó mang lại cho cháu cảm giác bình yên.

- Nhưng dì vẫn chưa trả lời câu hỏi của cháu.

- Sao kia? Cháu muốn biết dì đã từng say xỉn bao giờ chưa ư?

Nó gật đầu.

- Đó không phải là thứ đáng để tự hào đâu. Dì phải đi ngủ đây. - Tôi đứng dậy.

- Cũng phải hơn một lần chứ? - Tiếng Lucy với theo đằng sau.

Tôi dừng lại ở cửa và quay mặt về phía con bé.

- Lucy, suốt quãng đời dày dặc khó khăn của dì, hầu như chưa có chuyện gì mà dì chưa trải qua cả. Dì cũng chưa bao giờ phán xét cháu về bất cứ điều gì mà cháu đã làm. Dì chỉ thấy lo lắng khi cứ nghĩ rằng hành vi của cháu đang dẫn cháu đến những bước ngoặt tồi tệ. - Dù sao tôi cũng lại nói nhẹ đi một chút.

- Lúc này dì cũng đang lo lắng cho cháu ư?

Tôi hơi mỉm cười.

- Dì sẽ lo lắng cho cháu trong suốt quãng đời còn lại.

Tôi về phòng và đóng cửa. Tôi để khẩu Browning cạnh giường và uống một viên Benadryl để khỏi phải thức nốt vài tiếng còn lại. Khi tôi thức dậy thì đã bình minh, đèn bàn vẫn còn bật. Tôi ngồi hẳn dậy, nhìn thấy tờ nhật báo của Hiệp Hội quán bar Hoa Kỳ vẫn còn đang đặt trên bụng. Tôi xuống sảnh và ngạc nhiên khi thấy cửa phòng Lucy mở toang, giường chiếu còn nguyên. Nó cũng không nằm trên ghế sôpha phòng khách. Tôi vội vào phòng ăn ở đằng trước, rồi nhìn qua cửa sổ thấy khoảng sân lát gạch trống trơn, chẳng có gì ngoài sương mù. Hiển nhiên là chiếc Suburban đã được lái đi từ lúc nào rồi.

- Lucy! - Tôi thì thầm như thể nó sẽ nghe thấy lời tôi vậy. - Đồ khốn, Lucy.

Chương 10

Trái với thường lệ, tôi đến cuộc họp muộn mất mười phút, nhưng dường như không ai bình luận hay quan tâm đến chuyện này. Vụ Danny Webster bị giết hại vẫn khiến không khí nặng nề như thể bi kịch ấy có thể bất ngờ rơi xuống chúng tôi bất cứ lúc nào. Các nhân viên phòng giám định trở nên chậm chạp và đờ đẫn. Không ai còn suy nghĩ tỉnh táo được nữa. Sau chừng ấy năm, Rose mang cà phê cho tôi mà quên rằng tôi chỉ uống cà phê đen.

Phòng họp đã được cải tạo lại, trông ấm cúng hơn với tấm thảm màu xanh sậm, một chiếc bàn dài mới và tấm ván ô tối màu. Nhưng những mô hình giải phẫu và bộ xương người bên dưới tấm vải nhựa nhắc nhở chúng tôi về sự thật phũ phàng đang được thảo luận ở đây. Căn phòng không có cửa sổ, và từ trên tường, chân dung của các giám đốc cũ đồng loạt nhìn chằm chằm chúng tôi một cách nghiêm khắc.

Ngồi đối diện là giám đốc của tôi và nhóm trợ lý, cùng với trưởng phòng, giải phẫu học của phòng Khoa học Pháp lý tầng trên. Bên tay trái tôi là Fielding, đang ăn sữa chua bằng một chiếc thìa nhựa. Cạnh anh ta là trợ lý trưởng, cùng với một người mới vào làm là một phụ nữ.

- Tôi biết mọi người đã nghe tin khủng khiếp về Danny Webster. - Tôi buồn bã nói, ở vị trí đầu bàn, nơi tôi luôn luôn ngồi. - Tất nhiên, không thể mô tả một cái chết vô lý như vậy ảnh hưởng đến mỗi chúng ta như thế nào.

- Bác sĩ Scarpetta, có gì mới nữa không? - Trợ lý trưởng lên tiếng.

- Hiện tại chúng ta chỉ mới nắm được những thông tin sau. - Tôi nhắc lại tất cả những gì mình biết. - Hiện trường đêm qua cho thấy, cậu ấy bị ít nhất một phát súng vào sau đầu.

- Thế còn các vỏ đạn thì sao? - Fielding hỏi.

- Cảnh sát phát hiện ra một vỏ đạn ở lối mòn trong rừng, chỗ gần đường cái.

- Vậy nghĩa là cậu ấy đã bị bắn ở Sugar Bottom hay ở trong ô tô, hoặc gần ô tô.

- Có vẻ như không phải ở trong ô tô hay gần ô tô. - Tôi nói.

- Ở trong xe của ai? - Một người hỏi. Cô này học trường y khá muộn và tính rất nghiêm túc.

- Trong xe của tôi. Xe Mercedes.

Cô ta có vẻ bị nhầm lẫn mãi cho đến khi tôi giải thích câu chuyện một lần nữa, sau đó mới đưa ra lời bình luận khá ấn tượng.

- Liệu có khả năng chị là nạn nhân bị ngắm không?

- Lạy Chúa! - Fielding nổi giận đặt cốc sữa chua xuống bàn. - Cô không nên nói những điều như vậy.

- Sự thật không phải lúc nào cũng dễ chịu. - Cô gái thông minh nhưng tẻ nhạt kia bác lại. - Tôi chỉ gợi ý rằng, nếu xe của bác sĩ Scarpetta đỗ ở ngoài một nhà hàng mà chị ấy đã từng đến rất nhiều lần trước đó, có thể thủ phạm sẽ đợi chị ấy và gây sự bất ngờ. Hoặc có thể ai đó cứ thế theo dõi mà không biết trong xe không phải là chị, bởi vì lúc Danny trên đường tới đấy thì trời đã tối.

- Hãy chuyển sang những vụ việc khác của buổi sáng ngày hôm nay. - Tôi nói trong lúc nhấp một ngụm cà phê có đường pha kem không béo của Rose.

Fielding để tờ danh sách cuộc gọi ra trước mặt rồi đọc từ trên xuống dưới với giọng miền Bắc vội vã như thường lệ. Ngoài Danny ra, còn có ba vụ mổ tử thi khám nghiệm khác. Một vụ chết cháy, một vụ là tù nhân có tiền sử bệnh tim, và một bà lão bảy mươi tuổi đeo máy khử rung tim và

máy tạo nhịp tim.

- Bà ấy có tiền sử bị trầm cảm, chủ yếu là do bệnh tim. - Fielding nói. - Lúc ba giờ sáng nay, ông chồng nghe thấy tiếng bà ấy ra khỏi giường. Sau đó bà ấy vào phòng làm việc và tự tử bằng cách bắn vào ngực.

Những vụ việc có thể xem xét liên quan đến những linh hồn tội nghiệp khác chết trong đêm qua bởi bệnh nhồi máu và suy nhược trong ô tô. Tôi bỏ qua vụ một người phụ nữ có tuổi bị bệnh ung thư và ông lão nghèo chết vì bệnh động mạch vành. Cuối cùng chúng tôi đẩy ghế vào và đi xuống cầu thang. Mọi người tôn trọng không gian của tôi và không ai hỏi tôi định làm gì. Không ai nói gì trong thang máy khi tôi cứ chỉ nhìn chằm chằm vào cánh cửa đóng kín, và trong căn phòng kín bưng, chúng tôi mặc áo khoác và rửa tay trong im lặng. Khi tôi xỏ giày và đeo găng tay, Fielding đến gần và ghé vào tai tôi.

- Tại sao cô không để tôi đảm nhận vụ của cậu ấy?

- Cảm ơn anh, nhưng tôi sẽ tự xử lý việc này.

- Bác sĩ Scarpetta, đừng đẩy mình vào chuyện này. Cô biết rồi mà, hồi thằng bé thực tập ở đây thì tôi đã vắng mặt. Tôi cũng chưa bao giờ gặp nó cả.

- Tôi ổn thôi, Jack! - Tôi quay mặt đi.

- Đây không phải lần đầu tiên tôi giải phẫu những người quen. Cảnh sát và thậm chí cả các đồng nghiệp không phải lúc nào cũng hiểu điều này. Họ chứng minh rằng kết quả sẽ khách quan hơn nếu để cho người khác đảm nhận. Tôi luôn phủ nhận điều này, kết quả sẽ chính xác miễn là ở đó có người chứng kiến. Tất nhiên tôi không biết Danny quá sâu sắc nhưng cậu ta đã từng làm việc cho tôi, và theo cách nào đó thì đã chết vì tôi. Tôi cần làm cho cậu ta những gì tốt nhất có thể.

Danny nằm ở chiếc giường gần bàn số 1, nơi tôi thường xử lý các ca của mình. Trông cậu sáng nay còn tồi tệ hơn, khiến tôi cảm thấy choáng váng. Cơ thể cậu lạnh cóng và trong tình trạng cứng đờ, như thể linh hồn đã bỏ đi luôn sau khi tôi để cậu ở lại. Máu khô vấy khắp mặt và đôi môi nhếch ra như đang cố gắng thốt lên điều gì đó vào cái lúc cuộc sống đã rời bỏ cậu.

Đôi mắt khép hờ với ánh nhìn vô hồn của người đã chết. Tôi nhìn cái nẹp đỏ và lại nhớ đến hình ảnh lúc cậu lau sàn. Tôi nhớ lại sự vui vẻ của cậu, nhớ cả ánh mắt buồn bã khi cậu nhắc đến Ted Eddings và những thanh niên khác đột ngột từ bỏ cuộc sống.

- Jack. - Tôi gọi Fielding.

Anh đang loanh quanh bên cạnh.

- Tôi nghe đây.

- Tôi sẽ để anh đảm nhận theo ý của anh. - Tôi bắt đầu dán nhãn các ống xét nghiệm trên xe đây. - Tôi sẽ để anh giúp đỡ nếu anh chắc rằng anh đồng ý với điều đó.

- Cô muốn tôi làm gì?

- Chúng ta sẽ cùng giải phẫu.

- Không vấn đề gì. Cô muốn tôi chụp ảnh lại không?

- Trước khi chụp ảnh cái xác, anh trải khăn lên bàn đã nhé.

Số của Danny là ME-3098, có nghĩa cậu là ca thứ 30 của năm mới này trong phạm vi quận trung tâm của Virginia. Sau nhiều giờ nằm trong phòng lạnh cậu không còn hợp tác với chúng tôi nữa, và khi chúng tôi nâng cậu lên bàn, hai cánh tay và đôi chân đập mạnh vào kim loại không gỉ khiến nó kêu ầm ĩ như thể đang cưỡng lại những gì chúng tôi định làm. Chúng tôi cởi bỏ quần áo vấy bẩn và đầy máu. Hai cẳng tay không chịu ra chui khỏi ống tay áo và chiếc quần jean vừa khít trở nên cứng nhắc. Tôi thò tay vào trong ví, móc ra được hai mươi bảy xu, một thỏi son dưỡng môi và chùm chìa khóa.

- Thật là quái dị. - Tôi nói trong khi chúng tôi gấp đống quần áo lại và đặt chúng lên trên chiếc giường phủ tấm vải dùng một lần. - Còn chiếc chìa khóa ô tô của tôi thì sao?

- Có phải loại điều khiển từ xa không?

- Đúng vậy. - Tôi bóc miếng dính ra để tháo nẹp chân.

- Rõ ràng là không tìm thấy ở hiện trường.

- Chúng tôi không tìm thấy nó. - Tôi vừa nói vừa kéo đôi tất thể thao dày.

- Tôi đoán kẻ giết người có thể đã lấy đi rồi hoặc nó đã bị rơi đâu mất.

Tôi nghĩ chiếc máy bay trực thăng đã làm mọi thứ xáo trộn lên rồi. Tôi nghe nói Marino đã xuất hiện trên bản tin. Anh đang giơ nắm đấm cho cả thế giới nhìn thấy. Cả tôi cũng có mặt trên ti vi nữa.

- Cậu ấy có một hình xăm. - Fielding cầm tấm bảng lên

Danny xăm một đôi xúc xắc vào gan bàn chân. Tôi cũng thấy một vết sẹo mờ do cắt bỏ ruột thừa, và một vết thương cũ ở đầu gối trái, có thể do một vụ tai nạn từ khi cậu còn nhỏ. Ở đầu gối phải, những vết sẹo từ cuộc phẫu thuật khớp vừa rồi đã chuyển sang màu hồng nhạt và cơ chân cũng đã teo đi nhiều. Tôi lấy mẫu vân tay và tóc, và lần này thì Danny không chống cự. Tôi không có lý do gì để nghĩ rằng cậu đã chống cự lại bất cứ ai cậu gặp ngoài quán cà phê Hill lúc đánh rơi chiếc túi đựng đồ ăn thừa.

- Lật lên nào. - Tôi nói.

Fielding túm chân trong khi tôi kẹp chặt hai cánh tay. Chúng tôi giữ cố định vùng thắt lưng và tôi dùng kính hiển vi để kiểm tra phía sau đầu. Mái tóc dài đen bị rối bết vì máu đông và vụn rác. Tôi kiểm tra thêm phần da đầu.

- Tôi cần phải cạo phần tóc này đi thì mới có thể kiểm tra chính xác được. Nhưng có vẻ như chúng ta thấy một vết đạn sau tai trái. Phim chụp được chưa?

- Có lẽ là có đây rồi. - Fielding nhìn quanh.

- Chúng ta cần khôi phục lại.

- Mẹ kiếp. - Anh giúp tôi giữ cố định vết thương sâu, xòe rộng như hình sao, trông giống như một lối thoát hiểm vậy.

- Đúng chỗ này rồi. - Tôi vừa nói vừa dùng lưỡi dao mổ cẩn thận cạo phần da đầu. - Xem này, chúng ta có một vết đạn mờ ở đây. Rất mờ. Chính chỗ này.

Tôi lần theo dấu vết với những ngón tay đeo găng dính đầy máu.

- Gần giống như súng trường vậy.

- Khẩu 45 phải không?

- Một lỗ rộng hơn một xăngtimét. - Tôi như nói một mình khi sử dụng thước đo. - Phải, chắc chắn là khẩu 45.

Chúng tôi tháo bỏ hộp sọ thành từng mảng để có thể nhìn rõ bộ não vừa lúc kỹ thuật viên mổ tử thi xuất hiện và gắn phim lên hộp chiếu sáng bên cạnh. Vệt sáng trắng của viên đạn nằm ở xoang trán, cách đỉnh đầu bảy xăngtimét.

- Lạy Chúa. - Tôi kêu lên khi nhìn thấy nó.

- Sao vậy? - Fielding hỏi trong khi hai chúng tôi đứng sát cạnh nhau.

Viên đạn rất to với những cạnh sắc gập lại giống như móng vuốt.

- Loại Hydra-Shok không như vậy. - Người phó của tôi bình luận.

- Không phải. Nó giống như một loại đạn đặc biệt.

- Có thể là Starfire hay Golden Sabre?

- Ừ, kiểu thế. - Tôi chưa bao giờ nhìn thấy loại đạn này ở phòng

giám định pháp y. - Nhưng tôi nghĩ đó là loại Black Talon bởi vì vỏ đạn tìm được không phải là PMC hay Remington. Nó là Winchester kia. Và Winchester cũng chế tạo ra Black Talon cho đến khi nó bị tống ra khỏi thị trường.

- Winchester cũng chế tạo ra Silvertip.

- Rõ ràng không phải là Silvertip. - Tôi trả lời. - Anh đã bao giờ nhìn thấy một khẩu Black Talon chưa?

- Chỉ mới nhìn thấy trên tạp chí.

- Vỏ đen, bằng đồng thau với một cái hõm có rãnh xòe ra như vậy. Hãy nhìn những điểm này xem. - Tôi chỉ lên tấm phim. - Rõ ràng là rất hiểm. Nó sẽ tấn công vào cơ thể giống như bộ phận hình răng cưa của loài sâu bọ. Rất tuyệt cho việc thi hành luật pháp nhưng lại là một cơn ác mộng nếu nó bị sử dụng sai mục đích.

- Lạy Chúa. - Fielding ngạc nhiên. - Trông giống như một con bạch tuộc ấy nhỉ.

Tôi tháo găng tay nhựa ra và thay găng tay vải, bởi vì loại đạn như Black Talon rất nguy hiểm ở các phòng cấp cứu và nhà xác. Nó là mối đe dọa còn lớn hơn kim tiêm, và tôi cũng không biết liệu Danny có bị viêm gan hay AIDS không nữa. Tôi không muốn làm mình bị thương bởi chính mảnh kim loại sắc nhọn đã giết chết cậu ta, thứ vũ khí mà tên tội phạm kia có thể dùng để cùng lúc giết chết hai mạng người.

Fielding đeo đôi găng Nitrile màu xanh, dày dặn hơn đôi găng latex, nhưng vẫn chưa đủ đảm bảo.

- Anh chỉ có thể dùng cái này để giải phẫu thôi. - Tôi phê bình.

- Không phù hợp à?

- Phải. - Tôi lắp lưỡi cưa giải phẫu. - Có thể anh sẽ bị cứa vào tay đấy.

- Lần này không giống một vụ cướp xe hơi đâu. Kẻ nào đó có ý đồ nghiêm túc hơn thế cơ.

- Tin tôi đi. - Tôi nói to át tiếng cưa máy. - Không nghiêm túc hơn chuyện này đâu.

Chuyện về thứ đang nằm dưới lớp da đầu trở nên tồi tệ hơn. Viên đạn đã đập vỡ động mạch thái dương, chẩm, đỉnh và xương trán của sọ. Thực ra nếu nó không mất lực để đập vụn chóp dày cứng như đá thì viên đạn xoắn đã bắn ra ngoài và chúng tôi sẽ mất đi một phần chứng cứ quan trọng. Đối với phần não bên trong, những gì loại đạn Black Talon gây ra là rất tồi tệ. Viên đạn đồng đã cày một đường khủng khiếp khiến cho Danny thành ra như vậy đây. Tôi rửa viên đạn, cẩn thận làm sạch nó bằng dung dịch Clorox, bởi vì dịch cơ thể có thể gây truyền nhiễm và làm ô xy hóa kim loại.

Gần trưa, tôi bọc viên đạn qua hai lớp bao bì nhựa và mang nó lên phòng kiểm định vũ khí ở tầng trên, nơi tất cả các loại vũ khí đều dược dán nhãn và đặt trên giá, hoặc gói trong giấy nâu. Ở đây có các loại dao dùng để kiểm tra dụng cụ, súng tiểu liên và thậm chí cả kiếm nữa. Henry Frost, người mới đến Richmond nhưng nổi tiếng trong lĩnh vực này đang nhìn chăm chăm vào màn hình máy tính.

- Marino đã lên đây chưa? - Tôi hỏi khi bước vào.

Frost ngước nhìn lên, đôi mắt màu nâu nhạt đang tập trung cao độ như thể anh vừa ở một nơi nào xa lắc.

- Khoảng hai tiếng trước. - Anh gõ vài phím.

- Anh ấy có đưa cho anh cái vỏ đạn không? - Tôi đứng bên cạnh.

- Tôi đang làm việc với nó đây. Trường hợp này được ưu tiên số một.

Tôi đoán Frost cũng trạc tuổi tôi. Anh đã ly dị ít nhất hai lần. Anh khá hấp dẫn và khỏe mạnh, với thân hình cân đối và mái tóc đen cắt ngắn. Thói thường thì thiên hạ luôn có chuyện để phàn nàn về người bạn đời của họ. Frost chạy maratông rất cừ, là một chuyên gia *rafting*[11], và có thể bắn

rụng một con ruồi ra khỏi một con voi ở khoảng cách một trăm bước. Điều mà tôi biết được qua cách nhìn người là anh ta yêu công việc của mình hơn bất cứ người phụ nữ nào, và chẳng muốn nói chuyện gì khác ngoài súng ống.

- Anh vừa kiểm tra loại 45? - Tôi hỏi.

- Chúng ta không biết thực tế nó có liên quan đến vụ án này hay không, đúng không? - Anh ta nhìn thoáng qua tôi.

- Không. Chúng ta không biết thực. - Tôi chọn một cái ghế có bánh xe và kéo về phía mình. - Vỏ đạn được tìm thấy khoảng mười thước từ chỗ chúng ta cho rằng cậu ấy bị bắn. Ở trong rừng. Rất sạch. Nhìn còn mới. Và tôi đã lấy được nó. - Tôi thò tay vào sâu trong túi áo khoác và lấy ra bao bì đựng viên đạn Black Talon.

- Có khớp với loại Winchester 45 không?

- Lúc nào cũng có lần đầu tiên. - Anh mở gói giấy và đột ngột trở nên phấn khích. - Tôi sẽ đo mặt cắt và đường rãnh, sau một phút nữa sẽ nói cho chị biết có phải loại 45 hay không.

Anh đi đến chỗ để kính hiển vi và sử dụng phương pháp “Lỗ Không Khí” để cố định viên đạn lên mặt bàn bằng sáp mà không để lại bất cứ dấu vết nào lên bề mặt kim loại.

- Được rồi. Rãnh nòng súng ở phía bên trái và chúng ta thấy có 6 mặt cắt. - Anh bắt đầu đo đạc bằng trắc vi kế. - Số hiển thị mặt cắt chỉ 7-4. Hiển thị rãnh chỉ 1-5-3. Tôi sẽ nhập nó vào GRC. - Anh đang nhắc đến hệ thống phân tích súng trường bằng vi tính của FBI. - Nào, bây giờ hãy xác định đường kính.

Trong khi máy tính chạy các dữ liệu, Frost kiểm tra viên đạn với thiết bị đo đạc vec-nê. Tôi không ngạc nhiên khi kết quả mà anh tìm được là đường kính của Black Talon là 45, và sau đó hệ thống GRC đưa ra một danh sách mười hai nhãn hiệu súng trường có thể dùng được loại đạn đó. Tất cả, trừ Sig Sauer và vài loại Colts, đều là súng quân sự.

- Thế còn vỏ đạn thì sao? Chúng ta có biết được gì về nó không?

- Tôi đã đưa lên video nhưng chưa khởi động.

Anh ngồi lại chỗ cũ và bắt đầu gõ trên hệ thống được kết nối bởi modem đến mạng hiển thị hình ảnh vũ khí của FBI có tên là DRUGFIRE. Thiết bị này là một phần của phần mềm CAIN - Hệ thống mạng phân tích thông tin tội ác mà Lucy đang làm việc, với mục đích kết nối những vụ án liên quan đến vũ khí. Tôi muốn biết khẩu súng sát hại Danny liệu đã từng giết người hoặc gây tàn phế cho ai trước đó không, đặc biệt là khi loại đạn này cho thấy Danny không phải là nạn nhân đầu tiên.

Hệ thống máy tính rất đơn giản. Máy tính Turbo 486 kết nối với một máy quay và kính hiển vi để chụp ảnh thực tế trên màn hình 20 inch. Frost chọn một danh mục khác và màn hình video đột nhiên hiện ra một bàn cờ với các loại vỏ đạn 45, mỗi loại đều có một đặc điểm riêng biệt. Mặt khóa nòng súng của Winchester 45 khớp với mẫu vật của tôi ở phía góc trái, và tôi có thể nhìn thấy mọi đặc điểm của khóa nòng, chốt bắn hay bất cứ phần kim loại nào của khẩu súng đã bắn vào đầu Danny.

- Viên đạn của chị có một vết kéo lớn ở phía trái. - Frost chỉ cho tôi thấy một dấu hiệu giống như cái tai ngoài vòng tròn lõm do chốt bắn. - Và có một dấu vết nữa ở đây, cũng ở bên trái. - Anh dùng ngón tay chạm vào màn hình.

- Do đạn bị đẩy đi? - Tôi hỏi.

- Không, tôi nghĩ là do chốt bắn lăn trở lại.

- Không bình thường đúng không?

- Ồ, tôi cho rằng đó là điều duy nhất có ở loại vũ khí này. - Anh trả lời trong khi vẫn dán mắt vào màn hình. - Vì vậy chúng ta có thể chạy video nếu chị muốn.

- Vậy thì làm đi.

Anh kéo một màn hình nữa lên và nhập vào thông tin đã có, ví dụ như hình bán cầu mà chốt bắn đã in lên kim loại mềm của máy in, hay như

hướng đi đường kẻ sọc xoắn và song song trên kính hiển vi của bề mặt khóa nòng. Chúng tôi không nhập thông tin gì về viên đạn đã lấy ra từ hộp sọ của Danny, vì không chứng minh được loại Black Talon và vỏ đạn có liên quan gì đến nhau, bất kể chúng tôi có nghi ngờ điều này thế nào. Sự kiểm tra hai chứng cứ này cũng không liên quan tới nhau, bởi vì sự thể hiện mặt cắt, rãnh và chốt bắn cũng khác nhau như là dấu vân tay và dấu giày vậy. Tất cả những gì có thể hy vọng là câu chuyện sẽ được các nhân chứng kể lại giống nhau.

Nhưng thật ngạc nhiên, trong trường hợp này lại đúng là như vậy. Khi Frost bắt đầu thực hiện quy trình tìm kiếm, chúng tôi chỉ phải đợi một, hai phút trước khi DRUGFIRE cho biết có một vài loại phù hợp với cái vỏ đạn hình trụ mạ kền nhỏ xíu đã được tìm thấy cách vệt máu của Danny hơn hai mét.

- Để xem chúng ta có gì nào. - Frost lẩm bẩm một mình trong khi anh đưa những loại đầu bảng lên màn hình. Anh miết ngón tay lên mặt kính. - Đây là nhà vô địch. Không cần phải thi đấu vì nó luôn dẫn đầu.

- Một khẩu Sig 45 P220. - Tôi ngạc nhiên nhìn anh. - Vỏ đạn này lại khớp với loại vũ khí không thể sử dụng vỏ đạn khác?

- Phải. Thật tệ nếu không phải thế. Lạy Chúa.

- Để tôi chắc rằng tôi hiểu điều này. - Tôi không thể tin được thứ tôi đang nhìn. - Anh không thể có những đặc điểm của một khẩu súng được nhập vào DRUGFIRE trừ phi khẩu súng đó được cảnh sát chuyển tới phòng thí nghiệm vì một lý do nào đó.

- Đúng là quy trình như vậy. - Frost gật đầu đồng ý trong khi anh bắt đầu in lại kết quả trên màn hình. - Khẩu Sig 45 này giống y như khẩu súng đã bắn ra viên đạn tìm thấy gần thi thể Danny Webster. Đó là những gì chúng ta biết được vào lúc này. Những gì chúng ta phải làm lúc này chỉ là kéo vỏ đạn thật ra khỏi khẩu súng ảo này và bắn thử với một khẩu súng thật.

Anh đứng dậy. Tôi ngồi nguyên đấy và tiếp tục nhìn vào danh sách trong DRUGFIRE với những biểu tượng và chữ viết tắt diễn giải về loại súng này. Nó sẽ để lại dấu hiệu giật và kéo cũng như dấu vân tay trên vỏ đạn. Tôi lại nghĩ đến thân thể cứng đờ của Ted Eddings trên sông Elizabeth.

Tôi nghĩ về cái xác của Danny gần một đường hầm không dẫn tới đâu cả. Tôi nói:

- Dù sao thì loại súng này vẫn được sử dụng.

Frost mấp máy môi khi mở các thư mục:

- Nó sẽ xuất hiện theo cách này. Nhưng thực sự tôi không biết cụ thể rằng tại sao nó lại được nhập vào hệ thống. Tôi tin rằng phòng cảnh sát đầu tiên đưa vũ khí này vào là hạt Henrico. Để xem, khẩu CVA5471 đâu? Màn hình đầy kín rồi.

- Nó được nhập vào hồi mùa thu năm ngoái. - Tôi chỉ vào ngày tháng trên màn hình. Ngày 29 tháng 9.

- Phải, đó là ngày thông tin về loại súng này được hoàn tất.

- Anh có biết tại sao cảnh sát lại nhập dữ liệu này vào không?

- Chị phải gọi hỏi họ chứ.

- Để tôi gọi cho Marino.

- Ý kiến hay đấy.

Tôi gọi cho Marino trong khi Frost kéo ra một cặp tài liệu. Trong đó là loại phong bì nhựa trong quen thuộc chúng tôi vẫn hay dùng để lưu giữ hàng nghìn vỏ đạn và súng ngắn xuất hiện ở phòng thí nghiệm của Virginia hàng năm.

- Đây rồi! - Frost nói.

- Anh có khẩu Sig P220s ở đây không? - Tôi đứng dậy.

- Có một khẩu. Nó ở cùng nhóm với các loại 43 tự động khác.

Trong khi anh đặt vỏ đạn lên mặt kính hiển vi, tôi vào một căn phòng khác, có thể gọi là cơn ác mộng hay nơi lưu giữ đồ chơi, tùy vào suy nghĩ của bạn. Những bức tường được gắn bảng treo với nhiều loại súng lục, súng lục ổ quay, Tec-1 và Tec-9. Thật đáng buồn khi nghĩ bao nhiêu cái chết được trưng bày thông qua vũ khí trong căn phòng chật hẹp này và bao nhiêu trường hợp là của tôi. Khẩu Sig Sauce P220 có màu đen và trông giống khẩu 9 ly của cảnh sát Richmond đến nỗi tôi không thể phân biệt ngay lập tức. Tất nhiên khi quan sát kỹ hơn, khẩu 45 có vẻ to hơn và tôi nghĩ nhãn hiệu nòng súng có thể khác.

- Hộp mực dấu đâu? - Tôi hỏi khi anh đang cúi xuống kính hiển vi, chiếu sáng cả hai vỏ đạn để có thể so sánh từng phần một.

- Ở ngăn kéo bàn trên cùng. - Anh nói đúng lúc chuông điện thoại réo vang. - Ở trong cùng ấy.

Tôi lấy ra một hộp mực nhỏ dùng để in vân tay và mở tấm vải cotton trắng sạch, sau đó đặt tấm vải lên miếng nhựa mềm. Frost nghe máy.

- Chào bạn thân mến, chúng tôi có một tin ở DRUGFIRE. - Tôi biết anh ta đang nói chuyện với Marino. - Anh có thể giúp cho một số thông tin không?

Anh tiếp tục nói với Marino những gì vừa phát hiện ra. Sau khi gác máy, Frost quay sang tôi.

- Anh ấy sẽ hỏi phòng cảnh sát Henrico.

- Tốt.

Tôi ấn nòng súng vào mực rồi sau đó in lên tấm vải.

- Hai cái này rõ ràng là khác nhau. - Tôi nói khi nhận thấy một vài dấu hiệu của mặt trước khẩu súng, các hướng dẫn giật súng và hình dáng của khe trượt.

- Chị nghĩ rằng chúng ta có thể phân biệt được loại súng đặc biệt này sao? - Anh lại soi vào kính hiển vi một lần nữa.

- Về mặt lý thuyết thì có thể nếu liên hệ với vết thương. Vấn đề là khẩu 45 nạp loại đạn tốc độ cao có sức công phá rất mạnh, và anh sẽ không thể tìm thấy dấu vết rõ ràng.

Điều này đúng trong vụ của Danny, nhất là sau khi tôi nhớ lại kỹ năng phẫu thuật tái tạo vết thương của mình. Nhưng khi so sánh miếng vải với biểu đồ và bức ảnh đã chụp trong phòng mổ xác, tôi không thấy có sự tương thích nào với khẩu Sig P220. Thực ra thì tôi nghĩ lẽ ra mình phải so sánh với vết đạn nhô ra rìa vết thương mới phải.

- Đây là kết quả của chúng tôi. - Frost nói, điều chỉnh lại tiêu cự khi anh tiếp tục nhìn vào kính hiển vi so sánh. Đúng lúc đó có tiếng chân rầm rập của ai đó đang chạy xuống sảnh khiến cả hai chúng tôi đều ngoái ra nhìn. - Chị có muốn ra xem không?

- Có. - Tôi nói trong khi một người khác lại chạy qua, chùm chìa khóa treo trên thắt lưng va vào nhau leng keng.

- Chuyện gì vậy? - Frost nhìn ra cửa, nhíu mày.

Những tiếng ầm ĩ nổi rõ hơn ở ngoài sảnh, và bây giờ thì tất cả mọi người đều vội vã chạy qua nhưng đi theo hướng khác. Tôi và Prost bước ra khỏi phòng thí nghiệm đúng lúc một vài nhân viên bảo vệ lao đến để trở về vị trí. Các nhà khoa học còn mặc áo phòng thí nghiệm cũng đang loay hoay ở cửa. Người ta đang hỏi nhau xem xảy ra chuyện gì thì chuông báo động đột ngột kêu liên hồi và đèn đỏ trên trần nhà lóe sáng.

- Chuyện gì vậy? Tập dượt cứu hỏa à? - Frost gào lên.

- Đã có kế hoạch gì cho việc này đâu. - Tôi đưa tay lên bịt tai trong khi mọi người chạy tán loạn.

- Thế có nghĩa là hỏa hoạn thật à? - Anh ta sửng sốt.

Tôi liếc nhìn những chiếc bình phun nước trên trần nhà. Frost nói:

- Phải ra khỏi đây thôi.

Tôi chạy xuống tầng dưới và mở cửa lối vào sảnh, đúng lúc đó mù mịt khí halon màu trắng nổ dữ dội trên trần nhà. Tôi lao ra khỏi phòng với cảm giác vừa bị hàng triệu cây gậy bao vây và đánh đập. Fielding đã biến mất. Tất cả các phòng làm việc trống không, sự việc diễn ra quá nhanh đến nỗi những ngăn tủ vẫn còn để mở, màn hình và kính hiển vi vẫn bật. Đám mây lạnh lẽo bao quanh và tôi có cảm giác kỳ quặc như đang bay qua cơn bão giữa đám khói bụi. Tôi lao vào thư viện, rời phòng vệ sinh, và khi đã yên tâm rằng mọi người đều an toàn, tôi chạy xuống sảnh dưới và đẩy mọi người ra khỏi cửa chính. Một lúc sau tôi mới lấy lại được hơi thở và để tim đập chậm lại.

Quy trình báo động và diễn tập đã được chính phủ thiết kế một cách nghiêm ngặt và được thực hiện thường xuyên. Tôi biết rồi sẽ lại nhìn thấy các nhân viên tập trung ở tầng hai của bãi đỗ xe tháp Monroe phía bên đường Franklin. Lúc này tất cả các nhân viên phòng thí nghiệm đang có mặt ở vị trí đã được sắp đặt, trừ các trưởng phòng, và trong số đó, dường như tôi là người cuối cùng rời khỏi tòa nhà, trừ giám đốc phòng Dịch vụ chung, người chịu trách nhiệm cho toàn bộ tòa nhà. Anh ta đang sang đường, ngay trước mặt tôi, chiếc mũ bảo hộ cầm tay.

Tôi gọi và anh ta quay lại, mắt liếc qua như thể chẳng quen biết gì.

- Có chuyện gì vậy? - Tôi bắt kịp và chúng tôi qua đường đi bộ.

- Có chuyện là chị không nên yêu cầu thêm bất cứ thứ gì trong ngân quỹ năm nay.

Anh ta đã có tuổi, luôn ăn mặc đẹp nhưng là người không mấy dễ chịu. Hôm nay thì hoàn toàn trở nên giận dữ. Tôi nhìn chăm chú vào tòa nhà nhưng không thấy có khói bốc lên trong khi xe cứu hỏa đang kêu inh ỏi ở cách một vài con phố.

- Không biết con lừa nào lại khởi động cả hệ thống chữa cháy hồng thủy, nước cứ thế phun ra làm cho đống hóa chất nháo nhào hết cả. - Anh ta nhìn tôi cứ như thể tôi là người có lỗi. - Tôi đã cài đặt chế độ cản để ngăn ngừa những việc khốn khổ này rồi cơ mà.

- Cái đó sẽ không có tác dụng nếu có một đám cháy hoặc một vụ nổ

hóa chất trong phòng thí nghiệm. - Tôi không thể không nói ra điều đó vì hầu hết các quyết định của anh ta thường là rất tệ. - Anh không muốn một chế độ cản ba mươi giây khi một việc tương tự thế này xảy ra.

- Ồ, một việc tương tự thế này chưa bao giờ xảy ra. Chị có biết việc này sẽ tốn kém bao nhiêu không?

Tôi lại đang nghĩ đến những giấy tờ trên bàn làm việc và nhiều thứ quan trọng khác đã bị văng ra rất xa và có thể bị phá hủy.

- Tại sao lại có người khởi động hệ thống? - Tôi hỏi.

- Hiện giờ thì tôi cũng chỉ được thông báo đến thế thôi.

- Nhưng hàng nghìn gallon[12] hóa chất đã ngập khắp các văn phòng của tôi, trong nhà xác và cả phòng giải phẫu thi thể. - Chúng tôi lên cầu thang. Càng lúc tôi càng rối trí.

- Thì thế đấy. - Anh ta vung tay minh họa một cách giận dữ. - Chúng sẽ biến mất như bốc hơi vậy.

- Nó phun lên tất cả những thi thể đang giải phẫu, bao gồm cả một vài thi thể của các vụ án mạng nữa. Hãy hy vọng một luật sư quốc phòng không mang việc này ra tòa.

- Điều mà chị nên hy vọng là chúng ta có thể chi tiền bằng cách nào. Để đổ đầy những thùng khí halon, chúng ta sẽ phải tốn vài trăm nghìn đô. Chuyện này có thể làm chị thức trắng đêm đấy.

Tầng hai của bãi đậu xe đông đúc với hàng trăm người trong sự giải lao không mong đợi. Thường thì việc tập dượt và báo động giả giống như một trò giải trí và mọi người đều vui vẻ, miễn là thời tiết tốt. Nhưng hôm nay thì không ai cảm thấy dễ chịu cả. Trời lạnh và xám xịt, và mọi người đang trò chuyện trong tâm trạng bị kích động. Giám đốc đột ngột đứng tách ra để nói riêng điều gì đó với một nhân viên dưới quyền. Đúng lúc ấy tôi cảm thấy một bàn tay đặt lên vai.

- Chuyện gì vậy? - Marino hỏi làm tôi giật mình. - Cô có vẻ căng

thẳng?

- Tôi cũng nghĩ thế. Anh có ở trong tòa nhà không?

- Không, nhưng cũng không xa đây lắm. Tôi nghe thấy tiếng chuông báo động trên đài nên chạy qua xem thế nào.

Anh chỉnh lại chiếc đai lưng treo chùm chìa khóa khá nặng, ánh mắt nhìn qua đám đông.

- Cô kể cho tôi nghe xem chuyện gì xảy ra nào? Cuối cùng thì chỗ cô cũng có một vụ cháy cơ đấy.

- Tôi không biết chính xác chuyện gì xảy ra nữa. Nhưng người ta bảo là có ai đó nhỡ tay chạm vào chuông báo động giả khiến cho hệ thống chữa cháy hồng thủy phun khắp tòa nhà. Tại sao anh lại biết ở đây?

- Tôi nhìn thấy Fielding đằng kia. - Marino gật đầu. - Cả Rose nữa. Họ đều đứng đây mà. Trông cô có vẻ lạnh.

- Anh vừa đến đây à? - Tôi hỏi, bởi vì khi anh nói lảng đi là tôi biết đang xảy ra chuyện gì đó.

- Cả đường Broad đều nghe thấy tiếng còi báo động chết tiệt ấy.

Tiếng vang rền chói tai phía bên kia đường đột nhiên ngừng lại. Tôi tiến lại gần bức tường nhà để xe để nhìn cho rõ và hết sức lo lắng về những gì sẽ phải chứng kiến khi tất cả được phép quay trở lại tòa nhà. Còi cứu hỏa lại rú ầm lên ở bãi đậu xe và những tốp lính cứu hỏa mặc đồng phục đang tiến vào tòa nhà bằng nhiều đường khác nhau.

- Lúc thấy xảy ra chuyện, tôi đoán cô sẽ chạy tới đây. Vì vậy tôi muốn đến xem cô có ổn không.

- Anh đoán đúng đấy. - Móng tay của tôi đã tái nhợt đi. - Anh có biết gì về vụ việc ở Henrico không? Vỏ đạn 45 có vẻ như cũng được bắn ra từ khẩu Sig P220 đã giết Danny.

Tôi vẫn đứng dựa vào bức tường lạnh giá và mắt nhìn ra ngoài đường.

- Điều gì khiến cô tin rằng tôi sẽ tìm được thông tin nhanh như thế?

- Bởi vì mọi người vẫn nể anh.

- Ồ, chắc chắn là vậy rồi.

Marino tiến lại gần tôi. Anh cũng dựa lưng vào tường, mặt nhìn đi hướng khác, bởi vì anh luôn không thích quay lưng vào người khác. Anh lại chỉnh dây lưng và khoanh tay ngang ngực. Anh tránh ánh mắt của tôi, và tôi biết rằng anh đang rất tức giận.

- Vào ngày 11 tháng 12, có một chiếc xe bị chặn lại ở đoạn cắt đường 64 và Mechanicvicille Turnpike, hạt Henrico. Khi các cảnh sát Henrico tiến lại gần chiếc xe, đối tượng vùng chạy ra ngoài, cảnh sát chạy đuổi theo. Lúc đó là vào ban đêm. - Anh lấy thuốc lá ra. - Cuộc đuổi bắt tiếp tục đến đoạn giáp ranh khu vực nội thành, cuối cùng dừng lại ở khu vực tòa án Whitcomb Court. Không ai thực sự chắc chắn chuyện gì đã xảy ra, nhưng một cảnh sát đã bị mất khẩu súng.

Phải mất một lúc tôi mới nhớ ra vài năm trước đây cảnh sát hạt Henrico đã thôi sử dụng loại súng chín li để chuyển sang dùng Sig Sauer P220, loại súng lục cỡ nòng 45.

- Và đó chính là khẩu súng lục đang bị nghi ngờ? - Tôi hỏi.

- Phải. - Anh rít thuốc. - Cô biết đấy, hạt Henrico đã chọn cách khôn ngoan ấy. Tất cả các khẩu Sig đã được nhập vào DRUGFIRE sau sự việc đó.

- Tôi không biết điều đó.

- Ừ, cảnh sát cũng bị mất súng và bị ăn trộm súng như bất kỳ ai. Vì thế họ cần phải có cách tìm lại súng sau khi mất, chuyện đó là bình thường mà, đặc biệt là trong trường hợp chúng được dùng để gây tội ác.

- Thế thì khẩu súng đã giết chết Danny chính là khẩu súng đã bị mất của cảnh sát Henrico à? - Tôi muốn chắc chắn.

- Có lẽ như thế.

- Nó bị mất trong một vụ án cách đây một tháng.

- Tôi tiếp tục. - Và bây giờ nó được dùng để giết người. Nhằm vào Danny.

Marino quay sang tôi, tay gẩy tàn thuốc lá.

- Ít ra thì cũng không phải là cô đang ngồi trong xe ngoài quán cà phê Hill.

Tôi không thể nói gì hơn. Anh tiếp tục.

- Khu vực đó cũng không xa tòa án Whitcomb và những vùng lân cận tệ hại khác. Vì vậy chúng ta vẫn có thế nghĩ đến khả năng của một vụ cướp xe.

- Không. - Tôi vẫn không chịu chấp nhận giả thuyết đó. - Xe của tôi vẫn còn nguyên đó đấy thôi.

- Có thể điều gì đó xảy ra đã làm hắn thay đổi mục tiêu ban đầu.

Tôi không trả lời.

- Bất cứ điều gì đều có thể xảy ra chứ. Một người hàng xóm bật đèn lên chẳng hạn. Chuông báo chống trộm của ai đó vô tình kêu lên. Hoặc hắn bị hoảng sợ sau khi bắn Danny và không dám làm như dự tính.

- Hắn không cần phải bắn cậu ấy. - Tôi nhìn dòng xe chầm chậm đi trên hai làn đường phía dưới. - Hắn có thể lấy trộm chiếc Mercedes lúc nó đậu bên ngoài quán cà phê. Sao lại còn phải dòng xe đi thêm một đoạn rồi lại bắt người đi xuống khu rừng kia làm gì? Tại sao anh cứ kết luận rằng hắn làm tất cả những điều đó chỉ vì một chiếc xe?

- Mọi thứ đều có thể xảy ra. - Anh nhắc lại. - Ai mà biết được.

- Thế còn xưởng sửa xe ở Virgina Beach? Đã có ai kiểm tra chưa?

- Danny bắt đầu nhận xe vào khoảng ba rưỡi chiều, lúc đó họ đã bảo xe cô sửa xong rồi.

- Ý anh là gì? Họ bảo tôi á?

- Họ bảo cô thế lúc cô gọi điện đến còn gì nữa.

Tôi băn khoăn nhìn anh.

- Tôi có gọi gì đâu.

Anh lại gẩy tàn thuốc.

- Họ nói là cô đã gọi điện.

- Không. - Tôi lắc đầu. - Danny gọi chứ. Đó là việc của nó. Nó xử lý các cuộc gọi và dịch vụ trả lời điện thoại ở cho làm của tôi.

- Ồ, có ai đó xưng là bác sĩ Scarpetta gọi. Có thể là Lucy chăng?

- Tôi đang ngờ rằng có kẻ đóng giả tôi. Có phải người gọi điện là một phụ nữ không?

Anh hơi ngần ngại.

- Một câu hỏi hay. Nhưng cô cứ nên hỏi Lucy để chắc chắn rằng con bé không gọi.

Lính cứu hỏa lại xuất hiện từ bên trong tòa nhà và tôi biết rằng đã có thể trở về văn phòng. Cả ngày hôm nay sẽ phải kiểm tra, tính toán mọi

thứ trong khi chúng tôi còn đang hy vọng đừng có thêm vụ nào nữa. Marino nói:

- Đạn dược là những thứ luôn làm tôi phát điên lên.

- Frost có thể quay lại phòng thí nghiệm trong một tiếng đồng hồ nữa. - Tôi nói thế nhưng Marino dường như không để ý đến.

- Tôi sẽ gọi cho cậu ấy chứ không muốn lên nhìn cái đống lộn xộn ấy đâu.

Tôi biết rằng anh không muốn để tôi ở lại một mình và giờ tâm trí anh vẫn để cả vào vụ này.

- Anh đang nghĩ đến điều gì à?

- Lúc nào cũng có chuyện để nghĩ, bác sĩ ạ.

- Lúc này thì là chuyện gì?

Anh lại rút bao thuốc Marlboro ra. Động tác này khiến tôi nhớ đến mẹ mình, lúc nào cũng có một bình oxy đi kèm vì bà hút thuốc chẳng kém gì anh.

- Đừng nhìn tôi như thế - Anh nài nỉ trong khi châm lửa một lần nữa.

- Tôi không muốn anh tự giết bản thân mình. Và hôm nay có vẻ như anh đang cố gắng làm thế.

- Tất cả chúng ta rồi sẽ chết.

“Chú ý!” - Tiếng loa trên xe cứu hỏa vang lên. - “Đây là Phòng Cứu hỏa Richmond. Tình trạng khẩn cấp đã chấm dứt. Quý vị có thể vào bên trong tòa nhà.”

Giọng trên loa lặp đi lặp lại với những tiếng bíp liên hồi và đơn điệu.

"Chú ý! Tình trạng khẩn cấp đã chấm dứt. Quý vị có thể vào bên trong tòa nhà."

Marino vẫn tiếp tục, không thèm để tâm đến loa báo.

- Tôi muốn vừa càu nhàu vừa uống bia, vừa ăn khoai tây chiên với ớt và kem chua, vừa hút thuốc, chơi Jack Black và các loại game.

- Anh cũng có thể vừa làm tình vừa làm những việc đó. - Tôi không cười vì không thấy có gì đáng cười trong khi sức khỏe của anh đang bị đe dọa.

- Doris đã chữa bệnh tình dục cho tôi đấy chứ. - Marino trở lại nghiêm túc khi anh nhắc đến người phụ nữ đã từng chung sống trong hầu hết quãng đời đã qua.

- Lần cuối cùng anh nghe tin về chị ấy là khi nào? - Đột nhiên tôi cảm thấy cô ấy có thể là câu trả lời cho tâm trạng của anh.

Anh nhích ra khỏi bờ tường và lùa tay lên mái tóc đã cắt tỉa. Anh lại chỉnh thắt lưng, nhìn đã thấy sự căm ghét ra mặt thứ quân phục này và những lớp mỡ ngày càng chồng chất lên cuộc đời anh. Tôi đã nhìn thấy những bức ảnh anh chụp hồi còn là cảnh sát ở New York, cảnh ngồi trên môtô hoặc đang cưỡi ngựa, trông cân đối và rất phong độ với mái tóc đen dày và bốt da cao cổ. Hồi đó hẳn là Doris đã rất ngưỡng mộ vẻ bảnh trai của Pete Marino.

- Đêm hôm qua cô ấy gọi. Cô biết đấy, thỉnh thoảng cô ấy vẫn hay gọi thế. Phần nhiều là để trao đổi về Rocky. - Anh đang nhắc đến con trai mình.

Marino nhìn theo các nhân viên trong tòa nhà khi họ bắt đầu lục tục lên tầng trên. Anh vặn vẹo các ngón tay và cánh tay khiến cho chúng kêu lắc rắc. Và trong lúc mọi người ra khỏi tầng để xe thì anh xoa bóp đằng sau gáy. Trông anh cũng lạnh cóng và cáu kỉnh sau một hồi cứu hỏa.

- Chị ấy muốn gì? - Tôi cảm thấy khó khăn khi phải hỏi câu này.

Anh lại nhìn quanh.

- À, có vẻ như cô ấy vừa mới kết hôn.

Tôi hơi chững lại.

- Marino. - Tôi nói khẽ. - Tôi thực sự rất tiếc.

- Cô ta đi cùng gã kia trong một chiếc xe hơi to có ghế bọc đệm da. Các cô chả vẫn thích thế còn gì? Cô ấy bỏ tôi. Rồi lại muốn tôi quay lại. Rồi lại thôi. Và cuối cùng là kết hôn với một gã khác. Chỉ có thế thôi.

- Tôi rất tiếc. - Tôi nhắc lại.

- Tốt hơn hết là cô nên vào nhà đi nếu không muốn bị viêm phổi. Tôi sẽ quay lại hiện trường bây giờ và gọi cho Wesley xem mọi việc thế nào. Anh ta chắc chắn rất muốn biết về khẩu súng. - Anh liếc sang tôi khi chúng tôi cùng đi song song. - Thành thực mà nói, tôi biết phía Cục sẽ nói gì.

- Họ sẽ nói cái chết của Danny chỉ là sự ngẫu nhiên chứ gì.

- Tôi chưa biết. Có vẻ hợp lý hơn nếu như Danny đang định mua một “món hàng” gì đó và chạm trán cái gã đã tình cờ nhặt được khẩu súng cảnh sát kia.

- Tôi vẫn chưa bị thuyết phục lắm. - Tôi nói.

Chúng tôi băng qua phố Franklin và tôi nhìn xuôi xuống hướng bắc, không may trạm xe lửa xây bằng gạch đỏ với tháp đồng hồ kiến trúc kiểu Gô tích đã khiến tôi bị khuất tầm mắt không nhìn được về phía Church Hill. Trước đây Danny rất ít khi lang thang ở khu vực mà chiều qua cậu đã ở đó. Tôi chẳng tìm thấy lý do gì liên quan đến việc cậu đã dính dáng tới ma túy cả. Tôi cũng không thấy biểu hiện bề ngoài nào cho thấy cậu đã sử dụng ma túy. Dĩ nhiên các báo cáo về độc tính cá nhân cậu cũng cho thấy điều đó trong khi tôi không hề biết cậu không uống rượu bao giờ.

- Nhân tiện thì tôi đã qua trạm chỗ đường 17 và Duval. - Marino vừa nói vừa mở cửa xe. - Trưa nay cô nên mang chiếc Mercedes về đi.

- Họ đã kiểm tra xong chưa?

- Rồi, đêm qua chúng tôi đã làm xong và ngay khi các phòng khoa học mở cửa vào sáng nay thì mọi dữ liệu đã sẵn sàng. Tôi phải dứt khoát rằng chúng tôi không ỉa vãi với cái vụ này.

- Anh tìm được gì chưa? - Ý nghĩ về chiếc xe và những gì tìm được bên trong khiến tôi hầu như đã quá sức chịu đựng.

- Mấy dấu chân, chúng tôi chưa biết được là của ai. Nhưng chúng tôi đã hút bụi sạch sẽ cho cô rồi. - Anh chui vào trong xe nhưng vẫn để cửa mở. - Dù sao thì tôi đảm bảo rằng chiếc xe của cô đã có mặt ở đây và cô có thể lái xe về nhà được rồi.

Tôi cảm ơn anh nhưng lúc đi về phía tòa nhà, tôi biết rằng mình không thể lái chiếc xe ấy được nữa. Mãi mãi tôi không ngồi lên xe được nữa. Thậm chí tôi còn không tin rằng mình có thể mở nổi cửa xe hay chỉ ngồi vào trong đó thôi.

Cleta hí húi lau sàn trong khi cô lễ tân đang lấy khăn lau chùi các đồ đạc. Tôi cố gắng nói cho họ hiểu rằng điều đó là không cần thiết. Tôi kiên nhẫn giải thích rằng đặc điểm của loại khí ga trơ như halon là không gây hư hại đến giấy tờ hay các dụng cụ nhạy cảm khác.

- Nó sẽ bốc hơi và không để lại bất cứ ảnh hưởng nào cả. - Tôi đảm bảo. - Các cô không cần phải lau chùi. Chỉ cần chỉnh lại mấy bức tranh trên tường kia thôi và bàn làm việc của cô Megan trông lộn xộn kinh khủng quá.

Ở khu vực lễ tân, các giấy tờ đề nghị hiến xác và những loại văn bản khác vương vãi khắp sàn.

- Tôi vẫn cảm thấy có mùi gì kinh lắm. - Megan nói.

- Mùi giấy chứ mùi gì, ngốc quá. Lúc nào mấy tờ tạp chí đó chả bốc mùi. - Rồi Cleta quay sang tôi. - Còn máy tính của chị thì sao rồi?

- Cũng đang mong cho nó không bị sao. - Tôi nói. - Cái tôi lo là sàn nhà bị các cô làm cho ướt nhoét lên thế này. Tốt hơn là các cô lau khô nó đi kẻo lại có người trượt ngã bây giờ.

Nỗi tuyệt vọng của tôi càng lúc càng tăng khi tôi thận trọng bước qua những viên gạch trơn ướt vẫn đang được lau chùi. Khi phòng làm việc xuất hiện trước mặt, tôi đi chậm lại rồi dừng ở trước cửa vào. Bà thư ký của tôi vẫn đang loay hoay ở bên trong.

- Được rồi. - Tôi bảo Rose. - Thiệt hại thế nào?

- Không vấn đề gì ngoại trừ một vài thứ giấy tờ của cô bị thổi bay đến tận xứ Oz rồi. Tôi cũng vừa sắp xếp lại mấy chậu cây cảnh. - Rose đã gần đến tuổi về hưu, giờ đang nhìn tôi qua cặp kính lão với dáng vẻ lúc nào cũng nghiêm trọng thế. - Cô luôn rút ra rút vào mấy tờ giấy ấy ra khỏi giỏ nên mới thành ra nhẽ.

Giấy tờ của tôi vương vãi khắp nơi như lá mùa thu, từ giấy chứng tử, hóa đơn điện thoại cho đến báo cáo khám nghiệm tử thi, trên sàn, trên giá sách và kẹt cả trên bụi cây cảnh nữa.

- Tôi cũng nghĩ là cô nên hong mấy thứ này ra ngoài không khí. Đừng tưởng những thứ bay hơi vô hình đó không có tác hại gì. Tôi sẽ treo hết lên dây phơi cho cô. - Miệng nói tay làm, vài sợi bạc vương ra khỏi búi tóc của Rose.

- Không cần phải làm thế đâu. Tôi lại bắt đầu bài diễn văn lúc trước. - Khí halon sẽ biến mất như nó khô đi.

- Tôi để ý là không bao giờ cô chịu đội mũ bảo hộ cả.

- Tôi không có thời gian. - Tôi nói.

- Và phòng ốc thì chẳng có cửa sổ gì cả. - Tuần nào Rose cũng nhắc

đi nhắc lại điều này ít nhất một lần.

- Thật ra thì tất cả những gì chúng ta cần làm chỉ là nhặt mọi thứ lên thôi. - Tôi nhắc. - Chị đừng có tưởng tượng quá.

- Thế trước đây cô đã bao giờ bị ngộ độc khí chưa?

- Chưa.

- À há. - Rose vừa nói vừa xếp lại đống giỏ lau gần đó. - Thế thì chúng ta không cần cẩn thận thái quá nhỉ.

Tôi ngồi xuống bàn và mở ngăn kéo trên cùng để lấy mấy hộp kẹp giấy. Nỗi tuyệt vọng vẫn cứ bóp nghẹt lấy ngực tôi và tôi sợ rằng mình sẽ không thể xua nó đi ngay bây giờ được. Bà thư ký hiểu tôi còn hơn cả mẹ tôi nữa. Bà nhận ra mọi cảm xúc của tôi lúc này nhưng vẫn cứ tiếp tục công việc. Mãi lâu sau bà mới lên tiếng.

- Tiến sĩ Scarpetta, tại sao cô không về nhà đi, để đấy tôi làm cho.

- Rose, tôi sẽ dọn dẹp cùng chị. - Tôi đáp cộc lốc.

- Tôi không thể tin được cái thằng bảo vệ an ninh ngu ngốc ấy.

- Bảo vệ nào? - Tôi ngừng tay nhìn Rose.

- Cái gã làm rối loạn hệ thống ấy, vì hắn cứ nghĩ là chúng ta đang bị rò rỉ phóng xạ ở tầng trên.

Tôi nhìn bà thu dọn những tờ giấy chứng tử vương vãi trên thảm rồi treo lên bằng mấy chiếc kẹp giấy. Tôi thì vẫn đang sắp xếp lại mặt bàn làm việc.

- Chị đang nói về thứ quái quỷ gì thế? - Tôi hỏi.

- Tôi chỉ biết có thế thôi. Ban nãy họ nói chuyện thế ở bãi đậu xe

mà. Tôi không biết cái loại khí này lại bốc hơi nhanh đến vậy. Cứ như trong phim khoa học viễn tưởng ấy nhỉ. - Bà lại treo một tờ giấy chứng tử khác lên.

Tôi không bình luận gì mà chỉ nghĩ đến chiếc xe. Thành thực mà nói thì tôi sợ nhìn thấy nó. Tôi đưa tay ôm lấy mặt. Rose hoàn toàn không biết phải làm gì vì bà chưa nhìn thấy tôi khóc bao giờ.

- Tôi mang cho cô tách cà phê nhé? - Rose hỏi.

Tôi lắc đầu.

- Vụ này chỉ giống như một cơn lốc to thôi mà. Ngày mai mọi thứ sẽ bình thường trở lại. - Bà cố gắng an ủi tôi.

Tôi cảm thấy nhẹ người khi nghe thấy tiếng chân bà đi ra ngoài. Bà khẽ đóng hai cánh cửa và tôi ngửa người ra lưng ghế thư giãn. Tôi nhấc máy và cố gắng liên lạc với Marino nhưng không có anh ở đấy vì vậy tôi đành tra số của McGeorge Mercedes và hy vọng Walter không chạy đi đâu đó.

- Walter đấy à? Bác sĩ Scarpetta đây. - Tôi không vòng vo. - Anh có thể giúp tôi xử lý chiếc xe được không? Tôi cần phải giải thích một chút.

- Không cần giải thích. Nó bị hỏng nặng không? - Anh hỏi, rõ ràng là theo dõi rất sát tin tức.

- Đối với tôi thì nó còn nguyên. - Tôi nói. - Còn đối với người khác thì có thể coi rằng trông như vừa mới mua.

- Tôi hiểu rồi. Thế chị muốn tôi làm gì?

- Anh có thể đổi giúp tôi chiếc xe khác được không?

- Tôi cũng có một chiếc gần giống hệt thế nhưng là xe đang đi.

- Xe đang đi thế nào?

- Đại khái nó là của vợ tôi. Một chiếc S-500 màu đen với nội thất vừa được tân trang lại.

- Anh có thể đến bãi đậu xe đằng sau chỗ tôi được không? Sau đó chúng ta sẽ trao đổi.

- Bạn thân mến, tôi đến luôn đây.

Anh ta đến quãng năm rưỡi chiều, khi trời đã tối xẩm, thời điểm này rất thích hợp để cánh làm ăn rao bán một chiếc xe đã qua sử dụng cho một kẻ đang tuyệt vọng như tôi. Nhưng trên thực tế thì tôi đã giao dịch với Walter từ nhiều năm nay rồi và có thể mua xe của anh ta mà chẳng cần phải xem trước bởi vì tôi rất tin tưởng con người này. Vẻ ngoài của Walter rất đặc biệt với bộ ria được xén tỉa kỹ càng và mái tóc húi cua. Anh mặc đẹp hơn bất cứ luật sư nào mà tôi từng biết, lại còn đeo thêm chiếc vòng tay chống dị ứng bằng vàng vì anh ta bị dị ứng với ong.

- Tôi thực sự rất tiếc về những chuyện đã xảy ra với chị. - Anh nói thế trong khi tôi dọn dẹp hết cốp xe.

- Tôi cũng rất tiếc. - Tôi chẳng cần cố gắng tỏ ra thân thiện hay che giấu cảm xúc của mình. - Chìa khóa đây, nếu anh không ngại thì lái xe đi luôn cho. Tôi không muốn nhìn thấy anh ngồi trong xe của tôi. Giờ tôi chỉ muốn về ngay thôi. Chúng ta sẽ lo cái vụ gỡ thiết bị điện đàm trong xe ra sau nhé.

- Tôi hiểu rồi. Chúng ta sẽ bàn chuyện chi tiết sau.

Tôi cũng chẳng quan tâm đến những chuyện ấy nữa. Lúc này tôi không quan tâm đến chuyện đổi chác thiệt hơn hay liệu có thật chiếc xe này cũng tốt ngang với chiếc xe tôi vừa đổi hay không. Giá thử tôi có phải lái một xe tải chở xi măng thì cũng còn tốt hơn là ngồi trên chiếc xe cũ của mình. Nhấn một nút trên bảng điều khiển, tôi khóa cửa xe lại và giắt khẩu súng vào giữa hai ghế.

Tôi đi đường 14 để lái xe về phía nam và rẽ quặt về hướng sông đào để lên xa lộ liên tiểu bang. Tôi vẫn về nhà bằng đường này. Sau vài cú rẽ loằng ngoằng nữa thì tôi ra khỏi xa lộ. Tôi muốn đi theo tuyến đường mà

tôi nghĩ rằng Danny đã đi chiều qua. Không biết cậu ta có đi theo đường 64 Tây từ Norfolk không. Lối ra khỏi xa lộ dễ nhất đối với cậu là ở đoạn trường Đại học Y Virginia, bởi vì đến đây là đã rất gần văn phòng giám định pháp y rồi. Nhưng tôi cũng không chắc cậu đã làm thế

Khi vừa mới đến Richmond là cậu nghĩ tới chuyện đi kiếm cái gì ăn, mà gần văn phòng tôi thì chả có món gì hấp dẫn cả. Danny biết rõ điều đó vì đã có thời gian cậu thực tập ở chỗ chúng tôi. Vì vậy tôi lại ngờ rằng cậu ra khỏi xa lộ ở đường 5, như tôi đang làm bây giờ, sau đó đi tới phố Broad. Trời đã rất tối lúc tôi đi ngang qua những công trình xây dựng và bãi đất trống mà sau này sẽ trở thành khu Nghiên cứu Y sinh để rồi chi nhánh văn phòng tôi sẽ chuyển đến đó.

Một vài chiếc xe cảnh sát lặng lẽ phóng qua. Tôi đỗ nối đuôi họ ở chỗ đèn xanh đèn đỏ gần khu Marriott. Tôi quan sát xe trước khi người cảnh sát bật đèn trong xe và hí hoáy ghi chú gì đó trên cuốn sổ nhỏ. Cậu ta còn trẻ, tóc vàng hoe, giờ bắt đầu tháo micro ra khỏi bộ đàm và nói gì đó. Tôi có thể nhìn rõ khuôn miệng mấp máy trong lúc cậu ta nhìn ra ngoài bãi đất trống tối tăm ở góc bên kia. Cậu bỏ micro xuống và uống một ngụm nước trong chiếc tách của cửa hàng 7-Eleven. Tôi biết cậu này không phải là một gã cớm kinh nghiệm lâu năm, bởi vì cậu ta chẳng chú ý gì xung quanh cả. Rõ ràng là cậu ta không biết mình đang bị quan sát.

Tôi nhích xe lên rồi rẽ trái để vào đường Broad, phóng qua một cửa hàng Rite Aid, rồi siêu thị Miller & Rhoads cũ kỹ mà giờ đã đóng cửa vì ngày càng ít người chịu xuống phố mua sắm. Bên này phố là tòa thị chính cổ, một pháo đài kiểu Gôtích xây bằng đá granite. Phía bên kia là bệnh viện MCV mà tôi đã rất quen thuộc nhưng chắc là sẽ xa lạ đối với Danny. Nhưng tôi ngờ rằng thế nào cậu cũng biết cái quán "Xương xẩu và Đầu lâu" mà các nhân viên y tế và sinh viên trường y vẫn vào đây ăn. Tôi cũng nghĩ cậu biết tìm chỗ đậu xe ở khu vực quanh đây.

Tôi tin rằng cậu đã làm những điều mà bất cứ người lạ nào đến đây cũng sẽ làm thế khi đang lái chiếc xe đắt tiền cho cấp trên của mình. Cậu sẽ đi thẳng đến cái nơi lịch sự, tử tế đầu tiên mà cậu nhìn thấy. Mà chính xác nơi đó chẳng phải đâu khác ngoài Hill Café. Tôi đi một vòng quanh khối nhà bởi vì chắc chắn cậu cũng phải làm thế nếu muốn đậu xe ở hướng nam, đúng cái chỗ chúng tôi đã tìm thấy túi đồ ăn thừa của cậu. Tôi lùi xe vào dưới một cây mộc lan rất đẹp rồi bước ra ngoài, khẩu súng lục giắt vào túi áo khoác. Tức thì lại có tiếng sủa inh ỏi từ sau hàng rào mắt cáo. Con chó có vẻ to và nó sủa cứ như thể tôi đã làm chuyện gì khiến cho nó tức giận lắm. Đèn trên gác ngôi nhà của chủ nhân nó đang bật.

Tôi băng qua đường để vào quán cà phê. Quán này đặc biệt lúc nào cũng tấp nập và ầm ĩ. Daigo đang pha whiskey nên không nhìn thấy tôi mãi cho tới lúc tôi kéo ghế ngồi cạnh quầy bar.

- Trông chị có vẻ cần uống thứ gì đó hơi mạnh một chút nhỉ, chị thân mến. - Cô vừa nói vừa gài một lát cam và quả anh đào vào miệng ly.

- Đúng là cần phải thế thật nhưng tôi đang trong lúc làm việc. - Tôi nói và để ý thấy con chó đã ngừng sủa.

- Đó chính là vấn đề của cả chị lẫn Marino. Lúc nào anh chị cũng phải làm việc. - Cô đưa mắt ra hiệu cho một phục vụ bàn.

Anh ta tiến lại gần để nhận đồ uống. Daigo lại tiếp tục pha chế món đặt hàng tiếp theo.

- Chị có để ý con chó ngay bên kia phố không? Bên đường 28 ấy? - Tôi hỏi khẽ.

- Ý chị nhắc đến con Kẻ Cướp ấy hả. Chí ít thì tôi cũng đặt tên cho con chó hoang ấy như vậy. Chị có biết là bao nhiêu khách hàng của quán đã bị cái vật ghẻ lở đó dọa cho sợ chết khiếp không? - Cô liếc nhìn tôi trong lúc giận dữ thái lát chanh. - Cái con vật ấy nửa giống chó chăn cừu nửa giống chó sói. Nó làm phiền chị đúng không?

- Chỉ là tiếng sủa của nó rất chát chúa và tôi tự hỏi không biết lúc Danny Webster rời khỏi quán tối hôm qua thì nó có sủa như thế không. Đặc biệt là khi chúng tôi đang cho rằng cậu ấy đậu xe ngay dưới gốc cây mộc lan, đúng chỗ sân con chó đang bị nhốt.

- Ôi dào, lúc nào mà con chó khốn kiếp ấy chả sủa.

- Thế thì chắc là cô không nhớ rồi. Không phải là tôi muốn...

Cô ngắt lời tôi trong lúc đang đọc tờ đặt món và sau đó mở nắp một chai bia.

- Dĩ nhiên là tôi nhớ chứ. Như tôi đã nói đấy thôi, lúc nào nó cũng sủa. Chẳng có gì khác biệt với cậu bé tội nghiệp ấy cả. Con Kẻ Cướp ấy sủa dữ dội lúc cậu ta ra khỏi quán. Con chó khốn kiếp ấy thì đến gió thổi nó cũng sủa.

- Thế trước lúc Danny ra ngoài thì sao? - Tôi hỏi.

Cô dừng lại nghĩ ngợi rồi sau đó nhướn mắt lên.

- Ồ, giờ chị nhắc tôi mới nhớ ra. Tối hôm qua nó sủa khá sớm. Thực ra thì lúc đó tôi cũng đã chú ý đến nó vì tiếng sủa khiến tôi phát điên lên. Tôi còn định gọi điện cho chủ của con vật khốn kiếp ấy nữa.

- Thế các khách hàng khác thì sao? - Tôi hỏi. - Lúc Danny ở đây thì quán có đông không?

- Không. - Cô ta khẳng định. - Thằng bé đến sớm nhất, rồi mới đến vài khách quen khác. Nhưng lúc nó vào thì không có ai cả. Thực ra thì mãi đến tận bảy giờ mới có thêm khách, tôi vẫn nhớ như thế. Nhưng lúc đó thì thằng bé đã đi rồi.

- Sau khi cậu ấy rời khỏi quán thì con chó sủa thêm bao nhiêu lâu nữa?

- Nó cứ sủa lên sủa xuống cả tối ấy mà, lúc nào mà nó chả thế.

- Nhưng không sủa liên tục chứ gì.

- Làm gì có con chó nào sủa liên tục cả đêm được. - Cô nhìn tôi bằng đôi mắt sắc lẻm. - Giờ nếu chị hỏi rằng liệu có phải con chó sủa vì có kẻ nào đó đứng chờ thằng bé bên ngoài không thì tôi không cho rằng như thế đâu. Nếu thế thì cái thằng hạ lưu ấy đã dông thẳng ngay khi con chó bắt đầu sủa rồi. Đó là lý do tại sao người ta lại nuôi nó, để đề phòng bọn đạo tặc lúc nào cũng lảng vảng ngoài kia ấy mà.

Tôi lại nghĩ đến khẩu Sig đã nhắm vào Danny và địa điểm mà cảnh sát đánh mất súng. Lần này thì tôi hiểu chính xác ý của Daigo. Những kẻ tội phạm làng nhàng trên phố rất sợ con chó to lớn luôn gây ầm ĩ đó vì chắc

chắn tiếng sủa sẽ thu hút sự chú ý của nhiều người. Tôi cảm ơn cô và rút khỏi quán. Tôi đứng một lát trên hè phố và dán mắt vào những vết mờ trên chiếc đèn ga treo dọc con phố chật hẹp, tối tăm. Khoảng cách giữa các tòa nhà là một vùng tối tăm heo hút và bất kỳ ai cũng có thể đứng khuất vào đó mà không bị phát hiện.

Tôi nhìn sang chiếc ô tô mới mua và khoảng sân nhỏ có con chó đang nằm chực ở đó. Giờ thì nó nằm yên. Tôi bước thêm vài mét về hướng bắc để xem con chó sẽ làm gì nhưng nó có vẻ chẳng bận tâm mãi cho tới khi tôi tiến gần đến mảnh sân. Sau đó tôi nghe thấy tiếng gầm gừ dữ tợn đến nỗi tôi phải dựng tóc gáy. Đúng lúc tôi mở cửa xe thì nó nhấc hai chân trước lên rồi vừa sủa vừa lay hàng rào.

- Mày đang bảo vệ lãnh địa của mày, đúng không nhóc? Giá mà mày có thể nói cho tao biết chuyện gì đã xảy ra tối qua.

Tôi nhìn vào trong nhà đúng lúc cửa sổ tầng trên đột ngột mở ra.

- Bozo, im đi! - Một người đàn ông to béo với mái tóc rối bù gào lên. - Im đi. Đồ ngu.

Cánh cửa sổ lại đóng sầm lại.

- Được rồi, Bozo. - Tôi bảo. Con chó không đáng bị gọi là Kẻ Cướp, thật không may cho nó. - Tao sẽ để mày yên.

Tôi nhìn quanh lần nữa rồi chui vào xe. Đi từ quán của Daigo đến khu vực dự án ở Franklin nơi cảnh sát đã tìm thấy chiếc xe ô tô của tôi mất chưa đầy ba phút nếu lái với tốc độ cho phép. Tôi đi vòng quanh triền đồi dẫn tới Sugar Bottom nhưng để lái xe xuống đó, đặc biệt với chiếc Mercedes là điều không thể. Suy nghĩ đó lại dẫn đến một vấn đề khác.

Tôi băn khoăn tại sao tên giết người kia lại chọn khu vực dự án này khi mà chương trình Quan sát Láng giềng được phổ biến rộng rãi đến tận đây. Ngay cả khu Church Hill cũng có tờ rơi về chủ đề này và những người dân luôn nhìn ra cửa sổ sẽ không ngần ngại gọi cho cảnh sát, đặc biệt sau khi các phát súng được bắn ra. Sẽ ổn hơn nếu như hắn ép Danny ngồi lên ô tô và lái xe đi xa hơn nhưng đảm bảo an toàn.

Tên sát nhân đã không làm điều đó và tôi hơi phân vân rằng có lẽ hắn chỉ biết ranh giới khu vực chứ không biết tập quán ở đây, và như vậy hắn không phải là người ở đây. Tôi cũng băn khoăn việc nếu hắn không lấy chiếc xe của tôi đi thì nghĩa là xe của hắn cũng đỗ bên cạnh và chiếc xe của tôi không có gì hấp dẫn. Hắn không cần nó để đổi lấy tiền hay để tẩu thoát. Điều này cũng đồng nghĩa với việc Danny bị theo dõi chứ không phải chuyện chạm trán ngẫu nhiên. Trong khi cậu ăn tối, kẻ giết người có thể đã đậu xe gần đó rồi đi bộ lại quán cà phê và chờ đợi trong bóng tối, ngay gần chiếc Mercedes. Và đúng lúc đó thì con chó sủa.

Lúc đi ngang qua văn phòng làm việc ở Franklin, máy nhắn tin của tôi rung. Tôi cầm lên và bật đèn sáng để nhìn. Tôi không có bộ đàm hay điện thoại nên nhanh chóng quyết định lùi vào bãi đỗ xe đằng sau văn phòng. Tôi đi cửa ngách, nhập mã số rồi đi bộ vào nhà xác và bấm cầu thang máy lên tầng trên. Dấu tích của vụ báo động giả ngày hôm nay đã biến mất nhưng những tờ giấy chứng tử của Rose vẫn lơ lửng trong không khí như một tấm rèm kỳ quặc. Tôi ngồi vào bàn rồi gọi lại cho Marino.

- Cô đang ở đâu đấy? - Anh hỏi ngay.

- Ở văn phòng. - Tôi nhìn vào đồng hồ.

- Tôi nghĩ rằng đó phải là nơi cuối cùng của cô trong ngày hôm nay và tôi cược là cô đang ở đấy một mình. Cô đã ăn gì chưa?

- Ý anh là gì? Đây phải là nơi cuối cùng của tôi?

- Đến đây đi rồi tôi sẽ giải thích.

Chúng tôi thỏa thuận sẽ hẹn nhau tại Linden Row Inn, một quán rượu yên tĩnh ở trung tâm. Tôi khởi hành luôn vì nhà Marino ở bên kia bờ sông nhưng anh luôn đi rất nhanh. Lúc tôi đến, anh đã ngồi ở bàn trước lò sưởi. Anh tan sở rồi và giờ đang ngồi uống bia. Người pha rượu là một ông già kỳ dị đeo cà vạt đen và ông ta đang xách một xô đá to trong khi ban nhạc Pachelbel đang chơi trên sân khấu.

- Chuyện gì vậy? - Tôi hỏi khi ngồi xuống. - Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Anh mặc áo đánh golf màu đen, bụng hằn dưới lớp vải áo co giãn và chảy xệ xuống thắt lưng quần jean. Chiếc gạt tàn đã rải rác đầu mẩu thuốc lá, và tôi nghi ngờ cốc bia anh ta đang cầm trên tay không phải là cốc đầu tiên hay cuối cùng.

- Cô có muốn nghe chuyện về vụ chuông báo động giả chiều nay không hay ai đó đã nói cho cô biết trước rồi? - Anh nâng cốc bia lên miệng.

- Không nhiều thông tin lắm mặc dù tôi vừa nghe người ta đồn đại về mối đe dọa của phóng xạ. - Đúng lúc đó người pha rượu bê đĩa hoa quả và pho mát đến.

- Cho một Pellegrino với chanh. - Tôi gọi.

- Chuyện này thì còn hơn cả tin đồn. - Marino nói.

- Cái gì? - Tôi nhíu mày. - Sao anh lại biết tường tận về những chuyện xảy ra ở cơ quan tôi hơn cả tôi?

- Bởi vì mối đe dọa phóng xạ phải đi cùng với những bằng chứng của vụ giết người kia nữa. - Anh nhấp một ngụm bia nữa. - Chính xác là vụ giết Danny Webster.

Anh cho tôi vài giây để hiểu những gì anh vừa nói, nhưng mọi suy luận của tôi chỉ có giới hạn.

- Anh cho rằng cơ thể của Danny bị nhiễm phóng xạ? - Tôi hỏi như anh sắp hóa điên đến nơi.

- Không, nhưng những vụn đất mà chúng tôi hút chân không ở trong xe của cô thì rõ ràng là có. Và tôi muốn cô biết rằng những người phải làm việc đó đang sợ chết khiếp kìa. Còn tôi cũng chẳng vui vẻ gì vì tôi cũng quanh quẩn ở đó suốt. Tôi đang đối mặt với một thứ rắc rối chết tiệt giống như những người phải làm việc chung với nhện và rắn vậy, hay giống những người bị nhiễm chất độc màu da cam ở Việt Nam, và giờ thì họ đang chết dần vì bệnh ung thư.

Nét mặt tôi bây giờ chắc có vẻ hoài nghi lắm.

- Anh đang nói về đám đất bẩn chỗ ghế trước?

- Phải và nếu tôi là cô thì tôi sẽ không lái chiếc đó nữa đâu. Làm sao cô biết rằng điều này sẽ không ảnh hưởng về lâu dài chứ?

- Tôi sẽ không lái chiếc xe đó nữa. Đừng lo, nhưng ai đã nói với anh về việc các chất hút chân không bị nhiễm phóng xạ?

- Người phụ trách bộ phận kính hiển vi điện tử quét. Chất uranium sau đó được tìm thấy thông qua máy đo phóng xạ mới thành ra làm khởi động hệ thống báo động. Tôi được biết là chuyện này chưa bao giờ xảy ra trước đây.

- Đúng thế.

- Vì thế chúng ta mới bị rối tinh lên ở bộ phận bảo vệ. Một nhân viên bảo vệ ngay lúc đó đã vội vàng quyết định hút chân không cả tòa nhà. Nhưng anh ta quên rằng khi đập vỡ mặt kính ở cái hộp đỏ đó và giật mạnh tay nắm thì cũng vô tình khởi động luôn cả hệ thống chữa cháy hồng thủy.

- Theo tôi được biết thì hệ thống đó chưa bao giờ được sử dụng. Nên việc anh ta quên mất thao tác cũng là điều dễ hiểu thôi. Trên thực tế thì có khi anh ta còn chẳng biết gì về nó. - Tôi lại nghĩ đến ông giám đốc phòng Dịch vụ chung và có thể đoán được ông ta sẽ nói gì về chuyện này. - Lạy Chúa lòng lành, tất cả những chuyện đã xảy ra chỉ vì chiếc xe của tôi. Nói đúng ra thì chỉ vì tôi thôi.

- Không, bác sĩ. - Marino nhìn vào mắt tôi và nét mặt anh trở nên nghiêm khắc. - Chuyện xảy ra vì một kẻ khốn nạn đã giết chết Danny. Tôi đã bảo cô bao nhiêu lần về điều đó rồi?

- Tôi nghĩ là mình cần uống một ly rượu.

- Thôi đừng có tự dằn vặt mình nữa đi. Tôi biết cô đang định làm gì.

Tôi đưa mắt tìm kiếm người phục vụ quầy rượu. Lò sưởi lúc này

trở nên quá nóng bức. Có bốn người khác cũng ngồi gần đó và họ đang nói chuyện rất to về "khu vườn thiên đường" là cái sân nhỏ ở đằng sau quán rượu này, nơi nhà văn Edgar Allan Poe đã từng chơi đùa hồi ông còn là một đứa trẻ sống ở Richmond.

- Ông ấy đã kể về điều đó trong một bài thơ tự sáng tác. - Một phụ nữ nói.

- Những bài thơ đó cũng miêu tả món bánh nhân cua ở đây ngon lắm.

- Tôi không thích nhìn thấy cô thế này. - Marino nghiêng sát sang tôi và giơ một ngón tay lên. - Hơn nữa tôi biết cô sắp làm một việc gì đó cho cả cô và tôi nữa, đúng không nào? Tôi không ngủ mơ đâu.

Ông già pha rượu nhìn thấy tôi ra hiệu và đi rất nhanh lại chỗ tôi ngồi. Tôi đổi ý không dùng rượu Chardonnay nữa mà gọi một ly Scotch trong lúc cởi áo khoác ngoài vắt lên ghế. Tôi đang toát mồ hôi và thấy người rất nhớp nháp khó chịu.

- Cho tôi một điếu Marlboro nào. - Tôi bảo Marino.

Anh há hốc miệng nhìn tôi kinh ngạc.

- Đi nào. - Tôi chìa tay.

- Không được. - Anh tỏ ra cương quyết.

- Thế tôi với anh thỏa thuận thế này nhé. Giờ anh cứ hút một điếu thì tôi hút một điếu và bao giờ anh bỏ thì tôi mới bỏ.

Anh hơi lưỡng lự.

- Cô không đùa đấy chứ.

- Mẹ kiếp, tôi chả đùa tí nào cả.

- Tôi chẳng thấy việc cô đang làm có tí nào là vì tôi cả.

- Có chứ, vì sự sống còn của anh, nếu như không quá muộn.

- Cảm ơn, nhưng không có thỏa thuận gì ở đây hết. - Anh rút ra hai điếu thuốc cho tôi và cho anh, bật lửa cầm trong tay.

- Bao nhiêu lâu nào?

- Tôi không biết. Cứ cho là ba năm đi.

Điếu thuốc rất thơm, cảm giác ngậm nó trong miệng thật tuyệt, cứ như thể đôi môi tôi sinh ra là để ngậm thuốc vậy. Nhưng rít hơi đầu tiên, tôi cảm thấy phổi như thắt lại và ngay lập tức thấy quay cuồng đầu óc, giống hệt cảm giác lần đầu tiên tôi hút điếu Camel hồi mười sáu tuổi. Chất nicotine tiếp tục tấn công lên não khiến mọi thứ xung quanh trở nên quay cuồng và trí óc thì lộn xộn.

- Lạy Chúa, tôi bỏ lỡ món này rồi. - Tôi kêu lên khi nhả khói.

- Vậy thì đừng có la rầy tôi nữa.

- Phải la chứ.

- Ôi dào, cái món này có phải cần sa hay thuốc phiện gì đó đâu.

- Tôi chưa hút mấy thứ ấy nhưng nếu không phải là món bất hợp pháp thì thế nào hôm nay tôi cũng thử.

- Nào, đừng có làm tôi sợ đấy.

Tôi rít thêm một hơi nữa rồi bỏ điếu thuốc khỏi môi trong khi Marino quan sát tôi bằng nét mặt kỳ quặc. Anh vẫn tỏ ra kinh hoảng như thế mỗi khi tôi hành động theo một cách nào đó mà anh không hiểu nổi.

- Nghe này. - Tôi bắt đầu quay lại công việc. - Tôi nghĩ tối qua

Darmy đã bị theo dõi, và rõ ràng cái chết của cậu ấy không phải là một vụ án ngẫu nhiên với động cơ cướp của, cưỡng hiếp đồng tính hay là buôn bán ma túy. Tôi cho rằng tên giết người kia đã đợi cậu ấy, có thể đợi đến một tiếng, sau đó ra mặt lúc Danny quay lại chỗ xe đậu gần cây mộc lan ở trên đường 28. Anh biết con chó đấy rồi còn gì? Nó sủa suốt từ lúc Danny vào quán cà phê Hill. Daigo đã bảo như thế.

Marino im lặng quan sát tôi hồi lâu.

- Xem nào, đó là những gì mà tôi định nói đấy. Cô đã đến đó lúc tối à?

- Đúng thế.

Xương hàm anh hơi gợn lên khi anh nhìn đi chỗ khác.

- Đó cũng là điều tôi nghĩ.

- Daigo nói là con chó đã sủa không ngừng. Tôi ở đó lúc sớm và con chó không ho he gì cả trừ phi có kẻ đến gần chỗ của nó. Sau đó nó nổi điên lên. Anh có hiểu điều tôi nói không?

Anh mắt anh quay lại nhìn tôi.

- Ai dám chờ ở đó một tiếng đồng hồ trong khi con chó cứ điên lên như vậy? Tiếp đi, bác sĩ.

- Ý tôi là hắn không phải là một kẻ sát nhân thông thường. - Tôi tiếp lời khi đồ uống đã được mang đến.

- Tôi chờ cho đến khi người pha rượu đã phục vụ xong và đi khỏi mới nói tiếp.

- Tôi nghĩ Danny có thể đã bị tấn công bởi một tên sát thủ chuyên nghiệp.

- Được rồi. - Anh uống cạn cốc bia. - Thế thì sao nào? Nghĩa là

thằng bé đang nắm giữ một bí mật nào đó? Trừ phi nó dính líu vào những vụ buôn bán thuốc phiện hay là tham gia một băng nhóm có tổ chức nào đó.

- Những gì mà cậu ta liên quan đến là Tidewater. Nó sống ở khu vực đó mà. Nó lại làm việc ở sở tôi, ít nhất thì cũng liên quan vòng ngoài với vụ việc Eddings, mà chúng ta đều biết vụ Eddings cũng rất phức tạp. Vụ này cũng được suy tính từ trước và chuẩn bị kỹ lưỡng.

Marino xoa mặt có vẻ suy tư.

- Vì thế cô cho rằng có một mối liên quan ở đây.

- Tôi nghĩ không kẻ nào muốn chúng ta biết đến mối liên quan đó. Tôi nghĩ bất cứ ai đứng đằng sau vụ này đều cho rằng hắn hành động như thế sẽ chỉ giống một vụ cướp xe hoặc một loại tội phạm đường phố nào đó.

- Phải, và đó là điều mà mọi người vẫn nghĩ.

- Không phải tất cả mọi người. - Tôi bắt gặp ánh mắt của anh. - Rõ ràng là không phải tất cả mọi người.

- Và cô tin rằng Danny là nạn nhân được định trước, rằng đây là một vụ giết người chuyên nghiệp?

- Cũng có thể cái đích đó là tôi. Hoặc chúng dùng thủ đoạn đó để dọa tôi. Chúng ta không biết chính xác được.

- Cô đã có manh mối nào cho vụ Eddings chưa? - Anh quay sang chuyện khác.

- Anh biết ngày hôm nay thế nào mà. Hy vọng là tôi sẽ biết gì đó vào ngày mai. Còn giờ cho tôi biết thông tin về Chesapeake đi nào.

- Vẫn chưa có manh mối gì. - Anh nhún vai.

- Sao anh lại vẫn chưa tìm ra manh mối gì được chứ? - Tôi mất hết

kiên nhẫn. - Họ chắc phải có tới ba trăm nhân viên cảnh sát. Chẳng nhẽ không ai quan tâm đến cái chết của Ted Eddings hay sao?

- Ba trăm cảnh sát cũng chẳng để làm gì. Tất cả những gì cô cần lại là con chốt chính kia. Cái rào cản khiến chúng ta không thể xoay xở được chính là thám tử Roche.

- Tôi không hiểu.

- Ồ, anh ta vẫn xử lý vụ này mà.

Tôi không muốn nghe thêm nữa bởi vì cái tên hắn ta không nên tiêu tốn thời gian của tôi.

- Tôi sẽ xem lại, nếu tôi là cô. Tôi sẽ không xem nhẹ chuyện này đâu. - Anh ngừng lại. - Cô có biết phía cảnh sát đang nói gì không, tôi đã nghe được thế. Giờ đang dấy lên một tin đồn rằng cô đã tấn công Roche, và sếp của thằng cha đó đang cố gắng vận động để cô bị sa thải.

- Người ta có thể buôn chuyện bất cứ cái gì họ thích. - Tôi nói một cách không kiên nhẫn.

- Ồ, một phần của vấn đề là họ nhìn vào hắn và thấy hắn ta trẻ thế nào và một số người lại không có thời gian tưởng tượng ra rằng cô có sức thu hút ra sao. - Anh hơi ngần ngại, và tôi có thể chắc rằng anh đang nói với vẻ khinh bỉ như sắp xông lên hành hung Roche đến nơi. - Tôi ghét phải nói ra điều này, nhưng cô sẽ có lợi thế hơn nhiều trong vụ kiện tụng này nếu như thằng con hoang kia không đẹp trai như thế.

- Sự phiền nhiễu không phải là do con người ta trông như thế nào, Marino. Nhưng hắn ta không kiện tụng gì đâu và tôi không lo lắng về điều đó.

- Vấn đề là, hắn đang muốn hại cô, bác sĩ ạ, và hắn đang cố gắng làm thế. Bằng cách này hay cách khác hắn sẽ chơi xỏ cô nếu có thể.

- Hắn có thể xếp hàng chờ đợi cùng với những người khác nếu hắn muốn.

- Người đã giả danh cô gọi điện đến xưởng sửa chữa ở Virginia Beach là một người đàn ông. - Anh nhìn tôi. - Vậy thôi để cô biết.

- Danny sẽ không làm vậy. - Tôi chỉ nói được có thế.

- Tôi cũng không nghĩ vậy. Nhưng Roche thì có thể. - Marino đáp lời.

- Anh sẽ làm gì ngày mai?

Anh thở dài.

- Tôi không có thời gian bảo cho cô biết đâu.

- Có thể chúng ta phải đến Charlottesville.

- Để làm gì? - Anh nhíu mày. - Đừng nói với tôi là Lucy vẫn còn gàn gàn dở dở đấy nhé.

- Đó không phải là lý do chính. Nhưng cũng có thể chúng ta sẽ gặp con bé nữa.

Chương 11

Sáng hôm sau, tôi đi kiểm tra các chứng cớ, và điểm dừng chân đầu tiên là Phòng thí nghiệm quét hiển vi điện tử. Lúc này nhà khoa học pháp y Betsy Eckles đang phun nhũ thành một mảng hình vuông lên một miếng lốp cao su. Cô ngồi quay lưng lại với tôi, và tôi quan sát cô gắn mẫu lên một mặt phẳng, sau đó sẽ cho vào buồng kính chân không để nó được phủ các hạt nguyên tử vàng. Tôi để ý vết cắt ở giữa miếng cao su, thấy nó hơi quen thuộc, nhưng không chắc chắn lắm.

- Chào chị. - Tôi cất lời.

Cô quay người từ bảng điều khiển phức tạp của những đồng hồ đo áp lực, nút bấm và kính hiển vi kỹ thuật số xây dựng hình ảnh theo điểm ảnh thay vì màn hình video. Gọn gàng và nghiêm túc trong chiếc áo khoác dài của phòng thí nghiệm, cô dường như bận rộn hơn bình thường vào ngày thứ Năm này.

- Ồ xin chào bác sĩ Scarpetta. - Cô vừa nói vừa đặt chiếc lốp đã xì hơi vào phòng chân không.

- Lốp xe bị xịt hơi à? - Tôi hỏi.

- Bộ phận nghiên cứu súng yêu cầu tôi làm việc này. Họ nói là nó phải được kiểm tra ngay bây giờ. Đừng hỏi tôi tại sao.

Ít nhất thì cô ta cũng không vui vì điều đó, bởi vì đó là câu trả lời không bình thường cho một vụ án không được coi là nghiêm trọng. Tôi cũng không hiểu vì sao mà việc này lại được ưu tiên nhưng đó không phải là lý do tôi ở đây.

- Tôi đang định hỏi chị về chất uranium. - Tôi nói.

- Đây là lần đầu tiên tôi tìm thấy một thứ như vậy. - Cô mở một bao nhựa. - Mà chúng ta thì quen biết hai mươi hai năm nay rồi còn gì.

- Chúng ta cần phải biết chúng ta đang đối mặt với chất đồng vị uranium nào.

- Tôi đồng ý, nhưng cũng vì tôi chưa nhìn thấy nó bao giờ nên không biết sẽ phải phân tích xử lý ở đâu nữa nhưng không thể làm ở đây được.

Cô sử dụng hai miếng keo dính để gắn những chất trông như đất bẩn trước khi cho vào một lọ bảo quản. Cô vẫn làm công việc hút chân không hàng ngày và chưa bao giờ bị trượt.

- Mẫu phóng xạ giờ để ở đâu? - Tôi hỏi.

- Tôi vẫn để nguyên đấy. Tôi chưa mở phòng chân không hỗ trợ và cũng không muốn thế.

- Tôi có thể xem một chút được không?

- Được chứ.

Cô bước lại một khu vực kỹ thuật số khác, bật điều khiển, và màn hình được bao phủ bởi hình ảnh vũ trụ đen đặc, rải rác những ngôi sao với kích thước và hình dáng khác nhau. Một vài ngôi sao trắng sáng trong khi những ngôi sao khác mờ nhạt, và tất cả đều không thể nhìn thấy được bằng mắt thường nếu không có các thiết bị hỗ trợ.

- Tôi sẽ phóng to nó lên ba nghìn lần. - Cô nói và nhấn số. - Chị có muốn độ phân giải cao hơn không?

- Tôi nghĩ trò này sẽ có tác dụng đây.

Chúng tôi nhìn chăm chú vào màn hình từ ghế quan sát. Quả cầu kim loại giống như những hành tinh ba chiều được bao quanh bởi các vệ

tinh nhỏ và những ngôi sao.

- Đó là những gì đã được tìm thấy ở trong xe của chị. - Cô cho tôi biết. - Các hạt sáng kia là chất uranium. Những hạt tối hơn là sắt oxit, chị có thể tìm thấy nó trong đất. Thêm nữa, ở đây còn có aluminum, là chất được sử dụng trong mọi thứ. Và cả Silicon, hoặc là cát.

- Là những chất điển hình người ta có thể tìm được dưới gót giày. - Tôi nói. - Ngoại trừ uranium.

- Và còn điều nữa tôi sẽ chỉ cho chị thấy. Chất uranium có hai hình dạng, hình thùy hoặc hình cầu, là kết quả của quá trình uranium nóng chảy. Nhưng ở đây, chúng ta có hình dạng bất thường với các cạnh sắc nét, nghĩa là xuất hiện từ một quá trình liên quan đến máy móc.

- Công ty CP & L cũng sử dụng uranium cho các nhà máy điện hạt nhân. - Tôi nhắc đến Tập đoàn Năng lượng & Ánh sáng Thịnh vượng chung, nơi cung cấp điện cho toàn bộ Virginia và một số vùng khác ở Bắc Carolina.

- Đúng vậy.

- Có doanh nghiệp nào xung quanh đây có khả năng ứng dụng chất này không? - Tôi hỏi.

Cô suy nghĩ vài giây.

- Xung quanh đây không có mỏ hay nhà máy sản xuất nào cả. Chỉ có một lò phản ứng tại trường Đại học Virginia, nhưng tôi nghĩ chủ yếu để dành cho giảng dạy.

Tôi tiếp tục nhìn chằm chằm vào cơn bão phóng xạ trên màn hình, thứ đã được kẻ thủ ác đưa vào xe của tôi. Tôi nghĩ đến viên đạn Black Talon với móng vuốt dã man của nó, và cú điện thoại lạ tôi nhận được ở Sandbridge, sau đó là một kẻ lạ mặt trèo qua tường nhà. Tôi tin rằng dù thế nào thì Eddings cũng có liên quan đến tất cả những chuyện này, và chẳng thể nào tránh khỏi mối liên hệ từ sự quan tâm của cậu ta đến hội Tân Phục Quốc Do Thái.

- Xem nào. - Tôi nói với Eckles. - Đâu có phải chỉ vì máy đo phóng xạ Geiger bắt được chất này nghĩa rằng đây là phóng xạ có hại. Trong thực tế thì có phải lúc nào uranium cũng có hại đâu.

- Vấn đề là chúng ta chưa có vụ nào như thế này trước đây cả.

- Rất đơn giản. - Tôi kiên nhẫn giải thích. - Các chất này là bằng chứng cho một cuộc điều tra giết người. Tôi là người giám định pháp y trong vụ việc đó và đây là quyết định của đội trưởng Marino. Chị chỉ cần chuyển chất hút chân không này cho tôi và Marino. Chúng tôi sẽ đưa đến Đại học Virginia và các nhà vật lý hạt nhân ở đó sẽ xác định đồng vị của nó.

Tất nhiên việc này không thể hoàn thành mà không có một cuộc họp đàm thoại từ xa bao gồm giám đốc Phòng Khoa học Pháp y, cùng với ủy viên hội đồng y tế là sếp trực tiếp của tôi. Họ lo lắng về khả năng mâu thuẫn sẽ xảy ra bởi vì chất uranium được tìm thấy trong xe của tôi, và tất nhiên Danny lại làm việc cho tôi. Khi giải thích rằng tôi không phải là nghi can trong vụ án, họ mới được xoa dịu, và cuối cùng, thoải mái tống được mẫu phóng xạ kia đi.

Tôi trở về phòng thí nghiệm kính hiển vi điện tử quét. Eckles bắt đầu mở phòng chân không nguy hiểm kia trong khi tôi đeo găng tay cotton vào. Tôi cẩn thận gỡ bỏ miếng dính từ mẫu và cho vào một túi nhựa, sau đó đóng dấu và dán nhãn. Trước khi rời khỏi tầng, tôi dừng lại ở bộ phận nghiên cứu súng, nơi Frost đang ngồi trước kính hiển vi so sánh, kiểm tra một lưỡi lê cũ của quân đội trên mặt kính. Tôi hỏi anh ta về cái lốp xe xì hơi đã được phun nhũ.

- Chúng tôi đang nghi ngờ cái lốp xe bị rạch của chị. - Anh nói, điều chỉnh điểm tập trung trong khi di chuyển lưỡi cắt.

- Cái lưỡi lê này à? - Tôi đã biết câu trả lời trước khi hỏi.

- Phải. Nó vừa được mang đến sáng nay.

- Ai đem đến? - Tôi hỏi khi mối nghi ngờ ngày càng tăng.

Anh ta nhìn túi giấy gấp để ở bàn bên cạnh. Tôi nhìn thấy số và ngày của vụ án, tên Roche.

- Cảnh sát Chesapeake. - Frost trả lời.

- Anh có biết nó từ đâu đến không? - Tôi cảm thấy tức giận.

- Nó được vứt trong cốp một chiếc xe. Đó là tất cả những gì người ta bảo tôi thế.

Tôi lên tầng đi vào Phòng độc dược vì đây là công việc cuối cùng mà tôi cần làm. Bác sĩ Rathbone là một người đàn ông đứng tuổi, to béo nhưng tóc vẫn còn đen. Ông đang ngồi ở bàn và ký vào các báo cáo phòng thí nghiệm.

- Tôi vừa gọi cho chị đấy. - Ông ngước lên nhìn tôi. - Năm mới thế nào?

- Mới và khác. Còn anh thì sao?

- Tôi có một đứa con trai ở Utah nên vợ chồng tôi về đó. Tôi thề là tôi sẽ chuyển nhà về đấy nếu tìm được một công việc, nhưng tôi đoán là những người theo đạo Mormons cũng chẳng thiết tha gì mấy với công việc của tôi.

- Tôi nghĩ ông làm việc ở đâu cũng tốt. Và tôi đoán rằng ông đã có kết quả tốt trong vụ Eddings. - Tôi nói thêm khi nghĩ đến cái lưỡi lê.

- Chất cyanide có trong mẫu máu của cậu ta là 0,5 miligam trên một lít, điều này sẽ gây tử vong như chị đã biết đấy. - Ông tiếp tục ký tên.

- Thế còn trong van nạp, trong ống và những thứ khác thì sao?

- Không thể kết luận được.

Tôi không ngạc nhiên, và cũng không nghi ngờ gì việc Eddings bị đầu độc bằng khí cyanide, kiểu chết như vậy rõ ràng là một vụ giết người. Tôi quen bà công tố viên ở hạt Chesapeake và tôi nghỉ sớm một chút để gọi điện cho bà đề xuất việc tập trung cảnh sát điều tra vụ này.

- Đáng lẽ chị không cần phải gọi cho tôi vì chuyện này. - Bà ta nói.

- Chị nói đúng, tôi không nên làm thế.

- Đừng có nghĩ sang ý khác. - Bà ta có vẻ giận dữ. - Đúng là một lũ ngớ ngẩn. FBI đã vào vụ này chưa?

- Cảnh sát Chesapeake không cần sự giúp đỡ của họ.

- Ồ tốt lắm. Tôi đoán họ rất chuyên nghiệp trong việc xử lý những vụ giết người bằng khí cyanide. Tôi sẽ liên hệ lại với chị sau nhé.

Gác máy, tôi lấy áo khoác, túi xách và đi ra ngoài. Thời tiết đã trở nên dễ chịu hơn. Xe của Marino đỗ ở bên đường Franklin, và anh vẫn đang nổ máy ngồi trong xe. Kính xe hạ xuống. Thấy tôi lại đến, anh mở cửa và mở cả thùng xe.

- Nó đâu? - Anh hỏi.

Tôi giơ cao chiếc túi và trông anh có vẻ kinh ngạc.

- Tất cả mọi thứ để ở trong đó? - Anh kêu lên, mắt mở to. - Tôi nghĩ ít ra cô cũng phải để nó vào một hộp đựng sơn bằng kim loại nào đó chứ.

- Đừng kỳ cục như vậy. Anh có thể tay không mà cầm cũng không sao đâu. - Tôi đặt chiếc túi vào cốp xe.

- Vậy thì làm thế nào mà máy đo phóng xạ Geiger lại tắt ngúm đi? - Anh tiếp tục tranh cãi khi tôi đã chui vào trong xe. - Nó bị vô hiệu hóa bởi vì cái đống đất ấy bị nhiễm phóng xạ, đúng không nào?

- Không nghi ngờ gì, uranium là chất phóng xạ nhưng bản thân nó thì không nhiều, bởi vì nó bị nhiễm với tỷ lệ nhỏ. Thêm nữa, cái mẫu đang cất trong thùng xe của anh có ít thôi mà.

- Xem nào, một chút phóng xạ cũng giống như hơi có thai một tí hay hơi chết một tí à. Và nếu như cô không lo lắng về điều đó thì cô bán chiếc Benz đi làm gì?

- Tôi bán nó không phải vì lý do ấy.

- Tôi không muốn bị chiếu xạ quá liều giống như cô đâu nhé. - Anh có vẻ cáu giận.

- Không sợ đâu.

Nhưng anh vẫn càm ràm.

- Tôi không thể tin được là cô đã đầu độc tôi và chiếc xe của tôi bằng uranium.

- Marino. - Tôi cố gắng lần nữa. - Nhiều bệnh nhân của tôi đã phải vào nhà xác với đủ mọi loại bệnh nguy hiểm kiểu như lao, viêm màng não và AIDS. Anh cũng đã có mặt khi tôi giải phẫu tử thi họ, và anh luôn an toàn đấy thôi.

Anh lái xe rất nhanh dọc theo các xa lộ liên tiểu bang, chen giữa các dòng xe.

- Tôi nghĩ anh đã biết thừa rằng tôi không bao giờ đặt anh vào tình thế nguy hiểm cả. - Tôi nói thêm.

- Đúng thế, nhưng ở đây là cô đang lao vào một thứ mà cô không biết rõ. Lần cuối cùng cô xử lý một vụ phóng xạ là bao giờ thế?

- Đây là lần đầu tiên. - Tôi đáp. - Nhưng đây không phải là một vụ phóng xạ thuần túy, chỉ có một vài vụn đất chỉ có thể nhìn qua kính hiển vi là liên quan đến nó thôi. Và thứ hai, tôi hiểu về phóng xạ. Tôi biết về tia X, MRIs và các đồng vị của nó như là coban, iốt và tecneti mà chúng ta dùng để chữa ung thư. Nghề y luôn phải học rất nhiều về mọi thứ, bao gồm những bệnh liên quan đến phóng xạ nữa. Anh có thể đi chậm lại và chọn một làn đường khác được không?

Tôi nhìn anh chằm chằm và lớn tiếng cảnh báo khi anh nhả chân ga. Mồ hôi lăn trên đỉnh đầu và chảy xuống thái dương, mặt và cổ anh đỏ ửng lên. Mím chặt quai hàm, tay nắm chặt vô lăng, anh thở một cách khó nhọc.

- Dừng xe lại. - Tôi yêu cầu.

Anh không trả lời.

- Marino, dừng xe lại ngay. Ngay bây giờ. - Tôi nhắc lại với giọng điệu mà anh biết không thể kháng cự được.

Không nói một lời nào, tôi bước ra ngoài và đi sang bên kia cửa xe. Tôi lấy ngón cái làm dấu ra hiệu cho anh ra ngoài. Anh làm theo. Lưng áo đồng phục của anh ướt đẫm và tôi có thể nhìn thấy cả viền áo lót phía trong.

- Tôi nghĩ là mình bị cúm. - Anh nói.

Tôi chỉnh lại ghế và gương.

- Tôi không biết chuyện gì xảy ra với tôi nữa. - Anh lau mặt bằng một chiếc khăn giấy.

- Anh đang sợ đến phát ốm đấy thôi. Hãy thở sâu và cố gắng bình tĩnh. Cúi xuống và chạm vào đầu ngón chân của anh. Thả lỏng người và thư giãn đi.

- Rồi người ta sẽ nhìn thấy cô đang lái xe công vụ, thể nào cái mông tôi cũng lại in trên báo cáo cho mà xem. - Anh vừa nói vừa kéo dây đeo qua ngực.

- Bây giờ cả thành phố này sẽ cảm ơn nếu như anh không lái xe. Anh không nên vận hành bất cứ máy móc gì lúc này mà lẽ ra phải vào khoa tâm thần kiểm tra mới phải. - Tôi liếc nhìn và cảm nhận được sự xấu hổ của anh.

- Tôi cũng không biết đã xảy ra chuyện gì nữa. - Anh mấp máy môi, mắt nhìn chăm chăm qua cửa sổ.

- Anh vẫn còn buồn về Doris à?

- Tôi không biết đã bao giờ kể cho cô nghe về một trong những vụ xung đột lớn nhất của chúng tôi trước khi cô ấy ra đi chưa nhỉ? - Anh lau mặt lần nữa. - Chuyện về những chiếc đĩa chết tiệt mà cô ấy đã mua ở chợ. Ý tôi là, đã lâu rồi cô ấy vẫn tính đến chuyện thay một bộ đĩa mới. Và một tối đi làm về, tôi thấy rất nhiều đĩa màu cam chóe bày ra khắp bàn ăn. Cô đã bao giờ nghe nhắc đến hãng Fiesta Ware chưa nhỉ?

- Có nghe sơ qua.

- Ồ, đó là một loại men tráng theo dây chuyền công nghệ đặc biệt gì đó mà tôi biết là có thể làm máy đo phóng xạ Geiger rú ầm lên cho mà xem.

- Nó cũng không nhiều phóng xạ đến mức máy Geiger có thể phát hiện ra được đâu. - Tôi lại phản bác một lần nữa.

- Ồ, đã có nhiều bài báo viết về mấy thứ sản phẩm linh tinh đó bị cấm ở thị trường rồi. - Anh tiếp tục. - Nhưng Doris không nghe. Cô ấy nghĩ là tôi đang cường điệu.

- Đúng thế chứ còn gì nữa.

- Xem nào, người ta vẫn mắc bệnh ám ảnh với mọi thứ xung quanh chứ sao. Đối với tôi thì đó là phóng xạ. Cô biết thừa là tôi rất ghét vào phòng chụp X-quang của cô và cứ khi nào bật lò vi sóng lên, tôi lại đi ra khỏi nhà bếp. Vì thế tôi gói tất cả những cái đĩa ấy lại và vứt đi mà không bảo gì cô ấy. - Anh yên lặng và lại lau mặt lần nữa. Anh hắng giọng vài lần rồi sau đó nói tiếp. - Một tháng sau cô ấy bỏ đi.

- Nghe này. - Tôi hạ giọng. - Tôi cũng không muốn ăn bằng những cái đĩa ấy. Mặc dù tôi hiểu rõ điều đó là vô lý. Tôi hiểu nỗi sợ là thế nào, và nỗi sợ hãi không phải lúc nào cũng có lý do.

- Bác sĩ ạ, có thể trường hợp của tôi là như thế. Tôi rất sợ chết. Mỗi sáng thức giấc tôi đều nghĩ đến điều đó, nếu như cô muốn biết. Hàng ngày tôi đều nghĩ rằng có thể tôi sẽ bị đột quỵ hay là được thông báo về

một căn bệnh ung thư nào đó. Tôi sợ phải đi ngủ vì tôi sợ sẽ chết trong lúc ngủ. - Anh ngừng lại và dường như thấy khó khăn khi tiếp tục. - Đó là lý do thực sự khiến Molly không muốn gặp tôi nữa, nếu cô muốn biết điều đó.

- Đó không phải là lý do chính đáng. - Những gì anh nói tự nhiên khiến tôi nhói lên.

Anh càng cảm thấy khổ sở hơn.

- Cô ấy trẻ hơn tôi rất nhiều. Và một phần nữa là thời gian gần đây tôi không muốn làm mình kiệt sức.

- Sau đó anh sợ quan hệ?

- Khỉ thật! Tại sao cô không giương cờ lên cho cả nước biết nữa đi.

- Marino, tôi là một bác sĩ. Và tất cả những gì tôi muốn là giúp đỡ anh, nếu tôi có thể.

- Molly nói rằng tôi làm cho cô ấy có cảm giác bị từ chối.

- Có thể anh đã làm vậy thật. Anh gặp vấn đề này bao lâu rồi?

- Tôi không biết, từ hồi sau lễ Phục sinh.

- Chuyện gì đã xảy ra?

- Cô biết đấy. - Anh hơi ngần ngại. - Tôi đã ngừng dùng thuốc.

- Thuốc gì? Thuốc ngăn chặn adrenergic hay finasteride? Ôi không, tôi không biết gì hết.

- Cả hai.

- Thế sao bây giờ anh lại làm điều ngớ ngẩn như vậy?

- Bởi vì khi dùng thuốc thì không thấy gì là ổn cả. - Anh buột miệng. - Tôi ngừng việc đó và bắt đầu hẹn hò với Molly. Sau đó tôi bắt đầu dùng lại vào khoảng lễ Phục sinh sau khi tôi đã kiểm tra sức khỏe. Huyết áp của tôi bị tăng và tuyến tiền liệt lại trở nên tồi tệ. Điều này làm tôi sợ.

- Không có người phụ nữ nào đáng để anh phải chết cả. Và tất cả câu chuyện này là căn bệnh trầm cảm mà anh là một ứng cử viên hoàn hảo cho nó.

- Ồ, nỗi tuyệt vọng khi cô không thể làm được điều đó. Cô không hiểu đâu.

- Tất nhiên, tôi hiểu chứ. Chán nản khi thân thể anh không còn là anh, khi anh già hơn và có những căng thẳng khác trong cuộc sống, như là sự thay đổi chẳng hạn. Và trong mấy năm gần đây thì anh có quá nhiều sự thay đổi.

- Không, nỗi tuyệt vọng nghĩa là khi cô không thể vực nó lên được. - Anh nói to hơn. - Và thỉnh thoảng khi ta có thể kéo được nó lên, thì nó lại không chịu xuống cho. Và ta không thể đi tiểu khi muốn đi, và lại cứ tiểu khi ta không muốn. Và toàn bộ vấn đề sẽ trở nên tồi tệ hơn nữa khi tôi có một người bạn gái trẻ gần bằng con gái mình. - Anh quay sang nhìn tôi, những đường gân nổi lên cổ. - Phải, tôi đang bị trầm cảm. Cô đúng rồi.

- Xin đừng nổi cáu với tôi thế chứ.

Anh quay đi, hơi thở khó nhọc.

- Tôi muốn hẹn gặp bác sĩ chuyên khoa tim và khoa tiết niệu của anh.

- Không được. - Anh lắc đầu. - Cái kế hoạch chăm sóc sức khỏe mới chết tiệt này bắt tôi phải đăng ký với một bác sĩ chuyên khoa tiết niệu là phụ nữ. Tôi không thể đến đó và nói những chuyện này với một mụ đàn bà được.

- Tại sao không? Anh vừa nói chuyện với tôi mà?

Anh im lặng, nhìn chằm chằm qua cửa sổ, rồi anh nhìn vào gương bên và nói:

- Có một kẻ ăn không ngồi rồi trong chiếc Lexus màu nâu vàng đang theo sau chúng ta từ Richmond.

Tôi nhìn qua gương chiếu hậu. Đó là một chiếc xe đời mới và người lái xe đang nói chuyện điện thoại.

- Anh có nghĩ chúng ta đang bị theo dõi không?

- Giá mà tôi biết được. Nhưng tôi không muốn trả tiền cho cuộc điện thoại chết tiệt của hắn ta đâu.

Chúng tôi đã gần đến Charlottesville. Phong cảnh thanh bình quanh những ngọn đồi phía tây. Không khí lạnh hơn và tuyết rơi nhiều hơn, mặc dù trên các xa lộ liên tiểu bang vẫn khô ráo. Tôi bảo Marino tắt máy bộ đàm vì tôi vô cùng căng thẳng khi cứ phải nghe các cuộc đàm thoại của cảnh sát. Tôi chọn đường 29 Bắc dẫn đến đại học Virginia.

Trong chốc lát đã xuất hiện rải rác những vách đá dốc đứng chen lẫn cây cối trải dài từ bìa rừng tới tận đường cái. Sau đó chúng tôi đến địa phận tiếp giáp khuôn viên trường đại học. Các khu nhà đông đúc những tiệm bánh pizza và bánh kẹp, những cửa hàng ăn nhanh và trạm xăng. Trường đại học vẫn đang trong kỳ nghỉ Giáng sinh, nhưng cháu tôi không phải là người duy nhất bỏ qua việc này. Đến sân vận động Scott, tôi rẽ vào đại lộ Maury, nơi có rất nhiều sinh viên đang ngồi trên ghế băng hoặc đang đi xe đạp, lưng đeo balô hoặc túi xách, có vẻ như rất bận rộn. Ô tô cũng nhiều nữa.

- Cô có hay chơi gì ở đây không? - Marino đã vui vẻ hơn.

- Tôi không thể nói là có được.

- Thế mỗi lần đến đây cô thường làm gì? Ý tôi là cô và Lucy thường làm gì?

Thực ra chúng tôi tham gia rất ít hoạt động. Chúng tôi chỉ thường dành thời gian đi bộ quanh khu đại học hoặc ngồi nói chuyện trong phòng của con bé ở khu Lawn. Tất nhiên chúng tôi cũng nhiều lần đi ăn tối ở những nhà hàng như Ivy hay Boar's Head. Tôi cũng đã gặp các giáo sư, thậm chí còn đến lớp học của nó nữa. Nhưng tôi không tiếp xúc với nhiều bạn bè của con bé vì nó cũng ít bạn. Những đứa bạn của cháu tôi, cũng như nơi chốn mà chúng gặp nhau, không phải để dành cho tôi chia sẻ. Tôi nhận ra Marino vẫn đang nói.

- Tôi sẽ không bao giờ quên được những khoảnh khắc tôi nhìn thấy thằng bé đang chơi đùa.

- Tôi rất tiếc.

- Cô có thể tưởng tượng được là nó cao đến tận mét sáu rồi không? Giờ nó cũng đang sống ở Richmond đấy!

- Để xem nào. - Tôi quan sát những tòa nhà chúng tôi đang đi qua. - Chúng ta muốn tìm trường Cơ khí, bắt đầu từ đây. Nhưng chúng ta cần cả Cơ khí, Vũ trụ hàng không và Nguyên tử.

Tôi đi chậm lại khi nhìn thấy một tòa nhà xây gạch màu trắng và sau đó tôi tìm thấy biển báo. Tìm bãi đỗ xe không khó, nhưng tiến sĩ Alfred Matthews thì không thấy đâu. Ông đã hẹn gặp tôi tại văn phòng vào lúc mười một giờ rưỡi nhưng hình như quên mất.

- Ông ta biến đâu mất rồi? - Marino vẫn còn lo lắng về những thứ đang để ở trong thùng xe.

- Ở khu vực lò phản ứng. - Tôi đã trở lại trong xe.

- Ồ tuyệt.

Đó là phòng thí nghiệm Vật lý Năng lượng cao tọa trên đỉnh núi bên cạnh một đài quan sát. Lò phản ứng hạt nhân của trường đại học là một tháp xây bằng gạch. Bao quanh là rừng cây đã được rào chắn. Marino lại bắt đầu căng thẳng.

- Thôi nào. Anh sẽ thấy chỗ này rất thú vị cho mà xem. - Tôi mở cửa xe.

- Tôi không thiết tha gì đâu.

- Thôi được, thế thì anh ngồi lại đây để tôi vào nhé.

Tôi lấy mẫu vật từ cốp xe. Đến cửa chính, tôi rung chuông và lập tức có người ra mở khóa. Bên trong là một hành lang nhỏ. Tôi nói với một thanh niên phía sau tấm kính rằng tôi đang tìm tiến sĩ Matthews. Anh ta kiểm tra danh sách và tôi được thông báo rằng ông trưởng khoa vật lý, người tôi chỉ biết sơ qua, hiện đang ở bể phản ứng. Sau đó, người thanh niên cầm theo chiếc điện thoại nội bộ trong khi nhập mật khẩu vào thẻ khách. Tôi gắn chúng vào áo khoác và anh ta rời vị trí để hộ tống tôi qua một cánh cửa thép dày, trên có đèn đỏ báo hiệu cho thấy các lò phản ứng đang hoạt động.

Căn phòng không cửa sổ với những bức tường gạch cao, và mọi thứ đều được đánh dấu với một thẻ phóng xạ màu vàng. Phía cuối bể, bức xạ Cerenkov làm cho nước phát ra ánh sáng màu xanh rất đẹp khi các nguyên tử không ổn định tan rã trong nhiên liệu sâu hai mươi thước. Tiến sĩ Matthews đang trao đổi với một sinh viên. Tôi nghe được câu chuyện của họ đại ý là họ đang định sử dụng coban thay cho nồi hấp để tiệt trùng các tiểu pipette trong quá trình thụ tinh trong ống nghiệm.

- Tôi cứ nghĩ là mai chị mới đến cơ. - Nhà vật lý hạt nhân chào tôi bằng với mặt hối lỗi.

- Không, hôm nay ạ. Nhưng cảm ơn vì ông đã cho phép diện kiến. Tôi có mang theo mẫu đây. - Tôi giơ chiếc túi lên.

- Được rồi, George. - Ông ta nói với người thanh niên. - Vậy đã được chưa nào?

- Vâng, thưa ông. Cảm ơn.

- Nào! - Matthews nói với tôi. - Chúng ta sẽ mang xuống đó ngay bây giờ và bắt đầu phân tích. Mẫu có nhiều không?

- Tôi không biết chính xác.

- Nếu chúng ta có đủ thì có thể tiến hành được luôn trong lúc chị chờ đợi.

Ra khỏi cánh cửa dày, chúng tôi rẽ trái và dừng lại trước một cái hộp to có thể theo dõi bức xạ của tay và chân. Chúng tôi đi qua khi đèn màu xanh lá cây nháy sáng và đi vào cầu thang dẫn tới phòng thí nghiệm chụp X-quang nơtron. Nó nằm trong tầng hầm chứa máy móc và xe nâng hàng, với những chiếc thùng lớn màu đen chứa các chất thải hạt nhân mức độ thấp đang chờ đợi để vận chuyển. Ở hầu hết các lối rẽ đều có thiết bị khẩn cấp, và một cabin điều khiển bị khóa bên trong. Hầu hết hệ điều khiển từ xa đến tất cả thiết bị này xuất phát từ một phòng bên dưới. Được xây dựng bằng bê tông dày không có cửa sổ, nó chứa những thùng loại hơn hai trăm lít đựng khí nitơ lỏng, và cả máy dò Germanium, các bộ âm li với những viên gạch chì.

Quá trình xác định mẫu vật của tôi đơn giản đến mức ngạc nhiên. Matthews không mặc bất cứ trang phục bảo vệ đặc biệt nào ngoài áo khoác phòng thí nghiệm. Ông đặt miếng băng dính vào một cái ống mà sau đó sẽ đưa vào bên trong thùng nhôm dài gần nửa mét có chứa các tinh thể Germanium. Cuối cùng, ông xếp gạch chì xung quanh để che cho mẫu vật không bị ảnh hưởng bởi bức xạ phía sau.

Để kích hoạt quá trình phân tích chỉ cần một lệnh máy tính đơn giản, và bộ đếm trong hộp bắt đầu đo phóng xạ để xác định đồng vị. Việc này trông khá lạ mắt, vì tôi vốn chỉ quen với những thiết bị phức tạp như quét kính hiển vi điện tử và khí sắc phổ. Mặt khác, thiết bị phát hiện này lại là một khối xếp chì không hình dạng được làm lạnh bằng nitơ lỏng, có vẻ không có khả năng suy nghĩ thông minh.

- Bây giờ ông ký giùm vào giấy biên nhận chứng cứ đây cho tôi để tôi về trước đã. - Tôi nói.

- Cũng phải mất đến một hai tiếng đồng hồ đấy. Khó mà nói trước được.

Ông ta ký vào tờ biên nhận và tôi đưa cho ông một bản giấy than.

- Tôi sẽ quay lại sau khi ghé qua chỗ Lucy xem thế nào.

- Được rồi, để tôi đưa chị lên không nhỡ đâu chị lại chạm vào cái nút khởi động nào đó. Lucy thế nào rồi? - Ông ta hỏi khi chúng tôi bước qua những cỗ máy dò. - Cô bé lại tham dự khóa học ở Học viện Công nghệ Massachusetts đúng không?

- Lucy vừa học một khóa ở đó vào mùa thu năm ngoái. Học về Robot. Nó sẽ sớm về đây thôi. Ít nhất là trong vòng một tháng nữa.

- Tôi không biết đấy. Vui quá nhỉ. Cô bé nghiên cứu môn gì vậy?

- Thực tế ảo. Có lần nó bảo vậy.

Mathews hơi bối rối.

- Sao hồi ở đây nó không học?

- Tôi nghĩ ở đó học cao cấp hơn.

- Tôi hy vọng là như vậy. - Ông ta cười. - Giá mà lớp học nào của tôi cũng được một đứa như con bé.

Lucy chắc là người duy nhất không phải chuyên ngành vật lý ở Đại học Virginia học một khóa về nguyên tử cho vui. Tôi bước ra ngoài, thấy Marino đang dựa lưng vào thành xe hút thuốc.

- Bây giờ làm gì? - Anh hỏi với bộ mặt nhăn nhó.

- Tôi nghĩ bây giờ sẽ gây bất ngờ cho cô cháu gái và đưa nó đi ăn trưa. Rất vui nếu anh cũng tham gia với chúng tôi.

- Tôi phải xuống ga Exxon dưới phố để gọi điện thoại công cộng. - Anh nói. - Tôi có vài cú điện cần gọi.

Chương 12

Anh lái xe đưa tôi đến khu lầu tròn, giờ đang sáng trắng lên dưới ánh mặt trời. Tòa nhà mà tôi rất yêu thích này do Thomas Jefferson thiết kế. Tôi rảo bước theo lối đi bộ bằng gạch có hai hàng cây cổ thụ. Chỗ này có hai chái nhô ra chính là hai dãy nhà ưu tiên có tên gọi là Lawn.

Được sống ở đây chính là một phần thưởng dành cho những thành tích học tập xuất sắc ở trường đại học. Phòng tắm và nhà vệ sinh được đặt ở tòa nhà khác đằng sau, những công trình này trang bị đơn sơ, không tiện nghi lắm. Nhưng tôi chưa nghe thấy Lucy phàn nàn bao giờ vì nó thực sự yêu cuộc sống ở đây.

Nó đang sống ở khu phía tây, dãy nhà III, với những phiến đá cẩm thạch Carrara đã được chạm khắc chữ viết hoa của người Corinth. Cửa chớp gỗ phòng 11 vẫn đóng kín. Mấy tờ báo sáng còn nguyên trên bậu cửa. Tôi băn khoăn không biết nó đã dậy hay chưa. Tôi gõ cửa vài lần và nghe thấy tiếng động bên trong.

- Ai đó? - Cháu tôi hỏi với ra.

- Dì đây.

Có tiếng im lặng, sau đó là ngạc nhiên:

- Dì Kay ạ?

- Cháu có định ra mở cửa không đấy? - Tâm trạng vui vẻ của tôi bay biến ngay lập tức vì nghe giọng con bé có vẻ không vui.

- Đợi một phút. Cháu ra ngay đây.

Có tiếng lách cách mở khóa và rồi cánh cửa cũng mở ra.

- Chào dì.

- Dì hy vọng là đã không đánh thức cháu dậy. - Tôi đưa cho nó mấy tờ báo.

- Ồ, T. C đặt báo đấy mà. - Con bé nhắc đến người bạn cùng phòng. - Chắc nó quên không cắt báo trước khi sang Đức. Cháu có đọc mấy tờ này bao giờ đâu.

Tôi vào trong căn hộ, không khác mấy so với hồi tôi đến thăm nó năm ngoái. Không gian nhỏ với giường và chậu rửa, nhiều giá sách. Sàn gỗ thông trống không đồ đạc, cũng không có bức tranh nào treo trên bức tường sơn trắng ngoại trừ một poster chân dung Anthony Hopkins trong bộ phim *Lãnh địa đen*. Những thiết bị kỹ thuật của Lucy để rải rác lên bàn và chăng hàng lên cả mấy cái ghế nữa. Những thiết bị khác, như máy fax và một vài công cụ gì đó giống mấy con robot nhỏ nằm chơ vơ trên nền nhà.

Các đường dây điện thoại phụ đã được lắp đặt và có modem kết nối với ánh đèn xanh nhấp nháy. Nhưng tôi không có cảm giác rằng cháu tôi đang sống một mình, vì trên bồn rửa mặt có hai chiếc bàn chải đánh răng. Cả hai chiếc giường đều không được dọn dẹp, và phía đầu giường là một cái vali mà tôi biết không phải của Lucy.

- Dì ngồi xuống đây ạ. - Con bé nhấc cái máy in lên khỏi chiếc ghế và để tôi ngồi gần lò sưởi. - Xin lỗi dì vì mọi thứ lộn xộn quá.

Con bé mặc chiếc áo thun màu cam sáng của trường đại học và quần jean. Tóc còn đang ướt.

- Cháu sẽ đi đun ít nước. - Con bé có vẻ đang bối rối.

- Nếu cháu mời uống trà thì dì sẽ đồng ý.

Tôi quan sát con bé gần hơn khi nó đổ đầy nước vào ấm và cắm phích. Gần đó, trên nóc tủ quần áo là các tài liệu của FBI, một khẩu súng lục và mấy chùm chiếc chìa khóa xe. Tôi nhận ra mấy cặp tài liệu có giấy

ghi chú nhưng cũng nhận ra đám quần áo lạ đang treo trong tủ.

- Kể cho dì nghe về T. C đi?

Lucy mở gói trà.

- Cô ấy là người Đức, hiện đang sống sáu tuần ở Munich. Vì thế cô ấy bảo cháu có thể ở lại đây.

- Bạn cháu tốt quá. Cháu có muốn dì xếp lại đồ đạc của cô ấy hoặc ít nhất là dọn dẹp phòng cho cháu?

- Dì không cần phải làm gì bây giờ đâu ạ.

Tôi liếc về phía cửa sổ và nghe thấy tiếng ai đó.

- Dì vẫn uống trà đen chứ ạ?

Lò sưởi nổ tanh tách và khói bốc lên có mùi gỗ tươi. Tôi không ngạc nhiên khi cánh cửa mở ra và một cô gái bước vào. Nhưng tôi không nghĩ đó lại là Janet và con bé cũng không nghĩ là sẽ gặp tôi ở đây.

- Tiến sĩ Scarpetta. - Cô ta ngạc nhiên trong khi tôi liếc nhìn Lucy. - Thật vui vì cô ghé qua.

Cô gái đang cầm mấy thứ đồ tắm. Đầu đội mũ lưỡi trai trong khi mái tóc ướt vẫn xõa dài đến vai. Mặc áo len và đi giày tennis, trông cô bé đáng yêu và khỏe mạnh. Và cũng như Lucy, dường như trông còn trẻ hơn nữa bởi vì lại được đến trường đại học.

- Ngồi đây luôn đi. - Lucy nói với cô bạn khi đưa cho tôi tách trà.

- Chúng cháu chạy ở ngoài. - Janet cười. - Cô thông cảm nhé, tóc tai cháu thế này. Chắc cô có việc gì ở đây?

- Cô cần vài sự giúp đỡ cho một vụ. - Tôi chỉ giải thích có thế. -

Cháu cũng tham gia khóa học thực tế ảo chứ?

- Vâng ạ. - Janet nói. - Cả cháu và Lucy đều học ở đây. Và không biết cô đã biết chưa, cháu chuyển đến trụ sở Washington Field hồi cuối năm ngoái rồi.

- Lucy cũng có nói qua.

- Cháu chuyên phụ trách điều tra nhóm tội phạm cao cấp. - Cô gái tiếp tục. - Đặc biệt là những gì liên quan đến việc xâm phạm phần mềm IOC.

- Nghĩa là thế nào?

Lucy trả lời vì nó ngồi gần tôi hơn.

- Bảo vệ các nguyên tắc truyền thông. Chúng cháu chỉ có một nhóm chuyên gia trong nước đảm nhận những vụ này.

- Nghĩa là FBI đã cử cả hai cháu đến đây để đào tạo cho nhóm à. - Tôi cố gắng hiểu. - Nhưng dì nghĩ là thực tế ảo thì có liên quan gì đến những kẻ tấn công vào dữ liệu đâu?

Janet im lặng bỏ mũ ra và chải tóc, mắt dán vào lò sưởi. Tôi có thể đoán rằng cô gái cảm thấy rất không thoải mái, và tôi tự hỏi không biết cô đã phải đối mặt với bao nhiêu chuyện xảy ra ở Aspen trong suốt kỳ nghỉ vừa rồi. Cháu gái tôi ra lò sưởi ngồi đối diện với tôi.

- Chúng cháu không phải đến đây để học, dì Kay ạ. - Nó nói giọng nghiêm túc. - Đó chỉ là màn che mắt thiên hạ thôi. Bây giờ cháu sẽ nói với dì điều này trong khi lẽ ra cháu không nên nói, nhưng cháu không muốn nói dối thêm nữa.

- Cháu không cần phải giải thích. Dì hiểu mà.

- Không. - Ánh mắt nó trở nên căng thẳng. - Cháu muốn dì hiểu chuyện gì đang diễn ra. Cháu chỉ kể tóm tắt ngắn gọn vụ việc bẩn thỉu này thôi. Mùa thu năm ngoái, tập đoàn Năng lượng và Ánh sáng Thịnh vượng

chung bắt đầu gặp sự cố khi có kẻ xâm nhập tấn công hệ thống máy tính. Sự tấn công này diễn ra thường xuyên, có khi đến bốn, năm lần một ngày. Nhưng họ không xác định được danh tính của tên hacker này cho đến khi hắn ta để lại dấu vết ở phần thanh toán sau khi xâm nhập để sao chụp thông tin hóa đơn khách hàng. Chúng cháu được giao nhiệm vụ và đã theo dấu thủ phạm đến tận Đại học Virginia này.

- Và vẫn chưa tìm ra thủ phạm. - Tôi nói.

- Chưa ạ. - Janet trả lời. - Chúng cháu đã thẩm vấn một sinh viên mới ra trường có số thẻ bảo hiểm như vậy, nhưng sau đó xác định anh ta tuyệt đối không phải là thủ phạm. Chúng cháu có lý do để khẳng định điều đó.

- Vấn đề là thỉnh thoảng các sinh viên ở đây vẫn bị mất thẻ bảo hiểm và thủ phạm thì vẫn truy cập vào hệ thống máy tính của tập đoàn bằng máy tính ở trường đại học này và một cái khác ở Pittsburgh. - Lucy nói.

- Thế à?

- Gần đây tên này khá im hơi lặng tiếng khiến tụi cháu khó khăn hơn trong công tác điều tra. - Janet nói. - Phần lớn thời gian chúng cháu lần theo dấu vết hắn từ máy tính của trường đại học.

- Đúng vậy. - Lucy nói. - Chúng cháu mất dấu hắn gần một tuần rồi. Cháu đoán là bởi vì kỳ nghỉ lễ.

- Tại sao lại có kẻ làm thế nhỉ? Cháu có giả thiết nào không?

- Một kiểu chơi điện thôi mà. - Janet nói đơn giản. - Có thể là hắn ta cứ thích bật và tắt điện suốt từ Virginia qua Carolina. Có Chúa mới biết được!

- Nhưng chúng cháu tin rằng cho dù đó là ai đi chăng nữa thì hắn cũng chỉ quanh quẩn ở khu vực trường đại học này thôi và xâm nhập Internet hoặc một phương tiện khác có tên là Telnet. - Lucy nói thêm một cách tự tin. - Thế nào chúng cháu cũng bắt được hắn.

- Cháu có phiền không nếu dì hỏi vì sao những chuyện này phải giữ bí mật? Tại sao cháu không nói đơn giản với dì rằng cháu đang có một vụ không thể tiết lộ được?

Nó hơi ngần ngại trước khi trả lời.

- Dì cũng từng dạy ở đây đấy, dì Kay.

Đúng vậy, tôi lại chưa nghĩ đến điều đó. Mặc dù chỉ là một giảng viên cộng tác giảng dạy bộ môn bệnh học và pháp y, tôi cho rằng quan điểm của Lucy là đúng, và tôi không trách con bé giữ bí mật với tôi vì một lý do khác. Nó muốn có sự độc lập, đặc biệt ở một nơi mà trong suốt quá trình học tập, nhiều người biết nó là cháu của tôi. Tôi nhìn nó.

- Đấy có phải là lý do khiến cháu rời Richmond đột ngột đêm đó không?

- Cháu có tin nhắn gọi.

- Là cháu. - Janet nói. - Lúc đó cháu đang bay về từ Aspen nhưng chuyến bay bị hoãn lại và vân vân. Lucy đến đón cháu ở sân bay và chúng cháu quay về đây.

- Sau kỳ nghỉ lễ còn vụ xâm nhập nào khác nữa không?

- Có một vài lần. Hệ thống lúc này đang được giám sát. - Lucy nói. - Nhưng chúng cháu không đơn phương trong vụ này. Chúng cháu vừa được giao một nhiệm vụ bí mật ở đây để có thể tiến hành một số công việc điều tra.

- Sao cháu không đi bộ với dì đến khu nhà lầu nhỉ. - Tôi đứng dậy và con bé cũng thế. - Marino có lẽ đã quay lại xe rồi.

Tôi ôm Janet và thấy tóc cô bé có mùi chanh.

- Giữ gìn nhé. Mong được gặp cháu nhiều hơn. - Tôi nói với Janet. - Cô coi cháu như người trong nhà rồi. Chúa biết là đến một lúc nào đó dì sẽ được các cháu chăm nom mà. - Tôi cười khi vòng tay qua Lucy.

Bên ngoài ánh mặt trời vẫn chiếu sáng và buổi chiều rất ấm áp nên chỉ cần mặc một cái áo len mà thôi. Tôi ước gì mình có thể ở lại lâu hơn. Lucy đi rất nhanh nên tôi đoán rằng nó đang căng thẳng vì sợ ai đó có thể thấy chúng tôi đi cùng nhau.

- Cũng giống như ngày xưa thôi mà. - Tôi khẽ nói để giấu đi nỗi tổn thương.

- Là sao ạ? - Con bé hỏi.

- Cháu đấu tranh tư tưởng khi đi với dì.

- Không phải vậy. Cháu vẫn luôn tự hào về điều đó.

- Nhưng bây giờ thì không. - Tôi hơi giễu cợt.

- Cháu thì lại muốn dì cảm thấy tự hào khi đi cùng cháu, thay vì luôn luôn là ngược lại.

- Dì tự hào về cháu và luôn luôn là như vậy, ngay cả khi cháu lộn xộn tới mức đôi lúc dì muốn nhốt cháu dưới tầng hầm.

- Người ta gọi đó là ngược đãi trẻ em đấy.

- Không, thẩm phán sẽ ủng hộ dì trong trường hợp này. Tin dì đi. Dì rất vui vì cháu và Janet đã làm lành trở lại. Dì cũng vui vì cô bé đã quay trở lại Aspen và hai cháu lại sống cùng nhau.

Con bé dừng lại và nhìn tôi, mắt nheo lại vì nắng.

- Cảm ơn những gì dì đã nói với cô ấy. Đặc biệt là bây giờ, điều đó rất có ý nghĩa.

- Dì chỉ nói sự thật thôi mà. Có thể một ngày nào đó gia đình của cô bé cũng nói như vậy.

Chúng tôi nhìn thấy chiếc xe của Marino. Anh đang ngồi trong xe và như thường lệ, vẫn nhả khói ra ngoài. Lucy bước đến bên cửa xe.

- Chào chú Pete. Chú cần phải đi rửa xe đi.

- Không! - Anh cằn nhằn rồi dập thuốc và bước ra ngoài.

Anh nhìn quanh, xốc lại quần và xem xét chiếc xe. Cả tôi và Lucy đều cười nhưng Marino thì cố gắng nhịn cười. Thực ra là anh luôn ngầm thích thú khi bị chúng tôi trêu chọc. Chúng tôi đùa nhau thêm chút nữa sau đó Lucy quay về, đúng lúc đó thì chiếc Lexus vàng đời mới kính đen phóng qua. Là chiếc xe mà ban nãy chúng tôi đã nhìn thấy trên đường.

- Bắt đầu làm tôi căng thẳng rồi đây. - Ánh mắt Marino dõi theo chiếc xe.

- Lẽ ra anh nên ghi biển số của nó lại. - Tôi nói điều hiển nhiên ấy.

- Ồ, tôi đã làm rồi. - Anh khởi động máy và bắt đầu quay xe lại. - Tôi còn cài cả hệ thống DMV nữa ấy.

DMV là phần mềm của Phòng máy tính quan sát giao thông và rất nhiều người đã cài đặt nó. Chúng tôi quay lại lò phản ứng và khi đến nơi, Marino từ chối không vào. Vì vậy tôi để anh chờ ở bãi đậu xe. Lần này người thanh niên ngồi trong phòng điều khiển gắn kính bảo rằng tôi có thể vào mà không cần phải có người dẫn đi.

- Ông ấy đang ở dưới tầng hầm. - Anh ta nói, mắt vẫn dán vào màn hình vi tính.

Tôi tìm thấy Matthews trong phòng cơ sở dữ liệu ở tầng dưới, trước màn hình máy tính đang hiển thị một dãy quang phổ đen trắng.

- Ồ, xin chào. - Ông ta nói khi nhận ra tôi đang đứng bên cạnh.

- Có vẻ như chúng ta đã có chút may mắn. - Tôi nói. - Mặc dù tôi

không chắc rằng mình đang nhìn thấy gì. Và có thể tôi đến sớm quá.

- Không, không, không sớm đâu, Những dòng kẻ ngang này cho thấy năng lượng của tia gamma đã được tìm thấy. Một dòng ứng với một năng lượng. Nhưng hầu hết các dòng chúng ta nhìn thấy ở đây đều là bức xạ nền. - Ông ta chỉ cho tôi xem trên màn hình. - Chị biết không, ngay cả mấy viên gạch chì cũng không muốn bỏ mạng vì tất cả những thứ này.

Tôi ngồi xuống cạnh ông.

- Tôi đoán những gì tôi đang cố gắng chỉ cho chị thấy đây, bác sĩ Scarpetta, chính là mẫu vật mà chị mang đến không phát ra tia gamma năng lượng cao khi nó bị phân rã. Nếu chị quan sát phổ năng lượng này sẽ thấy có vẻ như tia gamma điển hình trên quang phổ là của Uranium 2/35. - Ông ta gõ đầu nhọn lên mặt kính.

- Được rồi. Vậy điều đó có nghĩa gì?

- Đó là một hợp chất có ích. - Ông ta nhìn sang tôi.

- Như kiểu được sử dụng trong các lò phản ứng hạt nhân. - Tôi nói.

- Chính xác. Chúng tôi vẫn dùng nó để sản xuất đạn chì. Nhưng chắc chị cũng biết, chỉ có 0,3 phần trăm Uranium là loại 2/35. Phần còn lại đã bị suy yếu.

- Đúng. Phần còn lại là Uranium 2/38.

- Và đây là những gì chúng ta có ở đây.

- Nếu như nó không phát ra tia gamma năng lượng cao, làm sao ông có thể kết luận điều đó từ phổ năng lượng này?

- Bởi vì những gì mà tinh thể Germanium dò được cho thấy đó là Uranium 2/35. Và bởi vì tỉ lệ phần trăm của nó quá thấp, điều đó cho thấy mẫu vật mà chúng ta đang xử lý đây phải là Uranium phân hủy.

- Nó không thể là nhiên liệu đốt cháy từ lò phản ứng. - Tôi nói thành lời ý nghĩ của mình.

- Không, không phải thế. Không có chất liệu phân hạch trộn trong mẫu vật này. Không có stronti, xezi, iốt, ba ri. Chị có thể quan sát chúng qua máy quét hiển vi điện tử.

- Không có đồng vị nào như vậy xuất hiện. - Tôi đồng ý. - Chỉ có uranium và những nguyên tố không cần thiết khác. Ông có nghĩ rằng nó có thể trộn với đất dưới gót giày được không?

Tôi nhìn vào điểm nhọn và những đường rãnh mà có lẽ là tâm điện đồ trong khi Matthews đang ghi chú gì đó.

- Chị có muốn in tất cả những thứ này ra không?

- Vâng, ông in giúp cho. Uranium phân hủy dùng để làm gì nhỉ?

- Thường thì nó không có giá trị gì. - Ông ta gõ một vài phím.

- Nếu như không phải từ một lò phản ứng hạt nhân thì nó đến từ đâu?

- Có thể là từ một lò phản ứng có thể phân tách các đồng vị.

- Như là Oak Ridge ở Tennessee phải không? - Tôi gợi ý.

- Họ không còn làm công việc đó nữa. Nhưng tất nhiên họ đã từng sản xuất nó trong nhiều thập kỷ và phải có kho chứa kim loại uranium. Bây giờ cũng có thêm các nhà máy ở Portmouth, Ohio, Paducah, Kentucky.

- Tiến sĩ Matthews, một kẻ nào đó đã để lại vết giày trong xe ô tô và đất dưới gót giày có kim loại uranium phân hủy. Ông có lời giải thích hợp lý nào không?

- Không. - Vẻ mặt của ông ta không biểu hiện gì cả. - Tôi không nghĩ là mình có thể suy luận được điều gì.

Tôi nghĩ đến những hình răng cưa và hình cầu hiển thị trên kính hiển vi quét điện tử và cố gắng gợi thêm lần nữa.

- Người ta làm tan chảy uranium 2/38 để làm gì? Tại sao lại có thể định hình được nó bằng máy móc?

Nhà khoa học dường như vẫn chưa hé mở được gợi ý nào.

- Liệu uranium phân hủy có được sử dụng làm gì không? - Sau đó tôi hỏi lại lần nữa.

- Nhìn chung thì ngành công nghiệp lớn không sử dụng kim loại uranium. Ngay cả những nhà máy điện hạt nhân cũng không bởi vì họ thay thế nhiên liệu như uranium oxit, gốm sứ.

- Thế thì có lẽ tôi nên hỏi về mặt lý thuyết thì kim loại uranium phân hủy được dùng để làm gì?

- Đã có lần phía Quốc phòng nói rằng họ sử dụng nguyên liệu này để bọc xe tăng. Và điều đó cũng gợi ý rằng nó được dùng để sản xuất đạn dược hoặc các loại vũ khí khác. Để xem nào. Tôi đoán điều duy nhất mà chúng ta biết chắc là nó rất hữu ích cho việc che chắn các vật liệu phóng xạ.

- Loại vật liệu phóng xạ gì vậy? - Tôi cảm thấy ruột nóng dần lên. - Có phải những dây chuyền nhiên liệu đốt cháy chăng?

- Đó cũng là một ý kiến nếu chúng ta biết cách làm thế nào để hạn chế được sự lãng phí nguyên tử ở đất nước này. - Ông ta nói hài hước. - Chị thấy đấy, nếu chúng ta có thể mang nó đi chôn sâu hàng nghìn thước dưới chân núi Yucca ở Nevada thì uranium 2/38 có thể được dùng để giát vỏ thùng hàng vận chuyển đấy.

- Nói cách khác thì nếu như những tập hợp nhiên liệu đã được sử dụng bị thải ra khỏi một nhà máy hạt nhân nguyên tử, chúng sẽ phải được cất giữ trong một thứ gì đó, và uranium được phân hủy dừng làm vỏ chắn còn tốt hơn chì đúng không.

Nhà khoa học nói chính xác thì ông ta cũng nghĩ như vậy và trả mẫu vật lại cho tôi, bởi vì nó là bằng chứng quan trọng và một ngày gần đây sẽ phải có mặt ở tòa án. Vì thế tôi không thể để lại mặc dù biết Marino sẽ cảm thấy thế nào nếu tôi lại mang nó về cất trong cốp xe của anh. Tôi thấy anh đang đi đi lại lại, mắt đeo kính râm.

- Sao rồi? - Anh hỏi.

- Anh mở cốp ra.

Anh vào trong xe và mở cốp.

- Tôi cần phải nói với cô ngay bây giờ rằng ta sẽ không thể để nó trong tủ lưu trữ chứng cứ ở chỗ của tôi. Không ai muốn hợp tác đâu, cho dù là tôi muốn họ làm như vậy.

- Nó cần phải được lưu trữ. - Tôi nói đơn giản. - Có một cái thùng mười hai lon bia đấy chứ.

- Tôi đã bảo là từ trước tôi đã không muốn phiền rồi mà.

- Anh sẽ gặp rắc rối. - Tôi đóng cốp xe lại.

- Thế còn việc cô tàng trữ Uranium ở văn phòng thì sao nào?

- Tốt. - Tôi chui vào xe. - Tôi có thể làm được việc đó.

- Bằng cách nào vậy? - Anh khởi động máy.

Tôi kể tóm tắt, bỏ qua những chi tiết khoa học nhiều nhất có thể.

- Cô đang nói với tôi rằng có ai đó đem chất thải nguyên tử vào chiếc xe Benz của cô?

- Đúng là như thế. Tôi cần phải ghé qua chỗ Lucy lần nữa.

- Sao chứ? Con bé thì giúp được gì?

- Tôi không biết nó sẽ giúp được gì không. - Tôi nói khi anh lái xe xuống núi. - Nhưng tôi đang có một ý tưởng khá điên rồ.

- Tôi sợ nhất điều đó đấy.

Janet trông có vẻ lo lắng khi thấy tôi quay lại cùng với Marino.

- Mọi thứ ổn cả chứ ạ? - Cô gái hỏi khi mời chúng tôi vào nhà.

- Cô cần sự giúp đỡ của các cháu.

Lucy đang ngồi trên giường, một quyển vở để trên lòng. Nó nhìn Marino.

- Vô tư đi. Chúng cháu chịu trách nhiệm tư vấn.

Anh ngồi cạnh lò sưởi, tôi cũng mang một chiếc ghế đến ngồi gần anh.

- Cái kẻ đã xâm nhập vào hệ thống máy tính của tập đoàn, - tôi nói, - hắn có lấy gì khác ngoài hóa đơn khách hàng không?

- Cháu không thể khẳng định rằng chúng cháu biết mọi thứ được. - Lucy đáp. - Nhưng tất nhiên là có hóa đơn, và các thông tin chung về khách hàng.

- Nghĩa là thế nào? - Marino hỏi.

- Nghĩa là các thông tin về khách hàng bao gồm địa chỉ hóa đơn, số điện thoại, dịch vụ đặc biệt, mức sử dụng năng lượng trung bình, và một vài khách hàng tham gia chương trình đóng góp cổ phần.

- Giải thích kỹ hơn về vụ đóng góp cổ phần đi. - Tôi ngắt lời. - Ta tham gia chương trình này. Một phần séc hàng tháng dùng để mua cổ phần

ở CP&L, và vì thế công ty có một chút thông tin tài chính của khách hàng, bao gồm cả tài khoản ngân hàng và mã số bí mật. - Tôi ngừng lại, suy nghĩ. - Liệu những thứ đó có quan trọng với một kẻ xâm nhập hay không?

- Về mặt lý thuyết thì có. Bởi vì dì phải nhớ rằng một cơ sở dữ liệu lớn như CP&L sẽ không thường trú ở bất cứ chỗ nào. Họ có những hệ thống khác với các cổng vào dẫn đến họ, điều này có thể giải thích cho mối quan tâm của kẻ xâm nhập khi hắn vào máy điện toán ở Pittsburgh.

- Có thể nó giải thích được cho cháu, nhưng nó không giải thích được gì cho chú. - Marino, luôn mất kiên nhẫn với những lý giải về máy tính của Lucy.

- Nếu như chú coi các cổng vào giống như các hành lang chính trên bản đồ, giống đường I-95 ấy, ví dụ vậy, - Lucy kiên nhẫn nói, - thì nếu chú đi từ nơi này đến nơi khác, về mặt lý thuyết chú có thể lướt mạng toàn cầu. Chú sẽ truy cập được vào bất cứ thứ gì chú muốn.

- Kiểu như thế nào? Cho chú một ví dụ để chú có thể liên tưởng.

Con bé để quyển vở lên đùi và nhún vai:

- Nếu cháu xâm nhập vào máy tính ở Pittsburgh, điểm dừng tiếp theo của cháu sẽ là tập đoàn viễn thông AT&T.

- Máy tính đó là một cổng vào hệ thống điện thoại? - Tôi hỏi.

- Một trong các máy đó. Và đây là những gì mà cháu và Janet đang xem xét, rằng tên hacker kia đang cố tìm cách để ăn cắp điện và thời gian gọi điện thoại.

- Tất nhiên tất cả mới chỉ là giả thuyết. - Janet nói. - Cho đến giờ chưa có chuyện gì xảy ra để tụi cháu có thể khẳng định mục đích của kẻ xâm nhập là gì. Nhưng theo quan điểm của FBI, mọi sự xâm nhập đều là trái pháp luật. Đó mới là điều cần bàn.

- Cháu có biết dữ liệu của khách hàng nào bị xâm nhập không? - Tôi hỏi.

- Chúng cháu biết tên này đã xâm nhập vào dữ liệu của tất cả các khách hàng. - Lucy trả lời. - Và chúng cháu đã thảo luận về chuyện này hàng triệu lần. Nhưng những bản ghi cá nhân mà chúng cháu được xem chi tiết chỉ có một vài trường hợp. Chúng cháu cũng đang giữ đây.

- Không biết dì xem có được không?

Lucy và Janet hơi lưỡng lự.

- Để làm gì? - Marino nhìn tôi băn khoăn. - Cô định làm gì vậy?

Tôi nhắc đến nhiên liệu uranium của nhà máy năng lượng hạt nhân, và CP&L có hai nhà máy năng lượng hạt nhân ở Virginia và Delaware. Máy điện toán của họ đã bị xâm nhập. Ted Eddings gọi đến văn phòng của tôi với hàng lô câu hỏi về phóng xạ. Trong máy tính cá nhân ở nhà, cậu ta có tất cả các file về Bắc Triều Tiên và những câu hỏi nghi ngờ rằng họ đang sản xuất plutoni cho vũ khí hạt nhân ở lò phản ứng.

- Và đúng vào lúc chúng ta đang điều tra ở Sandbridge thì lại có kẻ lảng vảng xung quanh. - Lucy nói thêm. - Sau đó có kẻ đã rạch lốp xe của dì và gã thám tử Roche còn đe dọa dì nữa. Rồi Danny Webster đến Richmond và kết cục là bị giết chết. Rồi có vẻ như cái tên giết người ấy đã tống uranium vào xe của dì. Hãy cho cháu biết dì cần xem thứ gì.

Tôi không yêu cầu một bản danh sách khách hàng đầy đủ, bởi vì như thế thì lấy hết tên người ở Virginia mất, trong đó sẽ bao gồm cả nhà tôi và văn phòng tôi nữa. Nhưng tôi quan tâm đến bất cứ bản ghi hóa đơn chi tiết nào ở Lussed, và những gì mà tôi được xem rất tỉ mỉ nhưng ít ỏi. Trong số năm cái tên, tôi đều nhận ra, chỉ trừ có một.

- Có ai biết Joshua Hayes là ai không? Anh ta có hòm thư ở Suffolk. - Tôi nói.

- Cho đến giờ thì tất cả những gì mà chúng cháu biết là ông ta là một nông dân. - Janet trả lời.

- Được thôi. Chúng ta có Brett West là đại diện ở CP&L. Tôi không

thể nhớ nổi chức danh của ông ta. - Tôi nhìn vào bản in.

- Phó giám đốc chịu trách nhiệm vận hành. - Janet nói.

- Ông ta sống gần chỗ cô đấy, bác sĩ ạ. - Marino nói. - Ở Windsor Farms.

- Từng ở đó thôi. Nếu chú đọc địa chỉ hóa đơn của ông ta. - Janet chỉ. - Chú sẽ thấy nó đã được thay đổi vào tháng Mười năm ngoái. Hình như ông ta đã chuyển đến Williamburg.

Còn hai đại diện khác của tập đoàn CP&L mà bản ghi hóa đơn của họ đã bị tên hacker nghiền ngẫm. Một người là giám đốc điều hành còn người kia là chủ tịch. Nhưng danh tính của nạn nhân thứ năm mới thực sự làm tôi choáng váng.

- Đại tá Green. - Tôi kinh ngạc nhìn Marino.

Vẻ mặt anh có vẻ khó hiểu.

- Tôi không biết cô đang nói về ai.

- Ông ta đã có mặt ở Bãi tàu không hoạt động khi tôi đưa thi thể của Eddings lên khỏi mặt nước. - Tôi nói. - Ông ta đeo quân hàm của Phòng điều tra Hải quân.

- Tôi đang nghe rất rõ đây. - Marino sầm mặt lại. Phi vụ điều tra của Lucy và Janet đột ngột biến chuyển bất ngờ.

- Việc gã hacker này tò mò về những quan chức cấp cao của tập đoàn không đáng ngạc nhiên lắm nhưng cháu không hiểu NIS Phòng điều tra Hải quân thì có liên quan gì. - Janet nói.

- Cô không chắc là mình muốn biết điều đó. - Tôi nói. - Nhưng nếu như những gì Lucy phải nói về cổng thông là đúng thì có thể điểm dừng cuối cùng của kẻ xâm nhập này phải là bản ghi điện thoại của một số người cụ thể.

- Tại sao chứ? - Marino hỏi.

- Để biết họ gọi cho ai. - Tôi ngừng lại. - Đó là loại thông tin mà các phóng viên thường quan tâm.

Tôi đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại trong khi nỗi sợ hãi bắt đầu chạy dọc theo các tế bào. Tôi nghĩ đến việc Eddings bị đầu độc, về viên đạn Black Talons và uranium. và tôi nhớ trang trại của Joel Hand nằm ở đâu đó trong khu vực Tidewater.

- Cái tên Dwain Shapiro ấy, người có quyển giáo lý mà anh tìm thấy ở nhà Eddings. - Tôi nói với Marino. - Người ta kết luận hắn chết trong một vụ cướp xe. Chúng ta có thông tin gì hơn thế không?

- Lúc này thì không.

- Cái chết của Danny chắc cũng bị xếp vào cùng một kiểu như vậy. - Tôi nói.

- Biết đâu hắn nhằm vào cô thì sao. Đặc biệt là do loại xe đắt tiền ấy. Nếu đây là một vụ đâm nhau, thì có thể kẻ phạm tội kia không biết là bác sĩ Scarpetta không phải là một người đàn ông. - Janet nói. - Có thể kẻ cầm súng là một tay tự mãn và chỉ quan tâm đến mỗi một việc là cái thứ mà cô đang lái thôi.

Tim tôi như ngừng đập khi cô gái nói tiếp.

- Hoặc có thể kẻ giết người không nghĩ ra là Danny không phải là cô cho đến khi quá muộn. Sau đó Danny buộc phải bị xử lý.

- Tại sao lại là cô chứ? - Tôi nói. - Động cơ là gì?

- Rõ ràng là họ nghĩ dì biết thứ gì đó. - Lucy nói thay.

- Họ ư?

- Có thể đó là những người Tân Phục Quốc Do Thái. Lý do cũng

giống như họ giết Ted Eddings. Họ biết là anh ta đang nắm giữ thứ gì đó hoặc là chuẩn bị tiết lộ điều gì đó.

Tôi nhìn cháu gái mình và Janet trong khi nỗi lo lắng càng lúc càng tăng lên.

- Vì Chúa. - Tôi nói trong tâm trạng bị kích động. - Đừng làm thêm bất cứ việc gì nữa cho đến khi nào các cháu trao đổi với Benton hoặc ai đó. Khỉ thật. Dì không muốn họ nghĩ các cháu cũng biết việc gì đó.

Nhưng tôi biết Lucy sẽ chẳng chịu nghe đâu. Con bé sẽ lại ngồi vào bàn phím với chí khí ngùn ngụt ngay khi tôi vừa ra khỏi cửa.

- Janet? - Tôi nhìn vào niềm hy vọng duy nhất của tôi với ý nghĩ mong sao các cô bé vẫn sẽ hoạt động an toàn. - Tên hacker này rất có thể liên quan tới những người đã bị sát hại.

- Bác sĩ Scarpetta, cháu hiểu mà.

Tôi và Marino rời khỏi Đại học Virginia và cùng lúc đó chiếc xe Lexus màu vàng chúng tôi đã nhìn thấy hai lần ngày hôm nay lại lẽo đẽo theo sau suốt quãng đường về Richmond. Marino lái xe trong khi mắt luôn nhìn vào gương. Anh toát mồ hôi và phát điên lên vì phần mềm DMV không thể kết nối, và biển số xe mà anh đã hỏi chẳng có hồi đáp. Kẻ theo dõi chúng tôi trong chiếc xe là một thanh niên da trắng. Hắn ta đeo kính đen và đội mũ lưỡi trai.

- Hắn ta không quan tâm đến việc anh có biết hắn là ai không. Nếu quan tâm thì hắn đã không lộ liễu như thế Marino ạ. Kiểu này giống hăm dọa nhiều hơn.

- Ồ, để xem ai hăm dọa ai. - Anh nói và lái xe chậm lại.

Anh nhìn vào gương chiếu hậu một lần nữa, cho xe đi chậm hơn, và khi chiếc xe kia lại gần, đột ngột anh thắng phanh mạnh. Tôi không biết ai bị sốc hơn, đối thủ hay là tôi, khi tiếng phanh của chiếc Lexus rít lên, còi của các xe khác rú inh ỏi xung quanh và chiếc xe sém húc vào đuôi chiếc Ford của Marino.

- Ồ! - Anh nói. - Trông như có kẻ vừa mới gây sự với cảnh sát ấy nhỉ.

Anh ra ngoài và rút súng nhanh đến nỗi tôi không nhìn thấy. Tôi cũng lấy súng ra và thả vào túi áo khoác sau khi quyết định mình cũng nên ra ngoài, bởi vì tôi không chắc chuyện gì sẽ xảy ra. Marino đứng bên cạnh chiếc Lexus, mắt nhìn dòng xe qua lại trong khi anh nói qua bộ đàm.

- Để tay vào chỗ tôi có thể nhìn thấy. - Anh yêu cầu người lái xe một lần nữa với mệnh lệnh rõ ràng. - Bây giờ tôi muốn anh đưa cho tôi bằng lái xe. Chậm thôi!

Tôi đứng ở bên này xe, gần cửa trước nên biết được kẻ kia là ai trước khi Marino kịp xem bằng lái xe và tấm ảnh trên đó.

- Ồ, thám tử Roche. - Marino nói to át tiếng xe cộ.

- Thật ngạc nhiên là suýt tí nữa thì chúng tôi đâm vào anh. Hoặc là ngược lại, anh đâm vào chúng tôi. - Rồi anh gằn giọng. - Ra khỏi xe. Ngay bây giờ. Anh có mang súng theo người không?

- Súng để giữa chỗ ngồi ấy. Rất dễ nhìn. - Hắn nói cộc lốc.

Sau đó Roche chầm chậm bước ra khỏi xe. Hắn cao và mảnh dẻ trong chiếc quần ống rộng, áo khoác bò, đi bốt và đeo chiếc đồng hồ điện tử màu đen. Marino bắt hắn xoay người lại và yêu cầu hắn giơ tay lên. Tôi vẫn đứng tại chỗ và khi chiếc kính râm của Roche hướng về phía tôi, hắn hơi nhếch mép.

- Thám tử Roche, nói cho tôi biết. - Marino nói. - Hôm nay anh định chỉ điểm ai? Có thể là đại tá Green mà anh vừa nói chuyện trên điện thoại cầm tay chăng? Anh đã nói với ông ta chúng tôi đi những đâu và làm những gì ngày hôm nay, và anh đã sợ hãi thế nào khi chúng tôi nhìn thấy anh qua gương? Hay là anh lộ liễu chỉ bởi vì anh là thằng ngốc?

Roche không nói gì. Vẻ mặt hắn đanh lại.

- Có phải anh cũng đã làm điều đó với Danny? Anh gọi điện đến

xưởng bảo dưỡng, giả danh bác sĩ và muốn biết lúc nào thì lấy được xe. Sau đó anh gọi điện thông báo. Chỉ xảy ra chuyện ở phút chót là bác sĩ đây đã không lái chiếc xe về hôm đó. Và bây giờ một đứa trẻ bị mất mạng chỉ vì con lừa đó không biết bác sĩ không phải là một người đàn ông, hoặc là nhầm Danny với người giám định pháp y.

- Anh không thể chứng minh gì được đâu. - Roche nói, vẫn với nụ cười chế giễu.

- Chúng tôi biết sẽ chứng minh được những gì sau khi tôi có hóa đơn điện thoại di động của anh. - Marino tiến đến gần hơn để Roche có thể thấy cảm thấy dáng vóc cao lớn của anh, dây lưng của anh gần như đã chạm vào hắn ta. - Và khi tôi đã tìm ra được điều gì đó, anh sẽ có nhiều thứ phải lo lắng hơn là giấy phạt lái xe. Ít nhất thì tôi cũng sẽ gán cho anh tội tòng phạm với kẻ sát nhân. Cái tội đó được bóc lịch năm mươi năm đấy. Còn trong lúc này tôi không muốn nhìn thấy anh trong vòng một dặm. Và tôi cũng gợi ý rằng anh đừng nên quanh quẩn quanh bác sĩ đây nữa làm gì. Anh chưa nhìn thấy bà ấy nổi giận đâu.

Marino cầm bộ đàm để kiểm tra xem người ta đã cử cảnh sát nào đến hiện trường chưa và sau khi yêu cầu của anh được phát đi lần nữa, một xe cảnh sát đã xuất hiện trên đường 64. Nó đậu sau xe chúng tôi và một nữ trung sĩ mặc sắc phục đến từ Sở cảnh sát Richmond bước ra khỏi xe. Cô ta bước đến chỗ chúng tôi, bàn tay để gần súng.

- Chào đội trưởng. - Cô ta chỉnh âm lượng trên bộ đàm ở thắt lưng. - Có vấn đề gì vậy?

- Ồ, trung sĩ Schroeder, người này đã theo dõi tôi suốt cả ngày hôm nay. - Marino nói. - Và không may là, khi tôi buộc phải thắng phanh vì một con chó trắng chạy ngang trước mũi xe, anh ta húc vào đuôi xe tôi.

- Vẫn là con chó trắng ấy ạ? - Cô trung sĩ hỏi mà không mảy may mỉm cười.

- Cũng giống như con chó lần trước mà chúng ta đã gặp rắc rối.

Họ tiếp tục câu chuyện với trò đùa xưa nhất của cảnh sát, bởi vì khi nhắc đến những vụ tai nạn xe hơi, lúc nào những con chó trắng cũng bị

lôi ra làm bằng chứng. Chúng lao ra trước mũi xe và chạy đi, rồi lại xuất hiện trong câu chuyện của một người lái xe ẩu nào đó.

- Anh ta có ít nhất một khẩu súng ở trong xe. - Marino nói thêm bằng giọng nghiêm túc. - Tôi muốn anh ta phải được khám xét kỹ lưỡng trước khi chúng ta cho anh ta vào xe.

- Được rồi, anh hãy dang tay, chân ra.

- Tôi là cảnh sát. - Roche gầm lên.

- Phải, vì thế anh càng biết chính xác là tôi đang làm gì. - Trung sĩ Schroeder tuyên bố.

Cô vỗ nhẹ vào ống chân hắn ta và phát hiện ra một bao súng ở bắp trong chân trái.

- Không được rồi. - Marino nói.

- Thưa ông! - Viên trung sĩ nói to hơn đúng vào lúc một chiếc xe cảnh sát nữa xuất hiện. - Tôi phải yêu cầu ông bỏ khẩu súng ra khỏi bao súng và đặt nó vào trong xe.

Một tay đội phó ra khỏi xe, chói lọi trong bộ đồ đa và những quân hàm, nói chính xác thì trông cũng không vui vẻ gì khi phải có mặt ở hiện trường. Nhưng nếu bất cứ khi nào một đội trưởng liên quan đến những vấn đề của ngành dù to dù nhỏ đều phải theo thông lệ gọi cho ông ta. Ông này nhìn Roche bỏ khẩu Colt 380 ra khỏi bao súng nilon màu đen. Hắn cất nó vào trong chiếc Lexus và mặt đỏ lên vì tức giận khi bị điệu ra ngồi sau chiếc xe tuần tra. Hắn sẽ bị thẩm vấn ở đây trong khi tôi ngồi đại bên trong chiếc Ford đang bị hư hại.

- Sao rồi? - Tôi hỏi Marino khi thấy anh quay lại.

- Hắn ta sẽ bị buộc tội theo xe quá gần và sẽ được thả ra sau khi có trát hầu tòa ở Virginia. - Anh có vẻ hài lòng và đắc thắng.

- Thế thôi à?

- Bên cạnh cái vụ hầu tòa thì có tin tốt là tôi đã phá hỏng ngày hôm nay của hắn. Tin tốt hơn nữa là bây giờ chúng ta đã có cái để mà điều tra rồi và rất có thể điều đó sẽ tống hắn vào nhà tù Mecklenburg. Trông hắn bảnh vậy chắc sẽ có khối bạn ở đó.

- Anh có biết đó là hắn trước khi hắn đâm vào xe mình không? - Tôi hỏi.

- Không, tôi đâu có biết đâu. - Chúng tôi lại tiến vào dòng xe cộ.

- Thế hắn nói gì lúc bị thẩm vấn?

- Nói cái điều mà cô đã nghĩ ấy. Vì tôi dừng xe đột ngột.

- Ồ, thì anh đã làm như vậy mà.

- Xét theo luật thì làm thế chẳng sao cả.

- Thế còn về việc theo dõi chúng ta? Hắn có lời giải thích nào không?

- Hắn đi ra ngoài cả ngày để làm những việc vặt và ngắm cảnh. Hắn không biết chúng ta đang nói gì.

- Tôi hiểu. Nếu như anh định làm mấy việc vặt, anh cần mang theo ít nhất hai khẩu súng.

- Cô có muốn nói cho tôi biết làm sao hắn mua được cái xe như vậy không? - Marino liếc sang tôi. - Có lẽ hắn không kiếm được bằng một nửa tôi đâu, mà chiếc Lexus có lẽ tốn gần 50 nghìn đô đấy.

- Khẩu Colt hắn mang theo cũng không rẻ. - Tôi nói. - Hắn ta kiếm tiền từ đâu đó.

- Bọn chỉ điểm kiếm được lắm mà.

- Đó là tất cả những gì anh nghĩ à?

- Chủ yếu là thế. Tôi đoán hắn đang làm những công việc bẩn thỉu, có lẽ là làm cho Green.

Bộ đàm đột ngột ngắt ngang lời chúng tôi với tiếng chuông báo khẩn cấp, và câu trả lời nhận được kinh khủng hơn tất cả những gì mà chúng tôi đang nghĩ.

- Tất cả các đơn vị đều được thông báo. Chúng tôi vừa nhận được điện báo từ cảnh sát liên bang. - Giọng nói từ bộ đàm lặp đi lặp lại. - “Nhà máy điện hạt nhân ở Old Point vừa bị chiếm giữ bởi những tên khủng bố. Đã có súng nổ và một số người chết.”

Tôi choáng váng không nói nên lời trong khi thông báo vẫn tiếp tục.

“Cảnh sát trưởng đã yêu cầu sở cảnh sát chuyển sang kế hoạch A khẩn cấp. Cho đến khi có thông báo thêm, các bộ phận làm ca ngày hôm nay giữ nguyên tại vị trí. Sẽ cập nhật thông tin. Tất cả chỉ huy của các bộ phận sẽ báo cáo tới các điểm chỉ huy ngay lập tức.”

- Ôi không. - Marino dận ga. - Chúng ta sẽ về trụ sở của cô.

Chương 13

Vụ chiếm đóng nhà máy điện hạt nhân Old Point diễn ra chóng vánh và kinh hoàng. Chúng tôi lắng nghe tin tức trong tâm trạng hoài nghi mà không nói với nhau lời nào. Trong khi đó, một phóng viên có mặt tại hiện trường tường thuật lại toàn bộ sự việc bằng tông giọng cao hơn mức bình thường.

“Nhà máy điện hạt nhân Old Point đã bị chiếm giữ bởi những kẻ khủng bố. Sự việc xảy ra khoảng bốn lăm phút trước. Một chiếc xe buýt chở tới hai mươi người giả làm nhân viên của CP&L đổ bộ vào tòa nhà hành chính. Người ta cho rằng ít nhất đã có ba người chết.” - Giọng anh ta trở nên xúc động và cùng lúc chúng tôi nghe thấy tiếng máy bay trực thăng trên đầu. - “Tôi có thể nhìn thấy xe cảnh sát và xe cứu hỏa ở khắp mọi nơi, nhưng họ không thể tiến lại gần. Lạy Chúa, điều này thật khủng khiếp...”

Marino đậu xe bên lề đường trụ sở của tôi. Trong khoảnh khắc, chúng tôi cứ ngồi chết lặng khi nghe đi nghe lại những thông tin tương tự. Mọi sự cố như không có thực, bởi vì từ đây đến Old Point có vài trăm cây số nhưng ở Richmond thì buổi chiều trời vẫn sáng. Giao thông vẫn bình thường và mọi người đi bộ dọc theo vỉa hè như không có chuyện gì xảy ra. Ánh mắt tôi nhìn vô định, trong đầu suy nghĩ về những việc sẽ phải làm.

- Nhanh lên, bác sĩ. - Marino tắt máy. - Vào trong nhà đi. Tôi phải nhờ điện thoại của cô để liên lạc với một trung úy cấp dưới. Tôi cần phải di chuyển mọi thứ trong trường hợp Richmond mất điện, hoặc đề phòng mọi chuyện sẽ trở nên tồi tệ hơn.

Tôi cũng bắt đầu di chuyển vài thứ cần thiết và triệu tập mọi người trong phòng họp để tuyên bố tình trạng khẩn cấp toàn tiểu bang.

- Mỗi quận đều phải ở trong tư thế sẵn sàng thực hiện vai trò của mình. - Tôi thông báo đến tất cả mọi người trong phòng. - Một thảm họa hạt nhân có thể ảnh hưởng đến tất cả các khu vực. Hiển nhiên Tidewater là

khu vực nguy hiểm và ít được bảo vệ nhất. Tiến sĩ Fielding, tôi muốn cử anh về Tidewater và giao quyền chỉ huy cho anh khi tôi không có mặt ở đó.

- Tôi sẽ làm hết khả năng của mình. - Anh nói một cách dũng cảm, mặc dù trong tâm trí không hề muốn nhận nhiệm vụ tôi vừa giao.

- Còn bây giờ tôi không thể biết mình sẽ ở đâu suốt thời gian này. - Tôi nói với những khuôn mặt đang lo âu khác. - Công việc ở đây vẫn cứ diễn ra như bình thường, nhưng tôi muốn tất cả các thi thể phải được mang đến đây. Tất cả các thi thể từ Old Point bắt đầu bằng các nạn nhân đã bị bắn.

- Thế còn các trường hợp ở Tidewater thì sao? - Fielding hỏi.

- Những ca thường ngày vẫn phải được làm theo thông lệ. Thế nào chúng ta cũng có một kỹ thuật viên khám nghiệm tử thi khác được điều đến cho đến khi chúng ta tìm được người thay thế ổn định.

- Liệu có khả năng các thi thể được chuyển về đây đã bị nhiễm xạ không nhỉ? - Người phụ trách hành chính của tôi hỏi. Anh ta vẫn là người hay lo lắng như thế.

- Cho đến giờ thì chúng ta vẫn đang bàn về các nạn nhân bị bắn. Và họ không thể bị nhiễm xạ được. - Tôi nói.

- Nhưng còn sau đó thì sao? - Anh ta tiếp tục.

- Nhiễm nhẹ thì không thành vấn đề. - Tôi nói. - Chúng ta chỉ cần lau rửa các thi thể và quần áo thì bỏ đi. Tiếp xúc với bức xạ cấp tính thì lại khác, đặc biệt là nếu các thi thể bị bỏng nặng, hoặc các mảnh vụn găm vào người họ như ở Chernobyl chẳng hạn. Những thi thể này cần phải được bảo vệ trong loại xe tái làm lạnh đặc biệt, và tất cả các nhân viên tiếp xúc sẽ phải mặc trang phục lót chì.

- Các thi thể sau đó sẽ được hỏa táng chứ?

- Tôi đề nghị như vậy. Đó là lý do tại sao những thi thể đó cần phải được chuyển đến đây. Chúng ta có thể sử dụng lò hỏa thiêu của khoa giải

phẫu.

Marino thò đầu vào phòng họp.

- Bác sĩ? - Anh ra hiệu cho tôi ra ngoài.

Tôi đứng dậy và chúng tôi trao đổi ở ngoài sảnh.

- Benton muốn chúng ta đến Quantico bây giờ. - Anh nói.

- Ồ, không thể ngay bây giờ được.

Tôi liếc nhìn phòng họp. Qua ô cửa tôi có thể thấy Fielding đang nói gì đó trong khi một người khác trông có vẻ không vui và căng thẳng.

- Cô có túi ngủ ở đây không? - Marino biết rõ rằng tôi luôn để một cái ở đây.

- Chuyện này có thực sự cần thiết không? - Tôi phàn nàn.

- Nếu không cần thì tôi đã bảo cô thế rồi.

- Cho tôi mười lăm phút để kết thúc cuộc họp đã nhé.

Tôi cố gắng kìm chế sự bối rối và sợ hãi để có thể kết thúc cuộc họp theo cách tốt nhất và thông báo với các bác sĩ khác rằng có thể tôi sẽ phải đi công tác trong nhiều ngày bởi vì tôi vừa được triệu tập đến Quantico. Nhưng tôi sẽ mang máy nhắn tin theo. Sau đó tôi và Marino đi xe của tôi vì anh cần phải sửa chữa phần hậu đã bị Roche húc vào. Chúng tôi tăng tốc về phía Bắc, đường 95 trong khi đài phát thanh bật liên tục. Đến lúc này chúng tôi đã nghe thông báo nhiều đến nỗi thuộc lòng hơn cả phóng viên.

Trong suốt hai giờ qua, không có thêm người nào khác bị chết nữa, ít nhất là cũng chưa có thêm xác chết nào được phát hiện ở Old Point. Những tên khủng bố cũng đã thả chừng chục người. Theo bản tin thì những người may mắn này được phép rời đi theo nhóm hai hoặc ba người. Nhân

viên cấp cứu y tế, cảnh sát tiểu bang và FBI đã tiếp nhận họ để kiểm tra và phỏng vấn.

Chúng tôi đến Quantico lúc gần năm giờ và nhóm thủy quân lục chiến trang phục ngụy trang đang hừng hực khí thế để tìm cách tiếp cận mục tiêu nhanh chóng trong đêm nay. Họ tập hợp đông đúc trên xe tải và sau những bao cát xếp dài. Khi đi ngang qua một nhóm người đang tập trung bên đường, tôi cảm thấy đau lòng vì những gương mặt còn rất trẻ. Tôi đi một vòng quanh các tòa nhà bằng gạch nâu còn cao hơn cả những hàng cây. Khu nhà nhìn không có vẻ gì là một công trình quân sự, thậm chí người ta còn tưởng nó là một trường đại học nếu như không có những cần ăng ten trên mái nhà. Lối vào đã bị chặn giữa ngay chỗ cổng bằng những chiếc máy nghiền lốp nhìn phát ghê răng để ngăn những kẻ đi sai đường.

Một nhân viên bảo vệ được vũ trang xuất hiện từ bốt của mình và mỉm cười chào vì chúng tôi không phải những người lạ. Anh ta cho chúng tôi vào. Chúng tôi đỗ xe trong bãi đậu lớn phía bên kia tòa nhà cao nhất có tên gọi là tòa nhà Jefferson, vốn là trung tâm độc lập của Viện Hàn lâm. Bên trong là bưu điện, nhà ăn và cửa hàng bách hóa, còn tầng trên là khu ký túc xá, bao gồm dãy phòng an ninh dành cho các nhân chứng và gián điệp được bảo vệ.

Các nhân viên mới vào mặc bộ kaki màu xanh tím than đang lau chùi đống vũ khí trong phòng lau súng. Dường như suốt cả cuộc đời tôi luôn gắn liền với mùi dung môi và bất cứ khi nào trí óc gợi sự liên tưởng thì ngay tức thì tôi có thể nghe thấy tiếng khí nén rít qua nòng súng. Một phần đời tôi đã gắn chặt với nơi này mất rồi. Khó có một ngóc ngách nào mà không gợi lên cảm xúc, bởi vì tôi đã có tình yêu ở nơi đây, và đã mang vào tòa nhà này những ca mổ khủng khiếp nhất. Tôi đã giảng dạy và thảo luận trong các lớp học của họ, và vô tình đã tặng cho họ cô cháu gái của tôi.

- Có Chúa mới biết được chúng ta đang đi đến đâu đây. - Marino nói khi chúng tôi vào thang máy.

- Mỗi lần lại chỉ khám phá được thêm một xăngtimét nữa thôi. - Tôi nói sau khi mấy nhân viên mới vào đội mũ đồng phục của FBI biến mất đằng sau đống cửa thép.

Anh nhấn nút để xuống tầng dưới, trước đây vốn là nơi trú bom của cả thành phố Hoover. Cái phòng lưu trữ hồ sơ này sâu dưới lòng đất gần mười lăm mét, không có cửa sổ hay bất cứ sự thoải mái nào ngoài nỗi

kinh hoàng. Thẳng thắn mà nói, tôi không bao giờ hiểu được làm sao Wesley có thể chịu đựng được công việc ở đây từ năm này qua năm khác, vì bất cứ khi nào tôi phải ngồi tra cứu tư liệu lâu hơn một ngày thì tôi đều cảm thấy phát điên lên. Sau đó tôi phải đi bộ hoặc lái xe đi chỗ khác. Phải thoát khỏi đây.

- Mỗi lần một xăngtimét ư? - Marino nhắc lại khi thang máy dừng lại. - Tôi thì thấy vụ này chưa nhích lên được một phân nào. Chúng ta bị chậm mất một ngày. Chúng ta bắt đầu ghép các đầu mối lại với nhau sau khi trò chơi chết tiệt này kết thúc.

- Nó chưa kết thúc đâu. - Tôi nói.

Chúng tôi đi ngang qua bàn lễ tân và vòng qua khúc quẹo, chỗ này có một hành lang dẫn đến văn phòng của thủ trưởng đơn vị.

- Ồ, hãy hy vọng là nó không kết thúc với một vụ nổ. Chết tiệt, nếu như chúng ta nghĩ ra chuyện này sớm hơn. - Giọng anh kéo dài ra giận dữ.

- Marino, chúng ta làm sao mà biết được. Chẳng còn con đường nào khác đâu.

- Tôi nghĩ lẽ ra chúng ta nên đoán ra chuyện này sớm hơn. Ngay từ lúc ở Sandbridge ấy, từ lúc cô nhận được một cú điện thoại kỳ quặc và sau đó là hàng loạt chuyện khác nữa.

- Vì Chúa! Sao cơ? Cú điện thoại ấy lẽ ra nên tiết lộ cho chúng ta biết rằng những kẻ khủng bố đang chuẩn bị chiếm giữ một nhà máy nguyên tử hạt nhân ư?

Cô thư ký của Wesley mới vào làm nên tôi không thể nhớ nổi tên cô ta.

- Chào cô. - Tôi cất lời. - Ông ấy có ở trong phòng không?

- Tôi có thể báo cáo với ông ấy chị là ai không? - Cô ta hỏi, khuôn mặt tươi tắn.

Chúng tôi thông báo danh tính và kiên nhẫn chờ cô ta gọi điện vào. Họ chỉ trao đổi rất ngắn. Rồi cô thông báo:

- Anh chị có thể vào được rồi.

Wesley đang ngồi ở bàn làm việc và khi thấy chúng tôi vào, anh vội đứng dậy. Lúc nào trông anh cũng lo âu như thế và giờ thì càng u sầu hơn trong bộ com lê vải chéo màu ghi và cà vạt đen pha xám.

- Chúng ta có thể vào phòng họp. - Anh nói.

- Sao phải thế? - Marino ngồi xuống ghế. - Còn có ai khác nữa à?

- Ừ.

Tôi vẫn đứng nguyên đó và không nhìn lâu hơn mức lịch sự cho phép.

- Tôi đang định nói gì nhỉ. À, chúng ta ngồi đây cũng được. Chờ tí nhé. - Anh bước ra cửa. - Emily, lấy hộ tôi thêm chiếc ghế nữa?

Chúng tôi cứ ngồi yên vị trong khi cô thư ký mang thêm một chiếc ghế vào. Wesley có vẻ như đang trải qua một giai đoạn khó khăn để có thể ổn định đầu óc mà ra quyết định. Tôi biết anh như thế nào khi bị áp đảo. Tôi biết khi nào thì anh cảm thấy sợ hãi.

- Các bạn biết chuyện gì đang diễn ra rồi đấy. - Anh nói như thể chúng tôi đã hiểu hết tất cả mọi sự.

- Chúng tôi cũng chỉ biết thông tin như mọi người thôi. - Tôi đáp lời. - Chúng tôi đã nghe những tin giống nhau trên đài dễ đến hàng trăm lần rồi.

- Nhưng đầu đuôi thì là thế nào? - Marino hỏi.

- CP&L có một chi nhánh ở Suffolk. - Wesley bắt đầu. - Lúc chiều nay có gần hai mươi người đã đến đó trên một chiếc xe công vụ của nhà

máy Old Point. Tất cả đều là nam giới, da trắng, từ ba mươi đến gần bốn mươi tuổi, chúng giả làm công nhân nhà máy nhưng tất nhiên không phải vậy. Và chúng đã vào được tòa nhà chính trước khi chiếm được phòng điều khiển.

- Tất cả đều mang theo súng. - Tôi nói.

- Phải, lúc đi qua máy phát tia hồng ngoại và và các máy dò phóng xạ khác ở tòa nhà chính, chúng đã rút súng bán tự động ra. Như mọi người biết đấy, có người đã bị giết. Chúng tôi phỏng đoán có ít nhất ba nhân viên của CP&L, trong đó có một nhà vật lý năng lượng nguyên tử mà đúng hôm nay lại có việc đến nhà máy và đi qua bộ phận an ninh không đúng lúc.

- Yêu cầu của chúng là gì? - Tôi hỏi và rất muốn biết Wesley đã nắm được những gì và từ bao giờ. - Chúng có nói chúng muốn gì không?

Anh quay sang nhìn tôi.

- Đó là điều mà chúng tôi lo lắng nhất đây. Chúng ta không biết chúng muốn gì.

- Nhưng chúng đã thả mọi người ra rồi còn gì. - Marino nói.

- Tôi biết. Và ngay cả điều đó cũng làm tôi lo lắng. Những kẻ khủng bố thường không làm vậy.

Điện thoại của anh bất chợt réo vang.

- Lần này thì khác đây. - Anh nhấc điện thoại và trả lời. - Rồi, tốt, cứ để cậu ấy vào.

Thiếu tướng Lynwood Sessions mặc cảnh phục của Hải quân. Anh ta bắt tay chúng tôi khi bước vào phòng. Anh là người da đen, quãng chừng bốn mươi lăm tuổi và đẹp trai theo kiểu không còn gì phải bàn cãi. Anh ta không cởi áo khoác hay thậm thí là tháo bớt cúc trong khi trịnh trọng ngồi xuống ghế và đặt chiếc vali to sang bên cạnh.

- Cảm ơn vì cậu đã đến đây. - Wesley bắt đầu.

- Tôi mong là mình được đến đây vì một lý do vui vẻ hơn. - Anh cúi người lấy ra một tập tài liệu và giấy tờ pháp quy.

- Tất cả chúng ta đều thế mà. - Wesley nói. - Đây là đại tá Pete Marino ở Richmond, và tiến sĩ Kay Scarpetta, trưởng phòng Giám định Pháp y ở Virginia. Hai người sẽ này cộng tác với chúng ta. Tiến sĩ Scarpetta là bác sĩ giám định pháp y trong các vụ việc mà chúng tôi tin là có liên quan đến những gì đã xảy ra hôm nay.

Thiếu tướng Sessions gật đầu và không có ý kiến gì. Wesley nói với Marino và tôi.

- Hãy để tôi giải thích cho các bạn về những gì mà chúng tôi đã biết xung quanh vụ này. Chúng tôi có lý do để tin rằng những con tàu ở khu vực bãi tàu không hoạt động đang bị bán cho những nước không nên sở hữu chúng. Bao gồm Iran, Irắc, Libya, Bắc Triều Tiên và Algeria.

- Loại tàu nào? - Marino hỏi.

- Chủ yếu là tàu ngầm. Chúng tôi cũng phỏng đoán rằng bãi tàu này đang nhập tàu từ những nước như Nga và sau đó bán lại.

- Tại sao trước đây chúng ta không được thông báo gì về chuyện này? - Tôi hỏi.

Wesley ngần ngừ.

- Không ai có bằng chứng cả.

- Ted Eddings bị chết khi đang lặn ở bãi tàu không hoạt động. - Tôi nói. - Gần một chiếc tàu ngầm.

Tất cả đều im lặng, sau đó thiếu tướng Sessions mới cất lời.

- Cậu ta là một phóng viên. Người ta đặt giả thiết rằng chắc cậu ta xuống đó để tìm kiếm những di tích của cuộc nội chiến.

- Còn Danny thì đã làm gì nào? - Tôi cân nhắc từ ngữ vì bắt đầu thấy mệt mỏi vì chuyện này rồi. - Đang khám phá một di tích đường hầm ở Richmond chăng?

- Khó mà biết được Danny Webster đến đó để làm gì. - Anh ta nói. - Nhưng tôi biết cảnh sát Chesapeake đã tìm thấy một lưỡi lê trong cốp xe của cậu ta, và chiếc lê này trùng khớp với vết rạch trên lốp xe của chị.

Tôi nhìn anh ta một hồi lâu.

- Tôi không biết anh lấy thông tin đấy từ đâu ra, nhưng nếu những gì mà anh nói là đúng thì tôi nghi ngờ thám tử Roche đã tự dựng ra chứng cứ đó.

- Tôi cũng tin là hắn ta đã nhét cái lưỡi lê vào cốp xe, đúng vậy.

- Tôi tin là tất cả những người trong căn phòng này đều đáng tin cậy. - Tôi vẫn nhìn anh ta. - Nếu như giờ xảy ra một thảm họa hạt nhân thì theo luật tôi sẽ đảm nhận các tử thi. Đã có quá nhiều người chết ở Old Point rồi. - Tôi ngừng lại. - Thiếu tướng Sessions, bây giờ là thời điểm rất tốt để nói ra sự thật.

Cả ba người đàn ông im lặng trong giây lát. Sau đó thiếu tướng cất lời:

- Cho tới giờ phút này thì NAVSEA là cơ quan chịu trách nhiệm đối với bãi tàu này.

- NAVSEA ư? Là cái quái gì vậy? - Marino hỏi.

- Hệ thống chỉ huy Hải quân. Họ là người chịu trách nhiệm đảm bảo cho các bãi tàu giống như nơi đang bị chúng ta đặt dấu hỏi đây phải được tuân theo các tiêu chuẩn phù hợp.

- Eddings có cài chữ N-V-S-E trong máy fax. - Tôi nói. - Liệu có phải cậu ta đã liên lạc với họ hay không?

- Cậu ta cũng đã đặt dấu hỏi đấy. - Thiếu tướng Sessions nói. - Chúng tôi biết rõ Eddings, nhưng không thể đưa ra những câu trả lời như cậu ta mong muốn. Cũng như chúng tôi không thể trả lời chị, tiến sĩ Scarpetta, khi chị gửi fax đến hỏi chúng tôi là ai. - Vẻ mặt của anh ta trở nên khó hiểu. - Tôi chắc chị có thể hiểu điều đó.

- Thế còn cái mã D-R-M-S ở Memphis là gì? - Tôi hỏi.

- Một số máy fax khác mà Eddings gọi, cũng như chị. - Anh ta trả lời. - Đó là của Dịch vụ Thu mua Quốc phòng. Họ quản lý những khoản mua bán lớn cần phải được NAVSEA thông qua.

- Thông tin này bổ ích đây. - Tôi nói. - Tôi có thể hiểu vì sao Eddings đã liên lạc với những nơi này. Cậu ta đang muốn tìm hiểu xem điều gì xảy ra ở Bãi tàu không hoạt động, nơi mà những nội quy của Hải quân bị xâm phạm khá nặng nề. Và cậu ta đang cố gắng chứng minh cho giả thuyết đó.

- Hãy nói thêm về những nội quy này đi. - Marino nói. - Chính xác thì Bãi tàu phải tuân theo những tiêu chuẩn nào?

- Tôi sẽ cho anh một ví dụ. Nếu thành phố Jacksonville muốn mua con tàu Saratoga hay một vài thùng chứa hàng hàng không thì NAVSEA sẽ phải thực hiện phận sự để đảm bảo những mặt hàng đó đạt được tiêu chuẩn hải quân.

- Bằng cách nào?

- Ví dụ như thành phố cần phải có năm triệu đô la để sửa chữa, và hai triệu để bảo trì hàng năm. Và nước ở cảng phải sâu ít nhất là bảy mét. Ngoài ra mỗi tháng một lần sẽ có một nhân viên của NAVSEA đến kiểm tra tàu.

- Và những điều này vẫn diễn ra tuần tự thế ở Bãi tàu không hoạt động? - Tôi hỏi.

- Ồ bây giờ thì tôi không chắc có ai chịu làm việc đó hay không nữa. - Viên thiếu tướng nhìn thẳng vào tôi.

Wesley cũng lên tiếng.

- Đó chính là vấn đề đấy. Giờ thì bọn đánh thuê cứ mua mua bán bán bất cứ thứ gì chúng muốn mà hoàn toàn không cần sự bảo đảm của nhà nước nữa. Như mọi người đã biết đây, giờ cái bãi tàu không hoạt động này nằm dưới quyền sở hữu của một công ty dân sự đấy chứ. Chính đơn vị này đứng ra kiểm tra những con tàu được bán cho các thành phố hoặc dành cho cứu hộ.

- Thế còn con tàu ngầm ở đó thì sao, tàu *Exploiter* ấy? - Tôi hỏi. - Con tàu mà tôi nhìn thấy lúc tìm ra cái xác của Eddings?

- Đó là con tàu ngầm Zulu V tên lửa đạn đạo. Mười ống phóng ngư lôi cộng với hai ống tên lửa. Nó được sản xuất từ năm 1955 đến 1957. - Thiếu tướng Sessions trả lời. - Kể từ những năm 60, tất cả những tàu ngầm sản xuất ở Mỹ đều có năng lượng hạt nhân.

- Thế thì con tàu mà chúng ta đang nhắc đến đây là loại cũ rồi. - Marino nói. - Nó không phải loại hạt nhân.

- Nó không thể là loại năng lượng hạt nhân. - Thiếu tướng trả lời. - Nhưng anh có thể đưa bất cứ đầu đạn hạt nhân nào vào tên lửa hoặc ngư lôi nếu anh muốn.

- Có phải anh nói rằng con tàu ngầm mà tôi đã lặn xuống có thể được trang bị thêm vũ khí hạt nhân? - Tôi hỏi khi nỗi ám ảnh đáng sợ ngày càng tăng lên.

- Bác sĩ Scarpetta! - Thiếu tướng nói và nghiêng người về phía tôi. - Chúng tôi không cho rằng con tàu sẽ được trang bị vũ khí hạt nhân ở nước Mỹ. Tất cả những gì người ta cần là cho nó chạy trở lại và đưa ra biển khơi để rồi sau đó sẽ có một quốc gia tiếp nhận nó. Rồi việc tiếp theo sẽ được tiến hành ở đó. Nhưng một điều mà Irắc hay Algeria không thể tự làm được là sản xuất vũ khí thế hệ plutoni.

- Thế họ sẽ phải lấy chúng từ đâu? - Marino hỏi. - Không phải đi lấy từ các nhà máy điện hạt nhân đấy chứ. Và nếu những tên khủng bố nghĩ thế thì chúng ta đang phải đối mặt với một lũ ngu ngốc đầu đất rồi.

- Đúng là điều này sẽ cực kỳ khó khăn, nếu không nói là gần như không thể để lấy plutoni từ nhà máy Old Point. - Tôi đồng ý.

- Một kẻ vô chính phủ như Joel Hand không quan tâm đến việc khó như thế nào đâu. - Wesley nói.

- Và điều đó có thể đấy. - Sessions thêm vào. - Vì khoảng hai tháng sau khi nhiên liệu dạng thanh được đặt trong lò phản ứng, sẽ có một cửa sổ có thể lấy được plutoni.

- Bao nhiêu lâu thì nhiên liệu thanh được thay thế một lần? - Marino hỏi.

- Cứ mười lăm tháng một lần, nhà máy Old Point lại thay thế một phần ba nhiên liệu. Có tám mươi dây chuyền lắp ráp tương đương ba quả bom nguyên tử nếu như anh đóng các lò hạt nhân lại và cứ thế lấy hết plutoni qua cửa sổ trong hai tháng.

- Thế thì chắc tay Hand phải biết được chu trình này. - Tôi nói.

- Ồ đúng.

Tôi lại nghĩ đến bản ghi điện thoại của các lãnh đạo CP&L mà kẻ nào đó như Eddings có thể đã xâm nhập bất hợp pháp.

- Vậy phải có ai đảm nhận công việc này chứ. - Tôi nói.

- Chúng tôi cho rằng chúng tôi biết đó là ai. Phải là một nhân vật cấp cao trong tập đoàn. - Sessions đáp. - Người có tiếng nói trong việc quyết định đặt trụ sở CP&L kề sát với trang trại của Hand.

- Có phải đó là một trang trại thuộc quyền sở hữu của Joshua Hayes?

- Phải.

- Chết tiệt! - Marino nói. - Lão Hand đã phải lên kế hoạch này trong

nhiều năm rồi, và lão ta chắc là sẽ nhận được rất nhiều tiền từ đâu đó.

- Không có thắc mắc gì về một lý do khác. - Thiếu tướng đồng ý. - Một việc như thế này phải được lên kế hoạch từ nhiều năm và phải có người trả tiền cho nó.

- Các vị cần phải nhớ cho điều này, đối với một kẻ cuồng tín như tay Hand, - Wesley nói, - thứ mà hắn ta tham gia vào là một cuộc chiến tranh tôn giáo có ý nghĩa vĩnh cửu. Nên hắn có thể kiên nhẫn được.

- Thiếu tướng Sessions! - Tôi nói tiếp. - Nếu như con tàu mà chúng ta đang nói đến phải đi đến một cảng xa thì liệu NAVSEA có biết không?

- Chắc chắn là có.

- Bằng cách nào? - Marino hỏi.

- Bằng rất nhiều cách. Ví dụ như khi các con tàu được lưu ở bãi tàu không hoạt động, ống tên lửa và hỏa lôi phải được bọc thép ở vỏ tàu. Và tấm thép đó được hàn trên chân vịt cố định. Hiển nhiên là tất cả súng và hệ thống tin liên lạc đã bị tháo gỡ.

- Nghĩa là một số quy định đã bị xâm phạm và điều đó có thể được phát hiện từ bên ngoài. - Tôi nói. - Anh có thể khẳng định điều đó bằng cách quan sát con tàu nếu anh lặn xuống dưới.

Anh ta nhìn tôi và đã hiểu đúng những gì tôi muốn nói.

- Phải, có thể phát hiện ra được.

- Anh có thể lặn xung quanh tàu ngầm và phát hiện ra ống hỏa lôi, ví dụ như vậy, không có ở đó. Thậm chí còn có thể xác định được rằng chân vịt không được hàn vào.

- Phải, biết được hết. - Anh ta nhắc lại.

- Đó là những gì mà Ted Eddings đã làm.

- Tôi cũng nghĩ như vậy. - Wesley nói. - Các thợ lặn đã tìm thấy máy ảnh của anh ta và chúng tôi đã xem qua phim, chỉ có ba tấm thôi. Tất cả đều là những bức ảnh rất mờ của chân vịt tàu *Exploiter*. Như vậy nghĩa là anh ta ở dưới nước không lâu trước khi chết.

- Và con tàu ngầm đó bây giờ ở đâu? - Tôi hỏi.

Viên thiếu tướng ngừng lại.

- Giờ chúng tôi đang truy tìm nó.

- Thế là mất rồi à?

- Tôi e rằng nó đã rời cảng vào đúng lúc nhà máy năng lượng hạt nhân bị chiếm đóng.

Tôi nhìn ba người đàn ông.

- Ồ, tôi nghĩ chúng ta biết tại sao Eddings ngày càng hoang tưởng về chiến lược phòng thủ của cậu ta.

- Chắc phải có ai đó lên kế hoạch bịt miệng cậu ta. - Marino nói. - Người ta không thể quyết định đầu độc một người bằng khí ga cynide vào phút cuối cùng được.

- Đây là vụ giết người có chủ định từ trước, mà kẻ đó chắc chắn phải được cậu ta tin tưởng. - Wesley nói. - Anh ta hẳn là đã không nói với ai về những gì sẽ làm đêm hôm đó.

Tôi nghĩ đến một ký hiệu khác trong máy fax của Eddings. ĐT có thể là chữ viết tắt của từ “đại tá” và tôi nhắc đến cái tên của đại tá Green.

- Đúng, Eddings chắc hẳn đã có ít nhất một nguồn nội gián cung cấp thông tin cho câu chuyện của cậu ta. - Wesley bình luận. - Kẻ nào đó đã làm rò rỉ thông tin và tôi ngờ rằng đó cũng chính là người đã lên kế hoạch giết hại Eddings hoặc chí ít cũng hỗ trợ kế hoạch đó. Xem hóa đơn điện

thoại thì biết trong mấy tháng gần đây, cậu ta có khá nhiều cuộc đàm thoại với Green, bằng điện thoại và fax, hình như bắt đầu từ mùa thu năm ngoái khi Eddings đã có một hồ sơ tưởng chừng vô hại về bãi tàu.

- Sau đó cậu ta bắt đầu tìm hiểu sâu hơn. - Tôi nói.

- Sự tò mò của cậu ta thực ra rất hữu ích cho chúng tôi. - Thiếu tướng Sessions nói. - Chúng tôi cũng bắt đầu đào sâu hơn. Chúng tôi đã điều tra vụ việc này lâu hơn là chị tưởng. - Anh ta dừng lại và hơi mỉm cười. - Thực ra thì bác sĩ Scarpetta ạ, chị không đơn độc ở một số quan điểm như chị đã nghĩ.

- Tôi thành thật hy vọng là anh nên cám ơn Jerod và Ki Soo. - Tôi nói, bụng đoán rằng họ là người của lực lượng hải quân đặc biệt.

Nhưng lần này thì Wesley cướp lời:

- Anh sẽ cảm ơn họ hoặc em cũng có thể làm việc đó nếu lần sau em đến Lực lượng Giải cứu Con tin của FBI thăm họ.

- Thiếu tướng Sessions! - Tôi chuyển sang chủ đề trần tục hơn. - Anh có nghĩ chuột là một mối lo ngại lớn trong những con tàu không hoạt động không?

- Chuột luôn là mối lo ngại trong bất cứ con tàu nào. - Anh ta nói.

- Một trong những công dụng của cyanide là để tiêu diệt loài gặm nhấm trong thân tàu. - Tôi nói. - Bãi tàu không hoạt động có thể cũng sẽ tích trữ một ít đấy.

- Như tôi đã nói thì đại tá Green là mối quan tâm lớn đối với chúng tôi. - Anh ta đã hiểu ý tôi.

- Đối lập với những người Tân Phục Quốc Do Thái ư? - Tôi hỏi.

- Không. - Wesley trả lời thay. - Không phải đối lập mà là tòng phạm. Theo suy luận của tôi thì Green là đường dây trực tiếp của Tân Phục Quốc Do Thái với bất cứ những gì thuộc về quân sự, như là bãi tàu chẳng

hạn, trong khi Roche chỉ đơn giản là kẻ bợ đỡ hắn ta. Roche là kẻ quấy rối, dòm ngó và ngu ngốc.

- Hắn ta không giết Danny đấy chứ? - Tôi nói.

- Danny bị một kẻ tâm thần giết hại. Tên này chẳng có biểu hiện bề ngoài gì để mà người ta chú ý đến khi hắn đứng đợi ngoài quán cà phê Hill. Tôi có thể miêu tả tên này là một người đàn ông da trắng, quãng từ ba mươi đến bốn mươi tuổi, có kinh nghiệm săn bắn và sử dụng súng, đại loại như vậy.

- Nghe có vẻ giống mấy tên đang chiếm đóng Old Point nhỉ. - Marino bình luận.

- Phải đấy. - Wesley nói. - Việc giết Danny, bất kể cậu ta có phải là nạn nhân bị nhắm đến hay không, thì đối với hắn cũng giống như việc đi săn thôi, giống như khi người ta bắn một con chuột chũi ấy mà. Kẻ làm việc này có lẽ đã mua khẩu Sig 45 ở cùng chỗ trưng bày súng nơi hắn ta kiếm được những viên đạn Black Talons.

- Tôi tưởng anh bảo khẩu Sig là của một cảnh sát chứ. - Thiếu tướng nhắc.

- Phải, nó đã bị đánh rơi trên phố và cuối cùng được bán qua tay. - Wesley trả lời.

- Bán cho một đệ tử của Hand. - Marino nói. - Cùng là một gã đã làm thịt Shapiro ở Maryland.

- Đúng là gã ấy đấy.

- Câu hỏi lớn của tôi là bọn chúng nghĩ rằng chị biết điều gì đó? - Viên thiếu tướng hỏi tôi.

- Tôi cũng đã suy nghĩ nhiều về điều đó nhưng chưa có kết luận nào cả. - Tôi trả lời.

- Em thử nghĩ như bọn chúng đi xem nào. - Wesley bảo tôi. - Chúng

nghĩ em biết điều gì mà người khác không biết nào?

- Chúng nghĩ em có cuốn giáo lý. - Tôi nói khi một ý nghĩ vừa chợt xuất hiện trong đầu. - Và rõ ràng là đối với chúng cuốn sách thiêng liêng như mồ chôn của người Ấn Độ vậy.

- Có cái gì trong cuốn sách mà chúng không muốn cho bất cứ ai biết không? - Sessions hỏi.

- Có vẻ như là sự tiết lộ nguy hiểm nhất đối với chúng là kế hoạch mà chúng vừa tiến hành. - Tôi trả lời.

- Dĩ nhiên rồi. Chúng sẽ không thể thực hiện được kế hoạch nếu như có ai đó chặn chúng lại. - Wesley nhìn tôi, hàng nghìn ý nghĩ xuất hiện trong đôi mắt anh. - Ông Mant có biết điều gì không?

- Em chưa có cơ hội hỏi ông ấy. Ông ấy không nghe máy mặc dù em đã để lại tin nhắn rất nhiều lần rồi.

- Em không thấy chuyện đó rất lạ à?

- Em cũng nghĩ thế. - Tôi bảo anh. - Nhưng em không nghĩ rằng đã xảy ra chuyện gì không ổn, nếu không chúng ta đã được biết rồi. Em chỉ nghĩ là ông ấy sợ thôi.

- Wesley giải thích cho viên thiếu tướng.

- Ông ấy là bác sĩ giám định pháp y, chịu trách nhiệm ở quận Tidewater.

- Ồ, thế thì có lẽ chị nên đi gặp ông ta đi. - Thiếu tướng gợi ý.

- Trong lúc này thì không hợp lý lắm. - Tôi nói.

- Ngược lại. - Thiếu tướng phản đối. - Tôi lại nghĩ chính xác thì bây giờ là thời điểm lý tưởng.

- Anh nói đúng đấy. - Wesley đồng ý. - Niềm hy vọng duy nhất của chúng ta là làm thế nào để xâm nhập được vào đầu óc những con người này. Và biết đâu Mant lại có những thông tin hữu ích. Có thể đó cũng là lý do tại sao ông ta lại lánh đi như thế.

Thiếu tướng Sessions nhấp nhổm.

- Phải, tôi ủng hộ quan điểm đó. Còn một điều nữa, chúng ta cũng phải cân nhắc đến chuyện sẽ có sự việc tương tự xảy ra ở những nơi khác, như tôi và anh đã thảo luận đấy, Benton. Vì thế việc này đã được dự trù rồi, đúng không? Sẽ không phải là bất khả kháng nếu bọn chúng muốn tiếp tục câu chuyện này, miễn là Hàng không Anh không để mắt đến. - Anh ta pha trò bằng khuôn mặt nhăn nhó. - Nếu chúng làm vậy, tôi nghĩ là tôi phải gọi đến Pentagon[13].

- Kay! - Wesley giải thích cho tôi trong khi ánh mắt Marino trở nên giận dữ. - Chúng ta không biết được rằng liệu có một vụ Old Point nào khác xảy ra ở châu Âu nữa hay không bởi vì những gì đang diễn ra ở Virginia này đâu có cần tới một đêm đâu. Chúng tôi cũng đang lo lắng cho những thành phố lớn khác nữa.

- Có phải anh đang muốn nói rằng cái thòng lọng của tụi Tân Phục Quốc Do Thái cũng đã đến nước Anh rồi không? - Marino bắt đầu sôi lên.

- Không phải là cái mà chúng ta đã biết, nhưng không may là, có rất nhiều chuyện đang diễn ra. - Wesley nói.

- Tôi có một ý kiến. - Marino nhìn sang cứ như thể tôi có lỗi vậy. - Chúng ta có một thảm họa hạt nhân sờ sờ trước mắt. Cô không nghĩ rằng cô nên ở lại đây à?

- Tôi cũng nghĩ vậy.

Viên thiếu tướng ngắt lời.

- Nếu chị giúp được thì hy vọng là cũng không có quá nhiều sự cần thiết để chị phải ở lại đâu vì dù sao cũng sẽ chẳng có việc gì nhiều cho chị ở đó.

- Tôi hiểu. - Tôi nói. - Không ai cẩn thận hơn tôi cả.

- Em có thể sắp xếp được công việc không? - Wesley hỏi.

- Các trụ sở của tôi đã sẵn sàng di chuyển để đối mặt với bất cứ chuyện gì xảy ra. Các bác sĩ khác đều biết phải làm gì. Các anh thừa biết là tôi sẽ giúp đỡ bằng mọi cách có thể.

Nhưng Marino có vẻ vẫn chưa yên tâm.

- Không an toàn đâu. - Anh liếc nhìn Wesley. - Anh không thể để bác sĩ đây đi một mình ra sân bay trong khi chúng ta không biết chúng là ai và chúng muốn điều gì.

- Anh nói đúng, Pete. - Wesley thận trọng nói. - Chúng ta không làm thế được.

Chương 14

Đêm hôm đó tôi phải về nhà để lấy quần áo và hộ chiếu ở trong két sắt. Tôi gói đồ bằng đôi bàn tay run rẩy trong lúc chờ đợi máy nhắn tin. Cứ cách một tiếng Fielding lại gọi một lần để cập nhật thông tin và giải tỏa nỗi lo lắng. Các thi thể ở Old Point vẫn nằm nguyên ở chỗ họ bị bắn và chúng tôi không biết có bao nhiêu công nhân vẫn bị giam giữ ở bên trong.

Tôi ngủ không yên giấc trong sự bảo vệ của chiếc xe cảnh sát đỗ bên kia đường, và tôi tỉnh dậy khi chuông đồng hồ đánh thức vào lúc năm giờ sáng. Tiếng rưỡi sau, một chiếc máy bay Learjet đã đợi sẵn ở sân bay Triệu Phú, hạt Henrico, nơi những thương gia giàu có nhất trong vùng đậu trực thăng ở đó. Tôi và Wesley chào hỏi nhau lịch sự nhưng thận trọng, chỉ riêng việc chúng tôi bay ra nước ngoài cùng nhau như thế này cũng đã dễ gặp rắc rối. Nhưng theo kế hoạch thì anh sẽ đến thăm đại sứ quán ở đó trước khi tôi được gợi ý đi London, và thiếu tướng Sessions thì không hay biết gì về quá khứ của chúng tôi. Hoặc chí ít thì đó cũng là do tôi cố tình nghĩ như thế về một tình huống nằm ngoài khả năng của mình.

- Em không định tin vào những lý do của anh đâu. - Tôi nói với Wesley khi chiếc máy bay chuẩn bị cất cánh giống như một chiếc xe đua mọc cánh vậy. - Thế còn cái này thì sao? - Tôi ngắm mọi thứ xung quanh. - Trên Cục dùng Learjet từ khi nào vậy, hay là cả Pentagon cũng sắp xếp chuyện này?

- Chúng ta có thể sử dụng bất cứ thứ gì mà chúng ta cần. - Anh nói. - CP&L cũng sẵn sàng tung ra mọi nguồn lực để giúp chúng ta giải quyết vụ khủng hoảng này. Chiếc Learjet là của họ.

Chiếc máy bay màu trắng này bóng lộn lên, ghế ngồi được bọc da màu xanh cô ban và giả vân gỗ. Nhưng động cơ kêu ầm ĩ, vì thế chúng tôi không thể nói nhỏ được.

- Anh không thấy lo khi sử dụng trang thiết bị của họ à?

- Họ cũng không vui về những chuyện này như chúng ta thôi. Chúng ta biết rõ là trừ một, hai phần tử ra thì CP&L không đáng trách. Thực tế thì công ty và nhân viên của họ là những nạn nhân bị tổn hại nặng nề nhất.

Anh nhìn về phía buồng lái với hai phi công dáng dấp rất chuẩn trong bộ com lê và nói thêm:

- Ngoài ra những phi công này đều là người của Lực lượng Giải cứu Con tin. Và bọn anh đã kiểm tra toàn bộ vấn đề kỹ thuật trước khi cất cánh. Đừng lo lắng. Đặc biệt là khi anh lại đi cùng em. - Anh nhìn tôi. - Anh nhắc lại, những gì đang diễn ra bây giờ chỉ là thao tác thôi. Quả bóng đã được chuyền sang bên Lực lượng Giải cứu Con tin rồi. Anh sẽ chỉ được gọi khi những kẻ khủng bố bắt đầu liên lạc với chúng ta, lúc đó chí ít ta cũng có thể xác định được danh tính của chúng. Nhưng anh không nghĩ rằng chuyện đó có thể chóng vánh trong một vài ngày.

- Làm sao anh có thể khẳng định được điều đó? - Tôi rót cà phê.

Anh cầm cốc cà phê từ tay tôi và những ngón tay chúng tôi chạm vào nhau.

- Anh biết bởi vì giờ bọn chúng còn đang bận. Chúng muốn lấy đi một số thứ và không thể một sớm một chiều mà lấy hết được.

- Lò phản ứng đã bị đóng chưa?

- Theo như phía nhà máy điện cho biết thì những tên khủng bố đóng lò phản ứng ngay sau khi chiếm được nhà máy. Vì thế họ biết chúng muốn gì và chúng đang vào việc.

- Bọn chúng có hai mươi người.

- Đó là con số ước lượng những tên khủng bố giả danh có mặt trong cuộc hội thảo được sắp xếp tại phòng điều khiển. Nhưng giờ thì không biết chúng có bao nhiêu người.

- Cuộc hội thảo này được lên lịch từ ngày nào?

- Phía công ty nói ban đầu nó được lên lịch từ đầu tháng Mười hai đến cuối tháng Hai.

- Vậy là họ đã đẩy lịch lên. - Tôi không ngạc nhiên khi biết những việc đã xảy ra.

- Phải. Lịch đã được thay đổi hai ngày trước khi Eddings bị giết.

- Có vẻ như chúng đang liều mạng, Benton ạ.

- Và có lẽ thiếu thận trọng và không được chuẩn bị tốt. Điều này vừa tốt hơn, vừa tệ hơn đối với chúng ta.

- Thế còn các con tin thì sao? Liệu chúng có thả hết bọn họ không, theo kinh nghiệm của anh?

- Anh không biết. - Anh nhìn ra ngoài cửa sổ, nét mặt đanh lại trong ánh sáng nhàn nhạt.

- Lạy Chúa, nếu chúng cố gắng lấy hết nhiên liệu ra, sẽ có một thảm họa quốc gia nhãn tiền đây. Em cũng không hiểu chúng nghĩ thế nào mà lấy những thứ đó ra được. Mỗi bộ phận đó có lẽ nặng đến vài tấn và có thể bị nhiễm phóng xạ, sẽ gây tử vong tức thì ngay lập tức nếu anh lại gần. Thế chúng mang ra khỏi Old Point như thế nào chứ?

- Nhà máy có kênh đào bao quanh với mục đích làm mát lò phản ứng. Và gần đó, ở sông James, bọn anh đã để ý thấy có một chiếc xà lan mà chắc chắn là của chúng.

Tôi nhớ có lần Marino nhắc đến những chiếc xà lan vận chuyển các thùng hàng lớn đến khu Tân Phục Quốc Do Thái.

- Chúng ta có thể chiếm được nó không?

- Không, chúng ta không thể lấy xà lan, tàu ngầm hay bất cứ cái gì

bây giờ cho đến khi những con tin được thả. - Anh nhấp một ngụm cà phê, và phía chân trời kia đang ngả sang màu vàng nhạt.

- Sau đó thì kịch bản hay nhất là chúng sẽ lấy đi bất cứ thứ gì chúng muốn và bỏ đi mà không giết thêm ai nữa. - Tôi phỏng đoán mặc dù không nghĩ điều đó có thể xảy ra.

- Không. Kịch bản hay nhất là chúng ta phải ngăn chúng lại. Chúng ta không thể để một cái xà lan đẩy vật liệu nhiễm phóng xạ cứ thế tự do trên những dòng sông Virginia hay ra ngoài biển. Lúc đó thì chúng ta làm gì được chứ, đe dọa sẽ làm đắm nó ư? Ngoài ra, anh đoán rằng chúng sẽ mang những con tin đi theo. - Anh ngừng lại rồi tiếp tục. - Cuối cùng chúng sẽ giết tất cả bọn họ.

Tôi không thể không tưởng tượng ra những con người tội nghiệp giờ này đang trong tình trạng tột cùng sợ hãi và mỗi hơi thở đều căng ra đến từng tế bào. Tôi biết tất cả những biểu hiện cả về thể chất lẫn tinh thần của nỗi sợ hãi, và những hình ảnh này đang thiêu đốt tôi. Tôi cảm thấy trong lòng dậy lên nỗi căm hận đối với những kẻ tự xưng Tân Phục Quốc Do Thái. Bàn tay tôi siết chặt lại. Wesley nhìn những đốt tay trắng bợt để trên tay dựa và nghĩ rằng tôi mắc bệnh sợ bay.

- Chỉ một vài phút nữa thôi. - Anh nói. - Chúng ta đang bắt đầu hạ cánh rồi.

Chúng tôi hạ cánh ở sân bay Kennedy. Một chiếc xe buýt con thoi đã đợi sẵn trên đường băng. Lại có hai người mặc com lê khác lái nó, và tôi không hỏi Wesley về họ vì tôi đã biết rồi. Một trong hai người hộ tống chúng tôi đến sảnh vào của hãng Hàng không Anh, đơn vị có nhã ý hợp tác với Cục, hay có lẽ là với Pentagon, bằng cách dành sẵn hai chỗ trên chuyến bay Concorde tiếp theo đến London. Ở quầy đăng ký, chúng tôi bí mật trình thẻ và nói rằng chúng tôi không mang theo súng. Tay đặc nhiệm được giao nhiệm vụ bảo vệ cho sự an toàn của chúng tôi đi theo đến tận phòng chờ. Và khi đưa mắt tìm, tôi thấy anh ta đang chúi đầu vào một đống báo nước ngoài.

Tôi và Wesley tìm được một chỗ ngồi trước ô cửa kính nhìn ra đường băng, nơi chiếc máy bay siêu thanh đậu sẵn như một con diệc trắng khổng lồ đang được nạp nhiên liệu thông qua một đường ống dày gắn vào bên sườn của nó. Máy bay Concorde trông giống tên lửa hơn bất cứ chiếc máy bay thương mại nào mà tôi nhìn thấy, và rõ ràng là hầu hết hành khách

chẳng còn mấy ấn tượng với nó nữa. Họ đang tự phục vụ bánh ngọt và hoa quả, và một số khác còn tự pha cocktail Bloody Marys.

Wesley và tôi nói chuyện rất ít và luôn luôn quan sát đám đông trong khi giương tờ báo lên giống hành vi của các gián điệp hay một kẻ đang bị truy nã. Tôi có thể chắc chắn rằng Wesley đặc biệt để ý đến những người Trung Đông có mặt ở sân bay trong khi tôi lại cảnh giác hơn với những kẻ trông giống chúng tôi, bởi vì tôi nhớ lại hôm đối mặt với Joel Hand tại phiên tòa và thấy rõ rằng hắn ta rất hấp dẫn và phong độ. Nếu như giờ hắn có ngồi ngay cạnh tôi và nếu như tôi không biết hắn thì rất có thể sẽ nghĩ rằng hắn ngồi ở sảnh này còn hợp lý hơn cả chúng tôi nữa.

- Em đang nghĩ gì đấy? - Wesley hạ thấp tờ báo xuống.

- Em không biết. - Tôi cảm thấy bị kích động. - Nói cho em biết, chỉ có chúng ta ở đây thôi hay cả các đồng nghiệp của anh nữa?

Đôi mắt của anh thoáng một nụ cười.

- Em không thấy có gì đáng cười ở đây cả.

- Thế ra em vẫn nghĩ các đặc nhiệm đang quanh quẩn ở đây à.

- Em đoán cái người mặc com lê đi theo chúng ta đến đây là nhân viên đặc biệt của hãng Hàng không Anh.

- Để anh trả lời câu hỏi của em theo cách này vậy. Nếu chúng ta không ở đây một mình, Kay ạ, thì anh cũng sẽ không nói cho em biết đâu.

Chúng tôi nhìn nhau trong một lúc lâu hơn. Chúng tôi chưa bao giờ ra nước ngoài cùng nhau và lúc này dường như không phải là thời điểm để bắt đầu. Anh mặc một chiếc áo vét xanh tím than, màu đậm đến nỗi gần như ngả sang đen, áo sơ mi trắng và cà vạt như thường lệ. Tôi cũng mặc màu sẫm trang trọng, và cả hai chúng tôi đều đeo kính. Tôi nghĩ chúng tôi trông giống như các thành viên của một công ty luật, và theo như tôi để ý những người phụ nữ khác trong sảnh thì thấy rõ ràng rằng mình trông không giống như một bà vợ lắm. Tiếng giấy kêu sột soạt khi anh gấp tờ *Thời báo London* lại và nhìn đồng hồ.

- Anh nghĩ là người ta đang gọi chúng ta. - Anh nói và đứng dậy khi chuyến bay số 2 được gọi một lần nữa.

Chiếc Concorde chứa được một trăm người trong hai khoang với hai dãy hai chỗ ngồi. Nội thất bên trong lạnh lẽo với ghế ngồi bọc da xám và thảm trải màu ghi. Những ô cửa sổ quá nhỏ để có thể quan sát được bên ngoài. Các chiêu đãi viên đều là người Anh và hành vi lịch sự một cách điển hình. Và nếu họ biết chúng tôi là hai hành khách đến từ lượng FBI hải quân, hay là CIA chẳng hạn thì chắc chắn họ chẳng biểu lộ cảm xúc gì. Mối quan tâm duy nhất của họ dường như chỉ là xem chúng tôi muốn uống gì và tôi gọi rượu whiskey.

- Hơi sớm quá phải không? - Wesley nói

- Ở London thì không. Ở đó chậm hơn năm tiếng mà.

- Cảm ơn. Anh sẽ chỉnh lại đồng hồ. - Anh nói khô khốc như thể cả đời chưa đi đâu bao giờ. - Cho một bia. - Anh nói với cô chiêu đãi viên.

- Bây giờ chúng ta đang ở đúng múi giờ nên sẽ dễ uống hơn. - Tôi cố kìm chế sự cáu kỉnh trong giọng nói.

Anh quay sang và bắt gặp ánh mắt tôi.

- Em có vẻ tức giận.

- Đó là lý do tại sao anh lại làm công việc lưu trữ hồ sơ, bởi vì anh có thể nhìn ngay ra những điều như vậy.

Anh kín đáo nhìn ra xung quanh, nhưng chúng tôi ngồi ngay sau vách ngăn và không có ai ở dãy ghế bên kia. Tôi cũng hầu như không để ý xem có ai ngồi ở đằng sau không nữa.

- Chúng ta có thể nói chuyện một cách dễ chịu hơn được không? - Anh hỏi nhỏ.

- Không dễ chịu được Benton ạ, khi mà anh luôn chỉ muốn nói chuyện sau khi mọi sự đã hai năm rõ mười rồi.

- Anh không chắc anh hiểu ý em. Anh nghĩ có sự hiểu lầm nào đó ở đây.

Tôi định đưa ra một ví dụ.

- Tất cả mọi người đều biết về vụ ly dị của anh, trừ em. Lucy kể cho em hay vì nó nghe được chuyện đó từ những đồng nghiệp khác. Em thì chỉ muốn một lần được anh chia sẻ trong suốt mối quan hệ của chúng ta.

- Lạy Chúa, anh chỉ mong em không quá buồn như vậy.

- Cái mà anh đang nghĩ không bằng một nửa nỗi buồn của em đâu.

- Anh không kể bởi vì anh không muốn quyết định của anh bị ảnh hưởng bởi em.

Chúng tôi nói chuyện rất khẽ, cùng cúi về phía trước nên hai vai chạm nhau. Bất kể đang ở trong tình huống quan trọng đến thế nào, tôi đều nhận ra mọi cử động của anh và những cú va chạm lên tôi. Tôi ngửi thấy mùi chiếc áo khoác bằng len và cả mùi nước hoa mà anh hay dùng.

- Em không thể xen vào bất cứ quyết định nào về cuộc hôn nhân của anh được. - Anh vẫn tiếp tục khi đồ uống được mang đến. - Anh biết em hiểu điều đó.

Lúc này cơ thể tôi không quen với rượu whiskey và tác dụng của nó trở nên nhanh và mạnh. Tôi nhanh chóng cảm thấy được thư giãn, và tôi nhắm mắt lại trong tiếng ầm ĩ khi máy bay cất cánh, chao nghiêng và lao vào không gian. Kể từ lúc đó, thế giới ở bên dưới chẳng còn gì nữa cả, nếu như tôi có thể nhìn thấy gì qua cửa sổ thì đó chỉ là một đường chân trời mờ ảo. Âm thanh của động cơ rất ồn khiến chúng tôi cần phải tiếp tục ngồi sát vào nhau để nói chuyện.

- Anh biết mình cảm thấy thế nào về em. - Wesley nói. - Anh biết điều đó từ lâu rồi.

- Anh không có quyền. Anh không bao giờ có quyền.

- Thế còn em thì sao? Em có quyền làm những gì mà em đã làm không, Kay? Hay chỉ có một mình anh?

- Ít nhất thì em cũng không kết hôn hoặc đi lại với bất cứ ai. - Tôi nói. - Nhưng không, lẽ ra em không nên như thế.

Anh vẫn uống bia và chẳng ai trong chúng tôi quan tâm đến bánh mỳ nướng và trứng cá muối. Chúng tôi ngồi yên lặng, lướt qua mấy tờ tạp chí và nhật báo chuyên ngành như hầu hết những người khác trong khoang. Tôi để ý những người đi trên chuyến bay này cũng không nói chuyện với nhau nhiều, và tôi kết luận rằng sự giàu có và nổi tiếng, hoặc dòng dõi hoàng gia cũng thật là nhàm chán.

- Anh đoán là chúng ta đã giải quyết xong vấn đề đó. - Wesley lại bắt đầu, nghiêng người sát hơn khi tôi bắt đầu với món măng tây.

- Vấn đề gì kia? - Tôi đặt dĩa xuống bởi vì tôi thuận tay trái mà anh lại cũng bắt đầu ăn.

- Em biết rồi mà. Những gì chúng ta nên và không nên làm.

Anh vuốt ve lên ngực tôi và rồi cứ để nguyên đó như thể tất cả những gì chúng tôi đã nói trước đây đều trở thành vô nghĩa.

- Ừ. - Tôi nói.

- Ừ? - Giọng anh có vẻ tò mò. - Em nói ừ cái gì?

- Ừ cái điều anh vừa nói ấy. - Mỗi hơi thở, tôi lại nhích vào anh thêm một chút. - Về việc giải quyết vấn đề ấy.

- Đó sẽ là những gì chúng ta phải làm. - Anh đồng ý.

- Dĩ nhiên chúng ta sẽ làm thế. - Tôi nói, hoàn toàn không nhớ rằng chúng tôi đã thỏa thuận những gì. - Còn một điều nữa, nếu anh ly dị và nếu chúng ta muốn tiếp tục với nhau thì sẽ bắt đầu lại từ đầu.

- Chắc chắn rồi, ý kiến hoàn hảo.

- Còn bây giờ, chúng ta là đồng nghiệp và bạn bè.

- Đó chính xác là những gì anh muốn.

Sáu giờ ba mươi phút, chúng tôi ngồi trên xe đi dọc theo đường Park Lane. Cả hai chúng tôi im lặng trên băng ghế sau của chiếc Rover. Người lái là một sĩ quan của Phòng cảnh sát thành phố. Trong bóng tối, tôi quan sát ánh đèn London loang loáng trôi qua, cảm thấy mất phương hướng giữa một thành phố sống động. Công viên Hyde ngập chìm trong bóng tối với những ngọn đèn mờ ảo chạy dọc các lối đi quanh co.

Căn hộ mà chúng tôi sẽ nghỉ lại rất gần khách sạn Dorehester. Những người Pakistan vây xung quanh khu khách sạn cổ kính khổng lồ để bảo vệ sự an toàn cho chuyến viếng thăm của thủ tướng nước họ. Cảnh sát chống bạo động và chó nghiệp vụ tập trung đông đảo nhưng người lái xe của chúng tôi dường như không quan tâm đến điều đó.

- Có một người gác cổng. - Anh ta nói khi đậu xe trước một tòa nhà cao tầng trông khá mới. - Chỉ cần đi vào và trình thẻ. Ông ta sẽ đưa các vị đến chỗ ở. Các vị có cần tôi xách giúp túi không?

Wesley mở cửa.

- Cảm ơn. Chúng tôi có thể tự làm được.

Chúng tôi ra khỏi xe và đi vào khu vực lễ tân. Một người đàn ông đứng tuổi trông nhanh nhẹn và thân thiện mỉm cười chào chúng tôi từ sau chiếc bàn bóng loáng.

- Ồ, tôi đang mong các vị đây. - Ông ta đứng dậy và xách túi của chúng tôi. - Theo tôi ra thang máy nhé.

Chúng tôi đi thang máy lên tầng năm. Ông ta chỉ cho chúng tôi một căn hộ có ba phòng ngủ với những cửa sổ rất to, nội thất sáng màu và được thiết kế theo âm hưởng châu Phi. Phòng của tôi khá tiện nghi, với bồn tắm điển hình kiểu Anh, đủ rộng để ngâm mình. Đồ gỗ Victoria với sàn nhà trải thảm dệt Thổ Nhĩ Kỳ. Tôi bước lại phía cửa sổ và vặn to máy tản nhiệt. Tôi tắt đèn rồi nhìn xuống dòng xe cộ tấp nập bên dưới và những hàng cây tối đen ở công viên đang xào xạc trong gió. Phòng của Wesley ở cuối hành lang và tôi không hay biết anh bước vào mãi cho đến khi anh cất tiếng.

- Kay? - Anh đứng đợi ở gần cửa ra vào và tôi nghe thấy tiếng đá lanh canh trong ly. - Những người sống ở đây đều có rượu whiskey ngon. Anh được thông báo là chúng ta phải tự phục vụ.

Anh bước vào và để chiếc ly trên bậu cửa.

- Có phải anh đang muốn chuốc cho em say không? - Tôi hỏi.

- Ngày xưa thì chả bao giờ cần thế.

Anh đứng cạnh tôi. Chúng tôi uống rượu, dựa sát vào nhau và cùng nhìn ra ngoài. Một hồi lâu chúng tôi chỉ nói những câu nhỏ nhẹ, rồi anh chạm vào tóc tôi, hôn lên tai rồi lên má. Tôi cũng ôm lấy anh, và tình yêu của chúng tôi sâu nặng hơn cả những nụ hôn và sự mơn trớn.

- Anh nhớ em quá. - Anh thì thầm trong lúc cởi quần áo.

Chúng tôi làm tình bởi vì không thể chịu đựng thêm được nữa. Đó là lời bào chữa duy nhất của chúng tôi mà sẽ chẳng có tòa án nào biết được. Sự xa cách trước đó quá khó khăn, vì thế chúng tôi thèm khát nhau cả đêm. Mãi gần sáng tôi mới ngủ thiếp đi, và khi thức dậy thì thấy anh không có ở đấy, cứ như thể tất cả chỉ là một giấc mơ. Tôi nằm trong chiếc chăn lông vịt, những hình ảnh trôi chậm chạp và ngân nga trong tâm trí. Những ánh đèn nhảy múa dưới mi mắt và tôi thấy người mình lâng lâng, như thể tôi lại trở về là một đứa con gái nhỏ và cha tôi không chết vì một căn bệnh mà tôi hoàn toàn xa lạ.

Tôi chưa bao giờ quên ông. Tôi cho rằng sự gắn bó với tất cả những người đàn ông đều gợi lại trong tôi nỗi buồn khi ông ra đi. Giống như một vũ điệu mà tôi cứ trôi đi trong nó rồi sau đó phát hiện ra mình lặng

lẽ trong một gian phòng trống không với cuộc đời ẩn dật. Tôi nhận ra tôi và Lucy giống nhau đến thế nào. Chúng tôi đều phải yêu thương trong bí mật và không thể nói lên nỗi đau của mình.

Tôi mặc quần áo vào và bước ra ngoài phòng khách, nhìn thấy Wesley đang ngồi uống cà phê và nhìn ra bầu trời u ám. Anh mặc áo vét và thắt cà vạt, trông không có vẻ gì là mệt mỏi.

- Có cà phê đấy. Anh mang cho em nhé?

- Cảm ơn, để em tự lấy. - Tôi bước vào bếp. - Anh dậy lâu chưa?

- Được một lúc rồi.

Anh đã pha cà phê rất đặc và điều này nhắc tôi rằng có quá nhiều chi tiết hàng ngày về anh mà tôi không biết. Chúng tôi không nấu ăn cùng nhau, không đi nghỉ hay chơi thể thao nhưng tôi biết rằng cả hai đều thích quá nhiều thứ giống nhau. Tôi đi vào phòng khách và đặt tách cà phê trên bậu cửa sổ bởi vì tôi muốn nhìn ra ngoài công viên.

- Em thế nào? - Anh nhìn tôi.

- Em khỏe. Còn anh?

- Trông em không khỏe đâu.

- Anh thừa biết rằng câu ấy chỉ là nói chơi thôi.

- Trông em như thiếu ngủ ấy. Ý anh là vậy.

- Thì hầu như em có ngủ đâu, tại anh đấy.

Anh mỉm cười.

- Tại điều đó và cả tại đi máy bay nữa.

- Cái điều anh gây ra tệ hơn, đặc nhiệm Wesley ạ.

Giờ thì đường phố đã tấp nập và những tiếng còi xe trở nên chói tai. Trong ánh sáng ban sớm lành lạnh, người ta đi bộ vội vã dọc vỉa hè, và một vài người thì chạy bộ. Wesley đứng dậy.

- Chúng ta phải đi sớm thôi. - Anh cọ vào gáy tôi rồi hôn. - Chúng ta cần kiếm cái gì đó để ăn. Sẽ là một ngày dài đấy.

- Benton, em không thích sống thế này đâu. - Tôi nói khi anh đóng cửa.

Chúng tôi lại đi dọc theo đường Park Lane, ngang qua khách sạn Dorchester, thấy mấy người Pakistan vẫn giữ nguyên vị trí như hôm qua. Sau đó chúng tôi rẽ vào đường Mount đến South Audley, ở đó có một nhà hàng nhỏ đã mở cửa có tên là Richoux. Trong có bánh Pháp nhập khẩu và những hộp sôcôla đẹp đến nỗi có thể trưng bày một cách nghệ thuật. Những người trong nhà hàng đều mặc trang phục công sở và ngồi đọc báo bên những chiếc bàn nhỏ. Tôi uống nước cam tươi và giờ mới cảm thấy đói. Cô phục vụ người Philippines có vẻ bối rối khi thấy Wesley chỉ gọi bánh mỳ nướng trong khi tôi yêu cầu thịt muối với trứng, nấm và cà chua.

- Chị có muốn ăn chung không? - Cô ta hỏi.

- Không, cảm ơn. - Tôi cười.

Khoảng mười giờ sáng, chúng tôi tiếp tục đi từ South Audley đến đại sứ quán Mỹ ở khu vực quảng trường Grosvenor. Đó là một tòa nhà bằng đá granite xây theo kiến trúc của những năm 50, được bảo vệ bởi một con chim ưng bằng đồng tạc trên mái nhà. An ninh thắt chặt, bảo vệ ở khắp mọi nơi. Chúng tôi trình hộ chiếu, thư giới thiệu rồi bị chụp ảnh. Cuối cùng được hộ tống lên tầng hai để gặp tùy viên hợp pháp cao cấp của FBI tại Anh. Đứng từ căn phòng đúng góc tòa nhà của Chuck Olson có thể nhìn thấy một dãy dài những người đang đợi lấy Visa và thẻ xanh. Ông tùy viên dáng người chắc nịch trong bộ com lê tối màu và mái tóc cắt tỉa gọn gàng cũng bạc trắng như của Wesley.

- Rất hân hạnh. - Ông ta bắt tay chúng tôi. - Xin mời ngồi. Có vị nào muốn uống cà phê không?

Tôi và Wesley chọn chỗ ngồi trên chiếc đivăng cạnh chiếc bàn gọn ghẽ chỉ vài tập tài liệu. Chiếc bảng trên đầu Olson có vài hình vẽ mà tôi đoán là tác phẩm của con ông ta, trên nữa thì treo huy hiệu của Bộ Tư pháp. Nhìn thêm những giá sách và giấy khen các loại thì có thể thấy rằng chủ nhân của căn phòng giản dị này là một người bận rộn.

- Chuck! - Wesley bắt đầu. - Tôi chắc rằng anh đã biết tiến sĩ Scarpetta là bác sĩ tư vấn pháp y của chúng tôi, và mặc dù chị ấy đang có rất nhiều việc cần giải quyết ở Virginia, nhưng vẫn phải đến đây.

- Lạy Chúa tôi. - Olson chỉ thốt lên được có thế, vì nếu như có một thảm họa hạt nhân ở Anh hay một quốc gia nào đó ở châu Âu, thì việc tôi được điều đến đây không gì khác ngoài xử lý các tử thi.

- Vì thế liệu anh có thể đưa ra một bức tranh toàn cảnh để chúng tôi hình dung được không. - Wesley nói.

- Ồ, rất dễ hiểu. - Olson nói. - Khoảng một phần ba lưới điện ở Anh quốc là từ các nhà máy hạt nhân. Chúng tôi cũng đang lo lắng về một vụ khủng bố tương tự và chưa biết rằng liệu đã có nhà máy nào bị chính những tên khủng bố này lên kế hoạch hay chưa.

- Nhưng nhóm Tân Phục Quốc Do Thái có nguồn gốc từ Virginia. - Tôi nói. - Anh đang nói rằng bọn chúng có mạng lưới quốc tế chăng?

- Bọn chúng không phải là lực lượng chỉ đạo trong vụ này. - Ông ta nói. - Bọn chúng không phải là những người muốn có plutoni.

- Vậy thì là ai? - Tôi hỏi.

- Phía Libya.

- Tôi nghĩ thế giới đã biết điều này rồi. - Tôi đáp lời.

- Ồ, giờ thì chuyện đó đã xảy ra rồi. - Wesley nói. - Và nó đang xảy ra ở Old Point đấy thôi.

- Như quý vị đã biết, - Olson tiếp tục, - Qaddafi đã muốn có vũ khí hạt nhân từ lâu rồi nhưng mọi nỗ lực đều bị cản trở. Nhưng có vẻ như hắn đã tìm ra cách. Hắn đã tìm ra nhóm Tân Phục Quốc Do Thái ở Virginia, và chắc chắn ở đây hắn cũng cấu kết với những nhóm cực đoan như thế. Có rất nhiều người Ả rập ở đây.

- Làm thế nào mà anh biết chính xác là Libya? - Tôi hỏi.

Lần này thì Wesley đáp lời:

- Lý do là vì chúng tôi đã xem rất nhiều bản ghi các cuộc đàm thoại của Joel Hand mà chủ yếu là đến từ Tripoli và Benghazi trong vòng hai năm qua.

- Nhưng anh lại không biết được rằng Qaddafi đang nỗ lực làm gì ở London này.

- Những gì chúng ta sợ chính là chúng sẽ tấn công ta ở điểm nào. London chính là điểm xuất phát của cả châu Âu, Hoa Kỳ và Trung Đông. Đây là một trung tâm tài chính khổng lồ. Cái việc Libya ăn trộm lửa từ nước Mỹ không có nghĩa nước Mỹ là mục tiêu chủ đạo của chúng.

- Lửa ư? - Tôi hỏi.

- Giống như trong chuyện thần thoại về thần Prometheus ấy mà. Lửa là mật mã để chúng tôi ám chỉ plutoni.

- Tôi hiểu rồi. - Tôi nói. - Những gì mà ông nói kinh khủng quá. Hãy cho tôi biết tôi cần phải làm gì.

- Chúng ta cần phải tìm ra đầu não của vụ này, cả mục đích của những sự việc đang diễn ra và những chuyện có thể xảy ra sau đó. - Olson nói. - Chúng ta cần phải nỗ lực hơn nữa trong việc tìm hiểu tâm lý bọn khủng bố, và điều này rõ ràng là nhiệm vụ của Wesley. Nhiệm vụ của chị là lấy thông tin. Tôi biết chị có một đồng nghiệp rất quan trọng ở đây.

- Chúng tôi chỉ dám hy vọng thôi. - Tôi nói. - Nhưng tôi cũng đang định liên lạc với ông ta.

- Thế còn về vấn đề an ninh thì sao? - Wesley hỏi. - Chúng ta có cần phải cho người đi cùng cô ấy không?

Olson nhìn tôi một cách kỳ quặc như thể đang đánh giá sức mạnh của tôi, như thể tôi không phải là tôi mà là một vật thể hay một võ sĩ chuẩn bị bước vào cuộc thi đấu.

- Không! - Ông ta nói. - Tôi nghĩ ở đây cô ấy sẽ tuyệt đối an toàn, trừ phi anh biết trước chuyện gì đó.

- Tôi không chắc đâu. - Wesley cũng nhìn sang tôi. - Có lẽ chúng ta nên cử ai đó đi với cô ấy.

- Hoàn toàn không cần thiết. Không ai biết tôi đang ở London cả. - Tôi nói. - Mà tiến sĩ Mant thì miễn cưỡng gặp chúng ta, nếu không muốn nói là sợ chết, vì thế anh ta tất nhiên sẽ không cởi mở nếu thấy có ai đó đi cùng với tôi. Khi đó mục đích của chuyến đi này sẽ thất bại.

- Được. - Wesley miễn cưỡng nói. - Miễn là chúng tôi biết rõ em đang ở đâu, và chúng ta cần gặp nhau ở đây tối thiểu là bốn tiếng trước khi lên máy bay.

- Tôi sẽ gọi cho các anh nếu như tôi gặp rắc rối. - Tôi nói. - Các anh vẫn ở đây chứ?

- Nếu chúng tôi không có mặt ở đây thì thư ký của tôi sẽ báo cho cô biết chúng tôi đang ở đâu.

Tôi đi xuống sảnh chỗ có đài phun nước và bức tượng đồng của Lincoln nổi bật bên bức tượng sắp hàng chân dung các tổng thống Mỹ tiền nhiệm. Những người chịu trách nhiệm an ninh kiểm tra hộ chiếu của những vị khách đến thăm một cách sát sao. Họ để tôi đi qua với bộ mặt giám sát lạnh lẽo khiến tôi cảm thấy ánh mắt của họ theo ra đến tận cửa. Trong không khí ẩm lạnh của buổi sáng, tôi gọi một chiếc taxi và đưa cho người tài xế địa chỉ nằm không quá xa quảng trường Eaton, mạn Belgravia.

Bà cụ Mant sống ở khu Ebury Mews, trong một tòa nhà ba tầng

được chia thành các căn hộ nhỏ. Tòa nhà xây bằng xi măng với ống khói màu đỏ chọc thẳng trên tấm lợp mái nhà nhiều màu. Những ô cửa sổ trồng đầy hoa thủy tiên, nghệ tây và trường xuân.

Tôi theo cầu thang lên tầng hai và gõ cửa. Tiếng trả lời bên trong không phải là của phó phòng giám định pháp y. Người đàn bà dáng vẻ đoan trang nhìn tôi bối rối không kém.

- Xin lỗi. - Tôi lên tiếng. - Hình như căn hộ này đã được sang tên rồi.

- Không, xin lỗi, nhà này không bán. - Bà ta nói chắc chắn.

- Tôi đang tìm Philip Mant. Chắc là tôi nhầm...

- À, Philip là em trai tôi. - Bà ta cười dễ chịu. - Cậu ấy vừa đi làm. Chị đến không đúng lúc rồi.

- Đi làm?

- Ồ phải. Cậu ấy luôn đi làm vào khoảng giờ này để tránh kẹt xe mà. Nhưng tôi không nghĩ là tránh được. - Rồi bà ta ngần ngại khi đột nhiên nhận ra người lạ trước mặt. - Tôi có thể bảo với cậu ấy là ai đến được không?

- Bác sĩ Kay Scarpetta. Tôi cần gặp anh ấy có việc gấp.

- Tại sao lại không chứ. - Người đàn bà vừa có vẻ hài lòng vừa ngạc nhiên. - Tôi đã nghe cậu ấy kể nhiều về chị. Em tôi rất quý chị và chắc chắn cậu ấy sẽ rất vui khi nghe tin chị đến. Cơn gió nào mang chị đến London thế này?

- Tôi không bao giờ bỏ lỡ cơ hội được ghé thăm nơi này. Không biết làm thế nào để tìm anh ấy bây giờ nhỉ?

- À thế này, chị đến nhà xác công cộng Wesminster ở đường Horseferry nhé.

- Vâng, tôi sẽ rất vui được gặp anh ấy.

Tôi không chắc mình đang nói gì nhưng người đàn bà có vẻ hài lòng.

- Đừng báo trước cho anh ấy là tôi đến nhé. - Tôi tiếp tục. - Tôi muốn gây sự bất ngờ.

- Ừ, hay lắm. Chắc chắn cậu ấy sẽ rất bất ngờ.

Tôi gọi một chiếc taxi và cứ nghĩ mãi về việc có nên tin vào chuyện này được không. Cho dù lý do của Mant là gì đi chăng nữa thì tôi không thể không cảm thấy băn khoăn đôi chút.

- Chị đến tòa án Coroner ạ? - Người lái xe hỏi tôi. - Đây rồi này. - Anh ta chỉ một tòa nhà bằng gạch khá đẹp.

- Không, tôi đến nhà xác.

- Thì cũng đến rồi đây. Chị nên đi bộ vào trong chứ đừng bắt xe chở vào nữa. - Anh ta cất giọng cười khàn khàn.

Tôi rút tiền ra trả trong lúc anh ta đỗ xe trước một tòa nhà nhỏ nhắn theo tiêu chuẩn của London.

Tòa nhà xây bằng gạch và đá granite với một bức tường chân mái lạ mắt chạy dọc xung quanh. Dãy hàng rào bao bằng sắt được sơn màu đồng và chạm trổ cầu kỳ. Căn cứ theo ngày tháng ghi trên tấm biển ngoài cửa thì nhà xác này đã hơn trăm tuổi, và tôi thoáng nghĩ đến việc tiến hành giám định pháp y hồi đó kinh khủng đến thế nào. Sẽ có vài nhân chứng kể chuyện và tôi băn khoăn liệu thời đó người ta có nói dối ít hơn không.

Bộ phận lễ tân ở nhà xác nhỏ hẹp nhưng được sắp xếp một cách khoa học và đẹp mắt giống như bất cứ tiền sảnh nào của một doanh nghiệp bình thường.

Cánh cửa mở dẫn tới một hành lang, và vì không thấy ai nên tôi cứ tiến thẳng, đúng lúc đó thì một phụ nữ từ trong phòng đi ra, hai tay ôm một

đống sách to.

- Xin lỗi. - Cô ta hơi giật mình. - Chị không được phép vào trong.

- Tôi đang tìm bác sĩ Mant.

Cô gái mặc một chiếc váy dài và áo len bó, giọng nói như người Scotland.

- Liệu tôi có thể nói với ông ấy là ai đang chờ được không? - Cô ta hỏi lịch sự.

Tôi chìa thẻ ra.

- Ồ, tôi biết rồi. Ông ấy đang mong chị đấy.

- Tôi không nghĩ thế đâu. - Tôi nói.

- Vậy ư? - Cô gái chuyển những quyển sách sang tay kia và trông có vẻ bối rối.

- Anh ấy là đồng sự của tôi ở bên Mỹ. - Tôi nói - Tôi đang muốn gây một bất ngờ nho nhỏ, vì thế liệu tôi có thể tự đi tìm anh ấy được không?

- Vâng ạ, chị vào phòng nhiễm độc nhé. Chị cứ đi theo lối này và sẽ thấy khu để đồ ngay bên trái phòng chứa xác. Mọi thứ chị cần đều ở đó, sau đó, rẽ trái lần nữa đi qua mấy cánh cửa nữa là đến. Đã rõ chưa ạ? - Cô gái mỉm cười.

- Cảm ơn.

Tôi tìm đến phòng để đồ và bắt đầu xỏ giày, đeo găng tay, khẩu trang và mặc áo choàng để tránh bắt mùi vào quần áo. Tôi đi ngang qua căn phòng lát đá hoa có sáu chiếc bàn làm bằng thép không gỉ và những chiếc tủ đông lạnh trắng lóa. Các bác sĩ mặc áo xanh có vẻ như sẽ bận rộn suốt cả buổi sáng ở nhà xác Westminster này. Tất cả ngước nhìn tôi khi thấy có

người đi qua. Cuối cùng tôi cũng thấy người phó của mình trong đôi ủng cao su cao cổ, đang đứng trên bục để phẫu thuật một thi thể đã bị phân hủy trầm trọng mà tôi đoán là ở dưới nước đã lâu. Mùi hôi thật kinh khủng.

- Bác sĩ Mant. - Tôi gọi.

Anh quay lại và cảm giác như không biết tôi là ai hay là anh đang ở đâu nữa. Trông anh có vẻ như sốc nặng.

- Bác sĩ Scarpetta? Lạy Chúa tôi, sao lại có chuyện này chứ? - Anh nặng nề bước xuống bục, bởi lẽ thân hình cũng không nhỏ nhắn gì. - Tôi bất ngờ quá. Tôi không biết phải nói gì nữa. - Anh lắp bắp, và đôi mắt thì ánh lên nỗi sợ hãi.

- Tôi cũng bất ngờ. - Tôi đáp bằng giọng chẳng vui vẻ gì.

- Tôi tưởng tượng được chị bất ngờ thế nào rồi. Đi thôi. Không nên đứng đây nói chuyện với cái xác chết trôi đáng sợ này. Thi thể này được tìm thấy trên sông Thames chiều hôm qua. Có vẻ như anh ta đã bị đâm trước đó nhưng chúng tôi vẫn chưa tìm thấy danh tính của nạn nhân. Chúng ta nên đi ra sảnh thôi. - Anh có vẻ căng thẳng.

Philip Mant là một quý ông đứng tuổi lịch lãm với mái tóc trắng dày, lông mày rậm trên đôi mắt xám tinh anh và người ta không thể không yêu quý anh. Anh dẫn tôi ra khu phòng tắm để khử trùng bàn chân, tháo bỏ găng tay, khẩu trang và ném vào thùng rác. Sau đó chúng tôi đi lên sảnh, chỗ cửa hậu nhìn ra bãi đỗ xe. Cũng như mọi thứ khác ở London, màu xám đơn điệu trong căn phòng này cũng có lịch sử lâu đời của nó.

- Chị có muốn uống chút gì đó không? - Anh ta hỏi khi rút bao thuốc lá Players ra. - Tôi biết chị không hút thuốc nữa nên sẽ không mời đâu.

- Tôi không cần gì cả trừ một vài câu trả lời của anh.

Bàn tay anh hơi run lên khi đánh que diêm.

- Bác sĩ Mant, nhân danh Chúa, anh ở đây làm gì thế? - Tôi bắt đầu. - Anh về London chỉ vì gia đình anh có người mất thôi chứ.

- Đúng thế, một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

- Sự trùng hợp ngẫu nhiên? Ý anh là gì thế?

- Bác sĩ Scarpetta, tôi đang định đi thì mẹ tôi đột ngột qua đời và điều này khiến tôi dễ lựa chọn hơn.

- Thế nghĩa là anh không có ý định quay trở lại. - Tôi hỏi, tự nhiên thấy lòng day dứt.

- Tôi rất xin lỗi, nhưng không, tôi không quay lại đâu. - Anh gẩy tàn thuốc.

- Ít ra thì anh cũng phải nói với tôi để tôi đi tìm người thay thế chứ. Tôi đã cố liên lạc với anh mấy lần.

- Tôi không nói với chị và không gọi bởi vì tôi không muốn chúng biết.

- Chúng? - Câu hỏi của tôi như treo trong không gian. - Chính xác thì anh đang nhắc đến ai, bác sĩ Mant?

Anh có vẻ rất căng thẳng khi hút thuốc, chân bắt chéo, và bụng phập phồng lồi lên cả thắt lưng.

- Tôi không biết chúng là ai, nhưng tất nhiên chúng biết chúng ta là ai. Điều đó khiến tôi lo sợ. Tôi có thể nói chính xác chuyện này bắt đầu từ khi nào. Hôm đó là ngày 13 tháng Mười, không biết chị có nhớ vụ này hay không.

Tôi không hiểu anh đang nói gì nữa.

- Bên Hải quân đã làm giám định pháp y vì có một xác chết ở bãi tàu Norfolk.

- Có phải cái người đã vô tình đâm vào bãi tàu cạn không? - Tôi mơ hồ nhớ lại.

- Chính đấy.

- Anh nói đúng. Đó là vụ bên Hải quân làm, không phải chúng ta. - Tôi bắt đầu đoán xem anh định nói những gì. - Nói cho tôi biết chúng ta liên quan gì đến vụ đó?

- Chị thấy đấy, đội cứu hộ đã nhầm lẫn. - Anh tiếp tục. - Thay vì vận chuyển xác chết đến bệnh viện Hải quân Portsmouth thì họ lại mang đến phòng của tôi và thằng nhóc Danny không biết điều đó. Nó cứ thế lấy máu, làm xét nghiệm, rồi ghi chép đủ thứ và trong quá trình làm việc đã phát hiện ra một thứ rất bất thường trong số những vật dụng cá nhân của người đã chết.

Tôi nhận ra rằng Mant vẫn chưa biết chuyện về Danny.

- Nạn nhân mang theo một chiếc túi vải. - Anh tiếp tục - Và đội cứu hộ đặt luôn nó lên thi thể rồi bọc tất cả lại bằng một tấm vải. Trông rất tệ, và tôi nghĩ rằng nếu không có điều đó thì chúng ta đã không có đầu mối.

- Đầu mối về cái gì?

- Cái anh chàng đã chết đó có một cuốn giáo lý tà ác mà sau tôi tìm hiểu thì thấy nó liên quan đến một giáo phái. Đó là hội Tân Phục Quốc Do Thái. Điều kinh khủng là quyển sách đó miêu tả chi tiết những vụ tra tấn, giết người vô cùng rùng rợn. Đối với tôi thì đó là một sự khủng bố tinh thần đáng sợ.

- Có phải nó có tên là *Cuốn giáo lý của Hand* không? - Tôi hỏi.

- Đúng thế. - Anh nhướng mắt.

- Nó được bọc da đen?

- Tôi nhớ là như vậy. Và cái tên in trên cuốn sách cũng kỳ quặc đến nỗi tôi biết chắc không phải là tên của người đã chết. Shapiro thì phải.

- Dwain Shapiro.

- Đúng rồi, thì ra chị cũng đã biết về chuyện này.

- Tôi biết về cuốn giáo lý nhưng không biết tại sao cái người đó lại có cuốn sách ấy. Bởi vì tất nhiên tên anh ta không phải là Dwain Shapiro.

Anh ngừng lại, xoa mặt.

- Tôi nghĩ tên anh ta là Catlett.

- Chắc hắn ta là kẻ đã giết Dwain Shapiro. - Tôi nói. - Đó là lý do tại sao hắn lại có cuốn giáo lý.

Mant tỏ vẻ không hiểu.

- Khi tôi nhận ra có một sự nhầm lẫn ở đây, tôi đã bảo Danny chuyển tử thi đến Porthsmouth. Và tất nhiên toàn bộ các vật dụng cá nhân của con người tội nghiệp đó cũng được chuyển đi cùng anh ta.

- Nhưng Danny vẫn giữ quyển sách. - Tôi nói.

- Tôi e là vậy. - Anh nhoài lên trước để gẩy tàn thuốc vào chiếc gạt tàn trên bàn uống nước.

- Tại sao cậu ta lại làm vậy nhỉ?

- Tôi tình cờ bước vào phòng của nó, phát hiện ra cuốn sách mới vặn hỏi. Nó giải thích rằng vì cuốn sách có tên khác ở trên bìa nên chưa chắc đã phải là một phần của hiện trường. Có lẽ cái cặp là của người khác. - Anh ngừng lại - Chị thấy đấy, cậu ta là nhân viên mới vào và tôi chỉ nghĩ đơn giản đây là lỗi nhỏ thôi.

- Anh có thấy tay nhà báo nào gọi điện hoặc quanh quẩn ở văn phòng trong thời gian đó không? Hay có người nào đó hỏi thăm về nạn nhân

đã chết ở bãi tàu chẳng hạn?

- Có đấy, một ông Eddings xuất hiện. Tôi nhớ rất rõ bởi vì anh ta rất quan tâm đến việc tìm ra mọi chi tiết, chính điều này làm tôi hơi bối rối. Vì theo như tôi biết, sau đó anh ta lại chẳng viết gì về chuyện đấy cả.

- Liệu Danny có tiết lộ điều gì với Eddings không?

Mant có vẻ đăm chiêu.

- Tôi đã nhìn thấy hai người nói chuyện với nhau. Nhưng cậu Danny trẻ tuổi chắc chắn hiểu rằng tốt hơn hết là không đưa ra bất kỳ một lời bình luận nào.

- Biết đâu cậu ta lại chẳng đã đưa cho Eddings quyển sách vì nghĩ rằng Eddings đang viết về những người Tân Phục Quốc Do Thái?

- Thực sự là tôi không biết. Tôi chưa nhìn thấy cuốn sách thêm một lần nào nữa và nghĩ rằng Danny đã trả nó về cho phía Hải quân. Tự nhiên tôi lại nhớ cậu bé này. Nhân tiện thì cậu ta bây giờ thế nào? Cái đầu gối của nó khá hơn chưa? Tôi vẫn gọi nó là Thằng Lò Cò đấy. - Anh cười.

Nhưng tôi không trả lời câu hỏi hay thậm chí là mỉm cười.

- Nói xem chuyện gì xảy ra sau đó nào? Điều gì đã làm anh sợ?

- Toàn những chuyện kỳ quặc. Vô cùng mệt mỏi. Tôi cảm thấy mình bị theo dõi. Rồi cô giám sát phòng của tôi ấy, chị có nhớ không, đột ngột bỏ việc mà không một lời giải thích. Và một hôm khi tôi đi ra bãi đậu xe thì thấy có máu dính đầy trên cửa kính ô tô. Tôi đã mang đi xét nghiệm và thấy đó là máu của lò mổ, kiểu máu bò ấy.

- Tôi đoán là anh đã gặp thám tử Roche? - Tôi hỏi.

- Không may là tôi chẳng thích thằng cha đó chút nào.

- Hắn có khai thác thông tin từ anh không?

- Hắn ghé qua, tất nhiên không phải vì chuyện giám định pháp y. Hắn chẳng có bụng dạ nào cho những chuyện đó đâu.

- Thế hắn muốn biết điều gì?

- Ồ, về cái xác chết mà nãy giờ chúng ta đang nói đến ấy. Hắn ta cứ hỏi về điều đó.

- Thế hắn có hỏi về những vật dụng cá nhân của nạn nhân không? Về cái túi vải đã vô tình đi theo cái xác đến phòng giải phẫu ấy?

Mant cố nhớ lại.

- Giờ chị hỏi tôi mới nhớ ra, đúng là hắn có hỏi về cái túi vải và tôi đã giới thiệu Danny cho hắn, tôi nhớ là như vậy.

- Chắc chắn Danny không bao giờ đưa nó cho hắn ta rồi. - Tôi nói. - Hoặc chí ít thì cũng không đưa quyển sách, bởi vì sau đó cuốn sách vẫn xuất hiện.

Tôi không nói với anh cuốn sách đã xuất hiện như thế nào vì không muốn làm anh buồn.

- Cái cuốn giáo lý đẫm máu ấy chắc là phải cực kỳ quan trọng đối với kẻ nào đó. - Anh trầm ngâm.

Tôi dừng lại khi anh châm thêm điếu thuốc nữa, sau đó mới nói:

- Tại sao anh không kể cho tôi chuyện này? Tại sao anh chỉ biết trốn chạy mà không nói một lời?

- Nói thực là tôi không muốn chị bị lôi kéo vào vụ này. Hơn nữa chuyện đó nghe có vẻ hoang đường. - Anh ngừng lại và qua nét mặt anh thì tôi có thể khẳng định rằng anh đã đoán biết được về những sự việc tồi tệ đã xảy ra kể từ khi anh ta rời khỏi Virginia. - Bác sĩ Scarpetta, tôi không còn trẻ nữa. Tôi chỉ muốn làm công việc của mình một cách yên bình lâu hơn chút

nữa trước khi nghỉ hưu.

Tôi không muốn trách cứ anh thêm nữa, bởi vì tôi hiểu những việc anh đã làm. Thẳng thắn mà nói thì tôi không thể trách anh mà nên vui mừng vì anh đã ra đi mới phải, vì chỉ như thế anh mới bảo vệ được mạng sống của mình. Nực cười thay là anh lại chẳng nắm được thông tin gì quan trọng cả, và nếu như anh bị giết thì đó sẽ là một cái chết vô lý giống như Danny vậy.

Sau đó tôi mới kể sự thật. Hình ảnh chiếc đệm bọc đầu gối đỏ bầm như máu, và lá cây, rác rưởi bám đầy trên mái tóc đẫm máu vụt quay trở lại. Tôi nhớ nụ cười sáng bừng của Danny và sẽ không bao giờ có thể quên chiếc túi giấy nhỏ màu trắng cậu mang ra khỏi quán cà phê, nơi có con chó sủa đến tận nửa đêm. Trong trí nhớ của mình, tôi sẽ luôn nhìn thấy ánh mắt buồn bã và sợ hãi khi cậu giúp tôi phẫu thuật thi thể của Ted Eddings, người mà bây giờ tôi mới nhận ra là cậu đã quen biết từ trước. Hai con người rất trẻ này đã vô tình cùng đưa nhau đến cái chết thảm.

- Lạy Chúa. Thằng bé tội nghiệp. - Mant chỉ nói được có vậy.

Anh lấy chiếc khăn tay chậm lên mắt, và khi tôi đã đi rồi, anh vẫn còn khóc.

Chương 15

Tôi và Wesley bay về New York ngay tôi hôm đó và máy bay đã hạ cánh sớm bởi gió thuận chiều lợi hơn một trăm hải lý. Chúng tôi làm thủ tục hải quan và lấy hành lý, sau đó vẫn lên chiếc xe con thoi cũ để chuyển sang sân bay tư nhân nơi chiếc Learjet đang đợi sẵn.

Thời tiết đột ngột ấm lên và có thể có mưa. Chúng tôi bay giữa lằn chớp khổng lồ lóe sáng dữ dội. Cơn bão bắt đầu òa ra khi chúng tôi bay qua tâm bão. Tôi nghe qua bản tin sơ bộ về tình hình hiện tại và thấy không có gì ngạc nhiên khi Cục đã thiết lập một tiền đồn cùng với những đồn khác được củng cố bởi đội cảnh sát và cứu hộ.

Lucy đã trở về và lại làm việc ở Ban Nghiên cứu Kỹ thuật. Ở đó nó sẽ được an toàn. Tôi thấy nhẹ nhõm khi nghe tin ấy. Wesley chẳng nói gì với tôi mãi cho tới khi chúng tôi về đến học viện rằng con bé và cả nhóm Giải cứu Con tin đã được sắp xếp điều động rồi và chẳng mấy chốc sẽ rời khỏi Quantico.

- Không được đâu. - Tôi nói như thể một bà mẹ khó tính.

- Anh e là em không can thiệp được chuyện này.

Anh giúp tôi mang hành lý qua sảnh tòa nhà Jefferson, giờ vắng tanh vào một tối thứ Bảy như thế này. Chúng tôi giơ tay chào cô gái trẻ đang ngồi ở bàn lễ tân trong khi vẫn tiếp tục tranh cãi.

- Vì Chúa. - Tôi tiếp tục. - Nó vừa mới vào làm. Anh không thể ném nó vào trung tâm của cuộc khủng hoảng hạt nhân ấy được.

- Chúng ta không ném nó vào đâu cả. - Anh đẩy cửa kính. - Tất cả những gì chúng ta cần là chuyên môn kỹ thuật của con bé. Nó đâu có phải

bắn tỉa hay nhảy ra khỏi máy bay đâu.

- Bây giờ con bé đang ở đâu? - Tôi hỏi khi chúng tôi cùng vào thang máy.

- Hy vọng là đang ở trên giường.

- Ồ! - Tôi nhìn đồng hồ. - Mới có nửa đêm. Em lại cứ nghĩ đã sáng rồi và em nên thức tiếp.

- Anh biết. Anh cũng kiệt sức rồi.

Ánh mắt chúng tôi gặp nhau và tôi quay đi.

- Em nghĩ chúng ta nên giả bộ như không có chuyện gì xảy ra. - Tôi nói với vẻ hơi khó chịu vì muốn chấm dứt tất cả những cuộc tranh luận ở đây.

Chúng tôi ra khỏi sảnh và anh nhập mã số vào bàn phím kỹ thuật số. Chúng tôi đi qua một cửa kính.

- Giả vờ để làm gì chứ? - Anh nhập mã số lần nữa và lại một cánh cửa mở ra.

- Nói cho em biết anh định làm gì nào?

Chúng tôi đã ở bên trong khu vực an toàn. Tôi vẫn thường lưu lại đây cả đêm để làm việc hay khi có chuyện gì đó nguy hiểm. Anh mang hành lý của tôi vào phòng ngủ trong khi tôi kéo rèm che kín khung cửa sổ lớn ở phòng khách. Nội thất ở đây tiện nghi nhưng đơn giản. Và bởi vì Wesley không trả lời nên tôi nhớ ra rằng có thể không an toàn khi nói chuyện ở nơi này, khi mà ngay cả các cú điện thoại đều bị giám sát. Tôi theo anh ra phòng khách và nhắc lại câu hỏi.

- Hãy kiên nhẫn. - Trông anh có vẻ buồn bã, hoặc cũng có thể là mệt mỏi. - Kay, anh phải về nhà bây giờ. Việc đầu tiên bọn anh phải làm trong buổi sáng hôm nay là thực hiện cuộc giám sát trên không với Marcia Gradecki và thượng nghị sĩ Lord.

Bà Gradecki là Viện chưởng lý Hoa Kỳ còn Frank Lord là Chủ tịch ủy ban Tư pháp và cũng là một người bạn cũ của anh.

- Em muốn anh theo suốt vụ này bởi vì anh biết nhiều về những chuyện đang xảy ra hơn bất cứ ai. Anh cũng nên giải thích với họ về tầm quan trọng của cuốn giáo lý mà những kẻ cuồng tín này tôn thờ. Chúng sẽ tàn sát vì nó. Và chúng cũng sẵn sàng liều chết vì nó.

Anh thở dài và dụi mắt.

- Và cũng cần phải bàn xem làm thế nào để xử lý những xác chết bị ô nhiễm nếu mấy thằng con hoang phá hủy lò phản ứng hạt nhân. - Anh quay sang nhìn tôi. - Tất cả những gì chúng ta có thể làm bây giờ là nỗ lực mà thôi.

Tôi biết anh quan tâm nhiều hơn đến những sự việc phía sau cuộc khủng bố này.

- Đó cũng là những gì em đang làm, Benton ạ. - Tôi nói và quay vào phòng.

Tôi quay số lễ tân và yêu cầu họ gọi điện đến phòng của Lucy. Không có ai nhấc máy và tôi hiểu điều đó nghĩa là gì. Con bé đang ở bên Ban Nghiên cứu Kỹ thuật và tôi không thể gọi điện đến đó bởi vì tôi không biết nó ở đâu trong cái tòa nhà có diện tích bằng một sân vận động ấy. Vì vậy, tôi mặc áo khoác ngoài và ra khỏi tòa nhà Jefferson bởi vì tôi không thể ngủ chừng nào chưa gặp được con bé.

Ban Nghiên cứu Kỹ thuật có cổng bảo vệ riêng, không xa tòa nhà học viện và hầu hết các nhân viên FBI bên ấy đều thuộc mặt tôi. Cậu nhân viên bảo vệ có vẻ ngạc nhiên khi thấy tôi xuất hiện. Anh ta liền bước hẳn ra ngoài để xem tôi cần gì.

- Tôi nghĩ cháu gái tôi đang làm việc muộn. - Tôi giải thích.

- Vâng, tôi cũng nhìn thấy cô ấy vào đây từ sớm.

- Anh có cách nào liên lạc với con bé không?

- Ừm. - Anh ta nhíu mày. - Chị có biết cô ấy hiện đang ở khu vực nào không?

- Có thể ở phòng máy tính.

Anh ta bật máy bộ đàm.

- Bộ phận 40-2 gọi trung tâm.

- Có gì vậy, 40-2?

- Gọi số 5 ra cổng Ban Nghiên cứu Kỹ thuật nhé.

- Đã nhận.

Chúng tôi đợi một nhân viên an ninh khác đến và anh ta trực bốt trong khi người kia dẫn tôi vào trong tòa nhà. Chúng tôi đi qua những dãy hành lang vắng vẻ, thử mở tất cả những cánh cửa khu máy tính và phòng thí nghiệm mà cháu tôi có thể ở đó. Sau khoảng mười lăm phút thì chúng tôi cũng gặp may. Anh ta thử một cánh cửa khác mà bên trong là một căn phòng rộng đủ cho một xưởng nghiên cứu. Lucy đang đứng giữa phòng, tay đeo găng điện tử và đầu đội bảng hiển thị với những dây nối to dài ngoằn nghèo trên sàn nhà.

- Được rồi nhé? - Người bảo vệ quay sang.

- Vâng, cảm ơn nhiều.

Những đồng sự mặc áo liền quần và áo choàng phòng thí nghiệm đang bận rộn với những chiếc máy tính, thiết bị giao diện và video màn hình lớn. Tất cả đều nhìn thấy tôi bước vào, ngoại trừ Lucy. Cô cháu gái tôi không thực sự ở trong phòng mà đang dán mắt vào màn hình máy tính thực tế ảo với một dãy hành lang mà tôi đồ rằng đó là hình ảnh của nhà máy nguyên tử hạt nhân Old Point.

- Tôi sẽ phóng to ra đây. - Con bé nhấn một nút trên đầu găng tay.

Khu vực trên màn hình video đột ngột to hơn cái hình người của Lucy ở cầu thang.

- Chết tiệt, tôi sẽ thu nhỏ lại. - Con bé có vẻ mất kiên nhẫn. - Không làm sao cho nó đúng được.

- Tôi hứa là được mà. - Một thanh niên trẻ đang điều khiển chiếc hộp đen lớn nói. - Chỉ là nó thử thách mình tí thôi.

Lucy ngừng lại và điều chỉnh một nút nào đó.

- Tôi không biết, Jim ạ, đây có đúng là dữ liệu phân giải cao không hay là tôi có vấn đề?

- Vấn đề là ở mình thôi.

- Có khi tôi phát ốm lên vì không gian mạng rồi. - Lucy di chuyển một thứ gì đó giống như băng tải và tuabin lớn mà tôi có thể thấy trên màn hình.

- Tôi sẽ xem lại thuật toán.

- Anh xem đây! - Con bé đi xuống lối cầu thang ảo. - Có thể chúng ta nên đặt nó ở mã C và đi từ điểm nghỉ 3-4 đến 304 phần triệu giây, thay vì những điểm khác trong phần mềm của chúng ta.

- Phải, dãy đường truyền đã bị ngắt. - Một người khác lên tiếng. - Chúng ta cần phải điều chỉnh lại khoảng thời gian.

- Chúng ta không nên cứ vuốt ve nó mãi. - Một ý kiến khác. - Mà này Lucy, dì của cậu đến đây này.

Con bé ngừng lại tức thì, sau đó tiếp tục như thể chưa nghe thấy câu nói vừa rồi.

- Để xem nào, tôi sẽ tạo được mã nguồn C trước khi trời sáng. Chúng ta cần phải nhạy bén, nếu không con Toto sẽ ngừng hoạt động hoặc ngã nhào xuống cầu thang. Cuối cùng tất cả chúng ta sẽ bị vô hiệu hóa.

Toto là một cái đầu bong bóng kỳ quái với con mắt video gắn trên thân hình bằng thép cao chưa đến một mét. Chân là hai bánh xích giằng, cánh tay có hai chiếc kìm. Nói chung nhìn nó tôi lại nhớ đến một chiếc xe tăng hoạt hình. Toto được đặt bên cạnh, gần chủ nhân, lúc này đã lột mũ bảo hiểm ra.

- Chúng ta phải thay đổi bộ điều khiển kép trên găng tay. - Lucy nói và cẩn thận tháo nó ra. - Tôi đã quen với việc một ngón tay nghĩa là tiến lên và hai ngón là quay lại, chứ không phải theo cách ngược lại. Tôi không thể lẫn lộn như vậy trong khi chúng ta đang chiến đấu.

- Chuyện này dễ thôi mà. - Jim nói và bước lại chỗ Lucy để lấy găng tay.

Lucy đang nhìn bâng quơ bằng đôi mắt mệt mỏi thì bắt gặp tôi đứng ngay gần cửa.

- Làm sao mà dì vào được đây thế? - Con bé chẳng chút gì hồ hởi.

- Nhờ một cậu bảo vệ bảo vệ dẫn vào đây.

- May là họ biết dì đấy.

- Benton bảo với dì là họ vừa điều cháu về, rằng đội Giải cứu Con tin lại cần cháu.

Con bé nhìn những đồng nghiệp vẫn đang tiếp tục làm việc.

- Hầu hết đều ở đó rồi.

- Ở Old Point ư?

- Họ đã chuẩn bị nhóm lặn quanh khu vực ấy, các tay súng bắn tỉa

cũng được cắt đặt ở đó, cả máy bay lên thẳng nữa cũng đang đợi sẵn. Nhưng sẽ chẳng làm được gì nếu tụi cháu không cài được một người vào bên trong.

- Chắc chắn người đó không phải là cháu rồi. - Tôi nói, biết rằng nếu cô bé nói điều ngược lại, tôi sẽ giết luôn FBI, tất cả cơ quan của họ, tất cả bọn họ trong một lúc.

- Nói theo cách nào đó thì cũng vẫn là cháu vào. - Lucy nói. - Cháu sẽ là người điều hành Toto. Này Jim, nhân tiện thì cậu chèn thêm phím lệnh bay vào bàn chân nó nhé.

- Thế thì Toto sẽ phải có cánh. - Một người búng ngón tay. - Cũng tốt thôi. Chúng ta cần một thiên thần hộ mệnh thông minh.

- Lucy, cháu có biết là bọn chúng nguy hiểm đến thế nào không? - Tôi không thể kìm lại được.

Con bé nhìn tôi và thở dài.

- Dì nghĩ gì vậy, dì Kay? Dì cho rằng cháu chỉ là một đứa trẻ chơi trò điều khiển từ xa à?

- Dì không thể không cảm thấy lo lắng được.

- Giờ thì tất cả chúng ta đều nên lo lắng. - Con bé nhấp một ngụm nước rồi liếc nhìn đồng hồ. - Thôi nào, cháu phải quay lại làm việc. Dì có muốn xem qua kế hoạch của cháu để ít nhất thì dì cũng biết được điều gì đang xảy ra không?

- Có chứ.

- Bắt đầu nhé. - Lucy ngồi xuống sàn và tôi cũng ngồi xuống bên cạnh, lưng dựa vào tường. - Bình thường thì một con robot như Toto sẽ được điều khiển bằng bộ đàm, nhưng điều này sẽ không thể thực hiện được trong một tòa nhà với quá nhiều bê tông và thép. Vì thế nghĩ ra một ý tưởng tốt hơn. Đại khái là nó sẽ mang một cuộn dây cáp quang kéo theo đằng sau như một dấu ốc khi di chuyển.

- Và nó sẽ di chuyển ở đâu? - Tôi hỏi. - Ở trong nhà máy hạt nhân?

- Tụi cháu sẽ quyết định chuyện này bây giờ. Nhưng mọi thứ còn phụ thuộc vào những gì đang diễn ra. Bọn cháu có thể bí mật thu thập thông tin, hoặc công khai dàn quân nếu như bọn khủng bố muốn các con tin phải nghe điện thoại, bọn cháu chỉ chờ có thế. Toto phải sẵn sàng đi bất cứ chỗ nào.

- Trừ cầu thang.

- Nó có thể leo cầu thang. Tốt hơn tất cả các loại robot khác.

- Cáp sợi quang sẽ là đôi mắt của cháu?

- Nó sẽ được nối với đôi găng tay dữ liệu của cháu. - Lucy giơ cả hai bàn tay lên. - Và cháu sẽ di chuyển như thể chính cháu vào đó thay vì Toto. Thực tế ảo sẽ cho phép cháu có mặt từ xa vì thế cháu có thể phản ứng tức thì với bất cứ thứ gì mà giác quan của nó cảm nhận được. Và dù sao thì, mọi người đang mặc áo xám cho nó. - Cô bé chỉ vào những đồng sự trong phòng. - Lớp sơn thông minh sẽ giúp nó không va quệt vào mọi thứ.

- Janet có quay về cùng cháu không?

- Cô ấy đang kết thúc việc ở Charlottesville.

- Kết thúc?

- Chúng cháu đã biết ai là kẻ đột nhập vào hệ thống máy tính của CP&L. Một người phụ nữ là trợ giảng trong khoa Vật lý hạt nhân. Ngạc nhiên. Ngạc nhiên.

- Tên cô ta là gì?

- Loren gì đó. - Lucy đưa tay lên xoa mặt. - Lạy Chúa, đáng lẽ ra cháu không nên ngồi đây. Dì biết là không gian ảo có thể khiến dì chóng mặt nếu ở trong này quá lâu. Nó đã làm cháu phát ốm lên đây. - Con bé bẻ ngón

tay vài lần. - McComb! Loren McComb!

- Cô ta bao nhiêu tuổi? - Tôi hỏi vì chợt nhớ ra hôm trước Cleta đã bảo tên bạn gái của Eddings là Loren.

- Gần ba mươi.

- Cô ta người ở đâu?

- Ở Anh. Nhưng thực ra cô ta là người Nam Phi. Một phụ nữ da đen.

- Chuyện này lý giải cho nhân cách của cô ta, như bà Eddings đã nói.

- Sao cơ ạ? - Lucy nhìn tôi không hiểu.

- Thế còn mối quan hệ của cô ta với nhóm Tân Phục Quốc Do Thái thì sao? - Tôi hỏi.

- Rõ ràng là cô ta liên hệ với bọn chúng qua mạng. Con người này rất hiếu chiến và luôn chống đối chính phủ. Theo giả thuyết của cháu thì cô ta đã bị bọn chúng tẩy não.

- Lucy. - Tôi nói. - Dì nghĩ cô ta chính là bạn gái của Eddings và là đầu mối của câu chuyện này. Chính cô ta đã giúp tụi Tân Phục Quốc Do Thái giết cậu ấy, có thể là theo sự dàn xếp của đại tá Green.

- Tại sao cô ta lại làm vậy chứ?

- Có thể cô ta tin rằng mình không còn sự lựa chọn nào khác. Nếu cô ta đã tiết lộ cho cậu ấy những thông tin gây nguy hại đến Hand, thì sau đó rất có thể cô ta đã bị bọn chúng vừa thuyết phục, vừa đe dọa.

Tôi lại nghĩ đến chai sâmpanh bằng pha lê trong tủ lạnh của Eddings và tự hỏi có phải cậu ấy đã lên kế hoạch đón giao thừa cùng với bạn gái của mình không.

- Bọn chúng cần sự giúp đỡ của cô ta như thế nào? - Lucy hỏi.

- Có thể cô ta biết mã chuông báo động, thậm chí cả mã két an toàn của cậu ấy. - Ý nghĩ cuối cùng của tôi là tồi tệ nhất. - Có thể cô ta đã cùng ở trên thuyền vào đêm cậu ấy chết. Trên phương diện này, chúng ta không biết cô ta có phải là người đầu độc cậu ấy hay không. Cô ta làm khoa học mà.

- Mẹ kiếp.

- Dì đoán là cháu đã hỏi cung cô ta.

- Janet đã làm việc đó rồi. McComb có xác nhận rằng khoảng mười tám tháng trước đây cô ta vô tình lên mạng và đọc được một thông tin quảng cáo. Một nhà sản xuất nào đó đang làm bộ phim có liên quan đến những tên khủng bố chiếm giữ nhà máy điện hạt nhân, vì thế họ cần tạo ra cảnh quay ở Bắc Triều Tiên và cảnh khai thác plutoni, vân vân. Nhà sản xuất này cần sự hỗ trợ về công nghệ và sẵn sàng trả tiền cho việc đó.

- Có lấy được tên của bất kỳ ai trong nhóm sản xuất này không?

- Có một người luôn tự gọi mình là Alias, ngụ ý rằng mình sẽ nổi tiếng. Bắt đầu từ thời gian đó cô ta liên tục kết nối với Alias. Đầu tiên là thông tin từ những tài liệu giảng dạy, vì cô ta là trợ giảng mà. Cô ta đưa cho thằng Alias khốn kiếp này những công thức mà lúc trước dì đã nói về khả năng chiếm giữ Old Point và vận chuyển nhiên liệu sang Ả rập.

- Thế còn chuyện sản xuất thùng chứa thì sao?

- Phải, chúng đã ăn trộm hàng tấn uranium phân hủy từ Oak Ridge. Đã gửi qua Irắc, Algeria, bất cứ đâu để có thể tái tạo thành những thùng chứa hai trăm rưỡi tấn. Sau đó lại chuyển sang đây để ém giữ chờ đến ngày bạo động. Và cô ta biết toàn bộ quy trình khi nào thì uranium sẽ chuyển hóa thành plutonium trong lò phản ứng. - Lucy ngừng lại và liếc nhìn tôi. - Cô ta nói rằng không bao giờ nghĩ những gì mà cô ta đang làm lại có thể là hiện thực.

- Và sự thật là cô ta đã bắt đầu đột nhập vào hệ thống máy tính của CP&L?

- Đó là điều mà cô ta không thể giải thích, cũng như không đưa ra bất cứ một động cơ nào.

- Dì nghĩ là động cơ thì đơn giản thôi. Eddings quan tâm đến bất cứ cuộc điện thoại nào đến từ các quốc gia Ả rập. Và cậu ấy có danh sách thông qua cổng thông tin ở Pittsburgh.

- Dì không nghĩ là cô ta chắc chắn đã nhận ra rằng nhóm Tân Phục Quốc Do Thái sẽ không đánh giá cao việc cô ta giúp đỡ anh bạn nhà báo ư?

- Dì không nghĩ là cô ta quan tâm đến điều đó đâu. - Tôi nói với giọng giận dữ. - Dì nghĩ rằng cô nàng thích chơi trò hai mang. Nếu không còn lý do nào khác, thì chuyện này làm cho cô ta cảm thấy mình quan trọng, trong khi trước đây cô ta không hề tìm được cảm giác như vậy trong cái thế giới hàn lâm tĩnh lặng. Dì đoán chuyện đã bị phát giác khi Eddings bắt đầu quanh quẩn bên khu vực hải quân, chỗ văn phòng của đại tá Green và sau đó tụi Tân Phục Quốc Do Thái lần ra nguồn cơn chính là cô nàng McComb, kẻ đang đe dọa toàn bộ phần còn lại của kế hoạch.

- Nếu Eddings đưa vụ này ra ánh sáng thì chúng sẽ không bao giờ thực hiện được kế hoạch. - Lucy nói.

- Chính xác. Nếu bất cứ ai trong chúng ta phát hiện ra sự vụ này đúng lúc thì toàn bộ chuyện này đã không xảy ra. - Tôi nhìn một phụ nữ mặc áo khoác phòng thí nghiệm đang cho Toto tập dượt nâng một cái hộp. - Thái độ của Loren McComb thế nào khi Janet hỏi cung cô ta?

- Cứ vô tư thế. Tuyệt nhiên không biểu lộ thái độ gì cả.

- Bè lũ của tên Hand rất mạnh mẽ.

- Cháu cũng nghĩ thế, đối với một kẻ vừa phút trước còn giúp đỡ bạn trai mình, phút sau có kẻ sai khiến lại giết luôn anh ta thì điều đó không có gì là lạ. - Lucy cũng đang quan sát con robot và có vẻ như không mấy hài lòng.

- Không biết FBI giam giữ McComb ở đâu nhưng dì hy vọng tụi Tân Phục Quốc Do Thái không thể tìm thấy cô ta.

- Cô ta đang bị biệt giam. - Đúng lúc đó Toto đột ngột dừng lại và cái hộp nặng nề rơi xuống sàn. - Các cậu cài đặt khớp vai bao nhiêu vòng một phút? - Lucy kêu to.

- Tám.

- Giảm xuống năm thôi. Mẹ kiếp. Chúng ta chỉ cần thế.

- Thôi dì về Jefferson đây. - Tôi nói và đứng dậy.

Ánh mắt con bé nhìn tôi khác lạ.

- Dì vẫn ở trong khu vực an toàn như mọi khi chứ?

- Ừ.

- Cháu nghĩ không có vấn đề gì đâu nhưng Loren McComb cũng đang ở đó.

Trên thực tế thì phòng của tôi ngay cạnh phòng cô ta, nhưng không giống tôi, cô ta đang bị giam giữ. Khi tôi vẫn còn nán thức trên giường để cố gắng đọc một thứ gì đó, tôi có thể nghe thấy tiếng ti vi của cô ta vọng qua bức tường. Tôi nghe thấy cô ta chuyển kênh và tức thì nhận ra âm thanh của bộ phim *Star Trek* khi cô ta xem chương trình cũ phát lại.

Trong suốt nhiều tiếng đồng hồ chúng tôi chỉ cách nhau vài bước chân nhưng cô ta không hề biết điều đó. Tôi hình dung ra cảnh cô ta bình tĩnh trộn axit hydrochloric và cyanide trong một cái chai, và dẫn trực tiếp khí ga vào van của máy nén. Ngay lập tức, chiếc ống dài màu đen sẽ co giật dữ dội trong nước, để rồi sau đó chỉ còn dòng chảy chậm chạp chuyển động trong lòng sông.

- Hãy nhìn thấy điều đó trong giấc ngủ. - Tôi nói với cô ta, mặc dù cô ta không thể nghe thấy tôi. - Trong giấc ngủ suốt phần đời còn lại của cô.

Và rồi tôi giận dữ tắt đèn.

Chương 16

Sáng sớm hôm sau, sương mù dày đặc ngoài cửa sổ và Quantico yên tĩnh hơn thường lệ. Tôi không nghe thấy tiếng súng nào và dường như đội Hải quân vẫn còn đang say ngủ. Khi bước ra khỏi những cánh cửa hai lớp kính dẫn đến khu vực thang máy, tôi nghe thấy tiếng cạch cửa của căn phòng bên cạnh.

Tôi nhấn nút xuống và liếc nhìn hai nữ cảnh sát trong trang phục bảo vệ đang áp tải một phụ nữ da đen có nước da sáng. Cô ta nhìn thẳng vào tôi như thể chúng tôi đã quen nhau từ trước. Đôi mắt đen của Loren McComb đầy thách thức với sự tự mãn chảy trong huyết quản, giống như đó là liều thuốc khiến cô ta tồn tại và thăng hoa.

- Xin chào. - Tôi nói giọng vô cảm.

- Chào tiến sĩ Scarpetta. - Một nữ cảnh vệ chào tôi cũng nhạt nhẽo không kém khi cả bốn người chúng tôi vào thang máy cùng một lúc.

Chúng tôi im lặng đi xuống tầng một và tôi có thể ngửi thấy mùi chua bốc lên từ người đàn bà đã dạy cho Joel Hand cách chế tạo bom. Cô ta mặc một chiếc quần jean bạc màu bó sát, đi giày thể thao và chiếc áo trắng dài rộng cũng không thể che giấu được thân hình ấn tượng đã góp phần gây ra cái chết của Eddings. Tôi đứng sau cô ta và những người giám sát, vì thế chỉ nhìn thấy phần nào khuôn mặt của cô ta. Cô ta liếm môi liên tục, mắt dán vào cánh cửa mãi mà không chịu mở ra.

Sự im lặng nặng nề trong thang máy cũng đặc quánh như màn sương ngoài cửa kia. Sau đó chúng tôi cũng xuống đến tầng một. Tôi tranh thủ đi ra và nhìn thấy hai cảnh vệ dẫn McComb đi mà không cần đặt một ngón tay lên người cô ta. Họ không cần phải làm như vậy. Họ áp tải Loren McComb xuống một hành lang rồi sau đó rẽ vào một trong vô số những lối đi trong tòa nhà. Tôi ngạc nhiên khi cô ta dừng lại và ngoái nhìn tôi lần nữa. Cô ta bắt gặp cái nhìn khó chịu của tôi và tiếp tục bước đi, mỗi bước lại

tiến gần hơn cái kiếp sống cầm tù sắp tới.

Tôi leo cầu thang bộ và vào quán cà phê có treo cờ của các bang trên tường. Tôi bắt gặp Wesley đang ngồi trong góc, dưới lá cờ của tiểu bang Rhode Island.

- Em vừa nhìn thấy Loren McComb. - Tôi đặt khay của mình xuống.

Anh nhìn đồng hồ.

- Cô ta sẽ bị thẩm vấn cả ngày hôm nay.

- Anh có nghĩ cô ta cung cấp được thông tin gì hữu ích cho chúng ta không?

Anh kéo lọ muối và hạt tiêu lại gần hơn và nói đơn giản:

- Không, quá muộn rồi.

Tôi ăn lòng tráng trứng trộn và bánh mỳ nướng. Và trong lúc uống cà phê đen, tôi nhìn thấy những cảnh sát mới vào ở Học viện Quốc gia đang ngồi ăn trứng ốpla và bánh quế. Một vài người đang làm bánh sandwich với thịt nướng và xúc xích, và tôi chợt nghĩ đến việc cứ ăn mãi những món này sẽ nhàm chán thế nào.

- Chúng ta đi thôi. - Tôi đứng lên, bởi vì đôi khi cái việc ăn uống thực là vô nghĩa.

- Anh chưa ăn xong, thủ trưởng ạ. - Anh vẫn còn ngồi nghịch cái thìa.

- Anh ăn hết cả bát ngũ cốc kia rồi còn gì.

- Anh còn muốn ăn thêm.

- Không, anh không ăn thêm được nữa đâu.

- Anh còn đang suy nghĩ.

- Được rồi. - Tôi nhìn anh, chăm chú nghe xem anh sẽ nói gì.

- Cuốn *Giáo lý của Hand* quan trọng như thế nào?

- Rất quan trọng. Một phần cốt lõi của vấn đề bắt đầu từ khi Danny giữ cuốn sách đó và có lẽ đã đưa lại cho Eddings.

- Tại sao lại em nghĩ nó quan trọng đến vậy?

- Anh là người lập hồ sơ, anh phải biết điều đó chứ. Cuốn sách nói cho chúng ta biết hành vi của bọn chúng. Cuốn sách này khiến cho chúng trở nên cuồng tín.

- Một ý nghĩ đáng sợ. - Anh nói.

Chín giờ sáng, chúng tôi đi bộ qua trường bắn để đến khu nhà làm bằng lốp xe cũ mà đội Giải cứu Con tin sử dụng trong những buổi diễn tập. Đáng lẽ giờ này họ phải có mặt ở đây rồi nhưng cả sáng nay chẳng thấy ai ở đó. Tất cả đều có mặt ở Old Point, trừ anh phi công Whit của chúng tôi. Anh ta đặc biệt ít nói và trông thân hình vừa vặn trong bộ đồ phi công màu đen. Whit đang đứng bên cạnh chiếc Bell 222 màu xanh trắng, một chiếc máy bay trực thăng hai động cơ của CP&L.

- Whit. - Wesley gọi.

- Xin chào. - Tôi nói khi chúng tôi lên máy bay.

Bên trong máy bay có bốn chỗ ngồi, trông giống như cabin của một chiếc máy bay nhỏ. Một phi công phụ đang dán mắt vào xem bản đồ. Thượng nghị sĩ Lord thì mê mải đọc cái gì đó còn bà Viện chưởng lý ngồi đối diện cũng đang bận rộn với một đống giấy tờ. Máy bay đón họ ở Washington trước và có vẻ như họ cũng đã mất ngủ vài đêm rồi.

- Chị khỏe không, Kay? - Thượng nghị sĩ không nhìn lên.

Ông ta mặc chiếc áo vét sẫm màu và áo sơ mi trắng cổ cồn hồ cứng. Cà vạt màu đỏ thậm, trên đeo phù hiệu của Thượng nghị viện. Ngược lại, Marcia Gradecki chỉ mặc một chiếc váy giản dị màu xanh nhạt với áo khoác và cổ đeo ngọc trai. Bà là một phụ nữ quyền uy với khuôn mặt thu hút bởi vẻ mạnh mẽ và năng động. Mặc dù bà khởi nghiệp từ Virginia, nhưng chúng tôi chưa gặp nhau lần nào.

Wesley giới thiệu chúng tôi trong khi máy bay cất cánh vào bầu trời xanh thẳm. Chúng tôi bay qua những chiếc xe buýt đưa đón học sinh màu vàng nhạt mà vào thời điểm này trên xe không có một ai, sau đó những tòa nhà nhanh chóng nhường chỗ cho các đầm lầy với đàn vịt rợp trời và những cánh rừng mênh mông. Ánh sáng mặt trời lọt qua những tán cây lấp lánh trên các lối mòn. Và giờ thì chúng tôi đang bay dọc theo sông James, với con nước chảy lững lờ bên dưới.

- Trong vòng một phút nữa, chúng ta sẽ bay qua khu Governor’s Landing. - Wesley nói. Chúng tôi không cần tai nghe để nói chuyện với nhau, trừ hai phi công. - Đó là một phần bất động sản của CP&L và là nơi ở của Brett West. Ông ta là phó chủ tịch tập đoàn, chịu trách nhiệm vận hành và hiện đang sống trong một dinh cơ trị giá chín trăm nghìn đô la dưới kia. - Anh ngừng lại và mọi người đều nhìn xuống. - Mọi người có thể ngắm nó một chút. Căn nhà bằng gạch với bể bơi và sân bóng rổ màu đen đấy.

Khu đất này cũng có rất nhiều ngôi nhà lớn với bể bơi và cây cối xơ xác. Cũng có cả sân golf và một câu lạc bộ chèo thuyền mà chúng tôi nghe nói trước đây West cũng có một chiếc mà giờ thì không thấy đâu nữa.

- Thế cái ông West này đâu rồi? - Bà Viện chưởng lý cất tiếng hỏi khi viên phi công của chúng tôi rẽ sang phía bắc nơi sông Chickahominy giao cắt với sông James.

- Hiện giờ thì chúng tôi chưa biết. - Wesley tiếp tục nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Tôi đoán rằng anh đã biết ông ta có liên quan đến vụ này. - Thượng nghị sĩ nói.

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Thực ra thì khi CP&L quyết định mở một văn phòng chi nhánh ở Suffolk, họ đã xây dựng trên chính mảnh đất họ mua được từ một chủ trang trại tên là Joshua Hayes.

- Hồ sơ của ông ta cũng bị xâm nhập trên hệ thống máy tính của họ. - Tôi xen vào.

- Bởi một hacker à? - Gradecki hỏi.

- Đúng vậy.

- Và các anh đang tạm giam cô ta. - Bà tiếp tục.

- Vâng, cô ta đã hẹn hò với Ted Eddings, và đó là lý do tại sao cậu ta lại liên quan đến vụ này để cuối cùng bị chết thảm. - Vẻ mặt của Wesley trở nên nặng nề. - Tôi tin rằng West đã đồng lõa với Joel Hand ngay từ đầu. Các vị có thể nhìn thấy văn phòng chi nhánh ngay bây giờ đây. - Anh chỉ tay và nói một cách mỉa mai. - Và các vị biết gì không, nó ở ngay bên canh lãnh địa của Hand.

Văn phòng chi nhánh chỉ là một bãi đậu xe rộng lớn xếp đầy xe tải và máy bơm ga, những tòa nhà hình hộp với mái nhà sơn màu đỏ đặc trưng của CP&L. Khi chúng tôi lượn vòng qua những rặng cây thì bên dưới đột ngột xuất hiện một bãi đất rộng năm mươi héc ta ngay trên sông Nansemond. Joel Hand sông ở đó, trong một hàng rào sắt cao mà nghe đồn là có gắn điện.

Lãnh địa của hắn là một quần thể những ngôi nhà nhỏ và nhà kho. Còn ngôi nhà lớn đã bạc màu của hắn thì trồi lên với rất nhiều cột trắng cao. Nhưng những ngôi nhà đó không làm chúng tôi lo lắng bằng những công trình bằng gỗ đồ sộ, trông như những nhà kho sắp hàng dọc theo đường ray dẫn ra một bến cảng tư nhân rộng lớn với rất nhiều cần trục khổng lồ trên mặt nước.

- Đó không phải loại nhà kho bình thường. - Viện chưởng lý nhận xét. - Những cái gì sẽ được vận chuyển ra khỏi trang trại?

- Hoặc là vận chuyển đến. - Thượng nghị sĩ nói.

Tôi nhắc đến kẻ đã giết Danny và để lại dấu giày trong chiếc Mercedes cũ của tôi.

- Có thể chúng đã cất giữ những chiếc thùng ở đây. Những tòa nhà này đủ lớn để làm việc đó và chúng sẽ cần đến những chiếc cần trục, xe lửa hay xe tải.

- Vụ án mạng của Danny Webster chắc chắn liên quan đến nhóm Tân Phục Quốc Do Thái này rồi. - Bà Viện chưởng lý căng thẳng lần tay lên chuỗi hạt trai.

- Hoặc ít nhất cũng liên quan đến kẻ vẫn đi ra đi vào khu nhà kho cất giữ những chiếc thùng. - Tôi nói thêm. - Các vi hạt của uranium phân hủy xuất hiện ở bất cứ nơi nào có những chiếc thùng đó.

- Vì thế tên kia mới bị dính uranium ở dưới đế giày mà không biết. - Thượng nghị sĩ Lord nói.

- Không còn nghi ngờ gì nữa.

- Chúng ta cần phải bất ngờ khám xét chỗ này để xem tìm được những gì. - Ông nói thêm.

- Vâng, thưa ngài. - Wesley đồng tình. - Ngay khi chúng tôi có thể.

- Frank, cho đến giờ chúng vẫn chưa làm gì khiến chúng ta có thể chứng minh được. - Gradecki nói. - Chúng ta không có những động cơ khả dĩ. Tụi Tân Phục Quốc Do Thái sẽ phủ nhận trách nhiệm của chúng.

- Tôi cũng biết như thế nhưng lạ quá kìa. - Thượng nghị sĩ Lord nhìn ra ngoài. - Hình như dưới kia chẳng có ai ngoài chó. Có vẻ như thế. Thử giải thích xem nào, nếu như tụi Tân Phục Quốc Do Thái không dính vào vụ này thì chúng đâu hết cả rồi? Tôi nghĩ tất cả chúng ta đều biết rồi.

Những con chó Doberman Pinscher trong trang trại đang sủa ông ổng khi thấy chúng tôi lượn vòng ở trên.

- Lạy Chúa. - Wesley nói. - Tôi không bao giờ nghĩ rằng tất cả bọn

chúng có thể đổ bộ hết vào Old Point.

Tôi cũng chưa hình dung đến tình huống đó và một ý nghĩ rất kinh khủng ập đến.

- Chúng tôi đã dự đoán rằng hội Tân Phục Quốc Do Thái vẫn duy trì số lượng của chúng trong những năm gần đây. - Wesley tiếp tục. - Nhưng cũng có thể không phải như thế. Thực ra chỉ những kẻ ở đây mới được huấn luyện cho cuộc tấn công này.

- Bao gồm cả Joel Hand. - Tôi nhìn Wesley.

- Chúng ta biết rõ hắn sống ở đây. - Anh nói. - Tôi nghĩ rất có khả năng hắn cũng ở trên chuyến xe đó. Giờ có thể hắn đang ở trong nhà máy hạt nhân cùng với những tên khác. Hắn là thủ lĩnh của chúng mà.

- Không. - Tôi nói. - Hắn là Chúa Trời của bọn chúng.

Có một sự im lặng kéo dài. Sau đó Gradecki lên tiếng.

- Vấn đề ở đây là hắn bị tâm thần.

- Không. - Tôi nói. - Hắn không tâm thần. Hand là loại người độc ác và điều này rõ ràng còn tệ hơn tâm thần nữa.

- Và sự cuồng tín của hắn sẽ quyết định đến những gì mà hắn sẽ làm ở đó. - Wesley cân nhắc từng lời nói. - Nếu hắn ta cũng ở đó thì mối đe dọa sẽ vượt quá hành động tẩu thoát cùng một xà lan nhiên liệu. Vào bất cứ lúc nào, chuyện này cũng có thể trở thành một hành động tự sát.

- Tôi không chắc tại sao anh lại nói như vậy. - Gradecki không muốn nghe điều đó. - Động cơ của vụ này là rất rõ ràng rồi.

Tôi lại nghĩ đến cuốn *Giáo lý của Hand* và kẻ ngoại đạo khó mà hiểu được một loại người như tác giả cuốn sách sẽ có thể làm những gì. Tôi liếc nhìn bà Viện chưởng lý khi chúng tôi đang bay qua những con tàu chở hàng cũ kỹ xám xịt đang đứng thành dãy. Chúng được coi như Hạm đội Chết của lực lượng hải quân. Chúng đậu trên sông James, và nhìn từ xa

trông giống như Virginia đang bị bao vây và xét theo một cách nào đó thì đúng là như vậy thật.

- Tôi không tin vào những gì vừa thấy đâu nhé. - Bà lẩm bẩm một cách kinh ngạc khi nhìn xuống.

- Giờ thì chị nên tin vào điều đó. - Thượng nghị sĩ Lord vặn lại. - Những người dân chủ như chị phải có trách nhiệm đối với việc một nửa hạm đội của hải quân ngừng hoạt động. Chúng ta cũng không có chỗ để giữ tàu. Chúng cứ nằm rải rác lung tung giống như những bóng ma và giờ có sửa chữa cũng chẳng có ích lợi gì trong khi chúng ta cần những chiếc tàu chạy băng băng trên biển. Và chờ cho đến khi những chiếc tàu kia chạy được thì Vịnh Ba Tư cũng đã mất rồi.

- Frank, đây là quan điểm của anh. - Bà ta phản pháo. - Sáng nay chúng ta còn nhiều chuyện khác phải làm.

Wesley đã đeo tai nghe vào để nói chuyện với các phi công. Anh yêu cầu được biết thông tin cập nhật và sau đó lắng nghe hồi lâu trong lúc mắt nhìn chăm chăm vào thị trấn Jamestown bên dưới và mấy chiếc phà. Khi bỏ tai nghe ra, khuôn mặt anh lộ rõ vẻ căng thẳng.

- Vài phút nữa thôi chúng ta sẽ đến Old Point. Những tên khủng bố vẫn từ chối liên lạc và chúng ta không biết có bao nhiêu nạn nhân ở trong đấy.

- Hình như có thêm máy bay trực thăng. - Tôi nói.

Chúng tôi im lặng, lần này thì âm thanh của cánh quạt ầm ĩ đến mức không thể nhầm lẫn được. Wesley quay trở lại với chiếc bộ đàm.

- Nghe này, mẹ kiếp, Cục Hàng không Liên bang định giới hạn khu vực không phận này. - Rồi anh ngừng lại chăm chú lắng nghe. - Tuyệt đối không. Không được để chiếc máy bay nào cất cánh trong vòng một dặm. - Anh ngừng lời và lại lắng nghe. - Phải, phải. - Anh trở nên giận dữ. - Lạy Chúa. - Anh kêu lên khi tiếng động cơ càng lúc càng ầm ĩ hơn.

Hai chiếc Huey và hai chiếc Black Hawk ầm ầm bay qua. Wesley cởi đai lưng an toàn như thể chuẩn bị đi đâu đó. Vẫn chưa hết tức giận, anh

đứng dậy và đi về phía bên kia của khoang, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Anh đứng quay lưng về phía thượng nghị sĩ và lần này cơn giận đã được kìm chế.

- Ngài không nên gọi cho bộ phận an ninh quốc gia. Chúng ta cần phải kiểm soát nơi này một cách khéo léo và không được để bất cứ bên nào can thiệp vào kế hoạch của chúng ta cũng như không phận ở đây. Và để tôi nhắc lại cho các vị hay rằng phạm vi quyền hạn ở đây thuộc về phía cảnh sát, chứ không phải quân đội. Đây là nước Mỹ...

Thượng nghị sĩ cắt ngang.

- Tôi không gọi cho họ, và trên quan điểm này thì chúng ta hoàn toàn đồng ý với nhau.

- Vậy thì ai đã làm chuyện đó? - Gradecki, cấp trên cao nhất của Wesley hỏi.

- Có lẽ là thống đốc bang của cô đấy. - Thượng nghị sĩ nhìn sang tôi, và qua thái độ tôi cũng biết là ông đang giận điên lên. - Ông ta luôn làm những điều ngu xuẩn như thế bởi vì tất cả những gì mà ông ta quan tâm chỉ là kỳ bầu cử sắp tới. Nối máy cho tôi đến văn phòng của ông ta, tôi sẽ nói cho ông ta biết như thế.

Thượng nghĩ sĩ đeo tai nghe vào và không quan tâm đến việc có ai nghe được cuộc đàm thoại này hay không.

- Lạy Chúa, Dick, anh mất trí rồi hả? - Ông nói với người đàn ông đang giữ vị trí cao nhất của vùng Commonwealth. - Không, không, đừng có làm phiền tôi vì những chuyện như thế. - Ông ngắt lời. - Anh đang can thiệp vào công việc của chúng tôi ở đây, và nếu như điều đó phải trả giá bằng mạng sống thì tôi khẳng định rằng việc này sẽ được đưa ra trước công luận, rằng lỗi thuộc về ai...

Ông im lặng một lúc và nét mặt khi đang nói chuyện thật là khủng khiếp. Sau đó ông đưa thêm một vài quan điểm nữa trong khi thống đốc bang lệnh cho đội an ninh quốc gia phải thu quân về. Thực ra thì những chiếc trực thăng khổng lồ kia cũng không hạ cánh mà chỉ đột ngột thay đổi đội hình khi đạt đến độ cao. Họ bay qua nhà máy Old Point mà giờ chúng tôi

cũng có thể nhìn thấy những bức tường bê tông vươn lên trời xanh.

- Tôi rất xin lỗi. - Thượng nghị sĩ quay sang chúng tôi, bởi vì dù sao ông cũng là một người lịch thiệp.

Chúng tôi nhìn thấy rất nhiều cảnh sát và xe cộ của họ, xe cứu thương và xe cứu hỏa, cả xe của những hãng thông tấn với vệ tinh lắp trên thùng xe. Nhiều người đi đi lại lại như thể đang tận hưởng một ngày đẹp trời mát mẻ, và Wesley thông báo với chúng tôi rằng máy bay đang quan sát khu vực bên dưới là tòa nhà cung cấp thông tin du lịch và cũng chính là chốt chỉ huy chu vi vòng ngoài.

- Như các vị đã thấy, - anh giải thích, - khoảng cách từ nhà máy đến tòa nhà chính không quá nửa dặm.

- Phòng điều khiển ở trong tòa nhà chính à? - Tôi hỏi.

- Phải, cái tòa nhà ba tầng bằng gạch sáng màu đấy. Bọn chúng đang ở đó, cả các con tin nữa.

- Rõ ràng là chúng phải ở đấy nếu định lên kế hoạch làm gì với các lò phản ứng, đóng lò lại chẳng hạn, việc này chúng ta biết là chúng đã làm rồi. - Thượng nghị sĩ Lord bình luận.

- Và sau đó thì chuyện gì sẽ xảy ra? - Viện chưởng lý hỏi.

- Vẫn có máy phát điện phòng bị, vì thế không ai lo mất điện cả. Và bản thân nhà máy cũng có nguồn cung cấp điện khẩn cấp. - Lord nói. Ông đã được biết đến như là người hăng hái ủng hộ năng lượng hạt nhân.

Những đường nước lớn chạy hai bên nhà máy, một dòng dẫn từ sông James, dòng kia từ một hồ nhân tạo gần đó. Có mấy bãi đất dành để máy biến thế và đường dây điện. Xe cộ đậu kín bãi đỗ, là xe của các con tin và những người có nhiệm vụ đặc biệt liên quan. Không dễ gì đột nhập được vào tòa nhà chính mà không bị phát hiện, bởi vì bất cứ nhà máy năng lượng hạt nhân nào cũng thiết kế hệ thống an ninh nghiêm ngặt. Điều đó nhằm để ngăn những người không có phận sự vào bên trong, thật không may là chúng tôi cũng nằm trong số đó. Chẳng hạn giờ nếu chúng tôi muốn vào bên trong thì ngoài cửa chính là bất khả thi, cần phải cắt mấy lỗ bê tông

hay kim loại nào đó, sẽ không thể mạo hiểm làm việc này mà không bị phát hiện.

Tôi đoán rằng Wesley đang tính đến một kế hoạch đổ bộ theo đường thủy, bởi vì nhóm lặn của đội Giải cứu Con tin có thể vào bằng cả đường sông và đường hồ mà sẽ không bị phát hiện, sau đó sẽ đi theo đường nước gần mặt nhà chính. Họ chỉ cần bơi thêm hai chục mét nữa là đến khu vực của nhóm khủng bố, nhưng làm thế nào để các đặc vụ đó không bị phát hiện khi đã lên bờ thì tôi chưa tưởng tượng ra được.

Wesley không đưa ra bất kỳ kế hoạch nào, bởi vì mặc dù ông Thượng nghị sĩ và bà Viện chưởng lý kia là đồng minh, thậm chí là bạn nhưng dù sao họ cũng vẫn là những chính trị gia. Cả FBI hay cảnh sát đều không muốn Washington tham gia vụ này. Những gì mà thống đốc bang vừa làm đã đủ tồi tệ lắm rồi.

- Các vị có để ý thấy chiếc xe lưu chuyển màu trắng to to gần tòa nhà chính kia không. - Wesley nói. - Đó chính là chốt chỉ huy chu vi trong của chúng ta.

- Tôi lại cứ tưởng đấy là xe của các hãng thông tấn chứ nhỉ. - Bà Viện chưởng lý bình luận.

- Chúng ta sẽ tìm cách liên lạc với tay Hand và lũ hề của hắn ở đó.

- Bằng cách nào chứ?

- Trước tiên tôi muốn nói chuyện với chúng. - Wesley trả lời.

- Chưa có ai liên lạc được với chúng à? - Thượng nghị sĩ hỏi.

- Cho đến giờ thì dường như chúng không thèm để ý đến chúng ta. - Anh đáp.

Chiếc Bell 222 từ từ hạ cánh một cách ầm ĩ trong khi các nhóm phóng viên xúm lại khu vực đường băng đối diện tòa nhà thông tin du lịch

bên kia đường. Chúng tôi nhấc vali, túi xách và vội vã bước ra khỏi máy bay trong khi cánh quạt đang thổi gió rất mạnh. Tôi và Wesley im lặng rảo bước. Tôi chỉ ngoái lại một lần duy nhất và nhìn thấy thượng nghị sĩ Lord bị bao vây bởi những chiếc micro trong khi bà chưởng lý quyền lực nhất quốc gia đang đưa ra một chuỗi những lời bình luận đầy cảm xúc.

Chúng tôi đi vào trong tòa nhà thông tin du lịch với rất nhiều thứ trưng bày thu hút trẻ con và những người tò mò. Nhưng hiện tại thì toàn bộ khu vực đã bị phong tỏa bởi cảnh sát địa phương và cảnh sát quốc gia. Họ đang ngồi cạnh bảng sơ đồ uống sô đa và ăn đồ ăn nhanh. Tôi chợt nghĩ những người trong ngành chúng tôi khác biệt biết bao nhiêu.

- Nhóm của em đóng ở chỗ nào? - Wesley hỏi.

- Họ đi cả đội mà. Em vừa nhìn thấy chiếc xe lạnh đỗ ngoài trời rồi.

Anh cũng đưa mắt nhìn xung quanh rồi dừng lại ở cánh cửa nhà vệ sinh nam. Tôi cũng nhìn thấy Marino vừa bước ra ngoài, tay lại xốc quần. Tôi không nghĩ mình sẽ gặp anh ở đây. Nếu không vì lý do nào khác thì tôi đã đinh ninh rằng anh đang ở tịt trong nhà vì căn bệnh sợ phóng xạ.

- Anh đi lấy cà phê nhé. - Wesley hỏi. - Còn ai muốn uống nữa không?

- Gọi thêm hai cà phê nữa đi.

- Cảm ơn. - Tôi nói, sau đó quay sang Marino. - Đây là nơi cuối cùng mà tôi nghĩ là sẽ gặp anh.

- Cô có nhìn thấy mấy gã đang đi lại quanh đây không? Tất cả chúng ta đều có phần cả, vì thế các cơ quan chức năng địa phương mới cử người đến đây trực để rồi sau đó liên lạc về trụ sở và thông báo cái thứ mẹ kiếp gì đang diễn ra. Vấn đề là các sếp cũng tống cổ tôi đến đây chứ tôi có thích thú gì cái của nợ này đâu. Tôi cũng vừa nhìn thấy anh bạn thủ trưởng Steels của cô ở đây đấy và chắc cô sẽ rất vui khi biết rằng Roche vừa bị nghỉ việc không lương.

Tôi không bình luận gì bởi vì lúc này Roche đâu có còn quan trọng

nữa.

- Điều này có thể sẽ khiến cô dễ chịu hơn chút đấy. - Marino vẫn tiếp tục.

Tôi nhìn anh. Chiếc cổ cồn trắng cứng đơ đẫm mồ hôi, và chiếc thắt lưng treo đủ thứ kêu lách cách khi anh di chuyển.

- Chừng nào còn ở đây thì tôi sẽ cố gắng hết sức để mắt đến cô. Nhưng tôi rất lấy làm biết ơn nếu cô đừng có đi lang thang qua tầm ngắm của mấy thằng con hoang đang ôm súng trường công suất lớn. - Anh nói thêm, đưa bàn tay to dày lên vuốt tóc.

- Tôi cũng biết ơn mình nếu như tôi không làm thế. Tôi cần phải đi gặp mọi người tí. Anh nhìn thấy họ ở đâu vậy?

- À, Fielding đang ở trong xe lưu động. Chắc là đang tráng trứng trong bếp như đi cắm trại. Cạnh đấy cũng có một chiếc xe lạnh nữa.

- Được rồi, thế thì tôi biết ở đâu rồi.

- Cô có cần tôi dẫn đến đó không? - Anh nói vẻ lãnh đạm cứ như thể không quan tâm lắm đến chuyện này vậy.

- Tôi rất vui khi gặp lại anh ở đây. - Tôi nói vậy bởi vì biết mình là một phần lý do sự có mặt của anh, cho dù anh có chịu công nhận hay không.

Wesley đã quay lại, đang cố gắng giữ thăng bằng cho chiếc đĩa giấy đựng bánh ngọt đặt trên tách cà phê khỏi lộn nhào, Marino tự phục vụ trong khi tôi nhìn ra bầu trời sáng lạnh bên ngoài cửa sổ.

- Benton. - Tôi hỏi. - Lucy đâu?

Anh không trả lời, vì thế tôi hiểu. Điều mà tôi sợ hãi nhất đã thành hiện thực rồi.

- Kay, tất cả chúng ta đều có việc phải làm. - Ánh mắt anh ân cần

và minh bạch.

- Tất nhiên là thế rồi. - Tôi đặt ly cà phê xuống vì thần kinh dường như đã quá mức chịu đựng. - Em phải ra ngoài làm mấy việc.

- Đợi tí đã. - Marino nói khi bắt đầu ăn chiếc bánh thứ hai.

- Tôi sẽ ổn thôi.

- Ừ đúng, tôi sẽ phải đảm bảo điều đó.

- Em cần phải thận trọng khi ra ngoài. - Wesley bảo tôi. - Tất cả các cửa sổ đều có người của bọn chúng trực sẵn đấy và chúng sẵn sàng xả súng bất cứ khi nào chúng muốn.

Tôi nhìn tòa nhà chính phía đằng xa và đẩy cửa kính bước ra ngoài. Marino theo sát phía sau.

- Đội Giải cứu Con tin ở đâu? - Tôi hỏi anh.

- Ở nơi mà cô không thể nhìn thấy.

- Đừng có nói với tôi cái kiểu đánh đố như vậy. Tôi đang điên lên đây.

Tôi bước đi có chủ đích, và bởi vì tôi không thể nhìn thấy bất cứ dấu hiệu nào của khủng bố và con tin nên sự thử thách này dường như chỉ là diễn tập. Xe cứu hỏa, xe đông lạnh và xe cứu thương luôn là một phần của tình huống báo động giả. Thậm chí ngay cả việc Fielding chuẩn bị sẵn những bộ quần áo ngăn ngừa phóng xạ trong chiếc xe lưu động cũng chẳng khiến tôi cảm thấy sốc tí nào. Anh đang mở một chiếc hòm nhỏ màu xanh hải quân, trên có đóng dấu phòng giám định pháp y. Bên trong sẽ có đủ mọi thứ từ kim khâu cỡ 18 cho đến những chiếc túi nhỏ màu vàng được thiết kế để đựng các vật dụng cá nhân của những người đã chết. Anh ta nhìn tôi cứ như thể tôi đã ở đây suốt rồi.

- Chị có biết mấy cái cọc ở đâu không?

- Chắc để ở những hộp đựng rìu, kìm và dây buộc kim loại.

- Tôi chẳng tìm thấy chúng đâu nữa.

- Thế còn túi đựng thi thể thì sao? - Tôi đưa mắt nhìn những tủ những hộp đựng bên trong nhà lưu động.

- Chắc tôi phải sang FEMA lấy. - Anh nhắc đến Cơ quan quản lý khẩn cấp liên bang.

- Họ đâu rồi? - Tôi hỏi, bởi vì vài trăm người từ các cơ quan an ninh và phòng ban đều có mặt ở đây cả.

- Xe lưu động của họ đậu ngay bên ngoài, phía trái ấy, cạnh chỗ tụi cảnh sát Fort Lee và xe của Trung tâm tìm mộ binh sĩ. Bên FEMA cũng có cả áo chống bom nữa.

- Chúng ta sẽ phải cầu nguyện để đừng phải mặc cái áo đó.

Fielding quay sang Marino.

- Có tin tức gì mới về các con tin không anh? Liệu chúng ta có biết được bao nhiêu người đang bị bắt giữ không?

- Chúng tôi không thể chắc chắn bởi vì không biết chính xác có bao nhiêu nhân viên trong tòa nhà đó. - Anh nói. - Nhưng lúc chúng tấn công thì đang giao ca, mà tôi cũng đoán rằng đó là một phần của kế hoạch. Chúng đã thả ba mươi hai người ra. Chúng tôi ước chừng chỉ còn lại khoảng chục người bên trong thôi. Nhưng không biết có bao nhiêu người còn sống.

- Lạy Chúa tôi! - Fielding giận dữ lắc đầu. - Tất cả lũ khốn đó phải bị xử ngay lập tức.

- Chuyện đó thì khỏi phải bàn. - Marino nói.

- Hiện giờ thì chúng ta có thể xử lý được năm chục cái xác. - Fielding nói với tôi. - Đó là mức tối đa mà xe của chúng ta có thể tải được.

Nhà xác ở Richmond cũng đã chật lắm rồi. Nếu vượt quá mức đó thì trường Đại học Y Virginia cũng sẽ phải được huy động khi cần chỗ chứa.

- Ngay cả các nha sĩ và các nhà phóng xạ học cũng phải được huy động. - Tôi đoán.

- Phải. Jenkins, Vemer, Silverberg, Rollins. Tất cả đều ở trong tư thế sẵn sàng.

Tôi có thể ngửi thấy mùi trứng và thịt muối và không biết là liệu mình đang đói hay đang mệt nữa.

- Nếu cần gì thì cứ gọi bộ đàm cho tôi nhé. - Tôi mở cửa nhà xe lưu động.

- Sao đi nhanh thế? - Marino kêu lên khi chúng tôi bước ra ngoài.

- Anh đã kiểm tra bốt chỉ huy lưu động chưa? - Tôi hỏi. - Chiếc xe lưu động to màu xanh trắng ấy? Tôi đã nhìn thấy nó lúc ở trên máy bay.

- Tôi không nghĩ chúng ta cần phải đến đó.

- Ồ, tôi muốn thế.

- Bác sĩ, đó là khu vực vành đai trong.

- Đội Giải cứu Con tin đang ở đó.

- Phải hỏi ý kiến Benton trước đi đã. Tôi biết cô đang muốn tìm Lucy, nhưng vì Chúa, phải tỉnh táo một chút.

- Tôi đang rất tỉnh táo và tôi muốn đi tìm cháu tôi. - Lúc này tôi vô cùng giận Wesley.

Marino kéo tay tôi ngăn lại. Chúng tôi nheo mắt trong nắng mặt trời.

- Bác sĩ, nghe này. Đây không phải chuyện cá nhân đâu. Chẳng đứa nào quan tâm đến việc Lucy là cháu gái cô cả. Con bé là đặc vụ của FBI và Wesley không có nhiệm vụ phải báo cáo với cô về những gì mà con bé phải làm.

Tôi không nói gì cả vì anh không cần nói thế tôi cũng biết rồi.

- Vì thế đừng có giận cậu ấy. - Marino vẫn giữ tay tôi. - Cô biết không, tôi cũng không thích điều đó. Tôi cũng không thể chịu đựng được liệu chuyện gì không hay xảy ra với con bé. Và tôi không biết tôi sẽ phải làm gì nếu điều đó xảy ra với cô. Ngay lúc này đây tôi cũng đang sợ như suốt cái cuộc đời khốn khiếp mà tôi phải trải qua. Nhưng tôi vẫn phải làm, và cô cũng vậy.

- Con bé đang ở vành đai trong. - Tôi nói.

- Thôi nào, bác sĩ. Chúng ta tìm gặp Wesley để trao đổi đi.

Nhưng chúng tôi không có cơ hội để làm điều đó, bởi vì khi vừa bước vào tòa nhà thông tin, chúng tôi đã nhìn thấy anh đang gọi điện thoại. Giọng anh rất đanh thép, dáng đứng cũng có vẻ căng thẳng.

- Đừng làm bất cứ điều gì cho đến khi tôi có mặt ở đó. Việc chúng biết tôi đang đến là rất quan trọng. - Anh nói chậm rãi. - Không, không, không, đừng làm thế. Cứ dùng loa thì không cần ai phải đến gần cả. - Anh liếc nhìn tôi và Marino. - Cứ giữ máy nhé. Nói với bọn chúng là sắp có người đến đưa điện thoại cho chúng ngay lập tức. Phải.

Anh ngắt máy và tiến thẳng ra cửa, chúng tôi theo sát sau.

- Có chuyện quái gì thế? - Marino hỏi.

- Chúng muốn thương lượng.

- Chúng định làm gì? Gửi thư à?

- Một tên cứ thò đầu ra ngoài cửa sổ la hét. - Wesley đáp. - Chúng đang rất kích động.

Chúng tôi đi nhanh qua điểm đỗ trực thăng, và tôi để ý thấy nó trống không, cả Thượng nghị sĩ và Viện chưởng lý đã đi từ lâu.

- Thế chúng không gọi điện thoại được à? - Tôi ngạc nhiên.

- Chúng tôi đã phong tỏa tất cả đường dây điện thoại của tòa nhà. - Wesley nói. - Chúng sẽ phải lấy điện thoại từ chúng ta, ban nãy thì chúng chưa cần nhưng giờ đột nhiên lại muốn có một cái.

- Chuẩn bị có vấn đề đấy. - Tôi nói.

- Tôi biết ngay mà. - Marino thở dốc.

Wesley không nói gì nhưng tôi biết tâm trí anh đã bị tê liệt và hiếm điều gì có thể làm cho anh trở thành như vậy. Con đường hẹp dẫn chúng tôi qua một biển người và xe cộ đang sẵn sàng để nhận nhiệm vụ. Tòa nhà màu nâu lờ mờ hiện ra đồ sộ hơn. Bốt chỉ huy lưu động được đặt ngay trên bãi cỏ, giờ lấp lánh dưới ánh nắng. Những thùng chứa hình nón và đường nước dùng để làm mát gần đến nỗi tôi có thể ném một hòn đá là đến.

Tôi không nghi ngờ gì việc tụi Tân Phục Quốc Do Thái đang đưa chúng tôi vào tầm ngắm của súng trường và có thể kéo cò súng bất cứ lúc nào nếu chúng muốn giết từng người một. Những ô cửa sổ mà chúng tôi chắc chắn rằng chúng sử dụng để làm đài quan sát giờ đều mở toang, nhưng tôi không thể nhìn thấy gì phía bên trong.

Chúng tôi vòng lên trước chiếc xe lưu động. Ở đó đã có chừng năm, sáu cảnh sát và đặc vụ mặc thường phục đứng vây quanh Lucy. Vừa nhìn thấy con bé, tôi đã giật thót mình. Nó mặc bộ bảo hộ màu đen và đi bốt. Người gắn đầy dây cáp giống như khi đang ở trong phòng thí nghiệm ảo. Chỉ có điều lần này Lucy đeo tận hai găng tay và Toto thì đang cử động trên mặt đất. Cái cổ to tướng được nối với cuộn dây cáp quang, trông đã biết đủ dài để dẫn nó đi bộ đến tận Bắc Carolina.

- Sẽ tốt hơn nếu như chúng ta buộc chặt ống nghe lại. - Cháu tôi nói với những người mà nó không thể nhìn thấy vì đã bị bộ kính ảo chụp

kín mắt.

- Ai có cuộn băng ở đây không?

- Đợi chút.

Một người đàn ông mặc bộ áo liền quần màu đen lục trong chiếc hòm đựng dụng cụ và quẳng cuộn băng cho một người khác. Người này xé ra vài dải băng và buộc chặt ống nghe vào thân chiếc điện thoại màu đen đựng trong chiếc hộp được bàn tay kìm của robot giữ rất chắc.

- Lucy! - Wesley cất tiếng. - Chú Benton Wesley đây. Chú ở đây này.

- Chào chú.

Tôi có thể cảm nhận được sự căng thẳng trong giọng nói của con bé.

- Ngay sau khi cháu đưa điện thoại cho chúng, chú sẽ bắt đầu nói. Chú chỉ muốn cháu biết rằng chú sẽ làm gì.

- Mọi người sẵn sàng chưa? - Con bé hỏi mà không biết là tôi đang ở đó.

- Làm được rồi. - Wesley nói vẻ căng thẳng.

Con bé chạm vào một nút trên găng tay và Toto cử động trong tiếng vo vo. Con mắt duy nhất dưới cái đầu hình vòm chuyển động, giống hệt một ống kính camera. Rồi đầu nó bắt đầu xoay khi Lucy chạm vào một nút khác trên găng tay. Tất cả im lặng quan sát với tâm trạng phấp phỏng trong khi tác phẩm của cháu tôi đột ngột chuyển động. Nó tiến về phía trước trên miếng nệm bằng cao su, chiếc điện thoại kẹp chặt trong tay. Cuộn dây cáp quang và dây điện thoại duỗi dần ra.

Lucy im lặng điều khiển những bước đi của Toto giống như một nhạc trưởng chỉ huy dàn nhạc. Cánh tay Lucy giơ lên và chuyển động nhẹ nhàng. Dần dần, con robot đã đi xuống dưới đường, chân sục trong bùn và

băng qua bãi cỏ. Đến khi nó đi xa quá thì một đặc vụ phải dùng ống nhòm. Cứ theo lối đi chính, Toto tiến đến chân cầu thang xi măng dẫn lên cửa kính trước lối vào của tòa nhà chính rồi dừng lại. Lucy hít một hơi dài rồi tiếp tục sự hiện diện ảo của mình bằng cách điều khiển người bạn làm bằng nhựa và kim loại. Cô bé chạm vào một nút khác, cánh tay của Toto giơ lên rồi từ từ hạ thấp xuống. Bàn tay kìm duỗi ra và khéo léo đặt chiếc điện thoại lên bậc thang thứ hai. Sau đó Toto lùi lại và xoay người. Lucy bắt đầu hướng dẫn nó đi về.

Con robot vừa đi được một đoạn thì tất cả chúng tôi nhìn thấy cánh cửa kính mở ra, và một người đàn ông để râu mặc quần kaki, áo len xuất hiện. Hắn ta chộp lấy chiếc điện thoại trên bậc thềm và lại biến mất vào trong.

- Làm tốt lắm, Lucy. - Wesley nói, giọng nghe đã có vẻ nhẹ nhõm. - Rồi, giờ thì bắt đầu gọi, Lucy khi nào cháu sẵn sàng thì chúng ta bắt đầu nhé.

- Vâng ạ. - Lucy vừa nói vừa kiểm tra những chỗ va chạm của Toto.

Sau đó Marino, Wesley và tôi cùng trèo vào trong bốt chỉ huy di động được trải thảm màu nâu và xanh da trời, có bàn ghế, cả một căn bếp nhỏ và phòng vệ sinh. Cửa sổ lắp kính màu nên bên trong có thể nhìn ra ngoài nhưng người ở ngoài thì không thể nhìn vào trong. Bộ đàm và các thiết bị máy tính đặt phía sau. Năm màn hình vô tuyến treo phía trên đang chiếu những kênh chính và CNN, âm thanh để nhỏ. Đúng lúc chúng tôi đi vào thì chiếc điện thoại màu đỏ trên bàn bắt đầu đổ chuông. Âm thanh nghe đã thấy gấp gáp. Wesley chạy đến nhấc máy.

- Wesley nghe. - Anh nói, mắt nhìn ra ngoài cửa sổ và nhấn hai nút vừa để ghi âm cuộc gọi vừa cho tiếng ra loa ngoài.

- Bọn tao cần một bác sĩ. - Giọng đàn ông nghe có vẻ là người da trắng miền Nam và hơi thở thì nặng nhọc.

- Được thôi, nhưng các anh cần phải nói cho rõ hơn.

- Đừng có làm trò với tao. - Hắn gào lên.

- Nghe này. - Wesley rất bình tĩnh. - Chúng tôi không làm trò, được chưa? Chúng tôi rất muốn giúp đỡ các anh, nhưng chúng tôi cần thông tin cụ thể.

- Ngài bị ngã xuống bể và giờ đang bị hôn mê.

- Ai bị ngã?

- Ai thì liên quan đếch gì đến chúng mày?

Wesley ngần ngừ.

- Ngài mà chết thì bọn tao cho nổ tung chỗ này lên. Hiểu không? Bọn tao sẽ thổi bay chúng mày nếu mày không chịu làm ngay bây giờ.

Chúng tôi hiểu hắn muốn gì, vì thế Wesley không hỏi lại nữa. Chắc chắn có chuyện xảy ra với Joel Hand rồi và tôi không muốn hình dung tiếp những đồ đệ của hắn sẽ làm gì tiếp theo nếu hắn ta chết.

- Rồi, anh nói tiếp đi. - Wesley nói.

- Ngài không biết bơi.

- Nói cho rõ hơn xem nào. Có người suýt chết đuối à?

- Đó là bể phóng xạ. Mày hiểu chưa?

- Ông ta vào một lò phản ứng à?

Gã đàn ông lại gào lên

- Câm ngay những câu hỏi khốn kiếp của mày lại và cử người đến đây đi. Nếu Ngài chết thì tất cả mọi người sẽ phải chết. Mày hiểu điều đó chứ? - Vừa lúc đó tiếng súng nổ rất to vang lên qua điện thoại và tiếng nứt vỡ từ tòa nhà.

Tất cả như bị tê liệt, sau đó chúng tôi nghe thấy tiếng kêu khóc qua điện thoại. Tôi cảm giác như tim mình đã vọt ra khỏi lồng ngực mất rồi.

- Mày mà để tao phải đợi thêm một phút nữa, - giọng nói đầy kích động của gã đàn ông lại vang lên trên điện thoại, - sẽ có thêm một người nữa bị giết.

Tôi tiến lại gần điện thoại và trước khi có ai đó kịp ngăn cản, tôi nói:

- Tôi là bác sĩ. Tôi cần phải biết chính xác chuyện gì xảy ra sau khi ông ta bị ngã vào bể của lò phản ứng.

Im lặng. Sau đó gã đàn ông lên tiếng:

- Ngài suýt chết chìm. Đó là tất cả những gì tao biết. Bọn tao đã cố gắng cấp cứu nhưng Ngài vẫn bất tỉnh.

- Ông ấy có uống nước đó không?

- Tao không biết. Có lẽ có. Có một ít nước chảy ra khỏi miệng. - Hắn ta càng trở nên kích động hơn. - Nhưng nếu như mày không làm gì, tao sẽ biến Virginia thành sa mạc.

- Tôi sẽ giúp các anh, nhưng tôi cần hỏi thêm vài câu nữa. Tình trạng ông ta bây giờ thế nào?

- Tao đã nói rồi. Ngài bất tỉnh rồi. Có vẻ như đang bị hôn mê.

- Các anh để ông ta ở đâu?

- Ở trong phòng với bọn tao. - Giọng hắn nghe rất khủng khiếp. - Ngài không có phản ứng gì cả, bất kể bọn tao đã cố gắng mọi cách.

- Tôi sẽ mang theo nhiều đá và các dụng cụ y tế, nhưng sẽ phải đi

làm vài chuyến đi trừ phi có người giúp.

- Tốt hơn cả mày đừng có là FBI. - Hắn ta lại cao giọng.

- Tôi là bác sĩ phụ trách ở đây cùng với nhiều nhân viên y tế khác. Giờ tôi sẽ đến ngay với điều kiện anh đừng làm khó cho tôi.

Hắn ta yên lặng, sau đó nói:

- Được, nhưng mày đến một mình.

- Con robot sẽ giúp tôi mang các thứ. Vẫn là con robot mang điện thoại đến cho các anh ban nãy.

Hắn ta gác máy. Trong suốt cuộc đàm thoại, Wesley và Marino nhìn tôi chằm chằm như thể tôi vừa tham gia vào một vụ án mạng vậy.

- Tuyệt đối không được. - Wesley nói. - Lạy Chúa, Kay! Em mất trí à?

- Cô không đi được nếu chúng tôi đặt cô trong vòng giám sát của cảnh sát. - Marino họa theo.

- Tôi phải đi. - Tôi nói đơn giản. - Vì hắn ta sắp chết.

- Và đó chính là lý do tại sao em không nên vào. - Wesley kêu lên.

- Hắn đang bị nhiễm xạ nghiêm trọng vì uống phải nước trong bể. Hắn không thể qua khỏi đâu. Hắn cũng sắp chết rồi và tất cả chúng ta đều biết hậu quả tiếp theo là gì. Những tên lâu la của hắn sẽ cài đặt thuốc nổ. - Tôi nói với Wesley, Marino và người chỉ huy của đội Giải cứu Con tin. - Các vị không hiểu ư? Tôi đã đọc cuốn giáo lý rồi. Hắn ta là Chúa Cứu Thế của bọn chúng, và bọn chúng sẽ không đi khỏi đó một cách đơn giản sau khi hắn chết đâu. Tất cả câu chuyện này sẽ chuyển thành nhiệm vụ tự sát, như anh đã dự đoán đấy. - Tôi nhìn sang Wesley.

- Chúng tôi hoàn toàn không biết rằng chúng sẽ làm vậy. - Anh nói

với tôi.

- Và các anh sẽ phải tận dụng cơ hội để ngăn chặn chuyện đó?

- Vậy chuyện gì sẽ xảy ra nếu như hắn hồi tỉnh? - Marino nói. - Tay Hand sẽ nhận ra cô ngay lập tức và thông báo ngay cho lũ con hoang kia. Rồi sau đó thì sao?

- Hắn sẽ không hồi tỉnh được đâu.

Wesley nhìn ra ngoài cửa sổ. Trong nhà lưu động này không nóng lắm nhưng trông anh vã mồ hôi cứ như đang tiết hè vậy. Chiếc áo sơ mi rủ xuống vì ướt sũng và anh lau trán liên tục. Anh không biết nên làm gì. Tôi chợt nảy ra một ý kiến và tôi không nghĩ có thể còn cách nào khác.

- Nghe em này, em không thể cứu sống Joel Hand, nhưng em có thể làm cho chúng tin rằng hắn ta không chết.

Mọi người đổ dồn mắt vào tôi. Marino thốt lên:

- Sao cơ?

Tôi trở nên điên cuồng.

- Hắn có thể chết bất cứ lúc nào. Tôi phải vào đó ngay bây giờ và sẽ tìm cách câu giờ để các anh có đủ thời gian vào bên trong.

- Bọn anh vào làm sao được. - Wesley nói.

- Một khi em vào được bên trong thì bọn anh cũng vào được. Chúng ta sẽ tận dụng con robot. Chúng ta để cho nó vào. Trong khi bọn chúng còn đang mải tập trung vào robot thì chúng ta sẽ đột nhập vào được. Em biết anh có đủ dụng cụ để làm việc đó.

Wesley trông vẫn phân vân còn Marino có vẻ khổ sở. Tôi hiểu họ nghĩ gì nhưng tôi biết nên làm thế nào. Tôi đi ra xe cứu thương gần nhất và lấy những thứ tôi cần trong khi những người khác đi tìm đá. Sau đó tôi và

Toto đi theo sự điều khiển của Lucy. Con robot mang hai chục cân đá trong khi tôi bê hòm thuốc lớn. Chúng tôi đi bộ đến cửa trước tòa nhà chính Old Point giống như thể chẳng có chuyện gì xảy ra và tôi chỉ ghé qua có chút việc. Tôi cố không nghĩ đến những kẻ đang đưa tôi vào tầm ngắm của súng trường. Tôi cố gắng không hình dung ra một vụ nổ hay những xà lan chất đầy nguyên liệu có thể giúp Libya chế tạo bom nguyên tử.

Khi chúng tôi đến nơi, gã đàn ông để râu ra lấy điện thoại ban nãy ra mở cửa ngay lập tức.

- Vào đi. - Hắn nói cộc lốc. Trên đai lưng đeo một khẩu súng có khả năng tàn sát hàng loạt.

- Mang đá vào giúp tôi. - Tôi nói.

Hắn ta nhìn con robot với năm cái túi treo ở bàn tay. Hắn ta dè dặt, cứ như thể Toto là một con bò tót có thể làm hắn bị thương bất cứ lúc nào. Rồi hắn cũng cầm lấy túi đá và Lucy điều khiển người bạn của mình qua các dây cáp để nó duỗi tay bỏ đá ra. Sau khi tôi vào bên trong tòa nhà, cánh cửa lập tức được đóng lại. Tôi có thể nhìn thấy khu vực an ninh đã bị phá hỏng. Máy chụp X-quang và các thiết bị dò xét khác đã bị xê dịch và lỗ chỗ vết đạn. Có vài vệt máu và dấu vết kéo lê một thứ gì đó. Khi theo hắn rẽ qua một hành lang, tức thì tôi ngửi thấy mùi tử thi trước khi nhìn thấy hai nhân viên bảo vệ đã bị giết hại giờ dồn thành đống đẫm máu khủng khiếp trên sàn.

Nỗi sợ hãi nghẹn đắng trong cổ họng khi chúng tôi đi qua một cánh cửa màu đỏ. Tiếng ầm ầm của máy móc thấu vào tận trong xương khiến tôi không nghe thấy gã đàn ông này nói gì. Bất chợt tôi để ý khẩu súng lục màu đen đeo trên thắt lưng hắn và lại liên tưởng đến Danny và khẩu 45 đã giết hại cậu bé một cách dã man. Chúng tôi đi lên cầu thang bằng song sắt sơn đỏ. Tôi không dám nhìn xuống vì sợ chóng mặt. Hắn ta dẫn tôi đi dọc hành lang đến một cánh cửa nặng nề, trên đề những lời cảnh báo. Hắn bấm một mã số trong khi đá lúc này đã bắt đầu chảy xuống sàn nhà.

- Hãy làm những gì được bảo. - Tôi mơ hồ nghe thấy hắn nói khi chúng tôi bước vào phòng điều khiển. - Có nghe thấy gì không đấy? - Hắn thúc khẩu súng trường vào lưng tôi.

- Có. - Tôi nói.

Có chừng chục người trong phòng, tất cả đều mặc quần âu, áo len hoặc áo khoác, trang bị súng máy và súng trường bán tự động. Chúng có vẻ đang rất kích động và tức giận, nhưng lại không buồn để tâm đến mười con tin đang ngồi trên sàn nhà dựa lưng vào tường. Họ bị trói tay ra đằng trước và đầu thì chui trong những chiếc vỏ gối. Qua những lỗ mắt tự cắt, tôi có thể nhìn thấy nỗi sợ hãi của họ. Các lỗ cho miệng thở dính đầy nước bọt. Họ thở ra, hít vào bằng những hơi thở nông, gấp gáp. Tôi để ý thấy ở đây cũng có những vệt máu kéo lê trên sàn, chỉ có điều những vết này còn mới và dẫn ra sau bàn điều khiển mà có lẽ nạn nhân mới nhất vừa bị tống vào đấy. Tôi tự hỏi không biết còn bao nhiêu thi thể nữa là người của chúng tôi.

- Ở đằng kia. - Kẻ vừa áp tải tôi ra lệnh.

Joel Hand đang nằm ngửa trên sàn, người đắp một mảnh rèm mà có lẽ vừa được giật vội từ cửa sổ.

Trông hắn trắng nhợt và người vẫn còn ướt, thứ nước chết người trong bể hắn đã trót nuốt vào mà tôi biết mình có cố gắng thế nào cũng sẽ vô ích. Tôi nhận ra khuôn mặt cân đối với đôi môi đầy đặn hôm tôi nhìn thấy hắn ở tòa án, chỉ có điều trông hắn giờ béo và già hơn.

- Ông ấy bị thế này bao lâu rồi? - Tôi nói với gã đàn ông dẫn đường vừa rồi.

- Có thể là một tiếng rưỡi.

Hắn hút thuốc và đi tới đi lui. Hắn không nhìn tôi mà căng thẳng đặt tay đặt lên nòng súng và chĩa thẳng vào đầu tôi khi tôi đặt tủ thuốc xuống. Tôi quay lại và nhìn hắn trừng trừng.

- Đừng có chĩa súng vào tôi. - Tôi nói.

- Mày câm miệng lại. - Hắn đứng lại và trông như sắp đập vỡ sọ tôi.

- Tôi đến đây là bởi vì anh mời tôi đến, và tôi đang cố gắng giúp đỡ các anh. - Tôi bắt gặp ánh mắt đờ đẫn của hắn và giọng tôi bắt đầu cân

nhắc. - Nếu anh không muốn tôi giúp đỡ thì cứ bắn tôi đi hoặc là để tôi đi khỏi đây. Bất cứ cách nào đều không thể giúp được ông ta. Tôi đang cố gắng cứu ông ấy và không muốn bị mất tập trung bởi khẩu súng khốn kiếp của anh.

Hắn không biết phải nói gì đành dựa vào bàn điều khiển với các phím đủ để thổi bay tất cả chúng tôi lên tận mặt trăng. Màn hình video trên tường cho thấy tất cả các lò phản ứng đều đã bị đóng và những khu vực trong hệ thống đường điện phát ra ánh sáng đỏ cảnh báo về những vấn đề gì đó mà tôi không thể hiểu.

- Wooten, đơn giản bớt đi. - Một tên đồng đảng của hắn châm thuốc.

- Mở hết các túi đá ra cho tôi. - Tôi nói. - Giá mà có cái chậu thì tốt. Tôi thấy mấy quyển sách trên nóc kệ kia và vài hộp giấy cạnh máy fax ấy. Lấy hết những thứ tương tự để quây nào.

Chúng bê đến cho tôi những cuốn sổ tay dày, mấy ram giấy và cặp đựng giấy tờ mà tôi đoán là của những con tin kia. Tôi tạo ra một khung hình chữ nhật bao quanh Hand giống như một bồn hoa. Sau đó tôi đổ hai mươi cân đá lên người hắn, chỉ để chừa mỗi mặt và một cánh tay ra ngoài.

- Làm như thế để làm gì? - Gã đàn ông tên Wooten tiến lại gần hơn, nghe giọng hắn có vẻ giống người miền Tây.

- Ông ấy bị nhiễm xạ rất nghiêm trọng. Toàn bộ cơ thể đang bị phá hủy và cách duy nhất để ngăn chặn việc đó là làm chậm quá trình lại.

Tôi mở hộp đựng dụng cụ y tế và lấy ra một kim tiêm rồi cắm vào cánh tay của tên trùm sắp chết, sau đó định vị lại bằng băng y tế. Tôi nối dây ven với một túi nước biển treo trên giá, một cách giải quyết vô hại nhưng cũng chẳng ích lợi gì cả. Nó chảy xuống từng giọt trong khi cơ thể hắn ngày càng lạnh hơn dưới lớp đá.

Hand rõ ràng là còn sống. Tim tôi đập thình thịch khi liếc nhìn những gã đàn ông đang vã mồ hôi vì tin rằng cái kẻ mà tôi giả đò cứu chữa kia là Chúa Trời. Một tên cởi áo len ra, chiếc áo sơ mi lót trong ngả màu cháo lòng, tay áo đã sờn sau nhiều năm chà giặt. Một vài tên để ria mép,

trong khi những tên khác râu đã nhiều ngày không cạo. Tôi không biết vợ con chúng đâu và lại nghĩ đến chiếc xà lan trên dòng sông và chuyện gì đang diễn ra ở những chỗ khác trong nhà máy.

- Xin lỗi. Tôi cần phải đi vệ sinh. - Một giọng run rẩy cất lên. Giờ thì tôi biết chắc trong số những con tin này có ít nhất một phụ nữ.

- Mullen, dẫn nó đi. Bọn tao không muốn chúng ị ra đây.

- Xin lỗi, nhưng tôi cũng phải đi nữa. - Một con tin khác là đàn ông lên tiếng.

- Tôi cũng thế.

- Được rồi, lần lượt từng người một. - Mullen nói. Đó là một gã thanh niên to lớn.

Chí ít thì tôi cũng biết được một điều mà FBI không biết. Tụi Tân Phục Quốc Do Thái chưa bao giờ có ý định thả cho ai đi cả. Những tên khủng bố đã trùm kín đầu con tin bởi vì giết người mà không nhìn thấy mặt thì sẽ dễ dàng hơn. Tôi lấy thêm một lọ nước biển và bơm năm mươi mililít vào ven của Hand, cứ như thể đang cho hắn một liều thuốc kỳ diệu.

- Ngài thế nào rồi? - Một tên hỏi to khi một con tin khác vừa được dẫn ra khỏi nhà vệ sinh.

- Hiện giờ thì tôi đang làm cho ông ấy ổn định. - Tôi nói dối.

- Khi nào thì Ngài tỉnh lại? - Một tên khác hỏi.

Tôi bắt mạch một lần nữa, và hắn yếu đến nỗi hầu như không thể tìm thấy mạch. Đột nhiên một tên ngồi sụp xuống và đặt tay lên cổ Hand. Hắn sục những ngón tay vào đống đá, rồi ấn tay xuống ngực. Khi hắn ta nhìn lên, đôi mắt lộ rõ vẻ sợ hãi và bối rối.

- Tao chẳng thấy gì cả. - Hắn ta gào lên, mặt đỏ ửng.

- Làm sao mà anh thấy gì được. Cần phải giữ cho cơ thể ở trạng thái giảm nhiệt để ngăn không cho phóng xạ phá hủy các mạch máu và cơ quan nội tạng. - Tôi bảo hắn. - Tôi vừa tiêm cho ông ấy một liều lớn axit pentaacetic triamine diethylene vì thế nên ông ấy vẫn còn sống đấy thôi.

Hắn đứng dậy và bước lại gần tôi, ánh mắt trở nên hung dữ, ngón tay đã đặt lên cò súng.

- Làm sao chúng tao biết được mày không nói nhảm nhí hoặc đang làm cho tình hình tệ hơn?

- Các anh không biết. - Nét mặt tôi chẳng biểu lộ cảm xúc gì bởi vì tôi đã chấp nhận có thể đây là ngày cuối cùng của cuộc đời mình và tôi không sợ điều đó. - Các anh không còn sự lựa chọn nào khác ngoài việc tin rằng tôi biết mình đang làm gì. Tôi đang làm chậm tác dụng biến thể, và ông ấy sẽ không hồi tỉnh sớm được đâu. Tôi chỉ đang cố gắng giữ cho ông ta sống thôi.

Hắn ta quay đi.

- Bear, thôi đi.

- Để cho người ta làm.

Tôi vẫn tiếp tục quỳ gối bên cạnh lão Hand trong khi dây ven đang nhỏ giọt và nước đá bắt đầu chảy qua lớp quây, tràn ra cả sàn nhà. Tôi kiểm tra nhiều lần rồi ghi chú lại, làm ra vẻ như đang rất bận rộn với việc chăm sóc bệnh nhân. Tôi không thể thôi lén nhìn ra ngoài cửa sổ bất cứ khi nào có thể và vô cùng băn khoăn về những người đồng đội. Quãng ba giờ chiều, các cơ quan nội tạng của hắn ngừng hoạt động, giống như thể những tên lâu la đã mất hết hứng thú và bỏ hắn mà đi. Joel Hand đã chết mà không một lời trăng trối, trong khi nước đá vẫn tiếp tục chảy thành vũng trên sàn.

- Tôi cần thêm đá và thuốc. - Tôi nhìn lên nói.

- Sau đó thì sao? - Bear đến gần hơn.

- Sau đó thì anh cần phải đưa ông ấy đến bệnh viện.

Không ai trả lời.

- Nếu anh không đưa cho tôi những thứ tôi vừa yêu cầu, tôi không thể làm gì hơn. - Tôi nói.

Bear nhấc chiếc điện thoại trên bàn. Hắn nói là chúng tôi cần thêm đá và thuốc. Tôi biết Lucy và các đặc vụ khác đã hành động rồi hoặc là tôi sẽ bị bắn. Tôi bước ra khỏi vũng nước bao quanh cơ thể tên Hand. Nhìn khuôn mặt hắn, thật khó mà tin được rằng hắn lại có nhiều quyền lực đến vậy đối với những người khác. Bất cứ tên đồng đảng nào trong căn phòng này, hay những kẻ đang trực ở lò phản ứng và trên xà lan đều có thể giết người vì lão. Và thực tế là chúng đã làm như vậy.

- Con rô bốt sẽ mang vào đây. Tao ra ngoài lấy. - Bear vừa nói vừa nhìn ra ngoài cửa sổ. - Nó đang đi đấy.

- Mày mà ra ngoài đó là dễ bị bắn vào mông lắm.

- Con mụ này đang ở đây thì làm sao mà chúng dám làm thế. - Ánh mắt Bear dữ dằn và điên dại.

- Con rô bốt sẽ mang vào đây cho các anh. - Tôi đã làm chúng ngạc nhiên khi nói vậy.

Bear cười.

- Mày quên mấy bậc cầu thang kia rồi à? Mày nghĩ cái cục cứt sắt đó có thể trèo cầu thang được à?

- Nó làm được đấy. - Tôi nói, và hy vọng đó là sự thật.

- Vậy thì để nó mang lên, không ai phải ra ngoài cả. - Một tên khác nói.

Bear gọi Wesley trên điện thoại lần nữa.

- Để con rô bốt mang các thứ lên phòng điều khiển. Bọn tao sẽ không ta ngoài đâu. - Rồi hắn ngắt máy cái rụp, hoàn toàn không nhận ra mình đã làm gì.

Tôi nghĩ đến Lucy và cầu nguyện cho con bé bởi tôi biết việc này sẽ là thử thách lớn nhất. Bất chợt tôi giật nảy mình khi cảm thấy một họng súng gí vào cổ.

- Nếu mày để cho Ngài chết thì mày cũng sẽ phải chết. Hiểu chưa, đồ quỷ cái?

Tôi ngồi yên bất động.

- Chúng tao sẽ sớm dông khỏi đây và tốt hơn hết là Ngài có thể đi cùng chúng tao.

- Miễn là anh cung cấp các thứ như tôi yêu cầu thì ông ấy sẽ sống. - Tôi nói.

Hắn thu khẩu súng lại. Tôi bơm túi nước biển cuối cùng qua đường ven cho tên thủ lĩnh đã chết. Mồ hôi ướt đẫm lưng và chiếc áo khoác ngoài của tôi cũng ướt sũng. Tôi hình dung ra Lucy đang ở bên ngoài bốt chỉ huy di động để tập trung cao độ vào không gian ảo. Tôi hình dung ra những ngón tay và cánh tay con bé chuyển động, những bước chân đi đi lại lại điều khiển qua sợi cáp quang. Con bé là niềm hy vọng duy nhất để Toto không bị mắc kẹt trong một góc nào đó hay ngã nhào từ cầu thang xuống. Những gã đàn ông nhìn ra ngoài cửa sổ và bình luận khi con robot đang đi lên và chuẩn bị tiến vào trong.

- Giá mà mình có một con robot như thế này thì thích nhỉ. - Một tên nói.

- Mày ngu lắm, không điều khiển được nó đâu.

- Không biết chúng làm thế nào nhỉ. Con robot đó không phải được điều khiển bằng bộ đàm. Làm gì có sóng nào hoạt động được ở đây. Chúng mày có biết những bức tường này dày thế nào không?

- Hôm nào trời rét bảo nó mang cho ít củi thì tuyệt.

- Xin lỗi, tôi cần phải đi vệ sinh. - Một con tin rụt rè lên tiếng.

- Mẹ chúng mày. Không đi nữa.

Sự căng thẳng của tôi trở nên không thể chịu đựng nổi với nỗi lo chúng sẽ ra ngoài đúng lúc Toto xuất hiện.

- Mẹ kiếp, cứ đợi đấy đã. Giờ đóng được hết các cửa sổ lại thì tốt. Chỗ này lạnh như nhà mồ ấy.

- Ở Tripoli nhà mày thì còn lâu mới có không khí vừa lạnh vừa lành thế này. Tốt hơn hết là cứ tận hưởng đi lúc còn cơ hội.

Một vài tên cười phá lên, đúng lúc đó cánh cửa mở ra và một gã da đen lạ hoắc bước vào. Hắn ta để râu, mặc chiếc áo khoác to dày, quần bảo hộ. Trông có vẻ đang tức giận.

- Chúng ta mới chỉ lấy được tổng cộng mười lăm đơn vị cho vào thùng trên xà lan. - Hắn ta nói bằng âm nằng nặng và có vẻ đầy trọng trách. - Phải cho bọn tao thêm thời gian thì mới có thể lấy được thêm nữa.

- Mười lăm là quá nhiều rồi. - Bear nói, vẻ như không quan tâm đến người đàn ông này.

- Chúng ta cần ít nhất hai mươi lăm đơn vị. Kế hoạch là như thế.

- Có đứa đếch nào bảo tao thế đâu.

- Ngài biết rõ điều đó. - Gã kia nhìn cái xác tên Hand trên sàn nhà.

- Nhưng giờ Ngài không thể thảo luận chuyện này với mày được. - Bear dụi đầu mẩu thuốc lá bằng mũi giày.

- Mày không hiểu à? - Gã đàn ông ngoại quốc trở nên giận dữ. -

Mỗi đơn vị nặng một tấn, và cần trục phải kéo từ lò phản ứng bị ngập đến bể, rồi mới đưa được vào trong thùng. Vừa chậm vừa khó khăn, lại còn nguy hiểm nữa. Chúng mày đã hứa là sẽ lấy được ít nhất hai mươi lăm đơn vị. Thế mà giờ thì chúng mày bấn lên và sướt mướt vì lão ta. Chúng tao đã thỏa thuận thế rồi.

- Thỏa thuận duy nhất của tao là phải chăm sóc Ngài. Bọn tao sẽ đưa Ngài lên xà lan và mang bác sĩ đi theo. Sau đó sẽ phải đưa Ngài đến bệnh viện.

- Vô ích. Trông ông ấy cứ như là chết rồi. Mày điên thật.

- Ngài chưa chết.

- Nhìn mà xem. Trông trắng bệch ra thế kia, mà có thở nữa đâu. Ông ấy chết rồi.

Chúng quát nhau và sau rốt Bear nhảy xổ đến chỗ tôi, đế giày khua rầm rập.

- Ngài chưa chết, đúng không?

- Đúng. - Tôi trả lời.

Mồ hôi vã xuống mặt khi hắn ta rút khẩu súng từ thắt lưng và đầu tiên là chĩa vào tôi, sau đó chĩa vào các con tin. Tất cả rúm người lại và một người bắt đầu khóc.

- Không, xin đừng. - Một người van xin.

- Đứa nào muốn chết đầu tiên? - Bear gào lên.

Họ im lặng, người run lên trong khi những chiếc mũ trùm đầu cứ phập phồng và những đôi mắt mở to sợ hãi.

- Mày? - Khẩu súng chĩa vào một người khác.

Cánh cửa phòng điều khiển vẫn để mở và tôi nghe thấy tiếng vo vo của Toto ở sảnh dưới. Nó đã lên gác và giờ đang đi dọc hành lang. Tôi rút chiếc đèn pin kim loại hộp đồ y tế mà cháu tôi đã nhét vào đấy.

- Mẹ kiếp, tao muốn biết Ngài đã chết hay chưa. - Một tên nói, và tôi biết trò chơi đã kết thúc.

- Để tao cho chúng mày biết. - Tôi nói khi tiếng vo vo ngày càng rõ hơn.

Tôi chiếu thẳng đèn pin vào gã Bear rồi nhấn nút. Hắn kêu rú lên ôm lấy mắt vì ánh sáng chói gắt.

Tôi vung mạnh chiếc đèn pin to nặng như vung gậy bóng chày. Tôi nghe tiếng vỡ rạn ở cổ tay hắn, khẩu súng lục văng xuống sàn. Đúng lúc đó con robot tay không đi vào. Tôi vội nằm úp mặt xuống sàn, cố gắng hết sức che kín mắt và tai. Một tiếng nổ lớn kèm theo ánh sáng trắng lóa lên khi quả bom bật ra từ đỉnh đầu Toto. Những tên khủng bố la hét và chửi rủa vì không nhìn thấy gì. Chúng không nghe không thấy vài chục đặc vụ của đội Giải cứu Con tin vừa xông vào.

- Tất cả đứng im, mẹ chúng mày.

- Đứng im hoặc tao sẽ làm cho chúng mày bể sọ.

- Không ai được nhúc nhích.

Tôi ngồi im bất động trong ngôi mộ đá của Joel Hand khi chiếc trực thăng làm rung cả kính cửa sổ và một đội lính nhảy dù xông vào. Tiếng còng tay kêu lách cách và vũ khí rải rác khắp sàn nhà. Tôi nghe thấy có tiếng người khóc và chợt nhận ra đây là những con tin đang được dẫn ra ngoài.

- Ổn rồi, các bạn đã được an toàn.

- Ôi lạy Chúa. Cám ơn Chúa.

- Nhanh lên nào, chúng tôi cần đưa các bạn ra khỏi đây.

Cuối cùng tôi cũng cảm thấy một bàn tay rất lạnh đặt lên cổ. Tôi nhận ra người này đang kiểm tra xem tôi còn sống hay không vì trông tôi như đã chết rồi vậy.

- Dì Kay đấy ư? - Đó là giọng nói đầy căng thẳng của Lucy.

Tôi quay đầu lại và từ từ ngồi dậy. Đôi bàn tay và nửa mặt ngâm trong nước đá giờ tê cóng. Tôi nhìn quanh, sửng sốt. Tôi run tới mức răng va vào nhau lập cập. Con bé đang ngồi bên cạnh tôi, khẩu súng trong tay. Ánh mắt nó nhìn khắp phòng trong khi những đặc vụ mặc quần áo đen khác đang điệu cổ những kẻ tội phạm cuối cùng ra ngoài.

- Đi thôi nào, để cháu giúp dì đứng dậy.

Con bé đưa tay cho tôi. Những múi cơ của tôi run lên như chuẩn bị lên cơn co giật. Tôi không thể ấm lại được và tai không ngừng kêu ong ong. Lúc đứng dậy, tôi nhìn thấy Toto đang đứng gần cửa. Mắt của nó đã bị cháy sém, đầu ám khói đen, và cái vòng tròn trên đỉnh đầu đã biến mất. Nó đứng im lặng với cái đuôi cáp quang. Chẳng ai buồn để ý đến nó trong khi tụi Tân Phục Quốc Do Thái từng tên một bị dẫn đi. Lucy nhìn xuống thi thể lạnh ngắt trên sàn nhà, giữa đống nước đá, dây ven, những ống tiêm và túi nước biển rỗng không.

- Lạy Chúa! - Con bé thốt lên.

- Ra ngoài bây giờ có an toàn không? - Mắt tôi bắt đầu ngấn lệ.

- Bọn cháu đã quản lý được khu vực ô nhiễm, đồng thời khống chế được các xà lan và phòng điều khiển. Một vài tên bị bắn vì không chịu buông vũ khí. Marino đã bắn một tên ở bãi đậu xe.

- Marino bắn bọn chúng ư?

- Chú ấy buộc phải làm như vậy. Mọi người chắc chắn rằng đã bắt được tất cả rồi, ba mươi tên thì phải, nhưng chúng ta vẫn cần phải cẩn thận. Nơi này đã bị cài bom rồi. Đi thôi nào, dì có bước được không?

- Được chứ.

Tôi cởi vội áo khoác ra rồi quẳng xuống sàn bởi vì không thể chịu đựng chiếc áo ướt sũng đó thêm được nữa. Tôi cũng lột găng tay rồi bước nhanh ra khỏi phòng điều khiển. Lucy rút chiếc bộ đàm ra khỏi thắt lưng. Đế giày gõ mạnh trên sàn hành lang và những bậc cầu thang mà Toto đã thao diễn rất thuần thục.

- Đơn vị 1-20 gọi số 1. - Lucy gọi.

- Số 1 đang nghe.

- Chúng tôi đang đi ra ngoài. Mọi thứ có an toàn không?

- Cháu đã tìm được "bưu kiện" chưa? - Tôi nhận ra giọng của Benton Wesley.

- Đã nghe. "Bưu kiện" ổn.

- Tạ ơn Chúa. - Người trả lời lộ cảm xúc khác thường so với những tông giọng vô cảm đặc trưng trên bộ đàm. - Nói với "bưu kiện" rằng bọn chú đang chờ ngoài này.

- Đã nghe. - Lucy đáp. - Cháu tin rằng "bưu kiện" biết điều đó.

Chúng tôi bước nhanh qua những tử thi dính đầy máu khô và rẽ xuống khu sảnh đã bị phong tỏa. Lucy đẩy cửa kính, và nắng chiều chói chang đến nỗi tôi phải đưa tay lên che mắt. Tôi không biết phải đi đâu nữa và cảm thấy đôi chân mình bắt đầu loạng choạng.

- Từ từ thôi. - Lucy choàng tay qua tôi. - Dì Kay, cứ dựa vào người cháu nhé.

---

[1] SEAL: Viết tắt của Sea, Air và Land (Biển, Không trung và Đất liền) - Chú thích của người dịch (ND).

[2] Associated Press (AP): cơ quan thông tấn của Hoa Kỳ lớn nhất thế giới - ND.

[3] CP - Cathodic protector: là một kỹ thuật làm giảm sự ăn mòn bề mặt kim loại bằng cách cho nó hoạt động như một cực âm của pin điện hóa. Hệ thống này thường được dùng để bảo vệ các ống nhiên liệu, cầu cảng, tàu thuyền, để khai thác dầu xa bờ, giếng dầu trên bờ…

[4] Nguyên văn là “The pot calling the kettle black” - Nồi chê ấm đen - ND.

[5] PADI - Professional Association of Diving Instructors: Hiệp hội huấn luyện viên nhà nghề - ND.

[6] Jacques Cousteau (1910-1977): là một sĩ quan Hải quân người Pháp, đồng thời là là nhà thám hiểm, nhà sinh thái học, nhà làm phim, nhà khoa học, nhiếp ảnh gia, nhà văn và nhà nghiên cứu biển và đời sống của các sinh vật biển - ND.

[7] Cherokee là một tộc người da đỏ từng định cư ở miền Đông Nam nước Mỹ mà ngày nay là Georgia, Carolina và Đông Tennessee.

[8] Cách gọi khác của Richmond trong cuộc nội chiến - ND.

[9] Keystone Kops: Một nhóm cảnh sát bất tài trong loạt phim câm hài hước hồi đầu thế kỷ XX. Tác giả ám chỉ “những cảnh sát bất tài” - ND.

[10] Mathew Brady (1822-1896): Là một trong những phỏng viên ảnh người Mỹ nổi tiếng nhất thế kỷ XIX. Ông được biết đến với những tấm chân dung chụp người nổi tiếng và ảnh tư liệu tường thuật cuộc nội chiến của Mỹ. Ông cũng được coi là cha đẻ của khái niệm ảnh báo chí - ND.

[11] *Rafting*: Môn thể thao chèo xuồng lướt sóng.

[12] Đơn vị đo thể tích. 1 gallon = 4,54 lít.

[13] Pentagon là trụ sở của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ, đóng tại hạt Arlington, Virginia - ND.